SỐ 17

THÁNG 9
1960

ĐẠI-HỌC

TÌM HIỂU NGƯỜI THANH-NIÊN VIỆT-NAM NGÀY NAY

ĐẠI-HỌC HÈ ĐÀLẠT 60

Lời giới thiệu . . . . . TẠP CHÍ ĐẠI-HỌC
Quyền-lợi và địa-vị của người cao niên xưa và nay trong xã-hội . . . ĐỖ-MINH-VỌNG
Một hiện-tượng xã-hội của thời-đại các đảng thiếu-nhi . . . . . NGUYỄN-QUANG-QUỲNH
Những thắc mắc về tín-ngưỡng . . NGUYỄN-HUY-LỊCH
Hướng-đạo một phương-pháp giáo-dục nhân-vị . . . . . CUNG-GIŨ-NGUYÊN
Thanh-niên Á-châu và Mỹ-châu . . DONOGHUE
Thanh-niên trước mắt người đàn anh . . NGUYỄN-ĐĂNG-THỤC
Thanh-niên nhận-định về thời-đại mình SINH-VIÊN ĐẠI-HỌC HÈ 60
Nhận-định tổng-kết . . . . . NGUYỄN-VĂN-TRUNG

*

CÁ-NHÂN ĐỨNG TRƯỚC PHÁP-LUẬT : LÊ-TÀI-TRIỂN
NHÂN ĐỌC CUỐN « VIỆT NGỮ CHÍNH TẢ TỰ VỊ » — CÓ CẦN THỐNG NHẤT LỐI ĐỌC, LỐI VIẾT TIẾNG VIỆT KHÔNG ? TRƯƠNG-VĂN-CHÌNH
VỤ ÁN RẠCH HÀO: LÊ-TÀI-TRIỂN

VIỆN ĐẠI-HỌC HUẾ
Chủ-trương biên-tập : **NGUYỄN-VĂN-TRUNG**

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

MỤC LỤC

		Trang
TẠP CHÍ ĐẠI-HỌC	*LỜI GIỚI THIỆU*	3
ĐỖ MINH-VỌNG	*QUYỀN-LỢI VÀ ĐỊA-VỊ NGƯỜI CAO NIÊN XƯA VÀ NAY* . . .	6
NGUYỄN-QUANG-QUÝNH	*MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ-HỘI CỦA THỜI ĐẠI CÁC ĐẢNG THIẾU NHI*	30
NGUYỄN-HUY-LỊCH	*NHỮNG THẮC MẮC VỀ TÍN-NGƯỠNG*	49
CUNG-GIŨ-NGUYÊN	*HƯỚNG-ĐẠO, MỘT PHƯƠNG-PHÁP GIÁO-DỤC NHÂN-VỊ* . .	63
DONOGHUE	*VẤN-ĐỀ THANH-NIÊN TẠI MỸ-CHÂU VÀ Á-CHÂU*	80
NGUYỄN-ĐĂNG-THỤC	*THANH - NIÊN TRƯỚC MẮT NGƯỜI ĐÀN ANH*	84
Sinh-viên ĐẠI-HỌC HÈ 60	*THANH-NIÊN NHẬN-ĐỊNH VỀ THỜI-ĐẠI MÌNH*	92
NGUYỄN-VĂN-TRUNG	*NHẬN ĐỊNH TỔNG KẾT*	103
LÊ-TÀI-TRIỂN	*CÁ NHÂN ĐỨNG TRƯỚC PHÁP-LUẬT*	116
TRƯƠNG-VĂN-CHÌNH	*NHÂN ĐỌC CUỐN VIỆT - NGỮ CHÍNH-TẢ TỰ-VỊ*	

*

Thư từ, bài vở gửi về : Ông NGUYỄN-VĂN-TRUNG
Giao dịch cùng tòa báo : Ông NGUYỄN-ANH

Bưu-phiếu và Ngân-phiếu gửi về :
Linh-mục CAO-VĂN-LUẬN

TẠP-CHÍ NGHIÊN-CỨU ĐẠI-HỌC HUẾ
Tòa-soạn và Trị-sự : Số 20, đường Lê-đình-Dương HUẾ

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

ĐẠI - HỌC

TẠP - CHÍ NGHIÊN - CỨU CỦA VIỆN ĐẠI - HỌC HUẾ

Lời giới-thiệu

CŨNG như năm ngoái, chúng tôi đã tổ chức một Đại-Học Hè 60 lần thứ hai ở Đàlạt với đề tài Thảo luận « **Tìm hiểu người Thanh-niên Việt-nam ngày nay***» từ 11-6 đến 27-6-1960.*

Như các bạn độc giả đã biết, Đại-Học Hè không phải là trại hè để nghỉ mát, cũng không phải là một lớp học hay huấn luyện, nhưng là một **gặp gỡ** *hiểu ra nghĩa sâu của nó. Ngoài phố, trong chợ, người ta có thể gặp bao nhiêu người, nhưng đó mới chỉ là sự giao nhau giữa hai đồ vật như hai chiếc xe gặp nhau. Trong Trường học, nhất là trên Đại-Học, người Sinh-viên và Giáo-sư cũng không có hay rất ít tiếp xúc trong năm học; họ cũng chỉ là giao nhau mà thôi, chưa phải là gặp gỡ giữa hai tâm hồn. Sự gặp gỡ này nhắm mục đích* **khám phá tha nhân** *như một huyền nhiệm đầy phong phú với tất cả những nét tư riêng đặc biệt của họ. Đó là ý nghĩa và mục đích của Đại-Học Hè. Tạo ra mọi sự gặp gỡ giữa các tâm hồn. Sự gặp gỡ đó sẽ đưa đến trên phương diện tinh thần một sự gây thức tỉnh nơi những Sinh-viên một vài vấn đề quan trọng liên hệ đến đời sống của họ trước bản thân, gia đình, dân tộc nhân loại trong hoàn cảnh hiện đại; trên phương diện giáo dục, gây cho Sinh-viên có một thái-độ tri-thức rất cần thiết trong thời đại này, tức là một thái độ cởi mở, đối thoại, khoan dung tôn trọng và liêm chính, biết đi tới người khác để đón nhận, tìm hiểu, trao đổi với tấm lòng khiêm tốn và yêu chuộng chân lý, và sau cùng trên phương diện nhân loại. Tạo một tình thân-*

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

ái giữa Sinh-viên với nhau, biết yêu đời và có ý thức tập thể. Vì Đại-Học Hè là một gặp-gỡ nên mỗi người đều có trách nhiệm tạo ra sự gặp gỡ đó nghĩa là mỗi người trách nhiệm trong mọi sinh hoạt của Đại-Học Hè nhằm thực hiện sự gặp gỡ, khám phá tha nhân đó. Cho nên tinh thần Đại-Học Hè là TRÁCH-NHIỆM và TRƯỞNG THÀNH. Không có một kỷ luật nào bó buộc người Sinh-Viên phải giữ cả: nhưng dĩ nhiên một Sinh-viên đã nhận định được mục đích của sự có mặt của mình trong Đại-Học Hè, sẽ tự nhận lấy sự bó buộc của tập thể như một người Trưởng thành. Chính vì thế, mà chúng tôi gọi người Sinh-Viên Đ.H. Hè là Tham-dự-viên, nghĩa là trách nhiệm đời sống của Đại-Học Hè, không phải chỉ là một khán giả thụ động ghi nhận lãnh hội và không chịu trách nhiệm về sự thành công hay thất bại của người diễn-viên trên sân khấu chẳng hạn. Trái lại, Tham-dự-Viên nghĩa là Đại-Học Hè, hay hoặc dỡ đều tùy ở mỗi người tham-dự, là diễn viên. Tham-dự là tích cực góp ý kiến, xây dựng trong các buổi hội thảo, là tham gia các sinh-hoạt văn-nghệ, du ngoạn, thể thao nhằm mục đích gây một thân ái, xiết chặt tình bạn, tạo điều kiện tâm lý cho những sự gặp gỡ trên phạm vi tinh thần, tri thức.

Đó là một điểm mà năm ngoái chúng tôi chưa thực hiện được hoàn toàn nhất là về Ban Tổ-chức. Theo đúng tinh thần Trách-nhiệm và Trưởng Thành, người Sinh-viên sẽ phải đảm nhiệm cả việc Tổ-chức lãnh đạo toàn bộ Đ.H. Hè, điều mà năm ngoái còn do ban Tổ-chức, là Giáo-Sư nắm giữ. Năm nay, chúng tôi mong muốn và đã thực hiện đầy đủ tinh thần Trách nhiệm và Trưởng Thành bằng cách thực hiện khẩu hiệu: Ban Tổ-chức là phương tiện — Tham-dự-viên lãnh đạo...

Đại-Học Hè năm nay so với năm ngoái đông gần gấp đôi. Năm ngoái có 80 năm nay 120... toàn thể là Sinh-Viên gồm đủ các ban ở hai Trường Đại-Học Huế và Saigon. Xét về giới có 30 Nữ và 90 Nam.

Trong hai tuần, các diễn giả và tham dự viên đã cùng nhau thảo luận chung quanh đề tài: « **Tìm hiểu người Thanh-niên Việt-Nam ngày nay** ». Tìm hiểu người Thanh-niên nói chung, của mọi xứ sở, mọi thời đại, và người thanh niên Việt-Nam nói riêng với những đặc điểm của tuổi trẻ trong thời đại hiện tại.

Nhưng muốn tìm hiểu người Thanh niên, có lẽ phải đứng trong vị trí của người Thanh niên mới hiểu được họ. Do đó chúng tôi đã chú trọng đến ý kiến của chính Thanh niên nhận định về mình và coi những ý-kiến đó như là

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

trụ cốt của đề tài thảo luận năm nay. Bài « **Người Thanh-niên Việt-Nam ngày nay nhận định về thời đại của mình** » *do toàn thể 120 Tham-dự-viên nghĩa là của những người từ 18 đến 25 tuổi góp ý kiến chung và xây dựng nên. Có lẽ những ý kiến đó còn thiếu sót, vội vã, nhưng dù sao đó cũng là tiếng nói chân thành của họ mà thiết tưởng những người yêu họ và lo lắng đến số phận họ sẽ sẵn-sàng lắng nghe và ghi nhận. Chưa phải là đồng ý hay không, nhưng trước hết cần lắng nghe và tìm hiểu đã với một tâm lòng cởi mở, quảng đại và yêu chuộng sự thực.*

TẠP-CHÍ ĐẠI-HỌC.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Quyền-lợi và địa-vị
CỦA NGƯỜI CAO NIÊN
xưa và nay trong xã-hội

ĐỖ-MINH-VỌNG

Thưa các bạn,

Trước hết tôi thấy cần có mấy lời phân trần về mục tiêu của tôi với đề tài của bài thuyết trình này.

Tôi không đến cùng các bạn với tư cách một giảng viên có mục đích để nhận định.

Nhà triết học không dám tự xưng là người có trí

Triết học gia chẳng qua là kẻ hâm mộ tri thức.

Phần tôi đây cũng không dám tự giới thiệu với các bạn là một nhà triết học. Tôi chỉ nguyện là một kẻ học triết thôi. Tôi là kẻ hỏi vơ vẩn, hỏi lôi thôi, theo lối trẻ con nghịch ngợm theo lối người lớn lần thần, có khi làm cho thính giả khó chịu như khi người ta bị ruồi trâu đốt.

Không kiêng dè ai cả, không vì nể dư luận, tôi trộm phép đặt ra những câu hỏi về những vấn-đề tưởng đã giải quyết rồi:

— Thế nào là giá trị của tuổi già?

Đề tài

Đề tài chung trong những buổi nói chuyện Đại-Học Hè này là:

« **Người thanh-niên ngày nay**»

thế mà người lần thần kia lại tỏ ý muốn hỏi về người cao niên với địa vị quyền lợi của bọn người đó. Có lẽ các bạn tự nhiên đã có cảm tưởng rằng như thế là nghịch rồi, là kháng nghị với ban Tổ-chức trại hè này; tỏ ra là một kẻ gàn, não hay phản bác, phản bác để phản bác.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Thưa các bạn, mỗi khi

« Ông nói gà, bà nói vịt »

như thể thật là hỗn độn. Nhưng tôi xin cãi chính với cử tọa rằng:

Thanh niên với người cao niên

không phải như: gà với vịt

vì lý do hiển nhiên rõ rệt:

Gà già cũng là gà, không kém gì gà con, chứ không bao giờ gà lại hóa ra vịt. Thế mà — Người cao niên vốn là thanh niên cũ, người trẻ tuổi hẳn là cụ già tương lai.

« *La jeunesse et la vieillesse*
La vie et la mort sont étrangement unies en nous »

Nhà hiền-triết thượng cổ Héraclite vạch ra điều đó: « Nơi con người cái trẻ và cái già, sự sống và sự chết đã có liên lạc nhau cách lạ lùng biết bao »

Vậy xin định rõ ý nghĩa đề-tài của bài này như sau:

Tuổi già kể là một trị xét theo phương diện những yêu sách của sự hành động và tôi xin đem đối chiếu hai tuổi già và trẻ, cũng là về mặt đó.

Đây không phải là vấn đề lý thuyết xuông, trái lại phù hợp với thực tế thường nhật.

Ngày nào cũng xảy ra những trường hợp để ta có dịp so sánh những giá trị đặc biệt thuộc về từng tuổi một.

Thí dụ: — Một thanh niên mới mãn khóa, nhận việc trong một sở: trong đó có một số các viên chức chỉ muốn theo đường quen lối cũ, không chịu cải-cách... còn thanh niên kia, vì có tinh thần phấn chấn, có óc sáng kiến, nên rất nhiều ý kiến về cách cải tạo... nhưng các cụ không nghe...

— Một Linh-Mục mới thụ phong, có tính hiếu tân, ưa hoạt động, được bổ nhiệm làm Cha Phó trong một họ đạo đặt dưới quyền một Cha già có tính bảo thủ... thành ra nhiều lúc hai người không đồng ý với nhau về phương-pháp hành-động trong khu của mình...

— Trong một nước đang trải qua một cơn khủng hoảng hoặc về chính trị hoặc về kinh tế, có khi xảy ra những cuộc xung đột giữa những lớp người trẻ già — là thường...

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

— Hay là có khi sau một quãng thời-gian chiến tranh một nước nào đã thua... Trong nước người có tuổi xét thấy nên đầu hàng còn người trẻ hơn lại chủ trương không nên... Hãy nhớ câu truyện Tướng De Gaulle phản đối lại với Thống-chế Pétain từ năm 1940...

— Sau cùng, xin dẫn chứng một trường hợp này rất có tính cách cụ-thể:

Ngày kia, một trang thanh niên đến thăm tôi, có ý hỏi ý kiến về vấn đề này: đương lúc học hành, chưa hết khóa, sinh viên có thể lập gia đình được không ?

Tôi trả lời rằng: không nên vội làm lễ thành hôn. Và tôi căn cứ vào nhiều lý lẽ, hoặc lẽ chung, hoặc lẽ riêng, để chứng minh rằng: cứ thong thả thì hơn.

Mỗi khi ta thấy người nào quen đến cùng ta, hỏi cho biết ý-kiến ta về một vấn đề gì thực thiễn khó nghĩ quá, khó giải quyết quá, tự nhiên ta có tư tưởng rằng :

Chắc người đó còn dùng dằng chưa quyết, chính vì thế nên họ tỏ ý muốn nhờ ta chỉ bảo hộ.

Có ngờ đâu anh ta, tuy theo lời nói, tỏ ra là còn phân-vân, nhưng trong thâm tâm, lại đã quyết-nghị rồi — mặc dầu chính mình vẫn chưa khởi thức điều đó cho rõ ràng. Thực ra, anh ta đã hướng về một giải pháp rồi...

Trong cuốn « *L'existentialisme est-il un humanisme?* » ông Sartre đã phân tách tình-ý của người thích giáo. Một cách rất khéo và có lẽ các bạn cũng đã có lần chứng nghiệm điểm tâm lý đó cũng đã am-hiểu ý nghĩa trong câu « *Les jeux sont faits* »... « Nước cờ đã định rồi » của Sartre.

—

Phần tôi, sau khi đã tốn biết bao nhiêu lời hùng-hồn, biện thuyết để khuyên anh bạn trẻ thì mấy hôm sau, tôi lại thấy cậu lui tới báo tin cậu sắp làm lễ cưới...

Lẽ tất nhiên tôi không lấy thế làm ân hận, tôi không ngạc nhiên tí nào. Kỳ thực ra tôi đã đoán trước rằng: sở dĩ người ấy hỏi cho biết ý-kiến, không phải họ định nhường lại cho ta quyền quyết nghị đâu, nhưng nhân

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

được nghe ta phô-diễn tư tưởng của ta, người thỉnh-giáo lại có dịp để tự hiểu, tự ý-thức lấy mình với lập-trường riêng tư.

Rút cục: ngày cử hành hôn-lễ, tôi thân đến chủ-sự để chúc phúc lành cho cậu thanh-niên đã không theo ý tôi...

Vậy không phải mục đích của tôi để bàn luận về vấn đề

Sinh viên có nên lấy vợ sớm hay muộn

Tướng De Gaulle và Thống-Chế Pétain, vị ái quốc nào sai...

Về những thí dụ trên, tôi xin thực hành phương pháp giản lược tương tự như hiện tượng luận.

Ngõ hầu nhận định được thế nào là thái độ nội tâm của người trẻ, người già sắp sửa tra tay vào việc để hành-động.

Tìm hiểu yếu tính và giá trị riêng của sự già.

Muốn nghiên cứu về yếu tính của sự già, dĩ nhiên là trước tiên ta đứng về phương diện thời gian khách quan.

Tuổi tác là một trong những yếu tố khách quan để cấu thành một cảnh huống nào đó, một vị trí sẽ làm trụ sở cho con người tự do ăn ở cùng đi đứng trong hoàn cảnh đó.

Vậy về vấn đề tuổi của một người là bao nhiêu, ta rất có thể xác định đúng như đếm.

Trong viễn tượng đó, gọi là « Già cả Cao niên », chỉ vì nhiều tuổi. Đó là cái già khách quan được ám chỉ trong câu:

« *Cái già sồng sộc nó đi theo sau* ».

hay là trong những câu văn như « *Già lão* », « mình già thân lão »

Kèm theo với tuổi già, thường thường ta thấy có phần suy bại điêu linh, khi ít, khi nhiều, nhưng khi nào cũng có. Cho nên có câu nhắc tới

« *Cụ già đầu bạc răng long* ».
« *Lão ô bách tuế bất như phượng hoàng sơ sinh* ».

Thực ra, hai chữ Già Yếu đã quen đi theo nhau.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Tuy vậy cũng phải công nhận rằng nhiều người đã tới tuổi già rồi, nhưng không đến nỗi là « *già cắc, già cằn cỗi* ». Có khi một số khá đông trong những lớp người đó vẫn đóng vai trò quan trọng và giữ được địa vị cao trong xã-hội.

ĐỊA VỊ CỦA NGƯỜI CAO NIÊN TRONG XÃ HỘI

Tại sao thế ? Chỉ vì đặc tính của cảnh huống « trong cõi người ta » cốt ở chỗ nó có bề ngoài (điều đó đã rõ lắm rồi), mà lại có cả bề trong nữa. Nội giới và ngoại giới gặp nhau tại vị trí. Vị trí ví như chân trời nối liền lại hai thế giới. Vì thế phàm cảnh huống có tính cách đặc biệt theo bề ngoài, cũng hàm mang một ý nghĩa khác về phương diện nhân sinh.

« Toute situation, en tant que vécue, éprouvée, revêt une qualification du point de vue humain de la valeur. »

Phàm địa vị nào một khi nó hệ đến cuộc sống thực nghiệm của con người, đều mặc lấy một tính cách nào đó về phương diện giá trị tùy theo quan điểm về nhân sinh quan của người ta.

Vì lẽ đó ta hiểu tại sao chữ già có hai nghĩa:

— theo nghĩa đen chữ già chỉ tuổi cao.

— nhưng về phương diện giá trị chữ già lại có nghĩa khác.

Ta có thể quan niệm một thứ xã hội khác với xã hội nhân vị truyền thống. Nếu tôn chỉ trong xã hội đó đại khái là nên lấy năng xuất làm quí, lẽ tất nhiên, lớp người già yếu tàn tật trong xã hội đó bị dư luận coi như lớp người vô ích, những ký thực trong xã hội.

Nhưng trong xã hội có tính cách tôn chỉ nhân bản, thì không như thế; chữ già vốn để khêu gợi những phản ứng khác hẳn. Có mối liên tưởng để nối chữ già với hai chữ kinh nghiệm và khả kính. Do đó nghĩ đến người già tự nhiên ta đã có ý tôn trọng rồi.

Về sự liên tưởng đó những cách nói thông thường, những câu văn thông dụng đã minh chứng rõ ràng. Theo sách tự điển Việt-nam của Thanh-Nghị, chữ già, nghĩa thứ nhất là « lâu năm », nhưng nghĩa thứ hai: « *có nhiều kinh nghiệm* », « *khéo léo* » như trong câu văn: « Già giặn » (kinh nghiệm chắc chắn). (Hai chữ « lão thành » cũng cùng một ý nghĩa

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

như vậy). Cho nên có khi người ta được khen như sau: « Cách chơi cờ của ông ấy đã già lắm. »

Nhưng vì trên đời đa số những kẻ khôn thường hay lợi dụng cái khôn của mình để mà sưu cầu tư lợi, làm cho người dại bị thiệt, thành ra có khi chữ già (nghĩa là giỏi) để chỉ những người gian tà. Thí dụ trong câu « *cáo già* » hay « *bợm già* » (người lừa đảo, trộm cắp có nhiều kinh nghiệm).

Còn nghĩa thứ ba, chữ già là « quá độ thường », « quá mực thường », « hơn »; như trong câu « già đòn non lẽ »

Kinh nghiệm của hạng lão nhân

Từ xưa đến nay đám tiên sinh trong xã hội được kính trọng, là vì tự nhiên công luận đã gắn một giá trị vào chữ già. Giá trị đó là kinh nghiệm.

Trong Kinh-thánh của dân Do-thái và người theo Cơ-đốc giáo, xin trích mấy đoạn văn này:

Eccl. VIII 9

« Ne fais pas fi du discours des vieillards

Car eux-mêmes ont été à l'école de leurs parents, c'est d'eux que tu apprendras la prudence et l'art de répondre à point nommé.»

Xin tạm dịch :

« Những lời nói của người cao niên, người đừng coi thường, đừng khinh miệt làm chi.

Chính các cụ đã học hỏi nơi cha mẹ mình.

Vậy nơi các cụ, ngươi cũng sẽ học như vậy để ngươi biết ở khôn ngoan hầu có đủ tài trả lời cho đúng điệu ».

(Ám chỉ đến khẩu truyền từ đời ông cha sang đến con cháu)

Eccles. XXV — 3

« Quelle belle chose que le jugement joint aux cheveux blancs et, pour les anciens, de connaître le conseil! Quelle belle chose que la sagesse chez les vieillards et chez les grands du monde une pensée réfléchie! La couronne des vieillards, c'est une riche expérience ».

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

« Quý hóa thay! tài phán đoán của những kẻ tóc bạc, và tài khuyên bảo của đám tiên sinh.

Quý hóa thay đức khôn ngoan nơi lão nhân, và những tư tưởng thâm trầm nơi những kẻ có vị vọng trên đời.

Về kinh nghiệm mà đã phong phú lên, như thế mới là mão triều thiên của lão phu. »

Vì một lẽ khác nữa nên người già được tôn trọng, được biệt đãi trong xã hội:

Nhiều bậc già cả niên cao hãy còn đang trách nhận trong gia đình hoặc trong chính sự.

K.675 « *Cỗi xuân tuổi hạc càng cao*
« *Một cây gánh vác biết bao nhiêu cành* »

Nói riêng về thân phụ sinh ra cô Kiều, trong chỗ bạn bè với nhau, ta cũng có thể đồng ý với ông Lê-văn-Hòe mà phê bình các phản ứng của cụ.

Xưa kia, khi còn tráng kiện, cụ ví như cây gánh vác nhiều cành, đã đành; nhưng đến lúc gặp phải nỗi khó khăn, không còn thấy cụ gánh vác gì cả. Một mình cô Kiều có công cứu vớt gia-đình trong giờ hiểm nghèo, và những lý lẽ của cô trình bày cùng cha đã chóng làm cho cụ ưng theo: thôi, cứ để một mình con hy sinh...

« *Phải lời ông cũng êm tai* »

Người chỉ biết khóc thôi, khóc xuông!

« *Nhìn nhau giọt ngắn giọt dài ngổn ngang* ».

Dầu vậy chỉ vì công nghiệp tích trữ từ trước, đa số người già cũng đáng được đám hậu sinh đặc biệt tôn trọng — Và bó buộc hơn cả.

K.604 « *Làm con trước phải đền ơn sinh thành* ».

Hơn nữa, ví như có một người già nào đó
công ít, tội nhiều
không có tri thức, suốt đời đã làm sằng
nhưng, chỉ vì người ta già nua tuổi tác, nên người ta cũng đáng được lớp hậu sinh tôn trọng phần nào.

Tại sao thế? — Vì sự sống, sự tồn tại — huống hồ sự sống lâu cũng một giá trị...

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Sau cuộc cách mệnh Pháp năm 1789, hai người bạn gặp nhau. Trong mấy năm mưa dồn sóng vỗ, hai người xa cách nhau, nay đến lúc trùng phùng, một người hỏi thăm bạn mình rằng: « trong mấy năm vừa qua, thì đã làm gì? ». Người kia chỉ trả lời cộc lốc một câu: « J'ai vécu, đã sinh tồn ».

Sống còn... như thế không phải là ít

Sống cũng đã là một giá trị rồi!

Hay nói đúng hơn là sự hiện hữu quý hóa hơn hết cả mọi giá trị, tuy rằng sự hiện hữu không thuộc về phạm vi của giá trị vì lý do không thể đánh giá cho sự hiện hữu, chỉ có những yếu tính mới có thể đem đối chiếu với nhau. Còn sự hiện hữu như là hệ số đính vào giá trị khi giá trị được thực hữu.

Đành rằng không thể lầm lẫn sinh tồn với hiện hữu, nhưng vì đối với ta hiện hữu tức là bột phát để sống, thành ra đừng nói gì về cuộc đời người ta sống đã ra tốt xấu thế nào, không cần phải cân nhắc xem thân thế người ta đáng khen hay đáng chê. Chỉ vì người ta sống lâu, ai cũng lấy làm khâm phục: người già đã thắng thời gian. Hữu thể — Trước mặt các kẻ có khiếu để lấy thực tế thông thường làm ngạc nhiên (Tại sao có hữu thể, chứ không phải chỉ có hư vô) — Hữu thể để đánh dấu cho sự thắng lợi của chữ « hữu » trên chữ « vô ». Huống hồ hễ người nào đã tới tuổi già, ai cũng mừng, ai cũng ca tụng như tán dương công đức của vị anh hùng.

Và phản ứng như vậy thật có lý. Trong xã hội mà người già được tôn trọng ấy đủ chứng trình độ sức lành mạnh về tinh thần trong xã hội đó được rất cao.

« Hiếu sinh », yêu đời là nhân đức.

Nhưng đến đây, chắc có người nêu ra vấn nạn rằng:

« Thà chết vinh, chứ không thà sống nhục.

Sự sống không phải là một giá-trị tuyệt-đối »...

Nói thế, thì thậm phải. Vả lại không phải chúng tôi chủ-trương rằng có thể phân tách thật yếu tính với sự hiện-hữu đâu.

Thực thể vốn là một yếu-tính được thực hữu. Và từ khi tôi có thật, tôi có bổn phận là phải lắng tai nghe tiếng gọi tôi hãy tiến lên để « Minh minh đức » — nghĩa là « Tận kỳ tính »

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Nhưng , thiết nghĩ rằng cũng nên nhấn mạnh vào giá-trị đặc-biệt của riêng sự hiện-hữu đó: Không có tôi, thì tôi nẩy nở ra làm sao được...

Xin thí dụ như sau:

Dù một tội nhân bị kết án xử tử, ta vẫn không được phép chửi. Và đến lúc chém đầu hắn, phàm người biết nghĩ đều cũng lấy làm cảm động huyền nhiệm thân phận làm người: có khi con người cùng một lúc đáng quý (vì phẩm-giá làm người), và đáng chê (vì tội ác đã phạm). « *Corruptio optimi pessima !* » — Cái gì tốt nhất mà chẳng may đã hư đi, thì hóa nên tệ nhất.

Phê bình

Nhưng bây giờ tôi xin định giới hạn cuộc thảo luận để mà lập luận một vấn đề rõ rệt này. Thế nào là chân giá trị của kinh nghiệm nơi những bậc lão nhân, trước những yêu sách của hành động.

Ta có bổn phận thảo kính cha mẹ, tôn trọng kẻ già, điều đó đã đành. Nhưng đến lúc phải tra tay vào việc, đến lúc phải lo sao cho đời sống thực tiễn được cải lương, hoặc đời sống của cá nhân, hoặc đời sống của đoàn thể xã hội; đến lúc tham dự vào cuộc sinh hoạt cộng đồng, có phải ta bao giờ cũng có bổn phận phải theo ý kiến người già? Thí dụ: sinh viên đó có nên hoãn lại cuộc hôn nhân chỉ vì lý do cha già khuyên bảo đừng vội đi kết bạn.

Tôi xin vội trả lời rằng: Ý kiến của một người có tuổi bao giờ cũng có thể mang lại sự bảo đảm của kinh nghiệm và đức khôn ngoan cho nên hễ thanh niên không chịu xem xét và khảo sát cho cẩn thận như thế thật là phi lý bất cẩn, dại dột, sơ suất. Nhưng không phải bất cứ trường hợp nào ý kiến của người già cũng được thanh niên coi là khôn ngoan hơn.

Tôi xin phép dẫn chứng một đoạn văn này của Péguy trích cuốn Clio trang 237:

« On a fait un proverbe... qui est bien le plus sot de tous. (Et Dieu sait si communément un proverbe est sot).
On dit: *Si jeunesse savait, si vieillesse pouvait.*
On dit ça pour faire croire que la vieillesse sait.
C'est une politesse que l'on fait aux vieillards.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Mais la vieillesse ne sait pas, parce qu'elle est historienne.
Et c'est la jeunesse qui sait aussi, parce qu'elle peut.
Et la vieillesse ne sait pas, *puisqu'*elle ne peut pas ».

Xin tạm dịch như sau:

« Người ta đã tạo ra một tục ngữ.

Tục ngữ đó hẳn là vô lý, lạt lẽo nhất đời
(Vả chỉ có Trời mới biết cứ như thường tục ngữ lạt lẽo chừng nào).
Người ta bảo: Giả sử thanh niên được biết, giả sử cao niên đủ sức!
Người ta bảo như vậy có ý làm ta tin rằng người cao niên biết.
Như thế khác nào như kính cẩn lễ phép với hạng lão nhân.
Kỳ thực ra cao niên không biết — vì lý do người cao niên đều là những sử gia.

Chính thanh niên mới biết — vì lý do thanh niên hữu lực.
Còn cao niên không biết — vì cao niên bất lực. »

Thưa các bạn, đoạn văn này ban dịp để ta khâm phục trí tuệ minh mẫn và óc phê bình của ông Péguy. Ông không lãnh nhận ngay những ý kiến sẵn có và phổ thông. Ông có tinh thần phấn đấu cho xứng đáng một nhà trí thức chân chính. Ông đã hiểu thế nào là sứ mệnh của nhà tư tưởng — như Heidegger tiên sinh nhận định rằng:

Il faut « Arracher l'être à l'étant
Arracher l'être à l'apparence et à l'opinion »
« Cần phải giật lấy bản thể đã ẩn náu nơi hữu thể,
Giật lấy thực thể đã núp bóng hình tượng,
hoặc đã nép mình trong công luận. »

Nghĩa là phải nghị luận, phân tích, đào sâu ngõ hầu qua hiện tượng mà đi tới nguyên thể.

Vấn đề lập luận đây để so sánh thanh niên với cao niên. Bình diện để đứng mở cuộc đối chiếu đó là giá trị.

Thế nào là giá trị của từng hai lớp một về mặt khả năng trong cuộc hành động.

Tri thức và kiến giải bên nào được đúng hơn? Thực lực để điều khiển hành động bên nào được chắc chắn hơn?

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Ông Péguy vạch ra điều này: không thể phân tách ra tri thức và sức hành động, là vì mối liên đới can hệ giữa cả hai hỗ tương với nhau. Thiếu sức hành động, tất nhiên tri thức lại kém. Trái với thành kiến của các kẻ đem ly khai lý thuyết với thực tiễn. Péguy — một môn đệ trung thành của Bergson — chủ trương rằng: Chính cuộc sống để đưa tới chân lý sống động. Hay là nói theo lối các nhà triết học hiện đại, ta có thể nói rằng: « C'est à partir de son projet fondamental que l'homme détermine la vérité de l'action » Chân lý thực tiễn của con người được nhận định ngay ở trong lãnh vực của dự phóng. Dự phóng của con người mới là xuất phát điểm của tư tưởng.

Trong thiên Clio, Péguy lĩnh hội thuyết của Bergson mà phân biệt, *Histoire*: « sử ký » và *Mémoire*: « ký ức »

Sử-ký và ký ức đây ta nên hiểu theo ý nghĩa mà Péguy có ý gán cho hai chữ đó. Nói *sử ký* đây có ý nói về một môn khoa học có tính cách khách quan — vô tư — Sử gia (nếu theo quan niệm đó) chỉ nhìn xem: như quan tướng ngày duyệt binh « L'histoire s'occupe de l'évènement, mais n'est jamais dedans ». Sử ký lưu ý đến những biến cố, nhưng không bao giờ lưu lại tại trận. Còn *ký ức* là sức nhớ việc cũ của một kẻ vẫn còn đang tham gia vào cuộc sinh hoạt chung.

Đến đây ta mới có thể định rõ thế nào là nhược điểm trong tri-thức thực tiễn của đám cao niên (nói chung); thế nào là sở trường của thanh niên.

Nguyên tắc để đo lường, để cân nhắc những giá trị tri thức hệ đến hoạt động là như sau:

Tôi càng nhiệt thành hăng hái lên mà *tham dự* vào cuộc sinh hoạt; tư cách của tôi càng ứng dụng vào phận sự phải phán đoán để điều khiển cuộc hành động.

Sở đoản của lão nhân được hiện thân nơi công chức hay quân nhân *hưu*. Dịch ra Pháp ngữ, hai chữ Hưu-Trí là « prendre sa retraite », tức là « rút lui về ẩn dật ». Kể ra theo nghĩa đó, về hưu tức là đoạn tuyệt với đời.

Tôi cũng biết rằng nhiều người về hưu, có khi là cố tình về hưu sớm, vứt để bỏ việc cũ nhận việc mới. Nhưng hai chữ « hưu trí » cũng để

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

tượng trưng cho một thái độ chung trước đời; thái độ của các kẻ không còn « ở trong cuộc nữa » nhưng chỉ đứng một bên để xem; và khi dự phóng căn bản (le projet fondamental) của những lớp người đó, không phải để lao mình vào cuộc sinh hoạt chung, nhưng để khách thể hóa quá khứ cũng như hiện tại. Còn về tương lai... Cụ Nguyễn-công-Trứ nói:

« Việc sau nghĩ lại chẳng thừa hơi ».

Trong cuốn Etre et Avoir (Có tôi — Tôi có của...) G. Marcel nghiên cứu thái độ của con người giữa lúc suy nghĩ về cuộc đời của mình. Cuộc đời đó, họ ngắm nghía mãi như quan chiêm một cảnh nào đó — khác nào như cuộc đời đã khách-thể hóa rồi trước cái nhìn của khán giả, — cùng đã trở nên như vật sở hữu bất động để họ chiêm cứ mãi mà hưởng vui lấy mình vô ích...

Vậy cứ lệ thường: người già không còn để sống với thực tế hiện tại, người già không còn để thông phần trong việc góp sức vào hiện đại. Nhưng người già để sống với những kỷ niệm đời xưa đem so sánh với những chuyện thời sự. Thái độ của các vị là thái độ của sử gia, của chứng nhân, là một thái độ bàng quan. Đây là thái độ của một kẻ không có quan hệ, đứng một bên mà dòm. Người già không còn tham dự vào việc cũ, vì lý do rằng quá khứ là quá khứ. Việc đã qua, khi đã thuộc về lịch sử nay đã đưa tới một hình thức nhất định như hình tướng các cổ tích (Passé monumental) (Sartre).

Lẽ tất nhiên người già cũng không tận tâm tham dự vào thời sự... Những người già thường hay nói: « De mon temps... » « Thời tôi ấy à... » — người ta làm như thế này như thế khác...

Cách nói như vậy ngụ ý rằng:

« Tôi là người của thuở xưa, chứ không phải là một người bây giờ».

Vậy, hình như Quá Khứ, ta có thể quan niệm được theo hai lối:

1) Có khi Quá Khứ như đã đông lại (figé)...

Đó hẳn là « Quá Khứ đã qua đi » (passé passé), đã khách thể hóa rồi. Đó là Quá Khứ của Sử Ký (theo ý nghĩa của Péguy: Histoire et Inscription — Và phải chăng chữ Ký, trong danh-từ Sử-Ký cũng có ý nghĩa là Inscription: ghi chép)...

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Vậy đến lúc học hỏi nơi những người già nào đã về hưu (tức là đoạn tuyệt với đời thực tế), lẽ tất nhiên, các vị chỉ biết ngoảnh đầu lại mà nhìn về Quá Khứ, hầu rút lấy trong đó những khuôn mẫu, những mô phạm nhất định (modèles, paradigmes) để ta cũng chỉ cần bắt chước, để ta áp dụng cách nô lệ máy móc, không cần phải phát minh những giải pháp mới cho phù hợp với hoàn cảnh mới...

2) Nhưng, ngoài « Quá khứ đã qua đi », còn Quá Khứ vẫn còn hiện diện » (passé présent). Chính đó là Quá Khứ của Ký ức (theo Péguy) (Histoire et Mémoire — Tưởng rằng hai chữ Lịch Sử cũng cân đối với chữ Histoire theo nghĩa đó).

Nếu người già khuyên người trẻ là người của Ký ức (hay Lịch Sử) chứ không phải là người của Sử Ký, người già đó tự nhiên đã biết rút kinh nghiệm trong cuộc lịch duyệt của mình; nhưng Kinh nghiệm đó chỉ để cộng tác với nhiều yếu tố khác, để góp phần với hết thảy những sức hoạt động của hiện-tại. Người già mà tôi ám chỉ đây không có thành kiến rằng những biến cố của lịch sử luôn luôn được tái diễn in như nhau, nhưng trái lại người già đó thấu đáo ý nghĩa đặc biệt hàm chứa trong một hoàn-cảnh mới mẻ — mặc dầu hoàn cảnh đó cũng giống như mấy hoàn cảnh khác thuộc về dĩ-vãng. Châm ngôn của người già đó là chính câu của Nietzche (Gai savoir XII — II — 83)

> « *Féconder le passé en engendrant l'avenir*
> *Que ce soit pour moi le présent.* »

Làm cho Quá Khứ đủ năng-lực sinh sản tương lai, chớ gì đối với tôi như thế mới là Hiện tại.

Cách phân biệt như vậy rất có thể giúp ta nhận định được thế nào là thái độ linh động của nhà tư tưởng.

Thí dụ trong phạm vi của triết sử.

Đối với những hạng người gọi là Hủ nho, những đệ tử thụ động của thánh Tôma hay là các nhà kinh-viện, phải chăng quá khứ là « quá khứ đã qua đi ». Học cho biết người xưa quan niệm như thế nào (« Tử viết »... « Aristote les aït ») còn chính mình nghĩ thế nào không biết...

Đệ tử chỉ cần sưu tầm tư tưởng của người xưa khác nào như trẻ con chơi cò chết. Mà thực ra tư tưởng của họ cũng chết... Triết cổ không

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

đưa họ đến chỗ tự suy tư. Còn trái lại, nếu ta vẫn hiểu thế nào là sự hiện diện của quá khứ, thì học, tức là — Thông cảm với cổ nhân — để mặc lời chép trong sách. Khêu gợi những phản ứng chính tông nơi lòng ta — theo đà sống của một luồng tư tưởng không ngừng, tiếp tục công việc do tiên sinh khởi xướng để chính mình còn tiến lên... Lúc bấy giờ tư tưởng mới có thể liên tục với ý thức chân thực về mình, tùy theo hoàn cảnh cụ thể của mình, tùy theo trình độ ý thức của mình về thân phận làm người..

Người cao niên lỗi thời

Trong thiên Clio, Péguy chủ-trương rằng

« Vieillir, ce n'est pas avoir changé d'âge,
c'est changer d'âge
ou plutôt, c'est avoir trop persévéré dans le même âge »

Già-đi, không phải vì đã đổi khác về tuổi tác
nhưng già đi ắt là đổi tuổi mình (tức là tuổi thật) thay tuổi khác (tức là tuổi xưa) hay là nói cho đúng hơn, là vì *nấn ná lưu lại* với cùng một tuổi như độ trước.

Péguy còn nói

« Le vieillissement est précisément une opération
par laquelle on s'enfonce graduellement
par laquelle le même être s'enfonce graduellement
dans le même point de perspective
dans une considération de plus en plus reculée du même âge.

nghĩa là
sự già đi đúng như thể là một quá trình
của một kẻ lần chìm xuống, (trong), cùng một quan điểm thuộc về cùng một tuổi thuở xưa

Thành ra
Vieilleir c'est précisément devenir d'un autre temps, d'une autre génération
Già đi hẳn là hóa nên một kẻ thuộc về một thời đại khác, một thế hệ khác

Còn trái lại, đừng có già đi — theo lối những người tóc bạc mà trí vẫn sáng suốt, tâm hồn vẫn trẻ trung, — con người lúc nào cũng để ứng đối với cảnh ngộ mà đảm nhận phận sự của mình trong hiện tại theo tiếng

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

gọi của vị lai — chứ không dám hồi tưởng và luyến tiếc vô ích... (*opération de retour et de regret*).

Nếu Péguy không sai khi phân biệt :

— thời gian của sử gia

— thời gian của các kẻ nhớ để mà sống động.

Nếu ta có thể lĩnh hội học thuyết của Heidegger phân biệt:

— quá khứ đã qua (dĩ vãng) « Passé passé »

— quá khứ còn đang hiện diện « Passé présent »

ta cũng có thể phân biệt hai thứ người già và hai thứ kinh nghiệm. Và phân biệt như vậy rất mực là bổ ích cho ta đến lúc cân nhắc điều hơn lẽ thiệt trong lời khuyên nhủ của người già.

Có những « hưu lão » — những kẻ không tận tình với cuộc sinh hoạt hiện tại. Lại có những kẻ lúc nào củng vươn mình tới tương lai để chấp nhận hiện tại với hết cả những khả năng sống động đã tích trữ từ trước. Người hiện hữu trong lịch sử vẫn mang trong mình dòng máu quật cường của tiền nhân để lại, như vậy cũng có kinh nghiệm sống động để nuôi dưỡng tinh thần sáng kiến, lại có kinh nghiệm son sẻ vẫn chỉ đủ năng lực để sao lại những bài cũ, để lặp đi lặp lại cùng một câu, để tái bản chứ không đủ sức mà phát minh — nhưng chỉ nguyên có đủ tài để chế tạo đúng như kiểu có sẵn (Hãy nhớ G. Marcel phân biệt hai động tự: Créer — Produire).

Không phải bất cứ lời khuyên của cụ già nào cũng có giá trị đối với những yêu sách của cuộc hành động. Nghĩa là đứng về phương diện giá trị của tuổi già (la valeur vieillesse), số tuổi không cần bằng tính cách. Có lời chép rằng « La valeur n'attend pas le nombre des années » (Phẩm giá không chờ số tuổi). Nhưng ta hãy coi chừng, có khi ta cũng có thể nói rằng: « La valeur *n'atteint* pas le nombre des années » (Phẩm giá đuổi không kịp số tuổi).

Trong hài kịch của Molière (Misanthrope 1 — 2) ta thấy một công tử sắp đọc cho các bạn nghe bài thơ mới soạn. Anh ta khoe khoang rằng: « Au reste vous saurez que je n'ai demeuré qu'un quart d'heure à le faire » (Vả lại, ông còn phải biết: soạn ra bài thơ này, tôi mất có mười lăm phút). Nhưng người « yếm thế » kia trả lời rằng: « Voyons, Monsieur, le temps

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

ne fait rien à l'affaire » (Thưa ông, xin ông hãy xét cho: vấn đề thời giờ nào có hệ gì đến vấn đề này ». Bài của ông, nó có hay, hoặc là nó không hay, là chuyện khác với chuyện ông tốn thì giờ nhiều ít!

Vấn đề giá trị trong lời khuyên của một người già cũng như vấn đề giá trị của bài thơ. Lẽ tất nhiên người khuyên bao giờ cũng căn cứ vào kinh nghiệm của mình. Nhưng không phải chỉ vì người ta sống lâu năm nên kinh nghiệm đã có thể đưa tới những hậu quả tốt đẹp đâu. Kết quả tốt xấu là tùy theo tư cách và tinh thần và tình ý người ta. Kinh nghiệm của người thông minh khác, của người ngu khác; có khi người ta càng già càng khôn, và có khi càng già càng ngu, có khi tinh thần vốn dĩ là phần chần, và có khi vì không ưa hoạt động nữa nên người hữu lão chỉ biết quay lại về một quá khứ chết không thể sống lại được nữa.

Kinh thánh có lời chép rằng: « Đương lúc còn trẻ mà người không tích trữ gì cả. Đến lúc già cả, người có trí làm sao được » (Eccli. XXV - 3)

Hãy nhớ truyện của Nguyễn-Công-Trứ.

Sau khi đã được thọ gần tám mươi tuổi, thỉnh thoảng xem ý cụ không thèm muốn để tâm vào việc đời nữa. Cụ cho rằng mình đã *sạch nợ tang bồng*.

Đàng khác, mỗi khi đưa mắt nhìn về quá khứ, cụ cảm thấy rằng

Chuyện cũ trải qua đà chán mắt

và trong lúc đó, cụ chỉ mong cho được giải trí bằng cách hành lạc.

Nhưng lúc khác, phải chăng cụ đã giật mình mà trấn tịnh lại, mà tái nhập vào thực thể của thời gian toàn diện lo cho *tương lai* nước nhà.

Cương quyết giữ trung thành với dòng dõi (quá khứ) thành ra cụ đứng vững để đối phó với tình thế (hiện tại).

Năm Tự Đức nguyên niên 1858 khi nghe quân Pháp bắn phá cửa Đà-Nẵng, cụ khẳng khái và hăm hở dâng sớ xin vua ra cầm binh chống giữ.

Ông Péguy để nghị tiếng Pháp nên phân biệt.

Les vieillards (Lão gia, lão ông) et les vieux (các cụ) Thiết nghĩ rằng Nguyễn-Công-Trứ nên liệt vào hàng thứ hai...

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Là vì trong tuổi già, người đã bảo toàn được những giá trị tinh thần mà công luận cho rằng đó là đặc tính của tuổi trẻ. Cũng như không thiếu gì những người già cả vẫn có nhân đức của thanh niên. Vậy có khi người trẻ tuổi có khí khái ông già. Như thế mới gọi là: Thiếu niên lão thành, ngang vai với những bậc lão thành, lịch duyệt.

Trong Kinh-thánh có câu: (Sapo IV — 8)

« La vieillesse honorable n'est pas celle que donnent de longs jours,
elle ne se mesure pas au nombre des années,
c'est cheveux blancs pour l'homme que l'intelligence
c'est un âge avancé qu'une vie sans tache... »
« Tuổi già đáng tôn trọng không phải là tuổi già
của những kẻ được sống những ngày lâu dài
cũng không được đánh giá tùy theo tuổi tác.
Trí tuệ thông minh đối với con người như thế tóc bạc
Một thân thể không tỳ ố bằng tuổi già vậy ».

Một đoạn sau, người chính trực mà chết sớm được khen là vì

« 13 — Devenu parfait en peu de temps, il a fourni une longue carrière »
« Sau một thời gian ngắn ngủi đã đắc đạo rồi, khác nào như đã sống lâu vậy».

Thật vậy

Prov. XVI 31

« Cheveux blanc, couronne d'honneur
sur les chemins de la justice on la trouve »
« Tóc bạc là mão triều thiên vinh hiển
Miễn là thấy ở trong đường công bình ».

Đến đây, có lẽ các bạn sẽ lấy làm ngạc nhiên mà rằng: Lạ thật! chính diễn giả này đã già rồi, ít nhất là tương đối già. Thế nhưng diễn giả dường như có ý phản đối lại với những phái người già! Nhưng tôi đâu có phản đối lại. Tôi chủ trương rằng cái bổn phận phải tôn trọng người già có tính cách tuyệt đối. Còn về lời khuyên bảo của người già, tôi cũng chủ trương rằng, bao giờ cũng nên lấy làm quí. Nhưng tôi chỉ tìm hiểu thế nào là tiêu chuẩn để đánh giá lời khuyên nhủ, và tôi phân biệt hai kinh nghiệm: kinh nghiệm sống động và kinh nghiệm không sống động. Hơn

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

nữa tôi đã nhấn mạnh vào điều này: Giá trị đặc biệt của người già không phải là để phái người già độc chiếm. Cũng như vậy: giá trị đặc biệt của tuổi trẻ cũng không phải để duy thanh niên độc chiếm. Hơn nữa, tôi xin giới thiệu với các bạn rằng: Là kẻ tự do, có khả năng để tự phê bình để phản tỉnh mà xét mình theo lối phân tâm học và tâm lý học v.v. tôi cũng có quyền để phủ nhận những xu hướng đặc biệt thuộc về tuổi già, để tự ý chọn lấy những giá trị khác tùy ý tôi muốn.

Anh kia đến hỏi ý kiến của tôi về việc hôn nhân của chàng. Thoạt nghe tôi nói, chưa kịp cân nhắc lẽ phải trái những lời tôi nói, anh đã trộm nghĩ rằng: Cha già rồi, cha không thể hiểu tôi được. Tôi có già đâu, nhưng tôi cũng không trẻ, nếu tôi đạt tới trình độ tự ý thức lấy mình cho đầy đủ.

Ý thức tự do không có tuổi nào cả.

Ý thức để thoát khỏi lãnh vực của thời gian và lẽ thật cũng có giá trị tuyệt đối, tuy rằng những phương pháp đem áp dụng vào cuộc nghiên cứu tương đối với tính tình và thái độ căn bản của người suy tầm chân lý.

J.P. Sartre sẽ bảo: Thanh niên kia « tự khi nhi ngụy tín », hắn tự dối lấy mình khi cố tình mà tin sai rằng: người già chẳng qua là người già. Khác nào như cỗi xuân chẳng qua là gốc cây. Thanh niên kia ngụy tín là vì không chịu công nhận quyền tự do nơi bản thân của tôi.

Chính vì những lẽ đó thanh niên càng bị ràng buộc với bổn phận, bao giờ cũng rất nên quan tâm đến lời già khuyện bảo.

Nhưng không phải vì thế mà ta bó buộc phải lĩnh hội ý kiến của bất cứ người già nào.

Thiết nghĩ rằng những điều đã nói trên về tuổi già cũng có thể đem áp dụng vào câu truyện những người trẻ. Cũng như không thiếu những người già hay phô trương tuổi già của mình và yêu cầu cho được kính trọng và có khi khư khư lấy địa vị của mình trong xã hội — chỉ vì họ đã chồng chất lại những tuổi đầu cho khá nhiều. Vậy một đôi khi ta cũng thấy: thanh niên khoe khoang chỉ vì họ còn ít tuổi.

Hai thứ người quên rằng: Từ khi thanh niên và cao niên được coi như những giá trị hệ đến sự hành động, thanh niên và cao niên bó buộc phải trình diện với quan tòa là óc phê bình của người khôn ngoan (người

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

tự do), để họ cân nhắc, để họ phán đoán, để họ đánh giá. Tòa thẩm phán của người khôn ngoan không phải chỉ để đếm số tuổi đầu, nhưng để xét xem tính cách có cân xứng với những nhu cầu toàn diện của hành động. « Une valeur s'apprécie en elle-même, abstraction faite des circonstances étrangères à son essence même ». Đến lúc phải đo lường một giá trị — hoặc một yếu tính hoặc một giá trị hệ đến cuộc hành động, cần thiết hơn cả chỉ phải chú ý đến chính giá trị đó — không phải nêu lên vấn đề cá nhân hay những vấn đề nào chỉ có tính cách phụ thuộc, tùy thể. Cũng như Platon có ý khuyên những kẻ yêu chuộng chân lý rằng không cần hỏi: Đây là câu của ai nói nhỉ?

Vậy tôn trọng những người già là một chuyện, còn theo ý kiến của người già đó lại là chuyện khác.

Tôn trọng người già là một bổn phận tuyệt đối.

Lấy kinh nghiệm người già làm quý thì có điều kiện.

Kinh nghiệm được đo lường « en elle-même » tùy theo kinh nghiệm là như thế nào.

Giá trị của thanh niên.

Nói về thanh niên là một giá trị, trước hết ta nghĩ đến cuộc vị lai của họ như phần dự trữ đã chứa được bao nhiêu truyện không thể dự đoán được, bao nhiêu biến cố không ngờ.

Luận Ngữ IX — 22: Đức Khổng-Tử nói: « Hậu sinh khả úy » Những kẻ sinh sau mình là hạng đáng sợ.

(Legge: A Youth is to be regarded with respect) Biết đâu tương lai (của họ) lại không bằng hiện tại của mình. Nhưng đến chừng họ bốn mươi, năm mươi tuổi mà mình chẳng nghe biết danh tiếng của họ, thì chừng ấy chẳng còn đủ lẽ sợ họ nữa rồi.

« Les jeunes en sursis » vẫn chưa có thể đoán xét cho thanh niên. Phải chờ xem mai sau họ vận động như thế nào. Hiện giờ họ được hưởng lấy sự triển hạn mà tòa thẩm phán của lịch sử bó buộc phải ban cho họ. Đang khi chờ đợi xem lớp hậu sinh mai sau sẽ làm những kỳ công gì, lớp

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

tiền sinh đặt mọi hy vọng vào thanh niên, vì thế mới nở trên miệng mọi người có tuổi những lời ca tụng thanh niên, những lời tỏ lòng quý mến...

Thanh niên — là nền tảng của quốc gia, là hy vọng của thế giới.

***

Nhưng không phải tuổi trẻ để cưu mang một vị lai đẹp đẻ mà thôi. Trong lịch sử ta thấy có nhiều trường hợp đặc biệt ban dịp cho thế hệ thanh niên được đóng một vai trò quan trọng ngay từ lúc còn trẻ. Gần đây, tại Việt-nam, sau đảo chính Nhật, đám sinh viên như đảm nhận nhiệm vụ thiêng liêng truyền bá tôn chỉ độc lập và báo thức cả một dân tộc đứng dậy mà mạnh bước vào con đường mới.

Còn bên Cao-ly vừa rồi, ai lại không biết thế nào là công nghiệp lịch sử của thanh niên về cách mệnh năm 1960.

Nhưng ta cũng nhận thấy rằng: sở dĩ thanh niên lại có thể thực hành được những công việc vĩ đại, không phải chỉ vì thanh niên còn ít tuổi mà thôi.

Nguyên nhân tại sao thanh niên đã có công danh chỉ vì tinh thần của họ. Và tinh thần đó có khi cũng là tinh thần của người trưởng thành hăng hái, bồng bột, nhiệt thành với mọi việc.

Chân giá trị của thanh thiếu niên là thiếu niên tính của họ. Giá trị đó không được chứng thực trong giấy khai sinh hay giấy kiểm tra đâu. Nhưng giá trị đó là đặc tính thuộc về chỉ hướng trong tính chất.

Định nghĩa thiếu niên tính như vậy ắt là đi đến chỗ hệ luận rằng: Thiếu niên tính không phải chỉ nguyên là của thiếu niên, tuy rằng ta thường hay gặp tính tình đó nơi thiếu niên hơn cả. Nhưng còn bao nhiêu người già cũng được ca tụng vì tâm hồn trẻ trung.

Tuổi trẻ là tuổi hoạt động, trông tìm và khám phá :

« Chí làm trai nam bắc đông tây
Cho phỉ sức vẫy vùng trong bốn bể ». (Nguyễn-Công-Trứ)

Thanh niên cần tiêu thụ nguồn sinh lực dồi dào. Họ cần chỗ khoảng khoát (đứng giữa trời đất).

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

« *Vòng trời đất dọc ngang ngang dọc* »

Nguyễn-Công-Trứ (Chí làm trai)

Tinh thần hoạt động không ngừng rạt rào sức sống, họ cần mục tiêu hoạt động hợp với sở thích. Như thế hẳn là những giá trị quí hóa.

« C'est à partir de projets fondamentaux audacieux que peuvent être conçues des idées neuves ».

Chỉ có những dự phóng căn bổn táo bạo (« chỉ những toan xẻ núi lấp sông »), mới là xuất phát điểm cho những tư tưởng mới, có tính cách sáng kiến và phát minh.

Hai chữ dự phóng đây nên hiểu theo nghĩa rộng: Tình ý và thái độ của một kẻ vươn mình tới tương lai.

Nhưng cũng có một điều kiện khuyết bất khả: Thanh niên cần phải THAM DỰ vào cuộc sinh hoạt cụ thể chứ không sống với ảo mộng, hoặc rời khỏi cuộc sinh hoạt chung.

Thanh niên hãy coi chừng !

Có khi tuổi tác theo vật chất (tức là tuổi của thân thể) (l'âge physique), không cân đối với tuổi tác theo tinh thần (tức là tuổi của tâm hồn) (l'âge spirituel, l'âge mental).

Đã lâu đời, Hésiode tiên sinh có lời nhắc đến những trẻ con tóc điểm hoa râm. Thanh niên ngày nay có lối chãi đầu lối « grisonnant » tóc lốm đốm bạc (enfants aux cheveux gris). Đàng khác, có khi vì lý lẽ vẫn chưa mang những trách nhiệm gì trong xã hội, thành ra thanh niên vơ vẫn, chưa nhập thể, bập bênh như thuyền không neo... J.P. Sartre có ý ám chỉ đến những sinh viên con nhà trưởng giả chưa có dịp để đối phó với việc đời, với những khó khăn đi sau với thân phận làm người, thì tác giả tặng lớp thanh niên những danh từ như: « Essence en mouvement, âge truqué, fétiche » (situations I p.27). Ông nói: yếu tính đang biến chuyển, đó là thanh niên, tuổi đã làm giả, linh vật kia mà !

Chỗ khác ông quả quyết: «Tuổi bất chính thực tột bực « La jeunesse: par excellence l'âge de l'inauthentique » « C'est un âge artificiel, qu'on a fait et qui se fait.»... Sartre đề nghị nên phân biệt « les jeunes gens (ám chỉ

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

đến một số những thanh niên: làm công tử) và « les jeunes hommes » = người trẻ.

« Thanh niên đang sống đại yếm thế trừu tượng đó: Chỉ vì họ không mang trách nhiệm gì cả, và tự nhiên không chịu trách nhiệm về việc gì cả, thành ra họ có tính khinh suất ghê gớm; họ tỏ ra là những kẻ nhẹ dạ, bồng bột đương lúc họ cũng công kích và gây sự. Dầu là đã nhập vào những đảng chính trị quá khích mặc lòng nhưng họ cũng chưa tham gia thực sự ».

« Les jeunes gens vivent à plein ce grand ennui abstrait. Leur légèreté sinistre, leur agressive futilité vient de ce qu'ils n'ont point de charges et sont par nature irresponsables; rien ne peut les engager, pas même leur adhésion aux partis extrémistes... »
Sartre Situations I p.29

« La Jeunesse âge malheureux et coupable...
Les « Jeunes » se groupent et se congratulent,
... le jeune homme se croit des *droits* parce qu'il est jeune, comme le contribuable parce qu'il paie ses impôts ou le père de famille parce qu'il a des enfants ».

« Tuổi khốn nạn và có tội. Thanh niên hay tập hợp để mà tán nịnh lẫn nhau, hỗ tương xưng tụng, chúc tụng lẫn nhau ». » Nous, les jeunes ». « Chúng tôi đây, những kẻ chưa đầy ba chục tuổi đầu », trái với đám « les croulants », « những kẻ đổ sập ». Thanh niên chủ trương mình có những quyền lợi nào đó, căn cứ vào một sự kiện độc nhất này: mình là kẻ trẻ tuổi — khác nào như công dân cùng tin rằng: từ khi mình có nộp thuế cho chính phủ, mình cũng có những quyền lợi theo với địa vị của kẻ nộp thuế — khác nào như gia chủ, chỉ vì xét rằng mình đã có con thì cũng tin tưởng mình có quyền lợi theo với hoàn cảnh đó ».

Cũng như người già nếu tự cao tự đại chỉ vì lý do mình đạt tới tuổi già, thì tự dối lấy mình, lạm quyền và mắc phải tội nguỵ tín, (mauvaise foi)

Vậy thanh niên cũng không tránh được một cái lỗi tương tự như tội kia nếu tự đồng hóa mình với tuổi trẻ của mình và cố tình lại quên rằng: Giá trị của thanh niên không phải ở chỗ mình trẻ, nhưng còn phải có tinh thần nam nhi, và hơn nữa không phải giá trị đó là giá trị độc nhất; tinh thần nam nhi cần phải có lý trí của kẻ tự do điều khiển và chi phối.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Mấy trường hợp một số

Thanh niên « tự khi nhi ngụy tín »

Có khi thanh niên chơi bời lêu lổng, không chịu giữ qui tắc hoặc lễ tiết nhưng tha hồ phóng đãng. Gặp có người khiển trách, họ tưởng mình có thể chữa mình bằng những lời như: « đó là lỗi của tuổi trẻ ... chỉ vì bồng bột nên cũng phải chiều theo... Và có khi đã dấn thân vào trường chính trị, họ cũng cố tình mà khiêu khích: dường như họ cho rằng, như thế mới phải, mới hợp thích với tính cách và vinh dự của tuổi trẻ. Như thế chẳng qua là « tự khi nhi ngụy tín »(mauvaise foi). Và nguồn gốc của tội tự dối mình đó là chỉ vì con người quá yêu mình, yêu mình để mà hưởng vui lấy mình. Lẽ tất nhiên ai cũng có lòng tự ái, nhưng tự yêu mình phải cho (hợp) đạo, tự yêu mình theo lý chân thật. Mình là vật gì đó, nhưng mình cũng là quyền tự do. Hai khía cạnh đó cần phải cho dung hòa, như thế mới gọi là chân lý toàn diện. Tự đồng hóa mình với tự do thôi, say mê với quyền tự do bất hữu hạn, như thế là sai, là tự khi. Tự đồng hóa mình với phần bản tính thuộc về chế độ tất nhiên luận, như thế cũng là sai, cũng là tự khi. Con người thực tế vốn là tự do, nhưng tự do đó ở trong vị trí để con người đứng giữa trời đất mà gây ra thông cảm với vạn hữu trong vũ-trụ. Và điều kiện để con người lại có thể thống nhất được những yếu tố đã cấu thành bản thân, con người cần phải hướng về thực tế cởi mở tâm hồn để đón nhận thực thể. « Projet inlassablement maintenu d'ouverture à l'être dans son intégralité ».

KẾT-LUẬN — Ta muốn nên người phải hâm mộ Chân-lý toàn diện :

« Laisser l'étant paraître ce qu'il est comme il est » Để mặc hữu thể được xuất hiện với diện mục, với chân tướng của nó theo tư cách thực có của nó.

Xu hướng của đa số người già để đoạn tuyệt với đời đã đành. Chí làm trai là nhiệt tâm yêu nước thương nòi, hăng hái lên, đảm nhận vai trò quan trọng để xây dựng.

Nhưng người già người trẻ cũng là kẻ biết nghĩ. Người bị ràng buộc với đặc tính của mình, nhưng bao giờ cũng phải tự chủ lấy mình, tự trị lấy mình, cho cân xứng với phẩm giá của kẻ tự do.

Bổn phận thiêng liêng của mọi thứ người hoặc trẻ hoặc già là phải làm thế nào để chinh phục chính mình hầu trở nên được một kẻ tự do.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Hãy cai trị tuổi trẻ hoặc tuổi già của mình.

Đừng để tuổi trẻ lôi cuốn, đừng để tuổi già cầm hãm lại.

Chân lý phiến diện không phải là chân lý nữa, nhưng chân lý toàn diện mới có thể gọi là chân lý.

Một giá trị nào nếu đã tuyệt đối hóa, thì không phải là một giá trị chân thật nữa. Vậy đừng có tán dương giá trị đặc thù của thanh niên hoặc của cao niên, nhưng hãy để cả hai bổ khuyết cho nhau.

Các lớp xã hội cộng tác với nhau, đoàn thể xã hội mới mạnh.

Trong tạp chí Bách-khoa 82, Cô-Liêu viết bài nhan đề « Thanh niên bên nước Anh ». Bài đó có những câu này:

« Ngày nay thanh niên được trau dồi kiến thức và văn hóa mới khác hẳn những phương tiện dạy dỗ, những quan niệm về đời sống đã đào luyện cha anh họ ».

Bởi vậy rất khó có một sự cảm thông giữa hai thế hệ trẻ già. Xã hội người lớn không có liên lạc mật thiết với thanh niên đã căn cứ vào vô tuyến truyền hình, điện ảnh, báo chí, để tạo ra một hình ảnh cứng ngắc và vụng về về thanh niên. Thanh niên không được người ta hiểu mình nên đã lẩng tránh người lớn để tự tạo một lối sống riêng. Tình trạng ấy không khỏi làm cho phụ huynh và thầy học phải bận tâm ».

Như thế, khác nào như thanh niên và cao niên đã thành hai thế giới không liên lạc với nhau không thông cảm với nhau, thật đáng tiếc! và không có lợi cho ai cả. Dù muốn dù không, chỉ có một đất chở tất cả, một trời che tất cả. Thanh niên với cao niên ly khai với nhau khác nào như không chịu đội trời, không chịu đạp đất như nhau, như thế thật vô lý. Đừng có nói: « Chúng tôi đây », « nous les jeunes ». « chúng nó kia », « eux les vieux ». Nhưng từ sự ly khai giữa hai thứ người phải đi tới sự thông cảm của câu: « Chúng ta đây, trẻ già tất cả, toàn những người để cùng nhau mà đối phó với một cuộc thử thách, để cùng nhau mà chấp nhận lịch sử để sống đời sống chân thật ».

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

MỘT HIỆN-TƯỢNG XÃ-HỘI CỦA THỜI-ĐẠI :
Các đảng Thiếu-nhi

Giáo-sư

NGUYỄN-QUANG-QUỲNH

Từ cuộc thế chiến lần thứ hai một phong trào rất rõ rệt đã bộc phát và bành trướng trong giới thiếu nhi từ Âu sang Á : đó là phong trào các đảng thiếu nhi (1) với những hoạt động phần lớn có tính cách phản xã hội.

Các đảng thiếu nhi này là một hình thái mới nhất và đặc biệt nhất của nạn thiếu nhi phạm pháp trên thế giới ngày nay kể cả thế giới tự do lẫn thế giới cộng sản.

Địa hạt lý tưởng để nẩy nở của các đảng thiếu nhi là các Đô-thị lớn của các quốc gia.

Tại Nữu-ước có các đảng « teenagers » (2), tại Luân-đôn có bọn Teddy-boys, tại Ba-lê có các đảng Blousons Noirs. Tại Đông-kinh có các đảng Taizo-Zoku.

Trong thế giới cộng sản thì bọn Hooligans hoành hành tại Mạc-tư-khoa và Varsovie (Balan).

Ngày nay các hoạt động của các đảng thiếu nhi đã được người ta theo rõi và chú ý tới nhiều hơn là những hành động phạm pháp riêng rẽ có tính cách cá-nhân vì hiện tượng xã-hội này đã là mối lo của cơ quan hữu trách tại nhiều nước.

---

(1) Danh từ « đảng » ở đây được dùng để chỉ các tổ chức thiếu nhi mà trong tiếng Pháp hay tiếng Anh người ta gọi là gangs (gangs d'adolescents, teenage gangs...).
(2) Chữ teenager trong tiếng Anh chỉ những trẻ từ 13 đến 19 tuổi.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Các đảng thiếu nhi không những đã gia tăng về số lượng mà lại có những hành động phản xã-hội (đập phá, đâm chém...) mỗi ngày một thêm trầm trọng.

Tại Nữu-ước từ tháng giêng đến tháng 8 năm 1957 sở Cảnh-sát đã theo rõi được 110 đảng của những thiếu nhi tuổi từ 14 đến 17 và trong số này 22 trẻ đã bị chết trong những cuộc xung đột giữa các đảng thù địch (3); nhiều trẻ trong bọn này thuộc các gia đình khá giả. Tại Pháp, thành phố Ba-lê có chừng từ bảy đến tám chục đảng thiếu nhi.

Tại Stockholm, thủ đô nước Thụy-điển, tháng giêng năm 1957 một bọn trẻ từ 15 đến 20 tuổi, đông chừng 25.000 đứa đã vô cớ chiếm giữ cả đại lộ chính của thành phố rồi vào đập phá các cửa hàng và đánh bị thương tới ngót một trăm cảnh binh.

Tại Việt-Nam gần đây, qua các báo chí người ta thấy các đảng thiếu nhi đã bắt đầu xuất hiện và hoành hành.

Theo sự điều tra của một tờ nhật báo (4) thì tại Thủ-đô Saigon có tới 9 hay 10 đảng thiếu niên thường tổ chức những sự bạo hành ngoài đường phố.

Mới tháng trước Tòa án Sơ thẩm đại hình Saigon vừa xử một vụ án du đảng trong đó nạn nhân là một học sinh đã bị thiệt mạng trên sông Phú Nhuận.

Nguyên do chỉ vì một sự xung đột giữa hai đảng du đảng.

Những vụ học sinh « cao bồi » đánh nhau đâm nhau không mấy ngày là không xảy ra và đã được báo chí nói tới nhiều.

Những hành động phản xã hội này của bọn trẻ có khi là những hành động cá nhân riêng rẽ nhưng trong đa số trường hợp thường là những hoạt động của cả bọn, của cả nhóm, nghĩa là của các đảng thiếu nhi có tổ chức.

---

(3) xin đọc: Philippe Parrot et Monique Gueneau — « Les gangs d'adolescents » — Privat éditeur — 1959 p.1.

(4) xin đọc bài « Trẻ em tội lỗi tại Vietnam » của Phan Nghi đăng trong báo Ngôn Luận ngày 8.4.1960.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Cái khuynh hướng của thiếu nhi ngày nay ghét sự cô đơn, ưa thích nhập bọn, nhập đảng để hoạt động là một hiện tượng mới mẽ mà nhiều nhà xã hội học đã để ý nhận xét (5).

Trước sự bành trướng của các đảng thiếu nhi tại hầu hết các nước trên thế giới, một học giả người Pháp Ô. Georges Hahn đã tự hỏi có phải đó là một căn bệnh của thiếu niên ngày nay không ? (6).

Để tìm hiểu căn bệnh đó — nếu đúng là một căn bệnh — trước hết chúng ta hãy xét cách tổ chức và sinh hoạt của các đảng thiếu nhi. Đó là đối tượng của phần thứ nhất bài này.

Trong phần thứ hai chúng tôi sẽ trình bày những giải pháp cho vấn đề thiếu nhi lập đảng tại các nước ngoài và tại nước nhà.

Sau hết trong đoạn kết chúng ta sẽ cùng xét những yếu tố tâm lý xã hội đã là những nguyên nhân sâu xa của nạn thiếu nhi du đảng.

I. — Tổ-chức và sinh-hoạt của các đảng thiếu nhi. —

a) Cách tổ-chức. —

Các thiếu nhi thích lập bè lập đảng thường nhập bọn với những trẻ khác cùng xóm, cùng tính tình trong những dịp gặp nhau nơi lề đường góc phố hoặc trong những khi trốn học đi chơi.

Tình bạn hữu trong những trẻ cùng đảng thường rất khắng khít: chúng thường ăn chung thức ăn, mặc chung quần áo, có những nhu-yếu giống nhau, có những vấn đề, những thắc mắc giống nhau cần giải quyết.

Đứa trẻ khi nhập đảng đã hòa mình vào cả bọn. Cá nhân đứa trẻ không còn là điều đáng kể.

Tinh-thần đoàn kết, nghĩa hợp quần thường rất mạnh trong các đảng thiếu nhi nhất là khi cần bảo vệ đảng chống lại một sức mạnh bên ngoài có thể làm cho đảng bị tan rã, ví dụ như trong một cuộc xung đột với một đảng đối địch hay với các nhân viên công lực.

---

(5) Xin đọc Grant. S. Mac Clellan — « Juvenile delinquency ». The H.W. Wilson Company. New York. 1956 p. 30.

(6) « Existe-t-il un mal de la jeunesse ? »

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Đảng nào cũng có một đảng trưởng chỉ huy và có những quy tắc riêng mà cả bọn phải tôn trọng.

Những nơi tụ họp hàng ngày của đảng viên thường là hè đường, góc phố, một căn nhà trống hay một khoảng đất hoang.

Những đảng thiếu nhi tại Nữu-ước thường có từ 3 đến 40 trẻ, tuổi từ 13 đến 19, đa số thuộc loại trẻ 15 đến 17 tuổi.

Một đảng có thể được tổ-chức theo chiều dọc hay theo chiều ngang hoặc theo cả 2 cách.

Theo chiều dọc một đảng được chia ra làm nhiều *Chi*, theo loại tuổi nhỏ hay lớn (senior, junior).

Tổ chức theo chiều ngang, một đảng gồm có nhiều *phân bộ*, coi như những chi nhánh, hoạt động với những khu vực khác nhau. Khi cần thi hành một kế hoạch lớn hay cần phô trương lực lượng đối với một đảng khác thì các phân bộ mới được tập hợp tại một nơi nhất định.

Khi có động nghĩa là khi bị lộ hình tích vì những hoạt động phi pháp, khi nhiều đảng viên bị bắt, lúc đó đảng thường rút lui vào bóng tối, gọi là « rút xuống hầm » (go underground) và đổi tên để tránh sự theo dõi của cảnh sát.

b) **Những đặc-tính của các đảng thiếu nhi.** —

Mỗi đảng có một bộ mặt khác nhau vì thành phần có thể khác nhau và vì cá-tính của những phần tử trong đảng khác nhau.

Tuy nhiên nhờ ở sự nhận xét và kinh nghiệm của các cán bộ xã hội có nhiệm vụ theo dõi sự sinh hoạt của các đảng thiếu nhi, người ta đã biết được một số những đặc tính mà các đảng thiếu nhi thường có.

Các đảng thiếu nhi thường tự chuyên môn hóa về một loại hoạt động, và như vậy đã tự xếp loại, thí dụ có những đảng chuyên gây bạo động ngoài đường phố, ưa đập phá, có những đảng chuyên ăn trộm xe hơi, có những đảng chuyên ăn trộm thực phẩm (những đảng thiếu nhi này phát sinh từ thời kỳ chiến tranh khi thực phẩm khan-hiếm và các thiếu nhi thường thiếu ăn).

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Các đảng thiếu nhi thường khi còn biểu lộ cá tính của một dân tộc; ví dụ: tính ưa đập phá không mục đích, đập phá cho thích tay là một đặc tính của những đảng thiếu nhi tại Thụy-Điển.

Có khi vì quá hâm mộ một tài tử (điện ảnh hay âm nhạc) mà bọn trẻ đập phá bàn ghế nơi hội họp (thường là một quán rượu hay một rạp hát).

Những hành động phá phách của các đảng thiếu nhi thường khi gây rất nhiều tổn hại, tuy nhiên đó còn là những tổn hại vật chất.

Các đảng thiếu nhi đôi khi còn có những hành động nguy hiểm cho xã hội và có tính cách trầm trọng hơn như những hành động đánh người, giết người.

Những hành động của các đảng thiếu nhi dễ biến thành những hành động giết người khi cả bọn cần tìm một vật hy sinh hoặc khi có một cuộc khai chiến giữa hai đảng thù nghịch.

Khi muốn thử thách hay thực hiện sự đoàn kết chặt chẽ của nhân viên trong đảng, cả bọn tìm một vật hy sinh ở ngoài đảng để làm mục phiêu, làm nạn nhân. Cả bọn trút tất cả hờn giận, căm thù lên đầu nạn nhân này mà không cần tìm hiểu tại sao. Nạn nhân thường là một kẻ vô tội nhưng đã không may, vô hình chung, tượng trưng cho cái gì mà cả bọn đương thù ghét sẵn. Ví dụ dưới chế độ Đức quốc xã, những đảng thiếu nhi Đức thường chọn các trẻ Do-Thái làm vật hy sinh.

Những sự xung đột giữa các đảng thiếu nhi trong đa số các trường hợp đều do ở sự ghen tuông hay ở sự tranh dành ảnh hưởng, muốn diệt đảng đối nghịch để gây thêm uy thế. Lý do mà bọn trẻ này thường dựa vào để giải thích hành động hung bạo của chúng là một sự bảo tồn « danh dự » một danh dự hiểu theo cái nghĩa của chúng. Nhiều tên đảng trưởng tuy tuổi còn non nhưng đã có óc độc tài, không dung thứ một kẻ khác, đã tự coi ngang hàng với y trong chức đảng trưởng một đảng thiếu nhi khác.

Đối với những kẻ côn đồ lớn tuổi, những hành động sát nhân của chúng bao giờ cũng có những lý-do rõ ràng những động lực dễ hiểu như giết người vì tham lam, vì thù hằn...

Trái lại đối với bọn thiếu nhi người ta thường thấy có những hành vi tàn bạo, sát nhân vô ý nghĩa ví dụ có những trẻ giết người chỉ cốt để tỏ

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

cho những trẻ khác trong bọn biết rằng mình *có can đảm* làm được một việc ghê gớm như vậy. Chẳng hạn như trường hợp của tên Hervé, một thiếu niên 17 tuổi can tội giết một cảnh sát viên, hiện bị giam tại một trại giáo hóa ở Pháp (7).

Theo chính lời đương sự thuật lại thì việc xảy ra như sau: hôm đó y cùng 2 đồng đảng ăn trộm một chiếc xe hơi. Cảnh sát không hay biết và bọn y không bị theo dõi. Tuy nhiên khi gặp một cảnh sát viên ở đường tên Hervé liền chĩa súng bắn liền, mục đích chỉ muốn tỏ cho 2 đồng đảng cùng đi với y và vẫn khâm phục y, biết rằng y đã có thể làm được một việc sát nhân như vậy.

Đôi khi lại có đứa giết người một cách vô ý nghĩa, một cách điên rồ hơn nữa — và việc này đã xảy ra theo lời thú nhận của một thiếu nhi khác, tên Hubert tại một trại giáo hóa ở Pháp — đó là giết người *để đánh đố, để đánh cuộc* với nhau. Theo lời đương sự một hôm y đã đánh cuộc với đồng đảng là y sẽ giết người nào y gặp trước nhất tại một ngã tư đường, và y đã thực hiện đúng như vậy.

Các nhà xã-hội-học và phạm-tội-học đều nhìn nhận có sự khác biệt giữa những thiếu nhi phạm-pháp và những can phạm người lớn, trong các nguyên nhân gây ra tội phạm.

Nhiều khi người ta chỉ có thể hiểu được những nguyên nhân tội phạm của một thiếu-nhi khi biết những chi tiết về *thời thơ ấu* của đứa trẻ. Vì vậy ngày nay trong việc xử phạt cũng như trong việc giáo hóa đứa trẻ phạm tội, người ta chú trọng rất nhiều đến việc điều tra xã-hội về cuộc đời của đứa trẻ trước khi phạm pháp, trong gia đình cũng như ở ngoài xã hội. (8)

c) Thành-phần của các đảng thiếu nhi. —

Mỗi đảng thiếu nhi có một thành phần khác nhau. Tuy nhiên nhờ ở sự nhận xét trong cách tổ chức và sinh hoạt của các đảng, nhờ ở khoa tâm lý phân-tích-học (psychanalyse), người ta có thể biết được những hạng trẻ

---

(7) Les gangs d'adolescents op. cit. p. 170.
(8) Xin đọc bài « Tòa án thiếu nhi » của tác giả trong tập san Nghiên Cứu Hành Chánh tháng 3 năm 1960. trang 74.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

nào dễ bị lôi cuốn vào các đảng thiếu nhi hơn cả, để lưu tâm phòng ngừa trong việc giáo dục con trẻ.

Theo các cuộc điều tra tại các nước ngoài và nhất là cuộc điều tra mới đây tại Pháp của Bác sĩ Parrot và một nhà tâm lý học, là bà Monique Gueneau (9), tại 7 trung tâm quan sát và trại giáo-huấn vị thành niên phạm pháp (gồm 1800 con trai và 1200 con gái) thì những trẻ trong thành phần các đảng thiếu nhi thuộc 6 loại sau đây:

1° — Thứ nhất là hạng thiếu niên *chán ghét công việc làm*; đi làm đã đổi chủ năm sáu lần, không nơi nào vừa ý vì chê công ít, chê chủ xấu tính, chê công việc không thích hợp. Hạng này lập bè lập đảng để được tự do làm theo ý mình không bị kiểm chế.

2° — Thứ hai là những trẻ muốn đi tìm những cảm tưởng của một *đời sống ngoài khuôn khổ*, cùng với những trẻ đồng tình đồng cảnh với mình, mục đích để tìm thấy ở những trẻ này hình ảnh của chính mình.

Hạng trẻ này thường là những thiếu niên tính ươn hèn, muốn dựa vào người khác. Chúng là những đứa con bị gia đình bỏ lửng, chúng đã không tìm thấy ở cha, mẹ ở gia đình một sự tin cậy, một sự vững chắc cần thiết. Hạng thiếu niên này lại có nhiều mặc cảm sợ sự ganh đua với kẻ khác vì vậy mà xa lánh những sân vận động, những nơi luyện tập thể thao.

3° — Thứ đến những trẻ *hỗn sược*, vì bản tính hay vì được nuông chiều, *hay cải lại cha mẹ*. Cha mẹ khuyên răn thì phát khùng hờn giận, bỏ đi. Hạng này thích lập đảng vì thường thấy trong bọn còn có những trẻ khác cũng hỗn sược, cũng vì hờn giận cha mẹ mà tới đó. Hạng trẻ này thường thuộc các gia đình khá giả. Vì những điệu bộ lố lăng, những cử chỉ chướng tai gai mắt mà bị cha mẹ mắng mỏ rồi thành giận hờn mà bỏ nhà nhập đảng. Chúng vào đảng vì thấy nhiều trẻ khác đồng tình đồng cảnh với mình. Chúng tự thấy nhẹ bớt tội lỗi đối với cha mẹ, thấy trách nhiệm được san sẻ vì không phải một mình mình mà nhiều trẻ khác cũng hành động như mình.

---

(9) Les gangs d'adolescents — op. cit.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Cũng thuộc hạng bất mãn với cha mẹ còn có những trẻ sống trong các gia đình nghèo khổ, gặp những người cha mẹ không xứng đáng, rượu chè, cờ bạc, bỏ mặc con cái không trông nom, chỉ đánh mắng cả ngày. Đứa trẻ lớn lên khinh ghét cha, mẹ, căm thù xã hội. Vì *thiếu tình thương yêu trong gia đình*, chúng muốn tìm thấy ở các trẻ khác trong bọn một tình thương mà chúng cần có. Sống một mình trong gia đình đứa trẻ giống như cái cây muốn nẩy nở mà cứ bị cắt xén. Nhập đảng đứa trẻ như tìm thấy nghĩa sống. Đó là một lối thoát cho những trẻ này nhưng một lối thoát đáng thương.

Những trẻ này hay ưa bạo động ưa đập phá để biểu lộ sự căm hờn của mình đối với xã hội. Những trẻ này thường có những hành vi hung bạo, nguy hiểm cho xã hội. Chúng chống đối lại tất cả những cái gì tượng trưng cho quyền hành và xã-hội.

4º — Hạng thứ tư là những *trẻ cô đơn, mồ côi* cha mẹ hay bị cha mẹ bỏ không nuôi dưỡng. Chúng như những cái cây thiếu nước tưới, thiếu ánh sáng mặt trời. Vì không ai đoái hoài đến, vì lẻ loi nên thấy đảng thiếu nhi nào là chúng nhập bọn ngay.

5º — Sau nữa là những trẻ, chịu *ảnh hưởng quá nhiều của phim ảnh*, của các tiểu thuyết kiếm hiệp hoang đường, luôn luôn sống với trí tưởng tượng. Đối với hạng trẻ này, cuộc đời trong đảng sẽ đem lại nhiều hứng thú vì chúng cho là sẽ được sống một cuộc đời phiêu lưu trong một thế giới huyền ảo. Chúng tự coi mình như những nhân vật trong truyện. Hạng trẻ này hay bị những đứa khôn ngoan hơn trong đảng lợi dụng và khi cần sẽ kích thích, cho làm điều phi pháp để hứng chịu lấy tội cho cả bọn.

6º — Sau hết là những trẻ bản tính yếu hèn nhưng *nhập bọn vì a-dua* như những con cừu non theo đàn. Hạng này hay bị lợi dụng nhất. Đảng thiếu nhi nào cũng có những hạng trẻ này để làm bia đỡ đạn. Vì ngu dại không hiểu cách tổ chức nên biết rất ít về các sinh hoạt của đảng, khi bị bắt không biết gì mà cung khai. Những trẻ này bản tính yếu hèn nhưng lại hay có nhiều tính xấu. Nhập đảng, được tự do hành động theo thú tính nên hạng trẻ này nhiều khi lại dễ trở thành những trẻ phạm tội thực thụ.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Sau khi đã biết qua cách tổ chức và sinh hoạt của các đảng thiếu nhi, ta hãy tìm biết những biện pháp mà nhà cầm quyền các nước đã thi hành để đối phó với phong trào các đảng thiếu nhi.

II. — Những giải-pháp cho vấn-đề thiếu-nhi lập đảng.

Các đảng thiếu nhi chỉ là một hình thái của nạn thiếu nhi phạm pháp.

Vì vậy những *biện-pháp tổng quát*, để giải quyết vấn đề thiếu nhi phạm pháp nói chung có thể đem áp dụng ở đây. Những biện pháp này chúng tôi đã có dịp trình bày cặn kẽ trong buổi nói chuyện về vấn đề thiếu nhi phạm pháp tại Học Viện Quốc Gia Hành Chánh ngày 4-3-1960. (10) Chúng tôi chỉ xin tóm tắt sơ qua. Những biện pháp phòng ngừa gồm có 2 loại: những biện pháp gián tiếp và những biện pháp trực tiếp. Những *biện-pháp gián tiếp* là cải thiện đời sống của cả một tầng lớp xã hội như bài trừ các nhà ổ chuột nơi bùn lầy nước đọng (một trong những nguyên nhân chính của nạn thiếu nhi lập đảng là nạn nhà ở chật hẹp thiếu vệ sinh. Phải sống chui rúc, sống chung đụng trong những căn nhà ổ chuột, chật hẹp tối tăm, đứa trẻ không muốn ở nhà suốt ngày lang thang ngoài đường, lấy vỉa hè nơi đầu đường xó chợ làm sân chơi, làm nơi tụ họp với các trẻ khác đồng cảnh rồi lập bè lập đảng làm điều phi pháp) — nâng cao mức sinh hoạt, làm giảm nạn thất nghiệp, cất thêm trường học, tổ chức thật nhiều nơi giải trí lành mạnh cho thiếu niên (chính những thiếu niên tuổi 16, 17 không công ăn việc làm, không biết làm gì, không biết đi đâu vì thiếu công việc thiếu nơi giải trí lành mạnh, thường là những tên lính mới để tăng cường đạo quân du đảng).

Những *biện-pháp trực-tiếp* là những biện pháp cảnh sát, những biện pháp giáo dục cha mẹ, giáo hóa và hướng dẫn những thiếu nhi lầm đường.

Biện pháp hướng dẫn những thiếu nhi lầm lỗi về con đường chính đạo là biện pháp hiện nay được phần lớn các nước áp dụng để giải quyết vấn đề các đảng thiếu nhi.

---

(10) Xin đọc bài: « Vấn đề thiếu nhi phạm pháp: các nguyên nhân và các biện pháp phòng ngừa » đăng trong tập san Nghiên cứu hành chánh — tháng 2 năm 1960 — trang 115.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

a) Tại Mỹ-Quốc. —

Từ năm 1950 Sở Thanh Niên Nữu Ước đã thi hành một chương trình hoạt động đặc biệt gọi là Steet Club project mà chúng tôi tạm dịch là « Chương trình câu lạc bộ ngoài đường phố » (11), mục đích của chương trình này là ngăn chặn những hoạt động phản xã hội của các đảng thiếu nhi và tìm cách giải quyết vấn đề thiếu nhi lập đảng tại thành phố này.

Để thực hiện chương trình này, Sở Thanh-niên Nữu-Ước dùng những cán bộ xã hội chuyên biệt (social workers). Những cán bộ này đã được huấn luyện kỹ lưỡng nên rất thành thạo về cách tổ chức và sinh hoạt của các đảng thiếu nhi.

Hiện nay Sở Thanh Niên Nữu Ước có trên 60 cán bộ xã hội để phụ trách việc liên lạc với các đảng thiếu nhi (12), mỗi nhân viên theo dõi sự sinh hoạt của một đảng.

Công việc của các cán bộ này được chia ra làm 3 giai đoạn :

a) Tìm biết cách tổ chức và sinh hoạt của đảng mình theo dõi.

b) bắt liên lạc với một vài phần tử trong đảng.

c) gây cảm tình để được nhìn nhận rồi hướng dẫn những thiếu niên lầm lỗi này về con đường ngay.

Công việc của người cán bộ xã hội thường rất khó khăn vì bọn trẻ thường nghi kỵ, không muốn có người ngoài bọn can dự vào tổ chức của chúng dù là biết rõ thiện ý của người này.

Buổi đầu khi gặp bọn trẻ tại một tiệm café hay một quán rượu, nơi mà chúng thường lui tới, người cán bộ lân la hỏi chuyện rồi ngỏ ý giúp đỡ như tìm việc làm, tổ chức đánh bóng rổ, tổ chức đá banh cho bọn trẻ. Khi đã gây được thiện cảm, người cán bộ nói rõ nhiệm vụ của mình là giúp đỡ chúng quay về con đường lương thiện.

---

(11) Sở Thanh niên Nữu Ước (New York Youth City Board) là một công sở được thiết lập năm 1947, có mục đích phòng ngừa và kiểm soát các sự phạm pháp của thiếu nhi. Sở này, là một cơ quan trực thuộc Tòa Thị Chính Nữu Ước. Về phương diện tài chánh, các chương trình hoạt động của Sở này do các ngân khoản vừa của thành phố Nữu Ước lẫn Tiểu-bang Nữu-Ước, đài thọ.

(12) xin đọc: « Teenage gangs ». New York City Youth Board. 1957. p. 10.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Thường sau một thời gian hoạt động người cán bộ xã hội nhận thấy một sự nứt dạn trong tổ chức của đảng thiếu nhi: bọn trẻ chia làm hai phe. Một phe nghe người cán bộ chịu từ bỏ những hoạt động phi pháp. Một phe vẫn có ý muốn tiếp tục các hoạt động này.

Tới lúc đó người cán bộ sẽ phải trình thượng cấp để quyết định có nên tiếp tục giúp đỡ phe thứ hai hay chỉ giúp đỡ những trẻ có thiện chí.

Một điểm cần lưu ý là người cán bộ xã hội tuy theo rõi cách sinh hoạt và đi sâu vào tổ chức của đảng thiếu nhi nhưng *luôn luôn* nói rõ cho cả bọn biết rằng không bao giờ tán thành hay dung thứ một hành vi phản xã hội hay phi pháp.

Nhờ ở sự hoạt động của các cán bộ xã hội này mà thành phố Nữu Ước đã tránh được nhiều cuộc xung đột giữa các đảng thiếu nhi đối địch, do những cuộc hòa giải giữa hai bên mà người cán bộ đứng ra tổ chức. Trọng tài thường là một nhân vật có uy tín trong khu phố, một vị thẩm phán hay một vị luật sư.

Nhờ ở phương pháp làm việc khéo léo và tận tâm của các cán bộ xã hội, nhờ ở sự cộng tác chặc chẽ của Sở Cảnh Sát, của các gia đình, của học đường và của các cơ quan xã hội công, tư, Sở Thanh Niên Nữu Ước nếu chưa chặn đứng được hẳn các hành động phản xã hội của các đảng thiếu nhi thì cũng đã làm giảm bớt được rất nhiều tính cách trầm trọng của nạn thiếu-nhi phạm-pháp dưới hình thái này.

Tại một vài thành phố khác ở Mỹ-Quốc mà phong trào du đảng cũng mạnh chẳng hạn như Thành phố Los Angelès thuộc Tiểu Bang Californie, người ta còn thi hành những biện pháp khác như ban hành những đạo luật cấm thiếu niên tụ họp ngoài đường phố hay đứng đường từng bọn 2, 3 người mà không có duyên cớ (antiloitering laws), hoặc những đạo luật cấm hẳn thiếu niên không được ra đường quá giờ giới nghiêm; ví dụ như quá 11 giờ đêm (curfew law) (13).

Theo bảng thống kê của Sở Cảnh Sát thì nhờ có những đạo luật này mà những hành động côn đồ của thiếu niên tại Thành Phố Los Angelès đã giảm sút.

---

(13) xin đọc Juvenile violence in California. by the Citizens' advisory commitee 1958. p. 49.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

b) **Tại Pháp.—**

Tại Pháp người ta cũng áp dụng những biện pháp tương tự như tại Mỹ để giải quyết vấn đề thiếu nhi phạm pháp dưới hình thái các đảng thiếu-nhi.

Thành phố Ba-lê với dân số non 4 triệu có tới bảy tám chục đảng thiếu nhi có những hoạt động phản xã hội.

Ngoài những biện pháp thông thường, người ta thấy có tổ chức « Equipe d'amittié » (E-kíp bạn-hữu) là đáng chú ý hơn cả. Tổ chức này là một cơ quan tư lập, bắt đầu hoạt động từ 1948, có mục đích hướng dẫn những trẻ lầm lỗi về con đường chính đạo. Những cán bộ của tổ chức này đều là những nhân viên tình nguyện (phần lớn là các tu sĩ). Họ tìm cách đánh bạn với những trẻ trong các đảng thiếu nhi, sống chung với chúng một ít lâu, tìm hiểu chúng và cố gắng tìm cách làm cho chúng từ bỏ những hành vi phản xã hội, dẫn chúng trở về với đời sống bình thường lương thiện, với gia đình với xã hội.

Sự hoạt động của tổ chức này đã đem lại nhiều kết quả tốt đẹp trong công cuộc cứu vớt những trẻ tội lỗi.

c) **Tại Nga-Sô. —**

Tại Nga-sô phong trào du đảng trong giới thiếu nhi cũng bành trướng mạnh. Đó là những bọn hooligans.

Mới đây tờ Politika ngày 5-11-1959 xuất bản tại Belgrade, thủ đô Nam-Tư trong mục « lá thư Mạc-tư-Khoa » đã cho ta biết vài tin tức về hiện tình nạn thiếu nhi phạm pháp sau bức màn sắt và những biện pháp mà chánh quyền cộng sản đã áp dụng.

Theo bài báo này (14) thì hiện nay chánh quyền Nga-sô đang lo thi hành những biện pháp thích nghi để đối phó với sự bành trướng của các đảng thiếu nhi tại thủ đô Mạc-tư-Khoa.

Hai biện pháp mà tờ báo này đề cập đến là việc nới rộng thẩm quyền các « Tòa án xã hội » và việc lập các « ban tuần tiễu nhân dân ».

---

(14) xin đọc: « Articles et documents » du 8 Dec 1959 publié par la Documentation française p.7.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Các *Tòa án xã-hội* tại Nga-sô là những Tòa án do dân chúng lập ra tại các xí nghiệp hay các khu nhà ở.

Mỗi xí nghiệp trên 100 thợ làm, mỗi khu nhà ở trên 100 người đều có một Tòa án xã hội. Cơ quan này có nhiệm vụ xét xử những vụ vi phạm luật pháp liên quan đến sự sản xuất (nếu là xí nghiệp) hay đến trách vụ của những người ở chung một khu nhà ở.

Vì bọn hooligans hoành hành, có những hành vi lỗ lăng phản xã hội, nên vấn đề nới rộng thẩm quyền của các Tòa án xã hội mới được đặt ra mục đích để trừng trị « những hành vi tuy không có tính cách nguy hại cho quyền lợi công cọng nhưng trái với những quy tắc về tác phong » mục đích bảo vệ đời sống cộng sản.

Những hành phạt mà Tòa án xã hội có thể áp dụng là ngoài việc cảnh cáo hay khiển trách, lại có thể bắt bị can công khai xin lỗi và bồi thường sự thiệt hại đã gây ra hoặc thi hành một công tác ích lợi cho cả xóm ví dụ như sửa sang một sân chơi cho trẻ hay trồng một số cây bên lề đường v.v...

Để ứng phó với những hành động phản xã hội, có tính cách côn đồ hơn của các đảng thiếu nhi, chánh quyền Nga-sô lại giao một phần nhiệm vụ duy trì trật tự cho các tổ chức của nhân dân. Vì vậy các « *ban tuần tiểu nhân dân* », gồm toàn những người tình nguyện, đã được tổ chức tại tất cả các xí nghiệp, các công trường xây cất, các học đường và các nông trại sản xuất (kolkhozes). Các ban tuần tiểu nhân dân này sẽ phối hợp công tác với các lính tuần cảnh của Nhà nước để giữ trật tự tại các đường phố, sân vận động, công viên và các nơi công cộng khác.

Nếu đem so sánh những biện pháp áp dụng một đảng tại các quốc gia trong thế giới tự do và một đảng tại một nước cộng sản ta nhận thấy ngay một sự khác biệt: trong khi các quốc gia tự do giải quyết vấn đề bằng những biện pháp có tính cách xã hội là đặt trọng tâm vào việc hoán cải và hướng dẫn những thiếu nhi tội lỗi về con đường chính đạo thì bên kia bức màn sắt người ta chỉ chú trọng đến những biện pháp cảnh sát và trừng trị. Sự khác biệt này đủ chứng tỏ chủ trương tôn trọng nhân vị của các nước tự do đối với thiếu nhi và chính sách hà khắc của các quốc gia cộng sản.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

d) Tại Việt-Nam Cộng-Hòa. —

Gần đây để giải quyết nạn thiếu niên du đảng tại Thủ đô Saigon, nhà cầm quyền đã cho tổ chức một khóa học tập bắt buộc trong 3 tuần lễ mệnh danh là khóa « hướng thiện thanh niên lạc nẻo » với mục đích giác ngộ các thiếu niên du đảng để họ từ bỏ những tính hư nết xấu. Trong lễ mãn khóa các thiếu niên đã thề sẽ trở về con đường ngay.

Biện pháp giáo hóa cấp tốc này cũng thuộc vào loại những biện pháp xã hội nhắm mục đích hoán cải thiếu nhi lầm lỗi. Nó có ưu điểm là một biện pháp giản dị, dễ thi hành, ít tốn kém vì không đòi hỏi sự cộng tác của những nhân viên chuyên môn thành thạo về khoa tâm lý thiếu nhi để hướng dẫn. Tuy nhiên nó có khuyết điểm lớn sau đây: vì việc giáo hóa được tổ chức *một cách đồng loạt, ồ-ạt,* cho hàng trăm trẻ một lúc, không lưu ý tìm hiểu từng trường hợp *cá-nhân* một để giải quyết thắc mắc, để nâng đỡ, nên ta có thể e ngại rằng công cuộc giác ngộ chưa có bề sâu.

Những giải pháp dễ giãi bao giờ cũng là những giải pháp ít hiệu nghiệm.

Chúng tôi thiết tưởng đã đến lúc cần giải quyết vấn đề một cách xâu xa, kỹ lưỡng hơn và áp dụng không phải một biện pháp và nhiều biện pháp khác nhau, cùng một lúc.

Vài đề-nghị :

1. Có người cho rằng chỉ cần lập nhiều sân vận động để cho thanh niên có chỗ chơi thể thao hay luyện tập thân thể là giải quyết được nạn du đảng, nạn « cow-boy ».

Theo ý chúng tôi, cổ võ phong trào thể dục và thể thao để thu hút thanh thiếu niên là một điều rất hay nhưng *chưa đủ.*

Trong thế hệ hiện tại thiếu niên nước nhà cần luyện đức tính, luyện tinh thần nhiều hơn là luyện bắp thịt. Họ cần sự *hướng-dẫn tinh-thần* để khỏi đi lạc đường nhiều hơn là cần những phương tiện vật chất. Họ cần một mẫu người thiếu niên lý tưởng để bắt chước, để noi theo. Nói tóm lại họ cần trau đổi tác phong đạo đức hơn hết.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Cách đây ngót 20 năm dưới thời Pháp thuộc, phong trào thể thao Ducouroy đã được phát động mạnh nhưng chỉ đào tạo được những thiếu niên có những bắp thịt lớn, nhưng đầu óc rỗng tuếc, vô lý tưởng.

Ngày nay phong trào học nhu đạo đã chẳng rất phổ cập trong giới thiếu niên ư ?

Nhưng phần lớn những thiếu niên hâm mộ môn võ có những truyền thống cao quý đó, chỉ chú trọng đến phần luyện sức mà lãng quên phần quan trọng hơn là luyện tính theo tinh thần võ sĩ đạo. Vì vậy mới thấy nẩy ra những chuyện đáng tiếc võ sĩ đi đánh người hay những học sinh học nhu đạo để đi đánh nhau.

Ta có thể nói được rằng sở dĩ thiếu niên ngày nay dễ bị phong trào du đảng lôi cuốn vì thiếu căn bản đạo đức thiếu sự hướng dẫn tinh thần, thiếu lý tưởng để noi theo.

Vì thiếu căn bản đạo đức, thiếu trí hướng nên các thiếu niên đó đã như những chiếc thuyền không lái bị cuốn theo giòng nước, không biết tìm đâu ra ý nghĩa của sự sống.

Trước tình trạng này, thiết tưởng nên *cổ võ, khuyến-khích, nâng đỡ phong trào hướng-đạo* bằng đủ mọi cách, để cao tinh thần hướng đạo, nêu cao tác phong đạo đức của người hướng đạo sinh để tạo lấy trong giới thiếu niên một sự say mê ham thích trở thành người hướng đạo, hiện thân của người thanh niên khuôn mẫu dưới mọi thời đại.

Một phong trào hướng đạo mạnh mẽ, khéo cổ võ sẽ là một phương thuốc hiệu nghiệm để trị căn bệnh thiếu lý tưởng của những thiếu niên du đảng và đồng thời trị luôn cả chính nạn du đảng.

2. Nhận xét thứ hai của chúng tôi là phần lớn những trẻ du đảng, lập bè lập đảng rồi làm điều phi pháp, lúc ban đầu chỉ là những học sinh trốn học đi chơi (15).

---

(15) Theo một cuộc điều tra của « Viện nghiên cứu về thiếu nhi » tại thành phố Chicago (Hoa Kỳ) thì 65% những trẻ có chân trong các đảng thiếu nhi (gangs) đều là những trẻ trốn học.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Chúng trốn học vì lười biếng cũng có, nhưng chúng trốn học vì chương trình học không làm cho chúng ưa thích cũng có. Nhiều thiếu nhi vào trạc tuổi 15, 16 có thể ham học hơn và có khả năng hơn nếu thay vì học chữ, chúng được *học nghề*.

Phần lớn các bậc phụ huynh vẫn còn óc trọng từ chương, cứ bắt con em học chữ, dù đứa trẻ học rất kém, mà không sớm cho học nghề.

Những học sinh hay đánh nhau, ngỗ ngược hay trốn học đi chơi đều là những học sinh học kém (nếu học giỏi, chúng đã ưa thích sự học).

Các bậc cha mẹ cần lưu ý xem xét việc học của con mình. Nếu thấy đứa trẻ học kém hay lêu lổng thì nên tìm nghề cho chúng học, trước khi chúng trở thành du đảng. Những trẻ du đảng thường dựa tiếng đi học nhưng kỳ thực là đi chơi hoặc tụ họp bè đảng, nhiều khi cha mẹ không hay biết. Nếu biết mà sớm tìm nghề cho chúng học thì vừa không uổng phí thì giờ, uổng phí tiền bạc vừa làm cho đứa trẻ, nếu học được một nghề hợp với khả năng, sớm trở thành một công dân hữu ích cho xã hội.

Ngày nay theo gương các nước tân tiến chúng ta nên có một quan niệm mới, coi trọng các nghề bằng chân tay.

Một yếu tố quan trọng trong việc phòng ngừa sự phạm pháp của thiếu nhi là *một nghề*. Có nghề là đứa trẻ ít hư hỏng.

Tại các nước Âu Châu, như các nước Áo, Tây Đức, hay Pháp một đứa trẻ 14, 15 tuổi nếu học kém hay không có ý định học cao nữa thì liền được tập nghề ngay. Đó là một biện pháp rất hay để bài trừ nạn thiếu nhi du đảng, chúng ta nên theo. Vì vậy tại nước nhà việc mở nhiều *trường hướng nghiệp dạy nghề hoặc những trường kỹ-nghệ thực hành* là một điều rất thiết thực và cần thiết.

3.— *Sự quan trọng của việc gia đình giáo dục*. Như ở phần trên chúng tôi đã nói, trong đa số các trường hợp đứa trẻ nhập đảng vì *thiếu tình yêu thương* trong gia đình, thiếu sự tin cậy nơi cha mẹ.

Vì vậy các bậc làm cha mẹ nên hiểu trách nhiệm của mình trong việc giáo dục con cái, không nên để cho chúng thiếu cái tình yêu thương đó.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Không ai biết tính con bằng cha mẹ. Trong việc giáo dục thiếu nhi không có cơ quan nào có thể thay thế hẳn được cha mẹ.

Học đường cũng như xã hội chỉ giữ được những vai trò phụ.

Gia-đình giáo-dục bao giờ cũng vẫn là nền tảng, là căn bản của việc đào luyện đức tính cho đứa thiếu nhi. Vì vậy gia đình giữ một vai trò bậc nhất trong việc gìn giữ cho đứa trẻ khỏi sa ngã, khỏi trở thành hư hỏng. Các bậc cha mẹ nên lưu tâm đến điểm này để nhận định rõ trách nhiệm của mình: cần luôn luôn theo dõi sự học hành của con cái và đích thân trông nom đứa trẻ, kiểm soát hành-vi hạnh-kiểm ngõ hầu kịp thời sửa chữa những lầm lỗi. Nhiều vị cha mẹ lắm tiền của, thường có quan niệm sai lầm là con học kém hay trốn học đi chơi cũng không cho là điều đáng quan tâm và quan niệm rằng chỉ cần quăng tiền ra thuê thầy dạy tư là xong, cần chi phải đích thân săn sóc. Đó là một quan niệm rất sai lầm.

***

Trên đây chúng tôi đã nêu rõ sự quan trọng của việc gia đình giáo dục và định rõ trách nhiệm của gia đình.

Tuy nhiên chúng ta thử hỏi có phải chỉ có một mình các bậc cha mẹ phải chịu trách nhiệm khi con hư hỏng không ?

Xét rộng ra và nếu ta chịu khó suy nghĩ ta sẽ thấy tất cả chúng ta chúng tôi muốn nói: tất cả xã hội, tất cả thời đại mà chúng ta đang sống đều có một phần trách nhiệm về sự sa ngã, sự lạc lõng của một số thiếu niên ngày nay.

Những đứa trẻ du đãng, những thiếu nhi phạm pháp kia phải chăng chỉ là những nạn nhân của thời đại ?

Những yếu tố tâm lý xã hội dưới đây sẽ giúp ta trả lời câu hỏi này.

a) Sự thay đổi vai trò của người phụ nữ trong gia đình đã là một yếu tố bất lợi cho việc gia đình giáo dục con trẻ.

Trong xã hội mới người phụ nữ đã bỏ vai trò nội trợ để hoạt động ngoài xã hội, đi làm kiếm thêm tiền góp phần vào việc nuôi gia đình.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Người phụ nữ đã tự lập hơn xưa, đã cạnh tranh với nam giới trong các hoạt động ngoài xã hội. Sự kính phục xưa kia của người phụ nữ đối với chồng cũng giảm sút vì thấy mình có đủ khả năng để bằng chồng, thấy mình cũng có thể kiếm ra tiền như chồng. Ở trường hợp có thể đi làm để kiếm tiền thì ít khi người phụ nữ chịu hy sinh ở nhà để trông nom việc nội trợ săn sóc con cái.

Sau một ngày làm việc buổi chiều người phụ nữ trở về nhà với dáng điệu mệt mỏi dĩ nhiên kém niềm nở để tiếp đón chồng con.

Trong khi đó người chồng cũng sau một ngày làm việc mệt nhọc hy vọng chờ đón ở người vợ một nụ cười một sự niềm nở thì lại thấy một kẻ cũng mệt mỏi như mình, cũng mong muốn được nghỉ ngơi như mình.

Người chồng vì bận rộn công việc của nghề nghiệp thường để vợ lo giải quyết việc nhà, việc con cái. Nay người vợ cũng đi làm như chồng, sẽ không ai có thì giờ hay tâm trí để giải quyết các việc trong nhà. Kết quả là việc giáo dục con cái nhiều khi bị chểnh mảng nếu không hẳn là bị lãng quên: đứa trẻ trốn học đi chơi hay ngao du với những phường du đảng cha mẹ không hay biết, khi hay biết thì thường là quá muộn.

Ở đây chúng tôi không có ý tưởng chống lại việc người phụ nữ đi làm để kiếm thêm tiền. Trong thực tế sự kiện này nhiều khi là một sự cần thiết cho sự sinh hoạt của gia đình. Hơn nữa khuynh-hướng chung của các xã hội tân tiến ngày nay là tiến đến tình trạng đó. Chẳng ai lại điên rồ đến mức muốn giữ lại bánh xe tiến hóa. Chúng tôi chỉ muốn dóng một tiếng chuông, phơi bày một trạng thái để chúng ta cùng lưu tâm suy nghĩ ngõ hầu tránh được phần nào ảnh hưởng bất lợi của sự kiện này đối với sự giáo dục con trẻ trong gia đình.

b) Sự sụp đổ của những giá trị cổ truyền, của những truyền thống tốt đẹp đã là một yếu tố bất lợi thứ hai cho việc rèn luyện đức tính của thiếu nhi.

Xưa kia hiền nhân coi khinh tiền bạc, danh vọng, coi trọng đức độ. Chỉ có đức độ mới là chân giá trị, mới là những kho tàng cần truyền cho con cháu.

Quan niệm cao quý này ngày nay nhiều khi đã bị coi là một triết lý « gàn ».

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Ngày nay người ta đã sống với những giá trị vật chất nhiều hơn là với những giá trị tinh thần: thang giá trị trong xã hội đã bị đảo ngược.

Trong xã hội hiện tại người ta đã quá say mê, quay cuồng đảo điên với cuộc sống quá vật chất của thế giới ngày nay mà tất cả các giá trị đều lấy một mức đo chung là tiền. Từ một phương-tiện, tiền bạc đã trở thành một mục đích của đời sống và đối với nhiều kẻ, nó được coi như một cứu cánh của cuộc đời.

Óc vụ lợi được thấy đầy dẫy trong xã hội. Những nghề vẫn được coi là cao quý cũng bị « thương mại hóa ». Những đức hy sinh cao cả hay những hành vi vô vị lợi rất hiếm. Ngược lại người ta chỉ thấy đầy dẫy những hành vi thiếu đạo đức như chiếm địa vị bằng những lối tắt hèn kém, kiếm tiền bằng những phương pháp bất chính, thiếu lương tâm nếu không hẳn là phi pháp. Làm như vậy có khác gì nói nhỏ với giới thiếu niên, với thế hệ mới lớn lên rằng: Tiền bạc, địa vị, danh vọng ngày nay không về tay những người hiền, những người đạo đức chân thật mà về tay những kẻ tinh ranh quỷ quyệt, lắm mưu nhiều kế.

Ở đây chúng tôi không dám « vơ đũa cả nắm ». Ở thời đại nào trong xã hội cũng có những gương xấu bên cạnh những tấm gương sáng. Nhưng điều cần nói là trong thời đại ngày nay những gương xấu đã quá nhiều.

Cái xã hội người lớn ngày nay đã làm cho thiếu nhi thất vọng vì đã không treo gương sáng, đã không để lại những truyền thống tốt đẹp cho họ.

Tới đây chúng tôi liên tưởng đến một câu nói hằn học nhưng đầy ý nghĩa của một thanh niên, một tài tử chớp bóng mà một thời kỳ đã được coi như tiêu biểu cho thế hệ thiếu niên mới, tôi muốn nói đến James Dean.

James Dean trong cuốn phim « thiếu nhi nổi loạn », muốn biện minh cho những hành động phản xã hội của mình đã nói: « *Làm sao thiếu nhi có thể hành động tốt được khi mà trong xã-hội đầy dẫy những gương xấu* »

Câu nói đó tuy là một lời gỡ tội nhưng nó đượm biết bao sự thực, nó đã phản ảnh cho tâm trạng của nhiều thiếu niên vì khinh ghét xã hội người lớn vì mất hết tin tưởng vào ý nghĩa cao đẹp của cuộc đời, vì chán nản, vì căm hờn trước những bất công xã hội mà nhập các đảng du đảng, để sống bừa bãi, sống không biết có ngày mai, sống vô kỷ luật, vô lý tưởng, ngoài lề xã hội.

Những trẻ đó đáng thương hơn là đáng giận, đáng cứu vớt hơn là đáng trừng trị vì họ chỉ là những nạn nhân của thời đại.

NGUYỄN-QUANG-QUỲNH

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Những thắc-mắc về tín-ngưỡng của người thanh-niên

NGUYỄN - HUY - LỊCH

GIỚI-HẠN CỦA BÀI NÀY

Thưa quý vị, đề-tài buổi nói chuyện này là: **Những thắc-mắc về tín-ngưỡng của thanh-niên ngày nay.** Vấn-đề thật là phức-tạp, thứ nhất vì hoàn-cảnh của thính-giả cũng như của diễn-giả: Quý vị đến nghe thuộc về nhiều tín-ngưỡng, và ngay diễn-giả cũng theo một tín-ngưỡng. Do đó diễn-giả không thể chỉ đứng theo duy quan-điểm của Đạo mình để bàn về đề-tài, mà cũng phải thận trọng cả những yếu-tố liên can tới các tín-ngưỡng khác, điều này không phải là dễ, tất sẽ có nhiều sự sơ xuất ở nơi chúng tôi... Vấn đề lại còn phức tạp vì những thắc-mắc tìm ra không phải là hiển nhiên, rõ-rệt: Có những thắc-mắc ta nhận định được rõ ràng; nhưng còn nhiều thắc mắc khác âm-i trong tiềm thức, khó mà diễn thành lời lẽ khúc chiết... Ấy là không nói đến những thắc mắc thuộc riêng phạm vi của một tôn giáo, liên hệ đến giáo-lý của tín ngưỡng đó...

Vì vậy, để buổi nói chuyện này có thể khởi mào một cuộc trao đổi hữu ích giữa quý vị, tôi xin phép vạch rõ giới hạn của bài thuyết-trình:

— Đây không phải là một thiên khảo-tầm về Đạo-lý của các tôn-giáo hiện hữu bên Việt-nam — mà là một cố-gắng để nhận định một vài nét chính trong số rất nhiều thắc-mắc thanh niên ta ngày nay thường gặp phải trong cương vực tôn giáo, trong phạm vi tín ngưỡng.

— Lẽ tất nhiên, chúng tôi sẽ cố gắng nhấn mạnh vào những nét đại-cương những thái-độ thanh-niên thường có, để tìm một vài nguyên do giải thích cơn khủng hoảng về tín-ngưỡng. Trong công việc này, chúng tôi đã được một số thanh-niên cho biết ý-kiến: chúng tôi xin cảm ơn các bạn đó, tuy không cùng tín-ngưỡng, song đã tin cẩn cho biết phản-ứng...

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Ngoài ra, đôi khi chúng tôi sẽ mạn phép nhắc đến một vài ví-dụ, một vài thái-độ của thanh-niên đối với Thiên-Chúa giáo mà chúng tôi biết rõ hơn. Mong quý vị thông cảm.

Đầu năm nay, trong một Hội-nghị các chuyên-viên bàn về ảnh-hưởng của những tôn-giáo chính trong đời sống Đông và Tây phương, do UNESCO tổ-chức tại Manila, và gồm đại-biểu Phật-giáo, Thần-Đạo, Ấn-độ-giáo Do-thái giáo, Thệ-phản, Công-giáo... các buổi thảo-luận đã được thực-hiện trong bầu không khí rất thân mật, dù các vị đại diện chẳng những là chuyên-viên, mà lại còn là tín-đồ nhiệt thành của những tôn giáo nói trên. Âu cũng vì mỗi người đều có lập trường rõ rệt, nhưng cũng lại biết kính trọng quan điểm tha nhân, thái-độ thành thật ấy chính là một cơ-hội quí báu để đàm thoại ngõ hầu hiểu biết nhau hơn. Đó cũng là ước vọng của chúng tôi: nếu nhân dịp, quý vị lại góp thêm phần ý-kiến cho sự nhận-thức của bài này đầy đủ hơn, thiết tưởng mục-đích của diễn-giả đã được đạt tới.

THẮC MẮC VÀ KHỦNG HOẢNG

Vậy thế nào là THẮC MẮC?

Theo Việt-nam tự-điển, đó là « cái tính hay hạch lạc, bẻ bắt ». Nghĩa là thắc mắc có thể được coi như một điều làm người ta nghĩ ngợi, không được hài lòng, chưa được thỏa mãn, hãy còn hậm-hực, và cần diễn ra bằng câu hỏi, bằng vấn nạn... Ngày nay, danh-từ« thắc mắc » có nghĩa rộng hơn và không buộc phải hàm mầu sắc khiêu khích như trên đây.

Thắc mắc thường xảy ra trong trường hợp ta gọi là KHỦNG HOẢNG Nhưng khủng hoảng là gì? Vẫn theo Việt-nam tự-điển, khủng hoảng là « sợ hãi, hoảng hốt » là « tình trạng nguy cấp »... Vậy theo lối hiểu biết, thông thường, đó là một trạng thái đáng lo ngại, vì không bình thường vì có sự lục đục. Khủng hoảng là một hoàn cảnh bất ưng làm con người sợ hãi hốt hoảng. Nói đến CƠN KHỦNG HOẢNG là nói đến một biến cố mà nhà hữu trách lấy làm phiền: chẳng hạn kinh-tế khủng hoảng, chính-trị khủng hoảng, sinh viên khủng hoảng. Nói một cách nôm na hơn đó là một sự « giở chứng », một lối « ỏe họe ». Thường sự, khi thanh niên qua giai đoạn đó, bậc phụ huynh rất ái ngại...

Tại sao vậy ? Tại sao mấy danh-từ đó lại được định nghĩa với một mầu sắc bi-quan như thế? Tại sao người mình lại hầu như không muốn đả động tới những trạng thái đó?

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Trong một thiên khảo luận khá xâu sắc của một học giả trung hoa, Ông Phan-chi-Hoàng (1), sau khi bàn về ảnh-hưởng quan trọng của Tam-giáo, tác giả lại cũng trình bày một vài đặc tính trường tồn bất biến của tâm hồn đông phương. Mấy nhận xét của Ông Hoàng có lẽ có thể giúp ta suy nghĩ về câu hỏi vừa nêu trên đây.

Người Đông phương chúng ta thường nuôi một sở thích: ấy là ưa chuộng TRẬT TỰ và lẽ TRUNG HÒA... trong vũ trụ cũng như trong cuộc đời. Do đó, sinh sống của con người chỉ đáng kể khi nào ví được như cảnh trời quang mây tạnh, vạn sự ổn an, và nếu có nhắc nhở đến vũ, phong, thì chẳng phải là giông tố, mà là luồng gió nhẹ nhẹ, phảng phất hiu hiu... Quan niệm đó có thể nhận thấy trong một vài cương vực:

GIA-ĐÌNH chẳng hạn, thường được ý thức như một tổ chức điều hòa, lý tưởng, với cảnh ấm cúng, để huề, trên kính dưới nhường, gọi dạ bảo vâng, cha mẹ đặt đâu con xin ngồi đó. Còn những khó khăn, trở ngại những giai đoạn bi đát trong nếp sống thường ngày, tất cả những cái oắn oại, tất cả những cơn sốt với cái tuổi dậy thì của con người... hầu như không đáng chú ý, không cần kể tới. Mọi người trong nhà sẽ đồng tình im hơi lặng tiếng, cố che đậy để cứu vãn cái bề ngoài đẹp đẽ, đáng hoan nghênh, cảm phục...(2)

Trong phạm vi TRI THỨC cũng tương tự. Chúng ta, do tập quán các cụ để lại, thường ưa ghi giữ tư tưởng đẹp, lời văn hay, ý-niệm chải chuốt của sĩ-phu, — nhưng có lẽ vì thế mà lại quên, hay ít ra không chú trọng tới con đường suy-luận mà nhà tư tưởng kia đã phải qua trước khi đạt tới kết luận diễn ra trong câu văn gấm vóc... Do đó, khi đến lượt mình trình bầy, khán giả hầu như có cảm tưởng là những tư tưởng ấy được tính cách tiên nghiệm. Phải chăng vì thế mà ngày nay vẫn có người lầm tưởng rằng học hỏi, suy nghĩ chỉ là một cố-gắng thu nhặt, chồng chất, ôm đồm cho rõ nhiều ý-kiến của tha nhân, không có gì là công-trình riêng tư, với phản-ứng sinh-tồn của ngay chính bản thân: con tằm ăn dâu đã lại chỉ

---

(1) F.Houang: Ame chinoise et Christianisme (Paris 1957) ch. 1, trang 40 - 46. Bản dịch Việt-ngữ của Phan-Khoang và Hoàng-minh-Tuynh trong tạp chí Bách Khoa số 52, trang 43-46.

(2) Trong viễn-tượng này, người ta như đứng xếp hàng để chụp hình, mười ngón tay xòe ra cho rõ đủ, để tỏ là không ai tàng tật, không ai què quặt cả về thể xác cũng như về tinh thần...

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

nhả ra ... dâu (1)! Phải hăn vì vậy mà một số sách vở ngày nay xuất bản vẫn còn thiếu cái phần nhân đạo, chỉ là một cách biểu-diễn những thu lượm của ký-ức hơn là một cố-gắng thiết tha để nhận định cái thực tại thâm trầm của sự đời ?

Nhìn sang cương vực NGHỆ THUẬT xưa, ta phải công nhận Tam-giáo trong bao thế kỷ đã giúp tâm hồn dễ thấm nhiễm tính cách THẨM MỸ, quan niệm nghệ thuật như sự cảm thông với vũ trụ qua những hình thức bất biến của vẻ Đẹp... Thành ra, khi tạo bài thơ, khi phác bức họa nghệ sĩ cổ tìm trong thiên nhiên những cảnh trí vô hạn định, có diễn ra cũng chẳng cần diễn đúng với thực tế, vì chủ ý là ngắm nhìn cái Đẹp lý-tưởng, cái Đẹp thoát khỏi mọi lục đục, lầm than của nhịp sống. Nhiều áng thơ, nhiều bức họa đã nên những tác phẩm tuyệt diệu, nhưng ở nơi một số nghệ sĩ, cảm hứng đã nhường chỗ cho phương-pháp: chẳng hạn khi cầm bút vẽ, phải theo những kiểu mẫu đã định sẵn (2)...

Phải chăng khuynh-hướng mà Ông Hoàng gọi là THẨM-MỸ (esthétisme), mà ta thấy xuất hiện trong nhiều lãnh vực lại là lý do giải thích thái-độ dè dặt của người Đông phương trước những thắc mắc, trước những khủng hoảng trong đời sống gia-đình, trong phạm vi tri-thức, mỹ thuật hoặc tôn giáo? Vì muốn tìm kiếm sự trường tồn của bản thể » hơn là viễn tượng thúc tiến của Lịch-sử, chăm chú ngắm mình vẻ đẹp êm đềm và lý-tưởng của trật tự vũ-trụ và xã-hội hơn là cảnh tượng rối reng, xung đột do Tội lỗi gây nên, người Đông phương ta có lẽ không nhận thấy rõ rằng KHÔNG CÓ LO ÂU, THẮC MẮC THÌ CHẲNG THỂ CÓ THANH BÌNH CHÂN CHÍNH; cũng như KHÔNG CÓ ĐẤU TRANH THÌ KHÔNG THỂ CÓ TIẾN BỘ... Phải chăng vì ngày xưa nhấn mạnh vào Trật tự và lẽ Trung-hòa, nên chú trọng tới cứu cánh hơn là tới khoảng đường còn phải đi trước khi đến nơi đến chốn ? (3)

---

(1) Khuynh-hướng ngày nay khác hẳn, văn nhân đều cố gắng suy tư: « Ta muốn hồn trào ra đầu ngọn bút » (Hàn-mặc-Tử). Văn hào Ch. Péguy cũng cùng lập trường: « Un mot n'est pas le même dans un écrivain et dans un autre. L'un se l'arrache du ventre, l'autre le tire de la poche de son pardessus ».

(2) Vẽ nước thì phải vẽ núi (Sơn thủy); vẽ cây chuối thì phải vẽ voi (Tiêu tượng); cây liễu cần đi đôi với con ngựa (Liễu mã), cành trúc không thể không có chim sẻ (Trúc tước) v.v...

(3) F. Houang op. cit.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Vì rằng từ cái quyết định đến cái thực hiện, dù sao cũng có một khoảng cách, một lộ trình; từ khởi điểm cho đến cùng đích còn cả một quảng thời gian tiến bước, con người không thể bỏ lửng đi được. Đó là thời gian lữ hành, chiến đấu... đó là thời gian con người có thể thắc mắc, gặp cơn khủng hoảng...

Ngày xưa cổ-nhân có lẽ ít chú trọng tới. Ngày nay, quan-niệm về thắc mắc, khủng hoảng đã có phần thay đổi, một phần lớn nhờ ở những kết-quả của Tâm-lý học và sự tiến-bộ của ngành Giáo-dục. Ngày nay ta dùng chữ « khủng hoảng » rất tự nhiên, và hiểu theo nghĩa kiểm soát, cân nhắc những yếu-tố có vẻ mâu thuẫn, đối lập... Đối với thanh-niên ta, đó là một sự-kiện cố hữu trong đời người, một sự kiện không cần phải dấu diếm, che đậy, trái lại cần được bàn tới một cách thẳng thắn, đàng hoàng, trước khi sác định lập trường cách quyết liệt.

Vì có động chạm, có ngạc nhiên, có thắc mắc mới có suy nghĩ tìm tòi, ý thức. Nhờ đó mà con người thoát khỏi trạng thái lung mung mịt mờ: truy tầm tức là cố gắng đi xa hơn, đi xâu hơn, cho đến khi tìm thấy... Vậy ta có thể bàn đến thắc mắc của thanh niên trong cương vực tín ngưỡng.

THẮC MẮC TRÊN HAI BÌNH DIỆN

Những thắc mắc của thanh niên về tín ngưỡng có thể nhận thấy trên hai bình diện: bình diện cá-nhân và bình diện tập thể.

Tuổi thơ ấu là tuổi đón lĩnh, thấm nhuần, là tuổi phục tòng lời cha mẹ khuyên, điều bề trên dạy, trong mọi phương diện: giáo-dục học vấn, tôn-giáo... Đây là tuổi trẻ em dễ bảo, siêng năng tụng kinh, cầu nguyện, đi chùa, đi nhà thờ...

Nhưng rồi đến tuổi thanh-niên: khuynh hướng bắt đầu phát triển, bản-lĩnh trở nên rõ rệt hơn, tuy chưa đạt tới thể quân bình. Khi đó thanh niên muốn kiểm điểm giá-trị của những thu lượm hồi thơ ấu, họ đòi đặt lại vấn-đề, lại muốn giải pháp phải do chính mình tìm ra. Đó là tuổi phê-bình, tuổi bắt đầu chỉ trích, muốn gạt bỏ những áp bức, chịu lụy.

Thanh-niên dần dần nhận thấy một vài mâu thuẫn ở nơi bề trên, do đó mà họ có thể thiếu tin tưởng. Trước quen coi bậc phụ-huynh hay nhà tu hành như gương mẫu, nay bỗng tìm ra là các vị cũng có giới hạn, đôi

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

khi nói một đàng nhưng lại làm một nẻo (1). Thanh-niên vì thế thất vọng chán nản và mất tín nhiệm ngay đối với cả niềm tin tưởng đạo-đức...

Ngoài ra, tuổi đó cũng là tuổi thanh niên để ý đến khía cạnh Biệt-tính (2). Sự thay đổi nơi con người, sự khám phá một vài thực-tại sinh-lý gây nên một cuộc đảo lộn trong tâm hồn thanh-niên, nhất là về phía con trai. Từ trước đến nay, những thực tại đó không có chỗ trong cái thế-giới linh thiêng đạo đức mà người thanh niên quen sống: hoặc vì bề trên im ắng, triệt để không đả động tới, hoặc; nếu có nhắc đến, thì lại dùng lối ám chỉ quá kín đáo, mập mờ, thanh niên không thể hiểu nổi (3). Do đó, cơn khủng hoảng liên can đến vấn đề biệt-tính có thể làm cho thanh-niên dấu kín cả một phần của đời họ với bậc phụ mẫu, không dám bầy tỏ, hoặc nếu có bàn thì lại chỉ bàn với bạn bè. Dần dần họ in trí là cương vực đó không hề liên can gì tới phạm vi tôn giáo. Nếu bề trên khi ấy không can thiệp một cách tế nhị bởi những khuyên nhủ khôn ngoan, đàng hoàng, ngõ hầu giải thích những thắc mắc, hoang mang, e rằng cơn khủng hoảng lại thêm phần trầm trọng. Tại sao? Thưa, tại vì thanh niên sẽ tưởng rằng muốn trung thành với tôn giáo thì phải phủ nhận mọi thực tại của biệt-tính, và họ cho là như vậy thì quá viển vông và nghĩ rằng tôn giáo không thiết thực, tôn giáo trừu tượng, xa xôi (4)...

Một mặt khác, vì là tuổi phê-bình, lại được học hành, thanh-niên có dịp làm quen với những phương-pháp Khoa-học thường dùng để phát minh, với đường lối biện luận để kiểm soát, minh chứng. Thành ra cái thế giới hữu hình qua các môn vạn vật, hóa học, vật-lý... càng ngày càng

(1) Chẳng hạn khi bậc tu-hành không giữ đúng tinh-thần của tôn-giáo họ theo, ra về « quan liêu », hách dịch, dựa vào chức vụ phẩn đạo để lấn cả vào phần đời, gây ảnh hưởng chính-trị, luồn cúi để kiếm tiền (xem Thừa tự của Khái-Hưng). Có bậc tu-hành thiếu sự tế nhị đối với đạo hữu, quên cả luật xã giao thông thường. Có vị thì xính khoe khoang học lực, ưa phô trương bằng cấp, muốn dư luận chú ý đến tài năng thi sĩ, văn sĩ hơn là tới sứ mệnh « tu-sĩ »...

(2) Xin đọc Thông-Cảm, nguyệt-san của Sinh-viên công-giáo Sài-gòn, 1958 số 4 bài « Tìm hiểu Biệt-tính » của Thanh-Tuyền.

(3) Ngay những sách Vạn-vật học trình độ Tú tài toàn phần cũng chỉ bàn về sự truyền chủng nơi bông hoa, nơi con amib...

(4) Thanh-niên trong trường hợp này vừa tự ti mặc cảm — vì không dám đàng hoàng bàn hỏi — vừa có một phần hãnh diện — vì cho là mình đã khám phá được những bí mật của sự sống...

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

trở nên hiển nhiên rõ rệt trong tâm trí thanh niên. Trong khi đó họ lại chẳng nhận ra tương quan mật thiết giữa những thực-tại đó và thực-tại tôn giáo, và sự lưỡng lự mỗi ngày một tăng: thử hỏi một công thức hóa-học, một phương-trình toán pháp có gì là giống với dụ ngôn của Chúa Ki-tô hay lời khuyên của đức Phật? Âu cũng vì trong thâm tâm người thanh niên đã có một sự CHÊNH-LỆCH giữa trình-độ trí-thức và trình-độ giáo-lý. Những điều họ biết về tôn-giáo quá sơ sài, không đủ để giúp họ giải quyết những thắc mắc do chuyên khoa nêu lên. Vì thế mà có sự dè dặt, lãnh đạm đối với tín-ngưỡng, nếu không phải là ác-cảm (1)...

Thêm vào đó, tuổi thanh niên dù sao cũng còn là tuổi rụt rè, nhút nhát, vì người thanh-niên cảm thấy mình bất lực để đương đầu với sức mạnh của vũ trụ đang bao vây họ. Họ mơ ước làm chúa tể nguồn lực đó, và họ nghĩ việc đó chỉ thành công nếu họ biết cách đắc thắng nghĩa là nếu họ sử dụng được kỹ thuật để chinh phục vũ trụ. Càng gần những phương tiện hoạt động trần thế, thanh niên càng dễ xa thế giới thiêng liêng mà họ cho là vô hiệu nghiệm...

Cơn khủng hoảng vừa phát ra đây bắt đầu vào tuổi niên thiếu nó có thể kéo dài trong nhiều năm, nó cố hữu với hoàn cảnh con người trong giai đoạn đó, thường thường ai cũng phải qua một thời, vì nó liên hệ đến nhịp tiến bộ của tâm lý và sự phát triển của trí khôn. Nhưng còn một khủng hoảng nữa, một sự kiện do cuộc đảo lộn về văn hóa cũng như về xã-hội của cả một dân-tộc.

Thật vậy, nước Việt-nam trong mấy chục năm gần đây đã biến chuyển rất nhanh trong mọi phạm vi: chính trị, kinh tế, xã hội, văn-hóa... Do đó, chẳng những lối sinh sống thay hình đổi dạng, mà ngay cả về tư tưởng cũng như có sự thoát ly khỏi khung cảnh cổ truyền. Chiến tranh, di cư, sau bao năm loạn ly, lo hãi, bây giờ tương đối sống trong một khu vực thuộc khối Tự-do, lại được hưởng những dễ dãi của văn minh tối tân Âu Mỹ, thanh niên đa số đã coi gia-tài tinh thần cha ông để lại như đồ vỡ, họ khước từ những giá trị đạo đức mà họ cho là lỗi thời đối với thế hệ mới. Luân lý Khổng giáo, Phật-giáo, Công-giáo, dưới con mắt một phần đông

(1) Có khi thanh niên vì không đáp nổi những vấn nạn liên can đến tôn giáo họ theo, đâm ra hậm hực và quay về dùng chính những chất vấn đó để đay nghiến tín ngưỡng của mình...

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

chẳng còn nghĩa lý gì. Lòng kính cẩn đối với tổ tiên, sự lưu luyến đối với gia-đình ngày nay đã giảm nhiều.

Nhưng có bỏ mà không có thay. Sự biến đổi quá nhanh chóng, bậc hữu trách có lẽ chưa kịp ứng biến. Thành ra dù sao thanh niên cũng vẫn còn hoang mang. Vì tuy tưởng mình đã giải phóng, nhưng thật ra họ chưa hẳn thật là tự do, vì chưa tìm ra thế quân bình, vẫn còn lệch lạc, từ bất cập lao sang thái quá. Mà thế hệ đàn anh cũng chẳng giúp được mấy, và hai bên chưa hiểu rõ nhau, nên chưa tin cậy nhau... Thử hỏi thái-độ người đứng tuổi đối với thanh niên bắt chước James Dean chẳng hạn là thế nào ? Ta có cố tìm hiểu nguyên do xâu xa của thái-độ đó chăng, hay ta chỉ dè môi khinh bỉ, lên tiếng trách móc, than rằng luân lý ngày nay suy đồi, tệ bại ? Ta có nghĩ rằng dưới cái bề ngoài cầu kỳ, nhiều khi lố bịch của gã thanh-niên xì xồ tiếng Anh hoặc liú lô tiếng Pháp, đầu tóc rũ rượi, đi đứng lảo đảo... có lẽ còn ẩn một tâm hồn đau đớn đang sống trong trạng thái lo lắng, thê thảm ?...

Ngay trong cương vực triết lý, một số đông thanh niên cũng chẳng tìm được lối thoát, khi mà triết học đáng lẽ là cơ hội để nhận định sáng suốt ý nghĩa cuộc đời, và khuyến khích con người chịu khó suy tư — thì lại chỉ là một phương-pháp « nhồi sọ » để khi thi cử thì đáp « trúng tủ » đủ điểm đỗ đạt... Vì sử dụng danh từ quá đáng , con người hầu như bí tắc, chẳng còn thời giờ lắng nghe kinh nghiệm bản thân, giải quyết những thắc mắc thiết thực (1)...

Thành ra cả về phương diện cá-nhân lẫn về phương diện tập thể, thanh niên thường có thái-độ khước từ kho tàng thiêng liêng, cổ kính, đòi tự mình kiểm điểm để tự mình quyết định.

Tuy nhiên, ta cũng phải để ý đến điều này: Sự phủ nhận đây chưa tất có nghĩa là xóa hẳn được vũ trụ thiêng liêng và tôn giáo. Trái lại, trạng thái vừa phân tích trên đây sinh ra nơi thanh niên một sự bất mãn

(1) Thật ra, một số thanh niên có thắc mắc khi suy tưởng triết lý. Họ chịu ảnh hưởng của những tác giả Âu tây như Camus, Sartre, Merleau-Ponty, và họ cũng ý thức cái nỗi khó khăn con người cảm thấy khi suy về sự đời. Họ cũng có những nhận xét chán nản như khi Oreste nói với Jupiter trong kịch-phẩm Les Mouches, họ cũng cùng ý kiến với những tác phẩm đầy thiện-kiến đối với vấn đề Thượng đế.

Ông Duy-Ân đã đưa ra một vài nhận xét về vấn đề trong Thông-Cảm 1960 số 45, trang 18-23.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

xâu xa hơn, nó đưa con người cảm thấy phải đặt vấn đề nó làm nẩy sự áy náy lo lắng về tín ngưỡng...

MỘT VÀI HÌNH THỨC CỦA NIỀM LO ÂU

Cái lo lắng của những thanh niên đó phát diễn như thế nào ?

Trước hết đối với KHOA HỌC. Sau một thời gian say mê với tiến bộ của Khoa-học đến nỗi coi như chỉ có phương pháp thực nghiệm mới xác đáng nhất, thanh niên càng hiểu rõ đối tượng khoa-học là gì (1) lại càng nhận thấy cương vực và giới hạn của nó. Dần dần họ ý thức được là Khoa học không thể giải đáp hết mọi vấn-đề, hết mọi thắc mắc (2)...

Trong khi khoa-học ào ào tiến triển, thì cuộc đời thâm trầm của tôi dù sao vẫn chưa được hoàn toàn thỏa mãn. Đành rằng vệ tinh nhân tạo, hỏa tiễn được từ Nga, từ Mỹ tung lên không trung; đành rằng kính viễn vọng đặt trên núi Palomar cho mắt nhà bác học chiêm ngưỡng những khối tinh vân xa cách trái đất hàng hai tỷ quan niên, thử hỏi những khám phá vĩ đại ấy, dù tăng thêm hãnh diện rất chính đáng cho phẩm giá con người, song có giải quyết được những lo âu, xao xuyến, những khát vọng của lương tâm tôi chăng? Trong khi trí óc tôi khảo tầm vũ trụ, thì hoàn cảnh riêng tư của tôi thế nào? Mà tôi là ai đang khi tôi lý luận, tra cứu sự vật ngoài tôi? Và tôi trở nên gì ngay lúc tầm mắt tôi bay lướt trên toàn thể không gian, chinh phục muôn loài? Tại sao tôi lại là tôi, giống người cạnh tôi và cũng rất khác? Đâu là mục-đích đời tôi trong cái hoàn cảnh cụ thể, lịch sử của nó? Những câu hỏi đó, khoa học không trả lời...

---

(1) Theo Bác-sĩ Nguyễn-văn-Ái, Viện-trưởng Viện Pasteur Việt-Nam, Khoa học có mục tiêu nhận xét thực tại khách quan, hữu hình, để khám phá những mối tương quan tiềm tàng trong vũ trụ, trong vạn vật, để diễn ra thành định luật, hoặc trình bày thành lý-thuyết (Thông-Cảm 1958 số 2 trang 7-8).

(2) Giáo-sư Dondeyne đưa một ví dụ để cho ta thấy giới hạn của Khoa học: Anh chàng kia nạp khẩu súng, nhằm bắn chết tươi một người. Đối với nhà Sinh-học, hành động giết người chỉ là một mớ phản ứng thuộc về Vật-lý và Hóa-học. Hành động nổ súng là cử chỉ của gân ngón tay co vào, giãn ra, hậu quả là một số năng lực đã bị tiêu phí trong cử chỉ đó. Hành trình viên đạn, ta có thể tính theo lượng năng-lực do chất nổ giải phóng. Cái chết của nạn nhân chỉ là sự đảo lộn do viên đạn gây ra trong cơ cấu nguyên sinh chất... Nhưng cử chỉ bắn giết, đâu có phải chỉ có thế! Nó còn có một ý-nghĩa, còn diễn tả một giá trị. Bóp cò nổ súng có thể là một hành vi anh hùng hoặc là một cử chỉ dã man... Giá-trị của lý do, khoa học không có nhiệm vụ bàn tới. Sự kiện toàn diện đã bị khoa học giản lược hạn chế trong một phạm-vi nhất định...

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Sự đó làm cho thanh niên hiểu rằng có những phạm vi không lệ thuộc khoa học. Thanh niên lại càng nhận thấy rõ điều này khi có kinh nghiệm. Tình yêu hoặc tình Bằng hữu, với sự thông hiệp mật thiết giữa hai nhân vị; hoặc khi họ tĩnh tâm suy tưởng về ý nghĩa của ngay chính đời họ, về thân phận con người. Dần dần họ ý-thức nơi tâm khảm một vài khát-khao âm thầm: khao khát Tuyệt đối, ước mong hướng về những giá-trị vĩnh cữu, linh thiêng... và họ cảm thấy nơi lòng một khả năng cởi mở để tiếp đón vô biên...

Ngoài ra một kinh nghiệm khác có thể làm cho thanh niên thoáng nhận thấy một khía cạnh mới — tuy thật ra là vạn cổ — của sự đời: Ấy là khi họ đứng trước cái chết của người thân yêu. Người thân đã mất, đó là một sự kiện, chối cãi sao được điều đó! Nếu vậy người thân cũng chỉ như một tử thi trong số bao vàn tử thi khác... Tuy nhiên, người thân vẫn chưa hết chết. Người chết vẫn còn lưởng vưởng trong thế giới người sống, ta vẫn còn chú ý tới họ! Người chết vẫn còn hiện diện trong lòng ai yêu thương họ, trong những lời người ta nhắc đến họ. Ai mà không thể sống với vô hình, ai chẳng còn biết sự trung thành là gì thì có thể đuổi kẻ vắng mặt, chống lại sự hiện diện của họ, chối từ tiếp đón họ... Nhưng người chết lại chẳng muốn chết, họ vẫn ở cạnh ta, quanh quẩn gần ta. Thành ra luôn luôn ta phải đẩy họ cho khuất đi. Hoặc ta thuận lòng để họ hiện hữu và yêu thương họ... Kinh nghiệm làm cho thanh niên linh cảm là sau khi chết đi, con người không hoàn toàn biến mất.

Lại còn một hình thức của nỗi lo âu, ta thấy diễn ra trong thái-độ của thanh niên đối với thiện ác. Biết bao nhiêu người ăn ở lương thiện, tận tụy trong nhiệm vụ, trung thành trong lời thề hứa, tránh mọi việc ám muội, phản-đối những mánh khóe gian giảo, không nuôi lòng thù ghét., nhịn nhục, cao thượng... vậy mà sao họ lại chỉ gặp thất bại, hiểu lầm, luôn luôn thiệt thòi, đau khổ, trong khi kẻ bất lương thì sung sướng, được thỏa mãn trong mọi lãnh vực, không hề lo lắng, chẳng kiêng nể gì ai. Chẳng có lẽ cứ như thế đời đời kiếp kiếp, chắc phải có sự thưởng phạt công bình, và nếu có đau khổ tuy nhiên tình trạng đó hẳn sẽ có lúc thay đổi...

Tóm lại, kinh nghiệm về thất bại, về đau khổ, về sự chết... có thể tiêu diệt hẳn niềm hy-vọng nhân bản, căn cứ trên những lý do trần thế, và đưa tới hai thái độ: hoặc là thái-độ tuyệt vọng, hoặc là vạch đường cho một

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

thứ hy-vọng khác, có lẽ rất lờ mờ, không căn cứ vững chắc, lại khó nuôi dưỡng vì nó chẳng dựa trên nền móng hữu hình hữy lý. Tuy nhiên, cái niềm hy vọng tiềm tàng đó, lòng người ta có thể cảm thấy trong tâm khảm, và tuy chưa có gì là rõ rệt, song cũng cố bảo vệ nó, cố đào sâu để nhận định cho có thể tường tỏ, bởi một ý muốn thắng cõi âm u...

Nỗi lo âu về tín ngưỡng lại càng mạnh khi con người nghiệm thấy cái phi lý của cuộc đời không hy vọng, làm cho mình vô cùng buồn thảm, chán ngán không chừng... Xã hội, với tiến bộ kỹ thuật, với bao cải cách tối tân, với mức sống rất cao... cũng không thỏa mãn hết những khát mong hạnh phúc ở nơi thanh niên. Nếu trên đường Lê-Lợi có những thanh niên phóng xe Vespa, ăn chơi thành thạo, để tóc « hoa râm » tuy nhiên chính những chàng trai trẻ đó lại thấy cần phải có nét mặt rầu rĩ, chán chường. Là vì họ chán đời ngay trong nếp sống đầy đủ tiện nghi. Ngay đến chúng ta cũng không thể không nhận thấy là thế-giới càng mạnh thì lại càng bấp bênh: những thảm trạng xảy ra tại Agadir, tại Chili... làm cho thanh niên thoáng lo vì trần gian thật là mảnh khảnh...

Một số cảm thấy phải tin: tin ở một cái gì siêu việt. Không phải tin một vị thần do con người tạo ra để tôn thờ (1); cũng không phải tin ở ngay chính mình, vì kinh nghiệm đã cho thấy giới hạn của con người. Nhưng tin ở một sự bảo đảm ngoài cái thế giới trần tục bấp bênh. Con người thấy cần tin ở sự đắc thắng quyết liệt của điều Thiện, của Công-bình.

Họ cũng thấy rõ hơn ý-nghĩa của sự khẩn-cầu. Kinh nghiệm trong các tôn-giáo cho thấy rằng sự cầu-nguyện làm triển nở một năng-lực thông-hiệp nơi con người đối với những giá-trị thiêng-liêng nó làm cho cho ta tìm thấy cái thâm trầm thuần túy của những thực tại tinh thần. Theo Alexis Carrel (2), sự-kiện đó có thể giải thích: Khi ta có một dụng cụ giúp giác quan phát triển khả năng, thì cùng một chập ta cũng nhận thấy rõ hơn những đối tượng thuộc về loại đó: như kính hiển vi, chẳng hạn, làm con mắt trông thấy rõ rệt những đối tượng của thị giác: con vi trùng... Dụng cụ khi ấy đã bành trướng năng khiếu nơi ta. Vậy con người khi

(1) Vì như vậy tức là rơi vào thái-độ « thoát phản » (aliénation) mà chủ-nghĩa của Marx tố cáo.
(2) A. Carrel La Prière (Paris 1944).

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

nguyện cầu, cũng như có một khí cụ làm tăng cường năng khiếu linh-thiêng (sens du sacré), giúp họ tiếp đón thực-tại siêu linh có thể giải thoát họ khỏi tà ác má họ muốn tránh, nhưng lại không thể một mình thắng nổi(1).

Sau hết, một sự kiện khác có thể làm người thanh niên suy nghĩ. Ấy là đến tuổi họ thấy trong lòng tiềm tàng những kích-tình — có thể hướng về điều thiện cũng như về điều ác — họ thấy những lực lượng đó có thể đưa họ mưu mô việc ác dù lòng vẫn mong muốn điều lành... Nơi nội-tâm, họ chứng kiến một cuộc xung đột, và cùng chập họ lo lắng, lo rằng cả cuộc đời mình sẽ có thể xuống giốc. Không nhiều thì ít, họ ý thức được phần nào khái niệm tội lỗi, khái niệm hình phạt. Đó cũng là một hình thức của thắc mắc tôn giáo...

PHẢN ỨNG TRƯỚC NHỮNG LO LẮNG ĐÓ

Thưa quý vị, chúng tôi vừa phác qua cơn khủng hoảng của thanh-niên, với những thắc mắc lo âu liên can đến tín ngưỡng. Ta thấy họ từ chối giá trị cổ truyền, tuy nhiên họ vẫn chưa được hài lòng vì không có gì khác đáp cho đầy đủ mong ước sâu xa của tâm hồn. Do đó mà thanh-niên vẫn còn băn khoăn, áy náy. Nỗi băn khoăn đó, chúng tôi tưởng đã nói lên được phần nào. Nhưng dĩ nhiên không phải là ai cũng chấp thuận hiện trạng đó như nhau. Vì thế mà ở nơi thanh niên có vài phản ứng dị biệt:

— Một số khá đông tìm cách bóp nghẹt những hoang mang của cõi lòng, nhiều khi họ đã thành công. Họ nhất định không chấp thuận giá trị thiêng liêng, chỉ công nhận cương vực thực nghiệm của khoa học, hoặc chỉ theo lập trường duy-lý. Họ quên rằng những giá-trị này, tuy rất chính đáng trong phạm-vi của khoa học, song vẫn không đủ tư-cách để giải đáp hết mọi nhu cầu của tâm hồn con người (2).

---

(1) Khi nói về linh-thiêng (sacré) ta nên phân biệt mực độ (mỹ thuật, luân lý, tôn giáo)... Con người sở dĩ để ý đến giá trị linh thiêng là vì nơi tâm hồn họ có năng khiếu tiềm tàng để đón nhận những giá trị đó.

(2) Tại sao từ khoa-học, có người chuyển sang thuyết duy-vật ? Tại vì hai bên có một khuynh hướng tương tự. Khoa học dùng phương pháp phân tích để giản lược, để thu cái phức tạp về đơn giản; Duy vật triết học cũng dùng phương pháp đó, giải thích thượng tầng bằng hạ tầng cơ sở. Do đó dễ làm cho người ta từ Khoa học chuyển sang Duy vật mà không ngờ là đã vượt ra ngoài lãnh vực của Khoa-học.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

— Chính vì thấy sự thiếu xót đó mà một số thanh niên khác vẫn còn lo lắng, thắc mắc về tín ngưỡng, dù họ sống trong những miền mà chủ-nghĩa duy-vật, vô thần hiện rất thịnh vượng (1). Cơn khủng hoảng đó thật ra chẳng có gì là dễ chịu cả, nó sinh nhiều hậu quả mệt mỏi hoang mang nơi tâm hồn người trong cuộc, nó không phải là một « mốt» thiên hạ a-dua...

Để thắng cơn khủng hoảng đó, thanh niên đã phải rất nhiều KIÊN-NHẪN. Cuộc truy tầm này liên hệ đến phần âm u nhất của con người nên chỉ khi nào chính bản thân tôi sau khi tìm kiếm, suy xét, cân nhắc quyết định một cách tự do, sáng suốt, thì cuộc chuyển hướng mới đáng kể. Nếu họ theo một tín-ngưỡng, ấy là vì họ đã chấp thuận: « Car il ne sera pas mis en chaise pour dire un rôle perscrit: il n'est engagé à aucune cause que parce qu'il l'approuve » (2).

Ngoài ra thanh niên cũng cần phải THÀNH THẬT. Vì đi tìm đây là đi tìm sự Thật với tất cả tâm hồn. Không phải vì vụ lợi mà theo; không phải vì nhà vua sùng đạo tôi cũng nhập đạo để mong được cấp trên chiếu cố, thăng trật. Người thanh niên thắc mắc về tín ngưỡng thường sống thẳng thắn, trung thành với tiếng nói của lương tâm, kính trọng luân lý, công bình, họ theo lời khuyên của Khổng-Tử: « Thành chi vi quí » (3), họ quyết tâm đi tìm cho đến khi thấy và sống cho hợp với quan niệm lữ khách đó: « Mọi sự sẽ hiện tỏ với ai biết đợi chờ, miễn là người có can đảm đừng chối từ trong đêm tối cái người đã thoáng thấy trong ánh sáng » (4)...

— Lẽ tất nhiên trong cuộc hành trình, thanh niên cũng gặp phải khó khăn: Có người muốn giải quyết ngay tức khắc mọi ấy náy, họ nóng lòng sốt ruột mà vì thế hấp tấp tạo ra một giải pháp sơ sài, thiển cận, họ tìm một liều thuốc rẻ tiền, một thứ tín ngưỡng ấu trĩ, mù quáng và quên lời thánh Thomas dặn rằng « con người chỉ tin khi thấy là đáng tin » ... Ngược lại, có người rất chóng nản, vì ngại sự cố gắng, vì sợ chiến đấu để tự thắng mình để thắng mọi thử thách. Mà vì thiếu nghị lực nên họ đâm ra chơi bời

---

(1) Như sinh viên sống bên Tiệp-khắc, bên Hung-gia-Lợi, theo hai tạp chí cộng sản Tvorba và Tarsaldami Szemle. Xem Informat. Cathol. Intern. 1960 số 118 và 121.
(2) Montaigne Essais I, 26
(3) Trung Dung XXV
(4) Coventry Patmore

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

rượu chè để quên thắc mắc lo âu, để làm tê liệt những đòi hỏi của lương tâm. Và dần dần họ hết năng khiếu thông-hiệp với những giá-trị tinh-thần, trở nên nô lệ của nhục dục...

Những thanh niên này đã quên rằng điều cần ấy là biết lên đường, biết tìm biết kiếm, biết từ biệt nơi quê cha đất tổ để dấn mình vào những miền vắng vẻ, lặng lẽ, xa lạ, nhưng lại có thể mang đến cho tâm hồn niềm vui sướng của thanh bình. Muốn vậy, thanh niên chỉ cần lắng nghe tai lời tường thuật của các bạn đồng hành từ trước tới nay đã biết quên mình để tha thiết gần Đấng mà lòng họ khát khao.

Để kết thúc bài này, tôi xin trích một vài câu thơ của văn hào Longfellow, mong rằng lòng thanh niên cũng sẽ là nơi ấp ủ của bài ca vạn cổ...

« Tôi bắn lên không một mũi tên
Nó bay đi tôi đâu biết được ?
Ai theo nổi tầm bay của mũi tên ? !

« Tôi hát vang trời một bài ca
Nó biến đi đâu tôi biết được
Ai theo nổi dư âm của nhạc ca !

« Lâu năm về sau trong lòng cây
Mũi tên còn nguyên tôi tìm thấy
Và bài ca cũng toàn vẹn tôi thấy
Nằm gọn trong lòng người bạn thân. (1)

NGUYN-HUY-LỊCH O.P.

(1) Longfellow : The arrow and the song.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Hướng - đạo, một phương - pháp Giáo - dục Nhân - vị

CUNG-GIŨ-NGUYÊN

Trong khoảng năm mươi năm nay, nhờ thiên-tài của một người lẻ loi, nhờ sự tiếp sức của một thiểu số thiện-chí, đã xuất-hiện trên thế-giới, một lối sống cho thanh thiếu-niên, khác hẳn những lối sống của các thế-hệ thanh-niên trước, đó là lý-tưởng Hướng-đạo. Nếu cái mẫu đời rất giản-dị mà Baden Powell bày ra cho thanh-niên Anh-quốc đã lan-truyền nhanh chóng khắp nơi, đến nỗi hiện nay trên tám triệu người ham sống lý-tưởng ấy, và vô số người khác đã chịu phần ảnh-hưởng tốt đẹp của lý-tưởng, nếu một tổ-chức trước kia nhắm mục-phiêu lợi ích cho một quốc-gia đã biến thành một tổ-chức quốc-tế vượt lên trên những biên-giới của chính-trị, tôn-giáo, chủng-tộc, nếu một phong-trào thanh-niên đã tồn-tại với tất cả nguyên-tắc và tập tục, sau hai trận đại-chiến, sau biết bao chính-biến, sau hưng-thịnh và suy-tàn của biết bao học-thuyết và chủ-nghĩa cải-tạo nhân-sinh, trong khi nhiều tổ-chức tương-tự, vì chú-trọng đến nhất thời đã bị tiêu tan, thì hiện-tượng lạ lùng ấy cũng đáng được những nhà giáo-dục, nhà xã-hội học, những người có trọng trách về vận-mệnh các dân-tộc lưu-ý, cứu xét để nhận-định giá-trị và duyên-cớ thành-công.

Trình bày nơi đây vài nét chính của Hướng-Đạo, một phương-pháp giáo-dục nhân-vị, chúng tôi cố gắng tránh thiên-kiến của người có chân trong phong-trào, mà ước ao trình bày một cách khách quan, cốt kêu gọi sự hiểu biết thêm với cảm tình.

Trước hết cần đặt phong-trào Hướng-Đạo trong vị-trí lịch-sử của nó, giữa biết bao sự tìm tòi, thí-nghiệm khác về giáo dục và huấn luyện thanh niên.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Người nghiên-cứu lịch-sử giáo-dục xuyên qua các thời đại, có thể nhận thấy nhân-loại không ngớt lo đến việc sửa soạn những thế-hệ son trẻ, không ngớt tìm ra những phương-pháp để đạt đến mục-phiêu cho có hiệu-quả. Người sẽ thấy mục-phiêu khác biệt sinh ra những phương-pháp khác biệt. Và sự thay đổi và tiến-hóa của thành phần các cộng đồng đặt lại vấn-đề mục-đích giáo-dục và phương-pháp thích-ứng. Mục phiêu của những xã-hội thường có tánh cách thật-tế; giáo-dục hay huấn-luyện đám trẻ dùng mọi lối để cho đám trẻ trở thành hữu ích cho xã-hội. Trẻ, giáo-dục trẻ, hoàn-toàn lệ-thuộc xã-hội, một xã-hội đóng kín với phạm-vi nhỏ hẹp của một bộ-lạc hay một chủng-tộc. Tùy theo giai-đoạn, xã-hội ưng-đúc những người đạo-đức, những người có tài kinh bang tế-thế, những chiến-sĩ, những đảng-viên hay những kỹ-sư. Nhân-loại phải đi một bước dài, về tinh-thần cũng như về vật-chất, mới đạt được trình-độ gọi là « văn-minh », mà đặc điểm là sự vượt khỏi những ràng buộc thấp kém, thiết-thực, tìm thấy những trang-sức ích-kỷ không dính líu đến đói khát, đến sự tồn tại của một giống nòi hay thịnh vượng của một đoàn-thể. Văn-chương, nghệ-thuật, xét theo một quan-điểm, có thể xem là bao nhiêu xa xí phẩm; mà giáo-dục cũng có thể quan-niệm như là xa xí phẩm vậy, nhất là khi giáo-dục không chỉ huấn-luyện cá-thể mà xây-dựng nhân-vị. Chuyển mục-phiêu giáo-dục từ quyền-lợi của một cộng-đồng đến giá-trị tuyệt-đối của một nhân-vị đã là một tiến-bộ quan-trọng, đòi hỏi không những đời sống vật-chất dễ dàng mà còn sự hiểu biết rộng rãi, một nhận-định mới về con người, một sự hy-sinh quyền lợi công tư, sự từ bỏ một số mặc cảm, hay nói một cách khác tiến-bộ đã đạt được vì nhân-loại đã hiểu được tình thương, không phải thương cho mình, mà thương vì kẻ đáng thương.

Người ta đã gọi thế-kỷ hai mươi « thế-kỷ của trẻ con ». Ở các nước tân tiến, sự hy-sinh đối với trẻ vô bờ bến. Chúng tôi không dám nói tại hầu hết các nước được như thế. Vẫn biết những cha mẹ nước nào cũng muốn cho con nên, thương yêu con và tận tâm với con cả, nhưng trong thật-tế, thiện-chí và tình thương yêu mất giá-trị khi trẻ được thương yêu như một vật dụng, như một vốn làm ăn, như một công-cụ trang-sức cho gia-đình, khi trẻ gặp thứ thương yêu vụng về, thứ thương yêu trá hình, không giúp gì cho hạnh-phúc bản thân của trẻ cả.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Sự suy-nghĩ và sưu-tầm của nhiều triết-gia và nhà giáo-dục đã đưa đến sự nhìn nhận nhân-vị của đứa trẻ; giá trị của trẻ không chỉ vì trẻ là tương-lai của đất nước hay nhân-loại; trẻ đáng kính vì hiện sinh của nó như bất cứ một người nào, bất luận giống nòi hay màu da, cũng đáng kính vì cá-tính duy-nhất của người ấy. Sự phát-minh của những nhà tâm-lý học (Piéron, Claparède, Wallon, Piaget) đã nhắc lại trẻ không phải là một người trưởng-thành với vóc nhỏ, trẻ không phải đủ khả-năng hiểu biết, ý-niệm hay chăm chú như một người lớn; trẻ có lối sống riêng; hành-động và tư-duy của trẻ theo nền nếp và luận-lý khác biệt. Ấu-thời, thiếu-thời có lý-do của mỗi tuổi và cần phải sửa đổi chương-trình, phương-pháp tùy theo sự biến đổi tâm-lý của trẻ, chớ không thể ấn-định giáo-dục theo quan-niệm của người trưởng-thành. Do đó, mấy mươi năm nay nhiều phương-pháp mới đã đem áp-dụng cho học-đường (phương-pháp hoạt-động của Decroly, Montessori hay Freinet), lối dùng công-việc bằng tay của Kerchensteiner ở Đức, dùng nghệ-thuật của Bakulé, phương-pháp cá-nhân của cô Parkhurst và Washburne ở Mỹ và Anh, những lớp trau-dồi tự-giác như trường Odenwald ở Bỉ, trường Roches ở Pháp, trường Bilthoven ở Hòa-Lan; biết bao phương-pháp đã bày ra lối học tập-thể, dùng máy in ở học-đường, dùng bích-báo v.v..., chứng tỏ sự tìm kiếm không ngừng của những nhà giáo-dục, để sửa chữa sai lầm của lối giáo-dục thời xưa quên thật-trạng và nhu-cầu của tuổi trẻ.

Bao nhiêu cải cách ấy tập-trung nơi giáo-dục học-đường. Nhưng đồng thời, ngoài học-đường, cũng đã có sự lo âu về giáo-dục thanh-niên. Những xu-hướng, ước mong của thanh-niên thế-kỷ 20 không còn phải như những xu-hướng ước mong của thế-kỷ trước và do đó mới có những phong-trào thanh-niên.

Vào khoảng 1895, ở Đức-quốc, một phong-trào thanh-niên đã khởi-xướng như là một lối phản-kháng đối với tình-trạng suy-vong tinh-thần. Đức mới là một nước nông-nghiệp đã thành một nước đại kỷ-nghệ, và trong khoảng bảy tám mươi năm, dân số đã tăng gấp ba. Đám kỹ-nghệ-gia, công chức, kỹ-sư thay thế thế-hệ triết-gia, thi-nhân, nhạc-sĩ. Một thanh-niên Đức (Kurt Turmer) đã than phiền: « Chúng tôi trở nên hùng mạnh và giàu có, nhưng chúng tôi đã mất linh-hồn ». Phong-trào thanh-niên Đức chủ-trương trở về cảnh thiên-niên, đời sống giản-dị, vui-sướng, tự-do, trở về tập-truyền và tôn-giáo. Năm 1897, tại Bá-Linh, Karl Fisher

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

lập những đoàn thanh-niên (Wandervögel) gồm một phần lớn học-sinh trung-học. Họ tránh đời sống thành-thị, xa lánh an-thích trưởng-giả, tìm lại cảnh sống thôn quê, thủ-tục lễ-nghi, bài ca điệu múa. Năm 1913, phong-trào thanh-niên Đức (Jugendbwegung) tẩy chay lễ kỷ-niệm đệ-bách chu-niên trận Leipzig, lễ ca-tụng sự đánh bại Nã-phá-luân, lễ mà theo lời một người dân Đức, « người ta chỉ làm ồn ào ái-quốc, ca-tụng cái gì hay đẹp ở Đức, uống rất nhiều rượu và bia, và đọc rất nhiều diễn-văn » Thanh-niên tổ-chức một cuộc họp bạn tại một đồi núi, và các đoàn-thể liên-kết thành một phong-trào thanh-niên tự-do. Nhưng sự phản-ứng lành mạnh của thanh-niên Đức mấy mươi năm sau đã bị gót giày của quốc-xã dẫm nát.

Ở Anh-quốc, một nước giàu-có và sung-sướng, văn-minh thành-thị và xã-hội kỹ-nghệ cũng đã làm cho hư-hỏng dân-tộc. Sự phản-ứng cũng xuất-hiện. Trong bao nhiêu sự cố-gắng, công cuộc của Baden Powell đã đem lại kết-quả quá sự mong ước của người khởi xướng. Bắt đầu với một cuộc thí-nghiệm ở Brownsea Island, năm 1907 với hai mươi thanh-niên, phong-trào Hướng-Đạo của Baden Powell không ngớt phát-triển và bành trướng khắp các nước tự-do trên thế-giới, quy-tụ dưới lý-tưởng, nguyên-tắc và phương-pháp chung, trên tám triệu thanh-niên nam-nữ đủ tôn-giáo và chủng-tộc. Trái với những phong-trào thanh-niên, với những tổ-chức huấn-luyện, theo đuổi mục-phiêu nhất thời, rồi chết theo những chế-độ, tan-rã theo những chính-thể, phong-trào Hướng-Đạo đã vượt lên biết bao thử-thách của chính-biến, tồn-tại sau hai trận đại-chiến và vẫn còn chứng tỏ ích lợi và giá-trị.

Tại sao Hướng-Đạo được kết-quả trong nhiều tổ-chức khi nhiều tổ chức khác thất bại, hoặc không có ảnh-hưởng sâu rộng như thế? Tại sao Hướng-Đạo đã trở thành một hiện-tượng của thế-kỷ hai mươi ? Tại sao y-phục Hướng-Đạo, vài hoạt-động Hướng-Đạo, lối tổ-chức Hướng-Đạo đã được nhiều đoàn-thể bắt chước vay mượn?

Kết-quả ấy nhờ nơi giá-trị vững chắc của phương-pháp, hợp với thật-trạng tâm-lý của thiếu-thời, nhờ nơi mục-phiêu chính đáng, nhờ nơi bất-vị-lợi của tổ-chức. Hướng-Đạo không chỉ là một phương-pháp giáo-dục, mà trở thành một phong-trào thanh thiếu-niên, một hệ-thống tổ-chức sống động, một tình huynh-đệ quốc-tế, một lý-tưởng sinh sống.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Hướng-Đạo không phải là một học-thuyết, một triết-lý, Hướng-Đạo cũng không phải là một đảng-phái; Hướng-Đạo có những đặc-điểm phải theo đúng tất cả; giá-trị không chỉ nơi một vài hình-thức dễ trông thấy mà nơi tất cả chương-trình hoạt-động, nơi sự tiến-triển nhiều mặt của cá-nhân, nơi đời sống lý-thú của đoàn-thể.

Những sự phê-phán sai lầm về Hướng-Đạo, sự khinh thường Hướng-Đạo (xem Hướng-Đạo đồng nghĩa với trẻ con, hay khờ khạo) do sự nhận-xét vội-vã, hay vì đặt mục phiêu khác hẳn mục phiêu của Hướng-Đạo. Người ta nhìn-nhận Hướng-Đạo là một lối giải-trí lành-mạnh, và so-sánh với những cách dùng nhàn rỗi của đa số thanh-niên, cho Hướng-Đạo có phần khá hơn. Nhưng Hướng-Đạo nếu chỉ là một lối giải-trí lành-mạnh, thì còn có những trò vui khác cũng lành mạnh mà hấp-dẫn hơn nhiều. Người ta khen Hướng-Đạo là một tổ-chức cứu-tế xã-hội, hay khen y-phục và cờ-xí Hướng-Đạo có thể làm những hàng rào danh-dự đẹp đẽ và ăn ảnh. Nhưng biết bao tổ-chức xã-hội hiệu-quả hơn nữa, và y-phục đẹp đẽ đến đâu cũng khó chống lại với những làn sóng mới của thời trang. Người ta ca ngợi phần tháo vát của Hướng-Đạo, nhưng kỹ-thuật của một Hướng-Đạo sinh không bằng tài-nghệ một công-nhân tập-sự. Còn có thể cho Hướng-Đạo không thức thời trong một xã-hội chỉ nghĩ đến con số, tốc-độ, hiệu-lực, khi lời nói của xã-hội toàn những câu khiêu-khích, căm-hờn, phẫn-nộ. Còn có thể cho Hướng-Đạo là một trò chơi của tiểu tư-sản, một tổ-chức phụng-sự chủ-nghĩa đế-quốc. Những sự khen chê sai lầm, đại-đề như thế, chính những người trong phong-trào cũng có thể có; chỉ vì quá chủ-quan lại xem Hướng-Đạo như một tôn-giáo hay thay thế cho tôn-giáo được, hoặc mê theo khung cảnh lãng mạn của Hướng-Đạo mà sống một đời giả tạo, xa lánh những vấn đề thiết-thực của đời sống cá-nhân, gia-đình hay xã-hội.

Có người nghe nói đến Hướng-Đạo mỉm cười từ trên Hy-mã-lạp-sơn của họ mà phán: Chỉ là một trò chơi. Lời ấy gần sự thật nếu sửa lại: Hướng-Đạo là tất cả một trò chơi, và dùng chữ trò chơi đồng-nghĩa với trò chơi khi ta nói: « Đời là một trò chơi ».

Hướng-Đạo là một phương-pháp giáo-dục bổ-túc cho học-đường, cho gia-đình, cho tôn-giáo. Hướng-Đạo hiến cho thanh-niên cách dùng không-ngoan thì giờ nhàn rỗi, xây-dựng tánh-khí, nhân-phẩm, đặt cho thanh thiếu-niên vào trách-nhiệm của mình đối với cảnh-vực.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Chúng ta hãy lần lượt xét đến những đặc điểm của Hướng-Đạo, yếu-tố thành-công của phương-pháp.

Trước hết, trong việc kết-nạp đoàn-viên, phong-trào áp-dụng một nguyên-tắc căn-bản là *tự ý gia nhập*, nguyên-tắc làm cho Hướng-Đạo khác hẳn nhiều đoàn-thể, và cho nhận thấy quan-niệm của Hướng-Đạo đối với nhân-vị. Nói đến nhân-vị là nói đến tự-do quyết-định của người. Nhân-vị tỏ rõ giá-trị mình nơi sự nhận-định tự-do quyết-định và sự đảm đương trách-nhiệm mình cho xứng đáng với tự do ấy. Hướng-Đạo đặt sự tín-nhiệm nơi đứa trẻ, không những trông cậy và hy-vọng nơi phần trong sạch cao đẹp của trẻ, mà còn đề cao danh-dự của trẻ. Thái-độ ấy ngược hẳn với bao nhiêu lối giáo-dục và huấn-luyện khinh-thường trẻ và bắt buộc trẻ vào những khuôn mẫu có khi không hợp với thực-trạng sinh-tâm-lý của trẻ, quá khả-năng hay không kêu gọi được sự hợp-tác chân-thành của trẻ. Luật-lệ, nghiêm phép dùng trong Hướng-Đạo không phải là những cùm xích, những sự đe dọa, những trừng-trị, không có hình-thức bắt buộc của ngoại-cảnh. Trẻ Hướng-Đạo tự tìm một luật-lệ, tình-nguyện sống theo luật-lệ, không chịu sự miễn cưỡng ràng buộc nào do một uy-lực tinh-thần hay vật-chất nào. Trẻ tìm được hứng-thú, trẻ lấy làm kiêu-hãnh khi gia-nhập phong-trào, khi lấy danh-dự mình mà hứa... « Tôi lấy danh-dự tôi, hứa sẽ cố-gắng hết sức để... ».

Lời hứa Hướng-Đạo không phải là một hình-thức dễ-dãi; lễ hứa đem đến cho trẻ một ý-niệm về sự quan-trọng của lời nói. Đáp lại sự tín-nhiệm của các trưởng, trẻ phải hành-động thế nào để cho danh-dự của trẻ khỏi phải bị khi dễ. Nhưng lời hứa của Hướng-Đạo sinh không đòi hỏi điều gì quá siêu-việt. « Tôi lấy danh-dự tôi, hứa sẽ cố gắng hết sức để làm tròn bổn phận đối với tôn-giáo tôi, để phụng-thờ tổ-quốc, giúp ích mọi người và tuân theo luật Hướng-Đạo ». Trẻ không thể làm những công-trình vĩ-đại hay trở nên tức khắc và mãi mãi một người thánh thiện. Trẻ chỉ hứa cố gắng hết sức, và người ta chỉ trông vào sự cố gắng hết sức ấy. Giản dị, thiết-thực, hợp với tài lực của trẻ, sự đòi hỏi ấy giúp cho trẻ rất nhiều. Những bước đường của trẻ là những sự cố gắng hợp với tuổi, hợp với giai-đoạn. Đối với một trẻ bảy, tám tuổi cố gắng phụng-thờ tổ-quốc có thể là rất tầm thường, chỉ là sự nghiêm-chỉnh trong khi chào quốc-kỳ, nhưng khi Hướng-Đạo sinh đã trưởng-thành, sự cố-gắng có thể là việc trọng đại hơn như hy-sinh tánh mạng trong lúc nước nhà lâm nguy.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Luật Hướng-Đạo với mười điều, được trình bày theo lối đề cao một Hướng-đạo sinh lý-tưởng. Không có một sự cấm đoán, không có một sự trừng phạt. Nếu trẻ phạm luật, trẻ không đợi ai nhắc cũng có thể biết mình chưa phải, hay không phải là Hướng-đạo-sinh. Và trẻ, mặc dù được nâng đỡ, được xây-dựng nhiều lần nhờ tình huynh-đệ của trưởng, nếu trẻ thấy không thể theo luật, trẻ ra khỏi đoàn, hoàn toàn tự-do như khi bước chân vào.

Trọng tự-do của trẻ xem như một nhân-vị, là một đặc-điểm của phương - pháp Hướng-Đạo. Những cái vui thường thấy trong các đoàn Hướng-Đạo, sự chịu khó tận tâm nhẫn nại, hy-sinh chân-thành của Hướng-đạo-sinh có giá-trị đặc-biệt là chẳng ai bắt buộc, mà chính tự ý mình muốn. Tinh-thần tự-giác, nhận-định về trách-nhiệm được trau-dồi, không nhờ những bài giảng dạy mà nhờ công việc thường xuyên. Trẻ « sống » trong một khí-hậu giúp ích cho việc khôn lớn của mình.

Một đặc-điểm khác cho thấy rõ Hướng-Đạo nhìn nhận và xây-dựng nhân-vị là: *giáo-dục từng trẻ một.* Khác hẳn với những phong-trào hay đoàn-thể chú-trọng đến số đông, Hướng-Đạo không có tham-vọng quy-tụ rất nhiều trẻ. Hướng-Đạo mở cửa đón tiếp tất cả, nhưng giáo-dục Hướng Đạo không nhắm mục-phiêu huấn-luyện một lần hằng nghìn hằng triệu thanh-thiếu-niên, vì lẽ không đủ cán-bộ và cán-bộ không đủ thì giờ và tài sức để trông nom một lần nhiều trẻ được. Hướng-Đạo muốn giúp trẻ suốt thời gian trẻ sửa soạn trở nên người. Hạn chế số trẻ trong một đội, trong một đoàn, là đặt phương-tiện thích-ứng để cho sự giúp đỡ ấy có hiệu quả.

Có nhiều đoàn-thể hay phong-trào thanh-niên chỉ biết tâm-lý quần-chúng mà không cần biết đến tâm-lý cá-nhân nói gì đến sự hiểu biết từng trẻ một. Tại học-đường ngày nay, nhiều nhà giáo cũng quên hay không có cách nghĩ đến bổn-phận ấy. Học-trò hay thanh-niên ở đôi nơi, chỉ là một sốt ký-danh, một tên trong sổ bộ, nhưng cán-bộ giáo-dục hay thanh-niên lắm khi không biết số ấy, tên ấy là của ai. Hướng-Đạo xây-dựng từng đứa trẻ một, và bắt đầu từ đứa trẻ thật, mà người dìu dắt không những biết tên họ, tuổi tác, lý lịch gia-đình, lý-lịch học-đường mà phải biết rõ luôn, thiếu thốn cũng như xu-hướng và tài-năng của trẻ. Hướng-Đạo theo rõi tiến-bộ của từng trẻ, không lo ngại về kết quả chung cuối năm.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Chương-trình hoạt-động được phân-phối hợp-lý cho người yếu kém cũng theo kịp mà người tài giỏi cũng khỏi phải chán. Trong tổ-chức Hướng-Đạo, kết-quả của một đoàn không đáng kể, nhất là kết-quả trình bày nơi hình-thức bên ngoài, điều quan-trọng và là mối lo âu của trưởng là sự tiến-thủ của đoàn-sinh về mọi phương-diện.

Hạn số người được huấn-luyện, tìm hiểu và dắt dìu từng trẻ một, Hướng-Đạo phải hiến khung cảnh và hoạt-động thích-hợp từng tuổi một. Chính trong quyển « *Scouting for boys* » Baden Powell đã nói:

« Nguyên-tắc chính của sự cố-gắng chúng ta là hiểu biết ý của đứa trẽ để khuyên nó lo sự giáo-dục của nó hơn là chờ kẻ khác dạy dỗ nó. Nguyên-tắc ấy hợp với nguyên-tắc của những nhà giáo-dục hiện-thời. Giáo-dục Hướng-Đạo tuần-tự như tiến và thích-hợp với tâm-lý biến-chuyển của đứa trẻ đang khôn lớn ».

Ai cũng biết trong phong-trào Hướng-Đạo có ba ngành nối-tiếp và bổ-túc cho nhau nhưng hoạt-động riêng biệt :

Ngành *Ấu*, gồm những trẻ từ 7 đến 11 tuổi, gọi là sói, họp thành bầy hay ấu-đoàn; mỗi bầy có nhiều nhất sáu đàn và mỗi đàn sáu trẻ.

Ngành *Thiếu*, gồm những trẻ từ 11 đến 17, 18 tuổi, gọi là thiếu-sinh, họp thành thiếu-đoàn; mỗi thiếu đoàn có nhiều nhất là bốn đội; và số trẻ tối đa mỗi đội là tám em.

Ngành *Tráng* gồm những thanh-niên từ 17, 18 đến 25 tuổi, gọi là tráng-sinh, họp thành tráng-đoàn; mỗi tráng-đoàn gồm có bốn hay sáu toán, mỗi toán có từ năm đến mười tráng-sinh.

Baden Powell đã sáng-lập ngành Thiếu trước tiên, vì đã chú ý đến tuổi khó dạy và dễ hư hỏng hơn hết. Năm 1916 mới có ngành ấu, và ngành Tráng bắt đầu từ 1918.

Như nhiều nhà tâm-lý học cho biết, từ 7 đến 12 tuổi, trẻ sống một đời có quân-bình, không khó khăn lắm. Về phương-diện thể - xác, trẻ bắt đầu chóng lớn khi 6, 7 tuổi, nhưng từ 8 đến 12 thì sức lớn tăng lên không bao lăm, cho đến 12 tuổi trở lên, mới chóng lớn trở lại, và sự chóng lớn nầy đi đôi với những sự phiền phức của thiếu thời.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Tuổi sói thuộc vào đoạn chót của ấu thời. Tuổi nầy không còn bâng-khuâng muốn hiểu biết về cảm giác, và đã bắt đầu nhìn ngoại-cảnh, đời các sự vật, biết sắp các sự vật ấy có thứ tự và hợp lý. Đứa trẻ nhỏ hơn (4,5 tuổi) thường ưa hỏi Tại làm sao? và khi được nghe trả lời, dù là trả lời một cách độc đoán, trẻ cũng đã thỏa mãn. Tuổi sói không còn hỏi « tại làm sao? » nữa. Trẻ tự tìm ra lời giải, miễn là vấn đề không phải trừu-tượng. Nhưng tuổi ấy cũng là tuổi bịa đặt, nói láo, độc ác, ích-kỷ, giả dối. Baden Powell dùng những trò chơi, với khung cảnh tưởng-tượng. Rừng của Mowgli (theo sách của Rudyard Kipling (1) để thỏa-mãn và hướng-dẫn những xu-hướng của tuổi. Bầy là một gia-đình sung sướng và cảnh Rừng di dưỡng những điều quý báu của tuổi ấy là tính hồn nhiên và tâm-hồn thơ-mộng.

Ngành Thiếu trông nom những trẻ thuộc tuổi khó khăn, tuổi dậy thì, với tâm-lý rất phức-tạp. Theo P. Mendousse (2), thiếu-sinh trải qua những lúc quá hoạt-động đến mệt nhọc; có thể cười say sưa, vui sướng vì một điều thật hay tưởng tượng; nhưng cũng dễ buồn rầu và khóc vô cớ. Thiếu-sinh ích-kỷ, tự-đắc, lấy làm vẻ vang vì bộ mặt, muốn khoe mình, có tính kháng-cự, thích lời khen tặng, chăm chú về những chuyện có dính líu đến danh dự, không kiên-nhẫn khi gặp điều trái ý, không kính nể ai. Nhưng cũng dễ chán nãn, nghi ngờ mình, tự tạo những chuyện buồn bông lông mà giữ kín, nếu không chép vào nhật-ký hay thốt ra trong lời cầu nguyện. Thiếu-sinh yêu người, thích việc nghĩa, có thể hy-sinh một cách kín-đáo, nhưng có thể ích-kỷ vô cùng và khinh-miệt quyền lợi kẻ khác. Thiếu-sinh đi từ lòng sốt sắng, một ý muốn đạo-lý đến ý muốn thỏa mãn những sự thèm khát đê-tiện, trốn sự ràng buộc của xã-hội, khoe-khoan về sa-ngã và trụy-lạc. Thiếu-sinh khi thì thích hiu-quạnh, ham cảnh thiên-nhiên, nhút nhát chỗ đông người, khi thì cần bạn hữu đến nỗi không thể giải-trí hay suy nghĩ một mình mình được. Thiếu-sinh khâm-phục anh-hùng và những ý-tưởng cao-kỳ, và cũng bắt chước những lề lối tầm thường của thời thương. Ban đầu thì đánh đổ tất cả hình-thức có lề lối sau lại trở nên bảo-thủ, nhưng không bao giờ chịu được thái-độ trung-dung.

---

(1) Rudyard Kipling, The jungle Books.
(2) Pierre Mendousse, L'âme de l'adolescent, Alcan, 1930.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Từ tuổi 11, 12, tâm-lý trẻ đã trở thành phức-tạp. Sự hiểu biết đi đôi với sự lớn lần của thể-xác. Trẻ bắt đầu suy nghĩ và biết phán-đoán. Soát lại những điều của kẻ khác định, trẻ bắt đầu chống lại và đã làm phiền cha mẹ hay thầy giáo vì không vâng lời dễ dàng nữa. Phương-pháp dùng ở Âu-đoàn, hình-ảnh gia-đình sung sướng của các sói (không bao giờ nghe mình mà chỉ vâng lời sói già), không hợp với thiếu-sinh nữa. Giáo-dục phải là gián-tiếp, và phải tự trẻ tiếp-nhận mới được. Hướng-Đạo cho trẻ luật để sống theo đó và để làm tiêu-chuẩn phán-đoán, cho gương mẫu trước mắt, là những trưởng, và một khung cảnh, một xã-hội mà trong đó nhân-vị trẻ được đề-cao, trách-nhiệm và địa-vị của trẻ được định rõ; trẻ sống như người lớn, và thí-nghiệm được những điều trẻ đã thâu-thập hay tìm kiếm.

Lên đến 17, 18 tuổi, nhân-cách của trẻ cần được tỏ rõ hơn nữa. Thanh-niên vào giai-đoạn nầy, không hợp với hoàn-cảnh tưởng tượng hay một xã-hội giả tạo của đội, của đoàn. Tráng-sinh được sửa soạn để sống trong xã-hội thật, xã-hội của người lớn. Công việc của tráng-sinh là không hạn chế trong công việc của trại, của đoàn quán, mà là công việc cần nhiều gan dạ và kỹ-thuật; vấn-đề của tráng-sinh nghiên-cứu và học hỏi cũng là vấn-đề quan-trọng cho đời người; ái-tình, hôn-nhân, nghề-nghiệp, văn-hóa, chính-trị, tôn-giáo, sự hiểu biết của tráng-sinh cần được giúp đỡ, để cho tráng-sinh có thể đi đến một sự quyết-định, một giải-đáp, — không phải thứ quyết-định và giải đáp « máy móc », có sẵn mà của riêng tráng-sinh. Tráng-sinh khi bước vào đời có vốn liếng vững chắc để tự lái thuyền mình, vì đã sửa soạn tất cả yếu-tố để thành-công, theo nghĩa Hướng-Đạo, là đạt đến hạnh-phúc.

Ba giai-đoạn Hướng-Đạo có những hoạt-động và lề lối huấn-luyện khác nhau, để thích-ứng với tâm-lý và nhu-cầu đặc-biệt của mỗi tuổi, nhưng tinh-thần vẫn là một.

Một đặc-điểm khác của phương-pháp Hướng-Đạo là *dùng trẻ để dạy trẻ*. Điều ấy cũng do tài nhận-xét của vị sáng-lập và biết khai-thác nhận-xét ấy. Chúng ta biết trẻ thường kết nhau lại thành bè, lũ, phe, đám (gang) làm thành những xã-hội cỏn con riêng biệt, có luật-lệ, có tập-tục, tiếng lóng, ngôn-ngữ riêng, những xã-hội mà người lớn không xâm-nhập được. Những trẻ sống trong một đám như thế có những bí-danh,

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

như đoàn-viên một hội kín, triệt-để tuân theo mệnh-lệnh của kẻ cầm đầu có tinh-thần đoàn-kết và kỷ-luật. Chỉ tiếc mục-phiêu và những hoạt-động của những đám ấy có thể đưa chúng đến chỗ hư hỏng (như trong thật-tế, nước nào cũng có kinh-nghiệm bi-đát). Baden Powell đã lợi dụng lối kết-hợp ấy, và đã để cho trẻ con huấn-luyện trẻ con, lập ra phép hàng đội tự-trị, để thỏa-mãn xu-hướng tự nhiên của trẻ. Những bí-danh, tiếng lóng, lối chào bí-mật cũng được đặt ra cho trẻ. Mục-đích đã được thay đổi; trò chơi, hoạt-động hướng đến ích-lợi cho trẻ, về thể-xác, thực-hành, trí-giác, đạo-đức.

Cũng theo một đường lối khai-thác và hướng-thiện những khuynh-hướng tự-nhiên của trẻ, Baden Powell, lại lập nên *hệ-thống đẳng cấp và huy-hiệu*, để trẻ ham thích mãi, tiến-bộ mà không biết. Óc thích làm lãnh-tụ, thích khoe tài, ham đeo « lon », huy-chương — hình-thức chứng tỏ tài-năng đặc-biệt, khiến trẻ phải trải qua nhiều thử-thách để trở nên một hướng-đạo sinh hạng nhì, hạng nhất, hướng-đạo hiệp-sĩ, hoặc được quyền gắn trên đồng phục những huy-hiệu chuyên-môn, như các bạn khác, hay phân-biệt mình đối với anh em chung quanh. Nhờ đó, mà việc huấn-luyện — và giáo-dục — của trẻ cứ tiếp-diễn mãi, vì huy-hiệu thì vô-số, mà tính khoe khoang và hiếu danh của trẻ (của người lớn cũng vậy) không bờ bến, nhờ đó, trẻ có dịp thử-thách tài-năng, chí-khí mình. Hệ-thống huy-hiệu của Hướng-Đạo, có ích-lợi không phải nhỏ, là dạy cho trẻ tháo-vát, sửa soạn cho trẻ tìm nghề-nthiệp thích-hợp với năng-khiếu của mình. Phương-sách ấy lại đem lại quân-bình cho việc xây-dựng trẻ, khuyến-khích khéo tay để sửa chữa bệnh trí-thức, đánh đổ thành-kiến về nghề trọng và nghề hèn, và cũng khuyến-khích sự trau dồi kiến-thức và văn-hóa để sửa chữa cái quê kịch của những người tôn thờ sức mạnh và tài-năng của bắp thịt.

Theo đó, Hướng-Đạo là một phương-pháp *huấn-luyện trẻ về nhiều phương-diện*, đào-tạo những con người quân-bình và hòa-điệu, nhận-định giá-trị của mọi điều. Nếu xét bên ngoài, có thể cho Hướng-Đạo đưa thanh-niên đến đời sống giả tạo, trở về cảnh sống lãng mạn của rừng rú, núi non. Nhưng chính Hướng-Đạo đưa thanh-niên vào khung cảnh thật, và ngăn cản một phần nào ảnh-hưởng, thứ ảnh-hưởng tai hại của văn-minh vật-chất và máy móc. Không từ chối ích lợi của những phát-minh

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

của khoa-học và kỹ-thuật, Hướng-Đạo chỉ lo ngại (như Alexis Carrel đã nói trong *L'homme, cet inconnu*), lo ngại máy móc và tiện-nghi vật-chất làm yếu nhược con người, giảm bớt sức tranh-đấu của con người, vì giảm bớt những cơ-hội thử-thách và cố gắng về thể-xác như về tâm-trí. Đời sống ở trại, trong cảnh thiên-nhiên, giúp cho trẻ biết sức khỏe thật của mình thế nào; vì sức khỏe nhờ nơi những nhà cửa kín đáo, nhờ thuốc men, và sinh-tố hằng ngày, là thứ sức khỏe giả tạo; vì sức khỏe thật thấy rõ khi người phải dầm sương giải nắng, đắm đương được những cố gắng tự-nhiên. Sức mạnh để khoa trương lực-sĩ không đáng quý trong đời sống hằng ngày bằng tài kháng-cự với mệt nhọc, với thời-tiết, với lao-công.

Sống ngoài trời là một mục quan-trọng trong chương-trình Hướng-Đạo. Không những đem cho trẻ sức khỏe tự-nhiên và bền bỉ, mà còn rèn đúc tánh-khí trẻ, trải qua những thử-thách gặp trong khi cắm trại, khi phá đường, thám-du. Can-đảm, kiên-nhẫn, tháo-vát là bao nhiêu điều hay mà trẻ quen sống đời tiện-nghi của thành-thị không còn biết đến. Ích lợi về trí-tuệ cũng không phải nhỏ. Thoát hẳn lối học sách vở, xa biết bao cảnh thật, trẻ ham thích quan-sát thiên-nhiên, hiểu biết nhịp sống của những sinh-vật, quen với tinh-tú cũng như phân-biệt bông hoa khoáng-chất. Cảnh lạ lùng của thiên-nhiên, thêm với cái đẹp của thiên-nhiên, trau dồi được những mỹ-cảm, và hướng thanh-niên đến sự tôn-kính Thượng-Đế.

Phong-trào Hướng-Đạo còn có đặc-điểm duy-linh, ấy là dùng *tôn-giáo làm căn-bản* cần-thiết cho giáo-dục. Hướng-Đạo sinh phải là người có tôn-giáo, hay có thiện-chí thành-tâm tìm cho mình một tôn-giáo. Điểm quan-trọng ấy, phân-biệt Hướng-Đạo với những phong-trào thanh-niên vô-thần hay duy-vật, và có thể cắt nghĩa một phần nào nguyên-do ác-cảm của những phong-trào nầy đối với Hướng-Đạo (chúng tôi muốn nói Hướng-Đạo theo như Baden Powell đã vạch ra từ 1907, mà những nguyên-tắc căn-bản đã được ghi trong những sách chính (1) Hướng-Đạo xuyên qua sự giảng dạy của trại huấn-luyện quốc-tế Gilwell, Hướng-Đạo mà đường lối đã được Hội-nghị Hướng-Đạo quốc-tế nhìn nhận, gìn giữ và bảo-vệ). Baden Powell đã nhận thấy, trước biết bao nhiêu người ảnh-

(1) Scouting for boys, 1908. — Wolf Cub's Handbook, 1916, — Aids to Scoutmastership, 1919, — Rovering to success, 1922.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

hưởng tai-hại của thuyết vô-thần và vô tôn-giáo, đối với tuổi trẻ và chủ-trương tôn-giáo cần-thiết cho hạnh-phúc. Để tránh vực vô-thần, Baden Powell khuyên hai điều, đọc Thánh kinh, và đọc trong sách huyền-diệu của Thiên-Nhiên. Shakespeare có nói đến những bài giảng nơi những tản đá, lời nói nơi cây cỏi, sách vở nơi những giòng nước và Thượng-Đế trong mọi sự. Sự hiểu biết và chiêm ngắm thiên-nhiên đưa người đến thái-độ khiêm tốn và tôn-kính, và xu-hướng người về cái Đẹp, mà thiên-nhiên không ngớt hiến cho người có mắt của tâm-hồn, khiến người cảm thấy động-cơ của mọi điều tươi đẹp trên thế-gian, là tình thương yêu.

Xét những đặc-điểm của Hướng-Đạo, chúng ta phải nhìn nhận giáo-dục ấy rất cân bình và đầy đủ. Tinh-thần, trí-giác, thể-xác, thực-hành có phần quan-trọng tương-xứng trong những hoạt-động. Hướng-Đạo chú-trọng đến sự phát-huy tất cả tài-năng của trẻ, lập một trật-tự về giá-trị, cốt hiến cho trẻ những phương-tiện để tìm hạnh-phúc trong sạch và đầy đủ. Nên nhớ Baden Powell không bày ra học-thuyết, Baden Powell không phải một triết-gia; điều đó cũng là một sự khôn khéo vừa là một sự chứng-minh. Việc huấn-luyện trẻ không chỉ là một mớ bài vở và lý-thuyết mà đời sống của người không thể nào giam cầm hay bóp méo trong một hệ-thống tư tưởng. Những nhân-vị quá khác biệt, và cần phải khác biệt, và không thể ung-đúc theo một khuôn mẫu nhất-định; mà giáo-dục phải bắt đầu từ nơi thật-tế phức-tạp của từng người một. Điều quan-hệ, và là một mục-phiêu quan-trọng là giúp cho trẻ có tánh-khí, cho trẻ trở nên *nó*, cho trẻ có đời sống riêng biệt, với tự-do quyết-định và can-đảm lãnh trách-nhiệm làm người của mình. Hướng-Đạo không chủ-trương đào-tạo một đám-trẻ đi bước đều, với hoạt-động, ý-nghĩ cũng « một... hai » theo một nhịp bắt buộc, hùn cái thiếu thốn và bất lực của mình để trông mong có những đức-tính và sức mạnh chung. Hướng-Đạo muốn mỗi trẻ thành một nhân-vị đầy đủ, hay nói một cách thôntg thường, thành một *người*, mà giá-trị không lệ-thuộc y-phục, chức-vị, không lệ-thuộc cảnh-vực hay cảnh-ngộ, hay nói theo danh-từ xưa, Hướng-Đạo muốn cho mỗi trẻ đủ sức để có cái « chí thật phu » mà không ai đoạt được.

Lý-tưởng nêu lên cho người thanh-niên Hướng-Đạo nhắc nhở, dưới hình-thức mới, chí-hướng của người hiệp-sĩ hay người quân-tử của thời hưng-thịnh và đạo-đức của những xã-hội Đông-Tây. Lý-tưởng đã nêu

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

trong luật Hướng-Đạo, mà tùy theo tuổi, thanh-niên sẽ đạt đến với tài sức của mình. Lý-tưởng không thể thay thế tôn-giáo, mà được sáng tỏ nhờ tôn-giáo hay tìm sức mạnh nhờ tôn-giáo. Thanh-niên tự ý đón tiếp hình-ảnh con người lý-tưởng, con người thành-công, con người sung-sướng.

Người ấy có danh-dự, được người người tín-nhiệm; người ấy thành-thật, có lời nói chắc-chắn. Người ấy trung-hậu đối với kẻ trên người dưới; được sống trong một cộng-đồng, người ấy sẽ làm tròn bổn-phận của vai tuồng mình, trung-thành với xứ sở cũng như trung-thành với bạn bè, với người chung quanh, trong gia-đình hay trong nghề-nghiệp. Bổn-phận của người là giúp đỡ kẻ khác. Như thế đối với bậc quân-tử thời xưa, tứ hải giai huynh đệ, Hướng-Đạo xem những người khác như là bạn hữu, bất luận giai-cấp, giàu nghèo, chủng-tộc hay tín-ngưỡng. Như thế bậc hiệp-sĩ đời xưa, người Hướng-Đạo sẽ nhã nhặn và lễ độ. Người nhận thấy cảm-tình đối với mọi sinh-vật khác. Người biết vâng lời, tuân theo kỷ-luật cần-thiết cho cộng-đồng. Người bình-tĩnh và vui vẻ trong những lúc khó khăn, nhớ đến câu thơ của Kipling :

« Nếu con có thể giữ được bình tĩnh
Khi mọi người chung quanh rối loạn tâm thần,
Con mới thật là Người, con ạ ».

Người lý-tưởng biết cần-kiệm, biết dùng tiền bạc, và sẽ không trở thành gánh nặng cho bất cứ ai, vì như thế thì không còn giúp kẻ khác được nữa. Sau cùng , người Hướng-Đạo lý-tưởng là người trong sạch, từ tư-tưởng đến việc làm, nêu gương sáng cho người chung quanh.

Trình bày Hướng-Đạo là một phương-pháp xây-dựng nhân-vị, giúp thanh-niên trở nên người, với mục-phiêu là thành-công trên đời, có thể đưa đến sự ngộ-nhận và kêu gọi sự chỉ trích, vì nếu chỉ có vậy, thì Hướng-Đạo phụ-họa với bao-nhiêu chủ-nghĩa cá-nhân, ích-kỷ, hẹp hòi, xa hẳn sự cần-thiết, và ràng buộc của một thời-đại cần sức mạnh, cần tranh-đấu. Thưa không! Hướng-Đạo trong giai-đoạn tổ-chức nào cũng đặt đến vấn-đề giúp ích và cộng-đồng. Chính Baden Powell cũng đã định-nghĩa Hướng-Đạo một cách mới mẻ và có lẽ khó hiểu là một trường công-dân nhờ kỹ-thuật sống ngoài trời. Châm-ngôn của sói là « gắng-sức », châm-ngôn của thiếu-sinh là « sắp-sẵn » và của tráng-sinh là « giúp ích ». Trong

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

lời hứa, trong luật, bổn-phận của thanh-niên đối với người chung quanh, đối với tổ-quốc, đối với xã-hội thường được nhắc đến.

Nhưng về giúp ích, Hướng-Đạo có quan-niệm riêng. Đối với Hướng Đạo, sự giúp ích, hy-sinh không chỉ là những bài học thuộc lòng, không chỉ là lời nói suông, mà được tỏ rõ trong những hoạt-động hằng ngày, quan-trọng tùy theo tuổi, tùy theo trường-hợp. Làm một điều vui cho kẻ khác, làm một việc thiện hằng ngày, tham-gia công việc kiến-thiết xứ sở, bảo-vệ xứ sở, chứng tỏ thiệt-hành lý-tưởng.

Hướng-Đạo quan-niệm sự giúp ích, hy-sinh phải được sửa soạn chu-đáo. Trong giai-đoạn giáo-dục, trong khoản từ 7 đến 25 tuổi, Hướng-đạo-sinh tiếp-tục việc sửa soạn của mình, song song với việc thực-hành ý-chí giúp ích. Hướng-Đạo phải biết giúp ích, đủ sức để giúp ích. Những hoạt-động Hướng-Đạo, mà đôi người xem thường hay lầm tưởng đó là mục-phiêu, như thắt gút, truyền-tin, cứu-thương, nhận-xét, là những cách sửa soạn. Hướng-Đạo quen sống với thiên-nhiên, tiếp-xúc với thật-tế, chắc hẳn phải biết « suy-nghĩ bằng tay » (1) mà không say sưa với những ý muốn giúp ích. Thiện-chí đâu có đủ. Thiện-chí mà thiếu tài-năng còn có thể đưa đến kết-quả tai hại. Con gấu của La Fontaine cũng nhiều thiện-chí lắm, nhưng sự giúp ích của gấu chỉ làm cho bạn mình vỡ mặt !

Thêm nữa, sự giúp ích chỉ có giá-trị khi thực-hiện ngoài bổn-phận, khi không phải vì lợi, vì danh hay vì áp-lực nào mà có mà chỉ vì tình thương yêu. Hy-sinh không phải là dùng tiền của hay sức khỏe của kẻ khác để đem cho. Hy-sinh là cho mình, hiến một điều gì của mình, thì giờ, sức khỏe hay tiền của của mình mà thôi. Quan-niệm về tình yêu thương, về hy-sinh (không phải thương-hại hay hy-sinh bắt buộc) chỉ có « nhân-vị » đầy đủ mới cảm thấy cần-thiết. Đó là giây nối liền và ràng buộc tinh-thần giữa nhân-vị với những người khác, giữa nhân-vị với Thượng-Đế. Đó là một thái-độ cá-nhân, tự-do, đứng ngoài sự chi-phối của cảnh-vực, của xã-hội.

Hướng-Đạo đi từ nguyên-tắc tự-do gia-nhập, xây-dựng ý-niệm cộng đồng và đến chí tự-nguyện phụng-sự. Hướng-đạo-sinh hoạt-động trong một đội, một đoàn. Ích-kỷ thường tình của cá-nhân đã được sửa chữa

(1) Penser avec les mains, Denis de Rougemont

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

nhờ những hoạt-động chung, ích-lợi cho đoàn-thể. Lần lần tinh-thần thân-hữu, giúp-ích, không còn xem như là một sự miễn-cưỡng, bó buộc mà chỉ là một tập-quán trang-nhã lịch-sử, một lối sống tự-nhiên của người thừa hạnh-phúc.

***

Chúng tôi vừa lược bày vài đặc-điểm của Hướng-Đạo, một phương-pháp giáo-dục nhân-vị. Chúng tôi không nói rằng đó là phương-pháp duy-nhất, phương-pháp hay hơn hết cả. Chúng tôi cũng không nói phương pháp ấy thay thế cho giáo-dục cần-thiết của gia-đình, của học-đường. Hướng-Đạo chỉ là một phương-pháp bổ-túc dùng thì giờ nhàn-rỗi của trẻ. Chúng tôi không quên rằng người ta có thể phát-minh ra những phương-pháp đặc-biệt, tối-tân hơn và hiệu-quả hơn nữa. Chúng tôi cũng biết, nhu-cầu và mục-phiêu khác có thể đòi hỏi những lối khác để huấn-luyện hay xử-dụng thanh-niên.

Nhưng chúng tôi cảm-nghĩ rằng, trong khi chờ đợi một phương-pháp tinh-xảo hơn, và nếu mục-phiêu của giáo-dục không chỉ là đào-tạo những công-cụ nhất thời, nếu giáo-dục chú-trọng đến nhân-vị, và lo xây-dựng hạnh-phúc của thanh-niên, nếu chúng ta đồng ý rằng muốn có xã-hội vững chắc phải có những công-dân vững chắc, muốn bảo-vệ tự-do và dân-chủ cần có những người đã có ý-thức dân-chủ và tự-do, nếu chúng ta đồng ý muốn đề cao giá-trị tinh-thần phải có những người tin-tưởng và hằng sống theo những giá-trị ấy, nếu vậy, thì phong-trào Hướng-Đạo không phải là vô-ích hay dư thừa. Trong khi khắp nơi có nnhững lời ta thán về thanh-niên vô lý-tưởng, vô giáo-dục, tưởng cũng nên nhắc đến để bớt bi quan và được công-bình, đám thanh - niên đã tìm được con đường hay đẹp.

Hướng-Đạo trong một hình-thức giản-dị, bao hàm nhiều giá-trị, những giá-trị mà các chế-độ độc-tài, tả hay hữu, những chế-độ cộng-sản cũng như những chế-độ phát-xít, không hề dung-nạp. Theo lối cảm đoán những phong-trào Hướng-Đạo ở nhiều nước, theo tình-hình của Hướng-Đạo trên thế-giới hiện nay, có thể nói mà không sai hẳn, sự hiện-diện hay sự đàn-áp phong-trào Hướng-Đạo tại một nước là tiêu-chuẩn để xét nước ấy thật dân-chủ hay không. Vì phong-trào Hướng-Đạo đào-tạo những

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

người có tánh-khí, ham chuộng tự-do, có tinh-thần giúp ích, nhưng không có khả-năng làm cứu trong đám cứu; vì phong-trào Hướng-Đạo lo xây-dựng tương-lai vững chắc, theo đuổi một công cuộc kiên-nhẫn lâu dài, và không thể biến thành một tổ-chức huấn-luyện chớp nhoáng với mục-phiêu thiển-cận; vì phong-trào Hướng-Đạo đề cao nhân-vị, đặt nền tảng giáo-dục trong khung khổ tôn-giáo, tổ-quốc, vì phong-trào Hướng-Đạo khuyến-khích đám thượng lưu không thể bình-đẳng-hóa quần-chúng bằng cách cào bằng hay khinh thường những giá-trị (không phải giá-trị dựa trên giai-cấp xã-hội, mà dựa nơi đức-hạnh, tài năng). Hướng-Đạo gieo sự thương yêu, hiểu biết, giữa các giai-cấp, giữa các giống nòi, và không thể tiếp chuyển những ý-niệm sai lầm về giai-cấp đấu-tranh hay bài ngoại và tiêu-diệt dị-chủng.

Dưới hình-thức giản-dị, với những lề-lối, mà người ta có thể khinh dễ hay chê cười, Hướng-Đạo trong vòng năm mươi năm đã bành-trướng khắp thế-giới tự-do, gieo ảnh-hưởng lớn lao trong đời sống của thanh-niên. Danh-từ « Hướng-Đạo » đã trở thành một danh-từ khả-ái, đáng tin. Tình huynh-đệ giữa Hướng-Đạo các nước là một kết-quả đẹp-đẽ, là một sự cố gắng rõ rệt để thực hiện hòa-bình giữa người thiện-chí.

Nhìn lại ở xứ ta, trải qua bao nhiêu khó khăn, suốt ba mươi năm nay, Hướng-Đạo Việt-Nam (1) cũng đã phát-triển vững chắc, tiếp-tục công-việc sửa soạn những công-dân ngày mai. Trong khi, dư-luận lo ngại và than trách trào-lưu thanh-niên hư-hỏng, vô kỷ-luật, vô giáo-dục, vô lý-tưởng, chúng ta có thể tự an-ủi một phần nào khi nhớ đến đám thanh-niên đã tìm được con đường sáng, một con đường tu-luyện và giúp-ích , một cách vui vẻ, hăng hái, và bất vị-lợi. Thầy Khổng có dạy: «Thà thắp một ngọn nến hơn là ngồi rũa trong bóng tối ». Dù ngọn nến của Hướng-Đạo không được sáng lắm và cũng có thể bị gió mạnh thổi tắt đi, thanh-niên Hướng-Đạo, khi sắp sẵn để trở nên những công-dân tốt, khi sửa soạn tài-năng đức-hạnh để hiến thân cho đời, đã tỏ rõ, bây giờ và nơi đây, quyết-định, thái-độ và lý-tưởng của mình, và có thể làm cho những ai lưu tâm đến vấn-đề giáo-dục và thanh-niên tin-tưởng và hy-vọng một phần nào nơi những ngày mai tươi sáng của đất nước.

CUNG-GIŨ-NGUYÊN

---

(1) Địa-chỉ Hội Hướng-Đạo Việt-Nam: 18, Đường Bùi Chu, Saigon.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

VẤN ĐỀ THANH-NIÊN
tại Mỹ-châu và A-châu
Đại-học đường và vai trò của nó

DONOGHUE

I. — Nhập-đề

Một trong những vấn đề được giới trí thức V.N. quan tâm tới nhất trong những ngày gần đây là vấn đề mở mang kinh tế.

Theo những điều nhận xét của tôi và theo những tài liệu có sẵn về vấn đề này, một trong những vấn đề trọng đại mà nước V.N. phải đương đầu là thiếu sót những người có khả năng làm việc.

Nước V.N. có rất nhiều nguồn lợi về thiên nhiên thí dụ như cao su, hơn nữa nước V.N. còn nhận được một số ngoại viện rất lớn lao nhờ các nước Hoa kỳ, Pháp và gần đây của cả Nhật bản nữa. Nhưng dù có nhiều nguyên liệu ngoại viện , sự mở mang kinh tế cũng chưa đủ để phát triển mau lẹ nếu chúng ta không nhận được đủ một số những người được huấn luyện và có khả năng để làm việc. Con đường độc nhất để giải quyết vấn đề cấp bách đó là các trường Trung học và nhất là các trường Đại học. Tuy vậy hiện nay các trường trung học và đại học chưa có đủ để đào tạo những nhân viên để có thể thỏa mãn một chương trình khuếch trương mạnh mẽ hơn. Điều cấp bách nhất của thế hệ sau này là truyền bá ý tưởng về một sự hiểu biết tổng quát trong toàn cõi V.N. Như vậy, chúng ta mới đủ cung cấp cho các trường ĐH một số những sinh viên có khả năng khả dĩ dần dần có thể thỏa mãn được số cầu của quốc gia trong công cuộc khuếch trương kỹ nghệ xã hội và kinh tế. Để cho công việc trên được xúc tiến :

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

1) Các trường ĐH phải được mở rộng để có thể tiếp đón thêm nhiều sinh viên.

2) Những trường ĐH phải xác định hay xác định lại một cách rõ rệt vai trò của nó trong nước V.N. tương lai.

Chính ở cái điểm thứ II này mà chúng tôi có nhiều điều muốn lưu ý các bạn nhất là về vấn đề vai trò của các viện ĐH trong nước V.N. tương lai. Để có thể bình luận về nước V.N. dưới một vài khía cạnh chúng tôi xin tóm tắt ở đây một vài vấn đề mà các thanh niên hay sinh viên Hoa kỳ và Nhật bản phải đối phó với nhất là những vấn đề liên quan tới đại học đường và phương pháp giáo dục.

II. — Các vấn-đề liên-quan tới Huê-kỳ

a) Gần đây người ta nhận thấy một sự chuyển hướng của « triết lý » giáo dục, theo khuynh hướng đó, người ta tiến tới một nền giáo dục rộng rãi hơn thiên về nhân bản chứ không chú trọng về chuyên môn và « khả năng làm việc ».

b) Đối với giai cấp mới lớn lên tại Hoa Kỳ: nhấn mạnh về sự giao thiệp giữa cá nhân phát triển đầy đủ « con người », khuynh hướng này được tiếp tục cho tới bậc Đại học.

c) Sự thiếu sót về chuyên môn ngay từ bước đầu, và sự thiếu sót một nền móng cho những căn bản của giáo dục.

d) Vấn đề cần phải giải quyết: Hoa Kỳ chưa sản xuất được đủ những chuyên viên những kỹ thuật gia những bác sĩ, giáo sư và bác học...

e) Sự cần thiết phải dung hòa giữa hai triết lý:

1 — Đào tạo những học giả

2 — Đào tạo những nhà chuyên môn

III.— Các vấn đề liên-quan tới Nhật bản

a) Những cải cách về địa hạt giáo dục sau khi chiến tranh. Người ta đem vào sự giáo dục thiên về hiểu biết tổng quát và làm bớt tính cách nhồi sọ trong giáo dục.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

b) Những trường học quá đông đảo, các cấp bậc đại học, có 12 trường Đại học quốc gia ngoài ra còn có 248 trường Đại học khác nữa.

c) Tình trạng thi cử, sự học vẩn quá thiên về thi cử, ít chú trọng về suy xét, giải quyết các vấn đề, quá thiên về chuyên môn.

d) Vấn đề cần phải giải quyết nước Nhật chưa đào tạo đủ số những học giả có tư tưởng tự do và có chí thông minh ứng biến tức là những người có đủ khả năng để có thể đương đầu với mọi biến đổi.

e) Vậy cần phải một lần nữa dung hòa khuynh hướng chuyên môn và khuynh hướng về giáo dục nhân bản.

IV. — VẤN-ĐỀ TẠI VIỆT-NAM

Nếu về vấn đề mở-mang kinh tế phải được thi hành một cách điều hòa tại Việt-Nam và nếu nước Việt Nam luôn luôn phải tỏ ra mình là một nước độc lập có tinh thần trách nhiệm, về phương diện giáo dục nước V. N. không thể nào theo khuynh hướng Hoa-Kỳ hay Nhật Bản được vì cũng như những nước trẻ trung khác, bước vào đường mở mang kinh tế quá chậm trễ, nước V.N. không thể nào lại đi vào con đường sai lầm mà các nước văn minh trên đã mắc phải, trái lại nước V.N. phải rút kinh nghiệm về những lỗi lầm của những nước văn minh.

a) Những nước thuộc địa xưa đã phải đương đầu với hai vấn đề do chính sách thực dân để lại.

1 — Không có những kỹ thuật gia.

2 — Và còn cấp bách hơn nữa thiếu những nhân viên hành chánh được huấn luyện. Bởi vậy vấn đề dung hòa những nhu cầu về chuyên viên và học giả lại càng là một vấn đề quan trọng và phức tạp tại những nước như V.N. hơn cả những nước như Hoa Kỳ hay Nhật bản. Bởi vậy nếu nước V.N. muốn phát triển mạnh mẽ thì phải giải quyết vấn đề trên.

b) Sự thiếu sót những trường học, khí cụ, giáo sư...

c) Sự phân phối địa phương sự tập trung của những sinh viên trung học và đại học tại Saigon và Huế đem lại một nguy cơ là đào sâu cái hố ngăn cách thành thị và thôn quê và tạo ra một tình trạng bất công nhận và bất thông cảm những vấn đề nông thôn.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

d) Vấn đề hiện đại: Hệ thống thi cử có tính cách quá chuyên môn về một vài địa hạt thí dụ như về ngành luật; đối với những nhu cầu luôn luôn biến chuyển của thế giới ngày nay, chúng ta cần những người được huấn luyện để có thể đương đầu với mọi biến chuyển hơn là những người chỉ được huấn luyện về một ngành chuyên môn bởi vì chính những ngành chuyên môn đó cũng luôn luôn thay đổi, vấn đề đó càng trọng đại nếu chúng ta xét rằng trong khoảng 10 năm tới đây những biến chuyển xảy ra tại V.N. sẽ vô cùng lớn lao. Một trong những vấn đề quan trọng mà nước V.N. ngày nay phải đương đầu là sự thiếu sót những nhân viên được huấn luyện để thi hành những công tác về khuyếch trương kinh tế và về hành chánh, thí dụ như về hành chánh tại thôn quê.

e) Vậy nước Việt-nam cần gì ?

Một phương pháp giáo dục bao quát cả những nhu cầu hiện tại và tương lai của quốc gia. Một chương trình phải được các trường đại học hay chính phủ đưa ra để giải quyết những nhu cầu đó và hơn nữa là để thi hành chương trình đó. Vấn đề hệ trọng nhất là sự thiếu người có khả năng, bởi vậy cái tài sản hiếm hoi đó không được đem phí phạm đi hay là để đem dùng vào những truyện vô ích trái lại phải được đem dùng vào một chương trình được hoạch định để giải quyết những nhu cầu của quốc gia.

f) Vấn đề giáo dục không phải chỉ liên quan tới các học đường, đại học hay giáo sư mà nó còn là một vấn đề sống còn của nước V.N. tương lai. Bởi vậy nó phải là mối quan tâm số một của những người trí thức. Các lãnh tụ, trí thức tương lai phải lưu tâm tới để cho địa hạt giáo dục có thể bành trướng, như vậy nhu cầu của quốc gia về những người được huấn luyện mới được thỏa mãn.

DONOGHUE

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Thanh-niên ngày nay dưới mắt một đàn anh lớp trước

Bài này tác-giả đã không thể nói được trong thời-gian Đại-học Hè vì bị ốm mệt.

N. V. T.

Hai chữ thanh-niên thường dùng để nói về cái thái độ tinh thần của một người, trỏ vào cái sinh-lực hoạt động, sáng tạo, hơn là để nói về tuổi tác. Nếu phải căn cứ vào tuổi tác, bất quá chỉ có ý nghĩa hình thức, chứ nội dung, đã gọi là thanh-niên-tính thì tuổi tác không phải là một yếu-tố quyết định. Chỉ vì ở xã-hội Đông-Phương nói chung, và ở xã hội Việt-Nam nói riêng, xưa nay người ta thiên trọng tuổi tác, như phương-ngôn thường nói « Kính lão đắc thọ », cho nên sớm có sự phân biệt lớp người về tuổi tác, mà khiến cho có những hạng « ông cụ non » như chúng tôi hay dùng khi còn cắp sách đi học để chế riễu các bạn quá đứng đắn, quá chăm chỉ học hành, ít cười đùa, lúc nào cũng nghiêm trang giữ gìn cử chỉ. Song cái thời ấy đã qua rồi, ngày nay không còn thấy ở các học sinh hay sinh-viên trên dưới hai mươi sớm có vẻ « cụ non » như ở thời trước 1930 của chúng tôi nữa. Đấy là một điều hay hay dở, chúng ta sẽ luận bàn về sau. Dù sao trước hết cũng phải định nghĩa đại khái thế nào là thanh niên để cho chính diễn giả có một chỗ đứng ngõ hầu thảo luận và trình bầy đề tài của mình.

Nếu ở Việt-Nam, chúng ta không thể nhất đán sóa phẳng biên giới tuổi tác, như ở khu vực Cộng-sản con cái gọi cha mẹ bằng anh chị, và đem ông già bà lão ra giữa công chúng để tố khổ, thì tôi xin tạm căn cứ vào lời của Khổng-Tử mà nhà Nho Tầu và Việt thường truyền tụng để phân biệt lớp người ra lớp trước và lớp sau. Khổng-Tử lấy mình làm tỉ-dụ mà nói rằng: « Ngô thập hữu ngũ chí ư học, tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất hoặc...» = Ta mười lăm tuổi để chí vào sự học hành, đến ba mươi thì

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

chí hướng mới định vững vàng, bốn mươi thì hết nghi-hoặc, đứng núi nọ nhìn núi kia... » (Luận-ngữ).

Ở đây Khổng-Tử đã quan niệm tuổi tác thích ứng với tinh thần, đây là quan niệm lý-tưởng. Nhưng bình thường có sai lệch ít nhiều là tùy theo hoàn cảnh lịch sử xã-hội, như thời loạn tình hình biến chuyển mau lẹ, người ta sớm trưởng thành về tinh thần hơn là thời bình, tình hình trôi chảy đều yên ổn. Phải vào thời loạn như trong cuộc Đại Cách-Mệnh Pháp mới có những thanh niên anh tuấn sớm trưởng thành như Carnot, Napoléon.

Nhưng cũng phải gặp trường hợp khó khăn như trường hợp nước Anh trong đại chiến II thì mới có bậc tuổi tác ra gánh vác việc đời, tinh-thần quắc thước thanh niên mà giầu kinh-nghiệm như Churchill.

Ngoại trừ trường hợp đặc biệt của lịch sử, còn thì đại khái bình thường, quan niệm của Khổng-Tử phân-phối tinh thần với tuổi tác trên kia vẫn còn giá trị sác-thiết hơn cả.

Vậy lấy tuổi ba mươi tạm làm mức của hai lớp người thì ở Việt-Nam hiện nay quả nhiên đã có hai lớp, lớp từng sống thế-hệ trước 1930 với lớp sau 1930. Lớp trước 1930 thuộc về thanh niên hậu chiến đệ nhất thế-giới chiến-tranh 14-18, và lớp sau 1930 trải qua cuộc thế-giới chiến-tranh đệ-nhị cho tới ngày nay. Là một phần tử từng sống qua cả hai thế-hệ thanh niên hậu-chiến trên đây, tôi xin trình bày ý nghĩ của tôi đối với thanh niên đích thật của ngày nay ở trên đất Việt, trước và sau khi đất nước chia đôi kẻ Nam người Bắc.

Nhưng hãy khoan vấn-đề tình cảm, chúng ta lúc này nên bình tĩnh nhận xét thái độ tâm lý của hai thế hệ thanh niên, từng đã là thanh niên hậu chiến của hai trận thế giới chiến tranh. Trận thế giới chiến tranh kỳ thứ nhứt mà sân khấu chính ở tại Tây-Âu, thanh niên Việt-Nam cũng đã dự phần xương máu. Nhưng đến trận đại chiến thứ II thì chính đất nước của mình cũng đã thuộc vào chiến địa chung của thế giới. Huống chi thời hậu chiến thứ I Việt-Nam là đất thuộc địa mất chủ quyền, đến hậu chiến thứ II nhân dân Việt-Nam đã hé thấy ánh sáng của tự do và độc lập. Giữa hai thời-kỳ, biết bao sự khác nhau về hoàn cảnh chính trị, dù đất nước có phải tạm thời chia đôi, mà mục tiêu dân tộc hãy còn chưa đạt.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Ai đã từng sống khoảng 1920 đến 1930 hẳn còn nhớ cái không khí tâm-lý của thanh niên lúc ấy. Chưa làm gì có « mốt » này « mốt » nọ, nay mới mai mới, các bậc đàn anh cựu học biết phận mình, cố công thích ứng với tân trào, bỏ bút lông đổi sang bút sắt, mà thanh niên chưa dám quay lại đả-đảo « ông via » bà « via ». Thanh niên bấy giờ chưa biết tự do bừa bãi, hãy còn biết nhường nhịn đối với phụ huynh trong gia đình, chủ nghĩa cá nhân chưa được phát triển. Ai nấy chăm chỉ học hành trong sự nghèo túng, mà cần cù. Nhưng không phải họ là những hạng ngoan ngoãn hiền lành và dễ bảo đâu. Họ là cả một lớp người âm thầm sống động một lý-tưởng của tiền-nhân để lại, lý-tưởng giải phóng dân tộc, với tư-tưởng bình đẳng tự do mà họ đã hấp thụ được ở lịch sử cách mệnh Pháp 1789. Cái lý tưởng ấy đã hun đúc họ thành một lớp người cuồng tín và không tưởng trong hành động. Là sản phẩm của hai nền giáo dục, nền giáo dục gia-phong, vì chỉ còn sót lại ở nền nếp gia đình cũ với nền giáo dục mới của Âu-Tây đem vào qua hình thức thực dân, họ cũng đang bối rối với « mưa Âu gió Mỹ », nhưng họ không quên « ngó tới non sông », nhất là sau khi có việc lịch-sử này xảy ra: « Xử án cụ Phan-bội-Châu ở tòa án Hà-Nội, với cuộc diễn thuyết của cụ Phan-châu-Trinh ở Sài-thành ». Tên tuổi của hai Cụ vang lên trong nhân dân Việt-Nam từ Nam chí Bắc hồi bấy giờ hình như có một sức mạnh điện-tử thức tỉnh nơi tiềm-thức thanh niên một động-cơ huyền-diệu. Nó nhắc nhở cả một truyền thống tinh thần ái-quốc sôi nổi, cả một kỷ niệm đau buồn thương tiếc từ Phan-đình-Phùng đến Đông-kinh-nghĩa-thục, đến Thái-Nguyên, đến Duy-Tân Thành-Thái. Cả tiếng gọi Đông-, Du lẫn tiếng nói Tây-Du đồng thời nổi dậy trong tâm hồn thanh-niên thế-hệ « ba mươi » (1930), luôn luôn nhắc nhở thanh-niên sứ-mệnh lịch-sử của mình, khiến cho không khí ủy mị, cẩu sinh, đọa lạc thường là không khí thời hậu-chiến ở các nước Âu-Tây lại chính là không khí kiên cường, phục vụ lý-tưởng ở các nước thuộc địa như Việt-Nam bấy giờ. Đấy là cả một thế-hệ bất phân giai cấp đã đứng lên hy-sinh cho lý-tưởng dân tộc, tranh đấu trong tuyệt vọng, một hai cầm cái chết cực hình trong tay. Đấy là Phạm-hồng-Thái, đấy là Nguyễn-thái-Học, Phó-đức-Chính, đấy là cô Giang, cô Nguyệt, đều trên dưới hai mươi tuổi đầu xanh. Thậm chí có em nhỏ như Huy cũng phải tử-hình vì tranh đấu cho cách-mệnh dân tộc. Một công-an Pháp làm ở Cảnh-sát-cuộc Chợ Lớn phải thú nhận với một phóng viên báo chí bên Paris về sự ám ảnh khủng khiếp các vụ tra-tấn thanh niên chính trị phạm: « Je garde encore certains hurlements dans

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

les oreilles. Vous connaissez Huy, le gosse qui a été condamné à mort ? Je l'ai vu couvert de sueur les yeux chavirés, le sang lui sortant de la bouche, des oreilles. Il refusait toujours de parler. Et savez-vous ? Il n'est pas absolument prouvé que ce soit lui qui ait tué l'inspecteur Legrand. Il s'était à peu près coupé la langue avec ses dents pour ne pas être tenté de faiblir. Il s'est laissé accuser, condamner. Quel courage, ce gamin, un héros ! Et nous autres... Nous sommes des s... Ah ! quelle vie !... »

Indochine S.O.S. p.56

= Tôi còn nhớ những tiếng rú kêu bên tai. Bà biết Huy, đứa con nít bị kết án tử hình? Mắt tôi thấy nó mồ hôi nhễ nhại, mắt trật đi, máu trào ở miệng, ở tai. Nó từ chối mãi không khai, và Bà có biết không ? Không có bằng chứng gì chắc hẳn là chính nó đã giết công-an Legrand. Nó đã cắn lưỡi vì lo bị nhu nhược. Nó tự để khép tội, kết án. Thực là can-đảm, thằng nhỏ ấy, một anh hùng ! còn như chúng tôi... chúng tôi là đồ... Trời ơi ! sống ơi là sống... ».

Lại còn người phụ-nữ cách-mệnh can trường kia, cô Đỗ-thị-Tâm đã xé áo thắt cổ tự vẫn. Lính gác hay đặng liền trói chặt chân tay cô lại, giam cô trong sà-lim mà cô còn thừa cơ ngậm dải yếm đến tắc thở mà chết được !

Từ Nam chí Bắc, núi xương sông máu còn biết bao anh hùng liệt nữ thanh niên vô danh đã chết cho lý-tưởng, bị tù, bị tội, bị đầy đi Côn-đảo, biệt-xứ... Đấy là đại khái thệ-hệ thanh niên Việt-Nam, sau cuộc thế-giới chiến tranh đệ nhất, hoặc bộc phát, hoặc ngầm ngầm đã âm-thầm bị một động cơ thần bí thúc đẩy trong lòng để không ngừng tranh đấu hy sinh, mãi cho đến khi « tiếng gọi thanh niên ra đời », báo hiệu « Quốc-Gia đến ngày giải-phóng », vang dậy khắp chợ cùng quê mà mỗi khi bài Quốc-Ca nổi dậy hầu như rung động chúng ta đến tận tâm khảm. Như thế để chứng tỏ rằng cái thực-tại dân tộc không phải dựa trên lý-luận trừu-tượng hay quyền-lợi nhất-thời. Nguyên-lai của nó phải tìm trong hạ-tầng tâm-lý xã-hội, một thứ tâm hồn chung bao-trùm cả ý-thức cá-nhân gọi là Hồn Nước, gọi là Tổ-quốc, do đấy mà nó trở nên thiêng liêng, có được cái sức mạnh động-cơ thần-bí vậy. Ở đâu thấy có sự hiện diện ấy thì sẽ thấy những hành-động việt-thường có ý nghĩa cao cả, có khả-năng và hiệu-lực khôn lường.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Nay đem so sánh với thanh niên hậu chiến thứ II cái thế-hệ hy sinh tuyệt vọng kia chúng ta thấy cả một lịch trình thất vọng, bởi vì ở đây chúng ta đi từ lý-tưởng xuống thực-tế. Thực-tế không thơ mộng, thực-tế trà trộn đẹp với xấu. Trước kia thanh niên Việt-Nam vẫn tưởng là hy sinh cho lý tưởng truyền-thống của dân tộc là độc-lập, là chủ-quyền thống-nhất, từ Bắc chí Nam một ý-chí quật cường. Nhưng thực-tế phũ phàng đã đặt họ đứng trước một cuộc chiến tranh bẩn-thỉu, chiến tranh vì quyền-lợi kinh-tế, vì chủ-nghĩa ngoại-lai, để rồi đi đến cảnh tàn phá tài sản, tàn phá tính mệnh lương dân, đất nước chia hai, tái nô dịch chủ. Và ông chủ mới lại chính là kẻ thù truyền thống của dân tộc,

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

(Lý-Thường-Kiệt)

Sự thất vọng ấy đã kết thúc vào vụ án « Nhân văn giai phẩm » để chứng minh cho toàn dân một cuộc lừa dối khổng lồ, có tổ-chức quốc-tế chặt chẽ trong đó dân-tộc chỉ là con bài thiêu thân cho một nhóm người cuồng tín.

Như thế làm sao thanh niên không chán nản và sự chán nản ấy đã diễn ra bằng một tâm trạng hoài nghi, mệt mỏi, như là một cái xác vô-hồn, nhắc đi nhắc lại những khẩu hiệu sáo mà trong lòng nguội lạnh như đống tro tàn. Do đấy mà ở xã-hội Việt-Nam mới xuất hiện gần đây những hành động vô ý thức của thanh niên tội lỗi, để nối với lịch sử « Thanh niên tội lỗi » của các nước trên thế giới sau cuộc thế giới chiến tranh thứ II: nào rượu chè quá độ để làm con người cuồng si, nào dâm dục tàn ác, ẩu đả giết người một cách vô ý thức... Về vấn-đề thanh niên tội lỗi lan tràn khắp thế giới ngày nay, một tạp-chí « Réveillez-vous » đã đăng lời bình-luận thiết thực sau ở Mỹ :

Ai đã nêu cái gương gây chiến tranh tàn sát để cướp lãnh thổ? Thế mà những người lớn lại lấy làm kinh ngạc mỗi khi nghe nói đến các vụ xung đột đẫm máu xảy ra giữa các đám thanh niên. Lũ trẻ đã học ai sự kỳ thị chủng tộc, kỳ thị tôn-giáo và cả thể-thức đánh giết nhau? Một đứa trẻ sơ sinh có đem tinh thần kỳ thị nào ra theo đâu, nó có biết chủng tộc đâu! Nhưng khi chúng vừa chập chững, người lớn đã truyền ngay vào đầu óc

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

chúng nào là sợ hãi, nào là mê tín, nào là thù ghét. Vậy có nên bắt thanh niên phải chịu trách nhiệm về những việc mà chính người lớn đã dạy chúng? Thật tình, chúng tôi không muốn tha thứ những tội lỗi của thanh niên, nhưng chúng tôi muốn người lớn phải xét sự kiện với tất cả sự thành thật... Chúa Jesus phán rằng: « Tại sao ngươi trông thấy cọng rơm trong con mắt kẻ khác mà lại không trông thấy cả một cây gỗ trong con mắt ngươi? »... Không còn phải nghi ngờ điều gì nữa, chỉ có lời phán của Chúa Jesus mới là phương pháp hiệu nghiệm để bài trừ sự phạm lỗi của thanh niên. Nhưng người lớn hãy lấy cây gỗ ra khỏi con mắt mình đã. Sau đó có lẽ sẽ thấy rõ vấn đề thanh niên ».

(do Trần-quốc-Anh dịch đăng trên báo Tân Dân số 238)

Thanh niên Việt-Nam hiện nay, tuy trước mặt có cả một triển vọng lớn lao cao cả, là sứ mệnh lãnh đạo một dân tộc độc-lập để đi đến ngang hàng bình đẳng với các dân tộc thế giới, tuy trước mặt rộng mở cửa để liên lạc với năm châu, điều đó chẳng còn là vấn đề không tưởng nữa, vậy mà đang bầy ra một tâm trạng hoang mang, mất tự-tín và hoài-nghi, sống uể oải hay bạo hành, là vì đâu? Há chẳng phải vì đã bị thất vọng với những hứa hẹn hão huyền của một lớp đàn anh, sống thiếu lý-tưởng, thiếu can đảm, thiếu thành thật để anh em ngày nay tự phải sờ soạng lấy đường, tự tìm lấy ý nghĩa của sự sống ?

Tuy nhiên nếu bao lớp đàn anh đã lầm lạc, đã quá lý tưởng hay mơ màng, hoặc quá ươn hèn mà không làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình, nhưng họ vẫn kỳ vọng vào đàn em, họ vẫn tín tưởng vào thế hệ sau, tự thú nhận với lương tâm họ là bất lực :

Thôi thôi đừng nghĩ truyện đâu đâu
Túi vũ trụ mặc đàn sau gánh vác.
Nguyễn-Khuyến.

Đấy là họ tuân theo cái định luật tiến hóa tự nhiên mà phương-ngôn Việt đã nói « Tre già măng mọc ». Như vậy thì thanh niên chúng ta ngày nay càng không nên quá tự-nhiệm, mà cho tất cả kinh nghiệm quá khứ là bể bộn vô dụng, không đáng để chúng ta học hỏi phần nào, như Emerson đã lớn tiếng :

« Đừng tin vào quá khứ ! Ta cho người một thế giới mới và không chật hẹp một lúc nào hết. Người hãy nghĩ xem, lúc nhàn rỗi, có phải

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

có nhiều lịch-sử, văn-chương, khoa-học đàng sau người để làm mồi mệt tư tưởng và định trước tương lai của người và của tất cả vị-lai. Ở những phút minh-mẫn trong tinh thần, người sẽ thấy như chưa có một giòng bút-tích nào hết ». (do E. Brehier trích dẫn trong Histoire de la philosophie).

Phải, ở mỗi thế-hệ phục-hưng của dân tộc, thường có những phút tự-nhiệm vươn mình, vươn mình bay bổng lên chân trời mới lạ. Và như thế cần phải làm cái việc phũ phàng bạc bẽo là « dọn sạch bàn ăn cũ đi » (Tabularasa) để bầy ra một bàn tiệc mới, để nhẹ gánh vỗ cánh cất mình.

Nhưng tất cả kinh-nghiệm của nhân loại đã qua không phải hoàn toàn vô ích, nếu chúng ta, thế hệ về sau, biết cách học hỏi các thế hệ trước. Bánh xe lịch-sử không bao giờ trở lại, thì những việc xảy ra trước đây không có thể lại xảy ra sau nầy như hệt, ở mỗi giai đoạn lịch sử, ở mỗi hoàn cảnh lại hiện ra những vấn đề mới bắt người ta phải tìm biện pháp thích ứng để đối phó. « Đời cua cua máy, đời cáy cáy đào », chúng ta không có thể bắt chước cách thức đối phó của người xưa, nhưng cái tinh thần của người xưa đã quả quyết hy sinh cái gì riêng tư cho mục-đích cao-cả chí công, dù mục đích ấy có hão huyền không làm cho thanh niên tín tưởng đi nữa, thì cái ý chí dám làm, dám hy sinh, dám coi rẻ cái sống hèn mọn tầm thường cũng còn là những tấm gương thiên-cổ. Chính cái sức mạnh bên trong ấy hiện nay chúng ta thiếu thốn, tuy hàng ngày chúng ta kêu gào « sáng tạo », làm mới, phát-minh, không trở lại « lột xe đổ ». Đành rằng trước mắt ta, tất cả đều trôi chảy, đều biến thiên, đều tiến hóa, nhưng phải có cái gì tiến hóa ra cái gì khác chứ, đâu phải từ cái không mà tiến ra cái có được. Phải có cái gì tiềm-hóa (involuer) vào trong ấy đã chứ! Chính cái sức tiềm-hóa ấy, sau một thời kỳ phát động quá mạnh mẽ, quá mau lẹ như thời cách mệnh hay chiến-tranh chẳng hạn, thường thấy hao-hụt, kiệt-quệ, về tinh thần cũng như vật-chất. Bởi vậy mà ngày nay đứng trước nhiệm vụ lịch sử nặng nề, chúng ta cần phải tiềm-dưỡng để có được cái năng lực bên

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

trong, chúng ta cần phải tiềm-hóa cái sức nội tâm trước khi đòi sáng tạo, đòi xây mới, đòi nối tiếp quá trình tiến triển không ngừng của dân tộc.

Chính để tiềm-dưỡng lấy sức nội-tâm ấy mà chúng ta đã tìm đến các nơi danh lam thắng cảnh, nơi yên tĩnh lành mạnh, xa các chợ búa ồn ào, cạnh tranh danh lợi bon chen đặng dễ bề cảm thông với nhau, sau khi những tư-ý tiểu-khí đã tạm lắng chìm, tâm hồn phục hồi ít nhiều cái chân-diện-mục hồn nhiên, như mấy bữa nay giữa phong cảnh Đà-Lạt này vậy.

NGUYỄN ĐĂNG THỤC

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Thanh-niên Việt-nam ngày nay nhận-định về thời-đại mình

SINH-VIÊN ĐẠI-HỌC HÈ 60

Hôm nay chúng tôi sung sướng được bày tỏ ý-kiến của người thanh-niên Việt-Nam trước thời đại mình với mục đích nói lên lòng thiết tha với quốc gia, với tiền đồ dân tộc. Chính vì nước nhà với bốn ngàn năm lịch sử uy-hùng mà chúng tôi đang hưởng thụ ngày nay, nên chúng tôi có bổn phận phải nối gót để đền ơn các vị anh hùng tiền bối bằng cách góp phần tích-cực vào quốc-sự.

Chúng tôi mạo muội nêu những nhận định và nguyện-ước của chúng tôi lên đây, giải bày những thắc mắc của người thanh-niên, những lo âu của chúng tôi trước thời-đại của mình mong được cảm thông và giúp đỡ.

***

Chúng tôi xin đi vào ngay nhận-định của chúng tôi về thời-đại mình, thời-đại trong đó người thanh-niên chúng tôi sống với những thắc mắc, băn-khoăn về bản thân và xứ sở cùng lịch-sử. Bắt đầu chúng tôi xin tìm xem thanh-niên chúng tôi trong xã-hội V.N. ngày nay như thế nào? Thanh-niên đối với vấn đề chính trị, xã-hội như thế nào? chúng tôi được đào tạo, phát triển trong hoàn cảnh nào?

Chúng tôi thấy rằng, phần đông thanh niên có ý thức quốc gia, thắc mắc lo âu về tiền đồ dân tộc sống trên đất nước mình nhưng lại cảm thấy bơ-vơ cô quạnh lý do là vì hoàn cảnh đặc biệt chưa cho phép chúng tôi, những thanh-niên được tham gia quốc sự một cách tích cực, nên các ý kiến, nguyện vọng của chúng tôi ít khi được thu nhận thông đạt.

Một cái gì mơ hồ thường làm cho chúng tôi khó khăn khi muốn phát biểu ý tưởng liên hệ đến quốc gia dân tộc mà chúng tôi thiết tha yêu mến. Phần khác, một số thanh-niên chúng tôi buồn nãn bực mình vì không có

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

việc làm hợp với khả năng, người « trên » chỉ bảo việc gì thì chúng tôi phải làm việc ấy, không có ý kiến trao đổi gì cả.

Một tệ hại xã hội có phần trầm trọng làm cho đa số thanh niên chúng tôi chua xót; đó là cảnh chiếm chức trọng quyền cao theo con đường tắt, điều đó xã hội dung túng thì khác nào bảo nhỏ cho thanh niên chúng tôi rằng không cần phải có tài đức lắm chỉ cần một ít « khôn và ngoan ». Vì lẽ đó thanh niên chúng tôi ít thích gần gũi với chính trị, có người lại sợ chính trị nữa là khác. Sợ và xa lánh vì những bó buộc của bộ mặt chính trị, nên thanh niên chúng tôi không ý thức được nhiệm vụ mình trước thời cuộc. Hễ nói đến việc nhà việc nước, một số trong chúng tôi vô ý thức gán trách nhiệm đó cho những người trong chính quyền mà không biết chính mình là những thanh niên có phận sự đối với nước nhà và chính mình sẽ là những bị cáo đầu tiên trước tòa phán xét lịch sử quốc gia.

Vì sự tham gia thụ động nên thanh niên quên rằng « Quốc gia hưng vong thất phu hữu trách » nhiều lúc chúng tôi sống như một người xa lạ, ngoài cuộc trên đất nước mình.

Bây giờ chúng tôi xin cùng đi vào khu vực gia đình và học đường để tìm xem người thanh niên chúng tôi được đào tạo như thế nào ?

Xã hội Việt Nam trong buổi giao thời đã có rất nhiều xáo trộn, khủng hoảng. Từ khi văn hóa, văn minh tây phương du nhập vào Việt-Nam đến nay, chiến trường của hai nền văn hóa tranh nhau đầu tiên là gia đình và thảm trạng là thiếu thông cảm, hiểu biết giữa hai xã hội già trẻ. Hai phe xung đột đầu tiên là cha mẹ, thuộc lớp người thế hệ cũ và con cái, thanh niên thời đại mới với những tư tưởng, hành vi tự do phóng túng. Các cuộc xung đột tuy hình thức có khác nhau, nhưng tựu trung vẫn là nơi gặp gỡ đột ngột của hai nền văn hóa văn minh nghịch nhau Âu và Á.

Các bậc phụ huynh một phần lớn không hiểu được con em, một số không sáng suốt làm cho bao nhiêu gia đình khác rơi vào cảnh lục đục, thiếu tình thương, thiếu niềm thông cảm, mà vai James Dean trong truyện A l'est d'Eden là một bằng chứng hùng hồn.

Người cao niên giàu kinh nghiệm thâm trầm ít khi quay nhìn lại lớp người đang tới tức là nhìn lại bọn thanh niên chúng tôi. Chúng tôi trông chờ họ chỉ dẫn và cảm thông, nhưng phần lớn người cao niên, đàn anh thản

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

nhiên ngồi trông như một khách bàng quan, có khi lại tựa vào chỗ đứng của mình để mỉm cười mỉa mai chúng tôi là khác. Trong tình cảnh đó thanh-niên chúng tôi cảm thấy bơ-vơ lạc lõng. Đành rằng vẫn có một số người đặt tin tưởng vào thanh-niên tìm cách nâng đỡ khuyến-khích chúng tôi trên đường cầu hưng xứ sở, nhưng số ấy lại quá ít. Lại nữa người đi trước, các bậc đàn anh vì không thông cảm với nguyện-vọng của chúng tôi nên chỉ muốn hướng chúng tôi vào lối mòn cũ đã rêu phong mà bao thế-hệ đã đi qua...

Ở học đường chúng tôi được đào tạo về trí-dục nhiều hơn đức và thể dục. Tuy có rất nhiều biện-pháp cải tiến nhưng chương trình, tình trạng học đường vẫn còn chưa được chỉnh đốn lắm. Ngoài chương trình học có phần nặng nề, đáng lẽ thanh niên chúng tôi được trau dồi kiến thức mới, văn hóa mới, khác hẳn những phương tiện dạy dỗ đã đào luyện các bậc phụ huynh chúng tôi, thì trái lại chúng tôi vẫn phải học vẹt, học từ chương cốt để thi đỗ mà không cần bề sâu, cứu cánh vẫn là mảnh bằng. Đó là một lỗ hổng khá lớn do thành kiến trong khoa cử của xã-hội Việt-Nam tạo nên.

« Một việc Văn-chương thôi cũng nhảm
Trăm năm thân thể có ra gì ? »

Nền giáo-dục phát-triển mạnh nhưng số cán bộ tài đức hiếm hoi, không phát triển kịp đà cho nên thanh-niên chúng tôi phải chịu lấy nhiều thiệt thòi trong việc rèn luyện trí tuệ, đức tính. Chúng tôi muốn nói đến một số giáo-sư không xứng-đáng vì họ chỉ là những người thợ không lành nghề, thiếu đạo-đức, thiếu ý thức phục vụ, thiếu lương tâm nhà nghề. Họ đi giảng bài chỉ cốt được nhiều tiền, làm giàu còn sống chết mặc ai.

Nền giáo-dục thiên về trí-dục hơn đức dục ấy lại đi vào lý-thuyết hơn là thực tiễn. Các nhà sách các nhà xuất bản, các soạn giả lợi dụng sự phát triển của nền học vấn để thành những tay buôn bán văn tự mà các bậc đàn anh ít khi để ý tới hay chỉ phàn nàn qua loa.

Một khuyết điểm trầm trọng hơn hiện đang hoành hành trên đất nước thân yêu đó là gia đình và học đường thờ ơ không liên lạc với nhau. Cha mẹ và Giáo-sư thường chia công việc cho nhau chứ không hợp tác trong công việc giáo-dục. Phụ huynh cho rằng học đường lo dạy dỗ còn họ lo

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

nuôi nấng vì đó con em dễ bị lôi vào đường chơi bời lêu lỗng, các giáo-sư nhiều khi vì quá trẻ tuổi, nông nỗi, không ý thức đầy đủ trách nhiệm mình, không chịu khó học hỏi thêm, thiếu thái-độ trí-thức, nhất là thiếu hiểu biết căn bản về nguyên tắc sư phạm, kiến-thức tối thiểu về xã-hội học, tâm-lý học nên không thực hiện trọn vẹn trách vụ mình trong việc giáo-dục. Đó là hoàn cảnh mà lớp thanh niên chúng tôi đã phải trải qua...

Ra khỏi học đường chúng tôi còn bơ vơ không biết đi một hướng nào cho thích hợp, vì xã-hội thiếu người hướng dẫn, một số chúng tôi băn khoăn do dự không biết chọn ban chọn ngành — điều mà các nước khác trên thế giới có thể giải quyết dễ dàng nhờ trung tâm hướng học và hướng nghiệp.

Ở học đường cũng như trong cuộc đời, bạn hữu đóng một vai trò quan-trọng cho nên chúng tôi cần xét qua thái độ người thanh niên ngày nay đối với bạn-hữu như thế nào ?

Sống-là-ở-đời-và-với-kẻ-khác chứ không thể đứng riêng rẽ mà sống được. Nhưng trong cuộc giao-hão tiếp xúc với tha-nhân, thái-độ của con người có thể có rất nhiều bộ mặt: Thanh niên chúng tôi đối với kẻ khác có thể có tương quan thân-hữu bắt đầu từ cái nhìn thiện-cảm, hay có thể có cái nhìn bạo động dẫn đến hằn thù oán ghét... Chúng tôi nhận thấy thời đại này những đôi bạn thân để dìu dắt nhau trên đường đời rất hiếm hoi. Theo với đà vật chất, với cuộc sống khuynh đão một số thanh niên chúng tôi kết bạn vì những mục-đích hèn kém tồi tệ, làm bạn vì có lợi, vì người kia có thế lực, hơn là tìm cảm thông giữa hai tâm hồn, phần đông kết bạn để đi chơi, chớp bóng, cà-phê ăn uống v.v... một số thanh-niên coi bạn mình như là phương tiện để đạt đến mục đích vị lợi riêng cho mình. Trong tình cảnh này chúng tôi muốn nói đến sự tự lừa dối trong tình bạn. Ý nghĩa của hai chữ bằng hữu sút kém rất nhiều. Giá trị bị thuyên giảm rất lớn. Chúng tôi khó tìm được những đôi bạn thân yêu nhau vì lý tưởng vì mục-đích chung vì cần lao công tác. Kết quả đó là của nền giáo-dục thiên về trí-dục hơn đức dục, là khuyết điểm của gia đình của các bậc đàn anh đi trước không biết hướng dẫn, khuyến khích. Tóm lại vì thiếu chân thành, thiếu tình yêu đích thực , nên chúng tôi chưa có bao nhiêu bạn đúng với ý nghĩa của bạn. Phần lớn thanh niên chúng tôi

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

vì thiếu kinh nghiệm nên không biết rằng trong tình bạn phải để phần tình yêu mến nhiều hơn là phê-bình chỉ trích, quyền lợi và so đo suy-tính »

Bằng-hữu đã thể, vấn đề tình yêu, hôn nhân đối với chúng tôi như thế nào trong thời đại ?

Chúng tôi thấy rằng bao nhiêu thảm trạng đã xảy ra và có lẽ đang tiếp diễn trong giờ phút này trên khắp nơi mà giá trị truyền thống tốt đẹp đã bị chà đạp... lý do là vì nền giáo-dục không biết hướng dẫn, cha mẹ trong gia đình không sáng suốt để nhận đà tiến triển tâm lý của thanh-niên, nên chúng tôi số đông không được hun đúc một quan-niệm đầy đủ về tình-ái, về hôn nhân. Ảnh hưởng của cha mẹ và một số đàn anh, một số thanh-niên chúng tôi đặt nhẹ vấn-đề yêu-đương và đời sống chung, không được hướng dẫn, thiếu kinh nghiệm non nớt trên nẻo đời, chúng tôi tưởng lầm « Hôn nhân là giai-đoạn thuyền tình cập bến, mà không ngờ Hôn-nhân là mở đầu cho chuyến ra khơi của hai người mà bão tố đã ngầm ngầm đe dọa và thử thách ».

Thiếu quan-niệm đứng đắn, chịu ảnh hưởng của Văn-minh Âu Tây, song hành với cuộc sống xô bồ của vật chất cơ giới; một số lớn thanh niên chúng tôi chạy theo vẻ đẹp thể xác, nét hào nhoáng bên ngoài xem nó như là một cứu cánh duy nhất của hạnh phúc lứa đôi. Phần lớn không chịu phản-tỉnh để suy xét mà nhận rằng sắc đẹp, nét hào nhoáng bên ngoài chỉ là phương tiện để gây thiện cảm, chỉ là chiếc cầu để đưa hai bạn trẻ đến gặp nhau bên bờ thông cảm mà thôi. Tuy thế thanh niên chúng tôi chịu ảnh hưởng của xã-hội phần lớn đuổi theo vẻ đẹp hụp lặn trong những phút giây hiện tại; rồi sắc đẹp đó do thời gian tạo nên tất cũng phải theo thời gian mà tàn tạ. Chính đó là nguyên nhân đã quyết định sự tan rã của bao nhiêu gia-đình trẻ. Thanh niên chúng tôi theo thời mới chỉ lo làm đẹp bên ngoài trang trí tô điểm nét mặt, đường tóc, nếp áo... mà không hề nghĩ đến việc tạo cho mình một tâm hồn đẹp, một con người đẹp mà thời gian và những tác nhân bó tay. Đó là vì đâu phải chăng là vì xã-hội dung túng và vô tình khuyến-khích khi một số đàn anh cũng chạy theo cái bề ngoài.

Thanh niên chúng tôi nhiều khi tưởng mình yêu người nhưng thực ra chỉ yêu lấy mình một cách ích-kỷ yêu người vì họ làm cho mình hãnh diện vì họ làm cho mình vui (đi với cô đó bãnh lắm, đi với anh này vui đấy).

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Cho nên sự tự lừa dối vô thức trong tình yêu cũng đem lại bao nhiêu đau thương cho thanh niên chúng tôi.

Tóm lại đa số chúng tôi chưa trưởng thành về mặt tình cảm và chưa ý thức được vị trí mình ; lỗi đó, từ đâu nếu không do ở giáo- dục gia-đình và thành kiến xã hội. Nào là môn đăng hộ đối, phi cao đẳng bất thành phu-phụ, phi triệu phú bất thành phu phụ của một số gia đình, một số thanh niên chúng tôi.

Vấn đề hôn nhân đã đến chỗ bi thiết như thế đối với đa số thanh niên chúng tôi, rồi vấn đề thiêng liêng cũng mắc vào nhiều chỗ xấu xa. Chúng tôi muốn nói đến sự tự lừa dối của thanh-niên chúng tôi và của một số người lớn trong tôn giáo.

Thời đại mới với những phát minh, những tiến bộ của khoa học đã lôi cuốn số đông thanh-niên nông-nỗi vào đường duy khoa học (Scientisme) Coi khoa học như là một tri thức, một phương pháp độc tôn để giải quyết mọi vấn đề kể cả vấn đề nhân tính, làm sụp đổ bao nhiêu giá trị thiêng-liêng, xúc phạm đến con người. Ảnh hưởng đó lan đến thanh niên Việt-Nam gây nên một lớp người ương-ương, không duy-tâm, không duy vật cũng chẳng duy linh; chính một phần trong chúng tôi thắc mắc tự hỏi không biết mình tin cái gì, có đức tin không? một phần trong chúng tôi cho rằng sống ở đời thì phải theo một đạo với người ta và chúng tôi có thể theo bất cứ đạo nào và không tin tưởng gì cho lắm như muôn ngàn người đã đi qua trước họ.

Một số thanh niên chúng tôi đi vào tôn giáo này hay tôn giáo khác chỉ vì « phải theo người mình yêu » phải tòng phu, hay tòng phụ, một nam thanh niên yêu một thanh-nữ người công-giáo thì dĩ nhiên là phải « tòng phụ » phải rữa tội đi nhà thờ mới được người yêu và rồi từ ăn chay hay niệm Phật đến đi nhà thờ cầu nguyện đều một độ sốt sắn ngoan ngoản như nhau không hề thắc mắc. Xã hội và các bậc đàn anh lại còn dung túng nhiều tệ hại nữa chẳng hạn một số trong chúng tôi thiếu tin tưởng, hay mất tin tưởng đã tự lừa dối mình khi đến chùa hay nhà thờ, một cách vô ý thức biến chùa, nhà thờ thành nơi hò hẹn với người ước mơ.

Tôn giáo thiêng liêng bị người ta lợi dụng đủ mặt làm cho mất bớt ý nghĩa và làm cho bao nhiêu người phải vô tình tội lỗi trước tòa án chân lý. Một số người kể cả cao niên đàn anh theo đạo giữ đạo ăn chay một

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

cách vu-vơ, hoặc vì lý do này lý do khác như vì sinh kế, hay vì muốn giữ một địa vị chính trị... Đến chùa đến nhà thờ chỉ là phương tiện để thực hiện những mục tiêu đó.

Tắt một lời, tôn giáo đã bị người ta thực hiện sai từ khởi điểm và một số lớn thanh niên chúng tôi giữa buổi giao thời đầy khủng hoảng xáo động làm mất đức tin đích thực này nên đã đưa đến những kết quả không đẹp như thế.

Ảnh hưởng thời đại, xã hội đã tạo cho người thanh niên chúng tôi tinh thần và đạo đức tin tưởng như thế cho nên khi đặt mình bên cạnh thanh niên ngoại quốc một số thanh niên chúng tôi có mặc cảm tự ti thấy mình thua kém họ quá xa: điều này dễ hiểu vì thanh-niên chúng tôi sống nhưng ít có trách nhiệm về cuộc sống hoạt động của mình, vì hoàn cảnh chính trị xã-hội kinh tế ràng buộc và chi phối nhiều thanh niên chúng tôi, âu đó cũng là kết quả tất nhiên của thân phận nước nhà mà các bậc đàn anh đã để lại di sản quá nghèo nàn so với các nước bạn.

Hoàn cảnh xã-hội, thời đại đã làm cho chúng tôi thành những thanh niên chưa được hoàn toàn, kém cỏi, việc cải tiến thanh-niên chúng tôi thấy bất lực nếu không được cảm thông và giúp đỡ của bậc đàn anh.

Và bây giờ chúng tôi xin trở về với chính mình để xem chúng tôi đã làm được gì cho chúng tôi và cho đất nước.

Sống trong buổi giao-thời, trong hoàn cảnh chính-trị và kinh tế của cận kim lịch sử, trong ảnh hưởng của chiến tranh của xung đột các nền văn hóa như đã phác qua ở trên, thanh niên chúng tôi ý thức ngay được chỗ đứng vị trí mình trong thời cuộc. Một số đông đã đứng ra để lãnh đạo các phong trào xã-hội mong đưa dân tộc đến chỗ cường thịnh. Nhưng tiếc thay lòng hăng-hái nhiệt thành của chúng tôi chỉ bùng cháy lúc ban đầu thật lớn rồi phụt tắt ngay hoặc vì gió mạnh hoặc vì không được hun-đúc, nâng đỡ. Tâm tình thắc mắc của chúng tôi khác với tâm tình của người cao niên, khó được thông cảm thành ra chúng tôi không đủ thì giờ hay môi trường để hun đúc chí khí, để đạt đến lý tưởng; chúng tôi đành buông xuôi mặc cho thời cuộc lôi cuốn.

Chúng tôi thú nhận rằng phần đông thanh-niên lười suy nghĩ, phần tỉnh nên nhiều lúc đến chỗ cực đoan không chịu cởi mở dung hòa thành ra

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

tự đưa mình vào thế giới cô đơn của tư-duy. Chúng tôi buông mình một cách vô tình và những phút giây hiện tại hụp lặn trong những phút vui rộn-ràng để rồi sau đó trở về với nỗi chán chường ưu-sầu... Phần đông chúng tôi không nghĩ đến việc phát triển nhân vị nhân cách, đạo đức, giữa xã hội nguyện ước không thành, chúng tôi một phần lớn sống tự lừa dối mình mà không biết ».

Đạo-đức cá-nhân suy đồi vì giá trị truyền thống suy kém; lại thêm ảnh hưởng của giáo-dục, xã hội trong kim tiền, danh vọng, thế lực làm cho thanh niên chúng tôi yếu chí khí và một số đã bị lôi cuốn... Đau đớn cho một số thanh niên có chí khí chúng tôi, khi chọn lấy một thái-độ trước thời đại thì lại cảm thấy nặng nề, khó thở vì mọi người chung quanh mình sống khác. Do đó chúng tôi thành ra « lạc loài năm bảy đứa bị cha ông ruồng bỏ giống nòi khinh » cũng vì thế thanh niên chúng tôi ít có người có lập-trường, có ý thức về quốc gia, về hướng đi của đời mình vì thiếu môi trường truyền cảm hay thông ý. Mỗi thanh-niên chúng tôi cô đơn trong ý tưởng trầm lặng của mình vì ít có dịp để trao đổi tỏ bày như hôm nay. Một phần vì thấy khó nói — một phần sợ không được cảm thông bị chê cười chế riễu. Do đó có thể đi đến hai thái-độ: buông xuôi, chán ngán hay trở về với cảnh cô tịch của tâm hồn, bơ vơ trên đường thông cảm.

Nỗi khổ của thanh-niên chúng tôi đối với thân-phận trước thời đại là thiếu thông cảm với các bậc đàn anh. Có một thái-độ không biểu lộ được vì hoàn cảnh bảo như thế rồi không được làm khác. Ý tưởng mới lạ, có thể cho là điên rồ, lập dị nếu không bị kết tội là phản động những phán đoán hồ đồ vu vơ đó càng làm cho chúng tôi cô đơn và tự nhiên bị cô lập hóa.

Cô lập, cô đơn trong tư tưởng mình nên chúng tôi không tìm được bạn đồng hành trên đường chí hướng do đó thanh niên chúng tôi cảm thấy xao xuyến lo âu và thiếu một hướng đi. Những ước vọng không được thông đạt tới cùng hay khuyến khích nên thất vọng với thời đại, thanh-niên chúng tôi nếu hèn yếu tinh thần sẽ rơi vào trụy lạc... nẻo đường bùn lầm mà một số người bất lực trước thời đại mình đã dấn thân vào xem như là lối thoát ra ngoài băn khoăn thắc mắc...

Sống trong thời đại này với bao nhiêu biến cố dồn dập ý thức thanh niên trở nên bén nhọn tinh vi hơn nhưng thử hỏi chúng tôi đã làm gì cho đất nước? Và thử hỏi chúng tôi có đủ phương tiện môi trường để đạt

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

nguyện vọng thiết tha của chúng tôi không? Chúng tôi nhận định, thấy rằng nguyện-vọng chưa được thực hiện là bao! vì vấn đề thông cảm giữa hai lớp người già trẻ vì hoàn cảnh chính-trị, xã hội kinh tế mà chúng tôi thiếu một ít tự do về tư tưởng để hoạt động, luôn luôn chúng tôi cảm thấy mình bị ràng buộc mà không biết đó là một mặc cảm hay vì sự thật như thế?

Tuy nhiên thời đại chúng tôi ngoài những khuyết điểm về xã-hội, chính trị, tinh-thần giáo-dục đạo-lý do hoàn cảnh lịch-sử đưa tới chúng tôi thấy thời hiện đại là một thời tươi sáng.

Văn minh khoa học đã giải phóng con người thoát khỏi vòng lẫn quẩn của những nếp sống thấp kém đưa con người đến đời sống mới phục-hưng giá trị cao quý của con người khoa học giúp rất nhiều cho chúng ta về phương tiện tinh thần cũng như vật-chất.

Về vật-chất khoa học giúp phương tiện giao-thông, máy móc đỡ cho sức người, xe hơi, máy cày máy nước v.v...

Về tinh-thần nhờ văn-minh cơ giới con người có thể gặp nhau dễ-dàng để trao đổi cảm thông, chúng ta có thể gặp người ở xa muôn ngàn dặm nhờ vô-tuyến truyền hình, nghe tiếng nói họ và đi đến quan niệm rộng lớn hơn về con người. Một cuộc xâm lăng, một cuộc xâm chiến, bạo động muốn chà đạp lên « con người » là có liên can đến chúng ta vì con người cùng chung bản tính cùng những niềm vui nỗi buồn đau-khổ chua xót như nhau.

Ta không thể bi quan như một số nhà mô phạm chỉ nhìn vào một số thái độ sống để kết án văn minh cơ-giới đã làm hại tinh thần đành rằng ảnh hưởng xấu của nó không phải ít.

Có người đã nhận định thời đại chúng tôi rằng « có lẽ · chúng ta đang trở về với tiền-sử ». Nhận xét này có phần nông cạn vì chỉ nhìn bề ngoài. Chẳng hạn có một số người ăn mặc khác thường, theo kiểu tiền sử là giai đoạn sơ khai con người bó buộc phải sống man rợ ăn lông ở lỗ — còn cái bên ngoài tiền-sử của một số thanh-niên thời đại không có tính cách tiền-sử mà đó chỉ là một thái độ biểu lộ trước cuộc đời theo nhận định của họ.

Trong thời đại tiến-bộ này thanh-niên chúng tôi muốn ý-thức được nhiệm vụ mình muốn biết lợi dụng thời cuộc để cải tiến chính bản thân và cải tiến xã-hội. Chúng tôi muốn hòa mình vào giòng biến chuyển để

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

chèo lái con thuyền lịch-sử chúng tôi không hề có ý-tưởng bạo động, phá phách để rồi không biết về đâu. Vì chính những khuyết điểm đặc biệt của thời đại chứng tỏ rằng chúng tôi đang tiến bước và thanh-niên chúng tôi muốn trách nhiệm một phần lớn bước tiến đó. Chúng tôi vẫn luôn nhớ rằng « muốn chỉ huy trước hết phải biết vâng lời ».

Chúng tôi, thanh niên muốn tỏ cho các bậc cao niên biết là chúng tôi cần thông cảm với các vị để tiến bước, chúng tôi muốn kêu gọi và tìm ở kho tàng kinh-nghiệm mà vô tình hay hữu ý các bậc đàn anh đã bỏ quên vào quá khứ. Đành rằng hiện tại số người đàn anh nhìn lại chúng tôi rất ít nhưng chúng tôi không vì đó mà quên ơn các vị đó, chúng tôi chỉ xin thêm niềm cảm thông. Thời đại này với chúng tôi là một thời đại may mắn vì đã đem lại cơ hội cho chúng tôi hoạt động, để ra tay lái thuyền của chúng tôi.

Chúng tôi tin tưởng rằng càng ngày chúng tôi càng được gần gũi cảm-thông với các bậc đàn anh hơn, để nguyện vọng chúng tôi được thông đạt.

Kính thưa các bậc đàn anh, cao niên,

Chúng tôi họp nhau đây với ý muốn thiết-tha là bày tỏ nhận định vị trí mình trước thời đại và nói lên cảm nghĩ thắc mắc lo âu của chúng tôi trên đường cầu hưng dân tộc.

Chúng tôi thiết-tha mong ước một cảm-thông đích thực và hoàn-toàn. Thông cảm với tâm tưởng chúng tôi, những thanh-niên đầy nhiệt tâm thiện chí, khát vọng tự-do tư tưởng và phát biểu. Phát-biểu để cảm thông và cùng góp phần vào việc xây dựng xứ sở.

Chúng tôi ước mong những người thừa hành, cán bộ chính-trị xã-hội được lựa chọn kỹ-càng, có như thế chúng tôi thanh-niên có ý-thức quốc gia mới được đảm bảo và có thể không ngần ngại khi tỏ bày ý-kiến mình với hy vọng giúp ích nước nhà một cách tích cực. Chúng tôi tin tưởng rằng càng ngày số cán-bộ xã-hội càng được huấn luyện đầy đủ đức tài lương tâm để nhân dân nói chung và thanh niên chúng tôi nói riêng được bình an tự-do và thanh bình thực sự hơn.

Chúng tôi ước ao các vị đàn anh, các bậc cao niên hãy tìm cách liên lạc trao đổi với chúng tôi để cùng xây dựng xứ sở. Không nên vô tình để chúng tôi bơ vơ trên đường lịch-sử, vì trách nhiệm đó không riêng gì

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

chúng tôi mà chính là ở các vị đàn anh, các bậc cao niên đang để mặc chúng tôi trước thời đại hoặc chỉ tìm để chỉ trích mà không khuyến khích an-ủi. Đành rằng thanh-niên chúng tôi bồng bột nông nỗi, nhưng nhiệt thành và chính các vị đàn anh trách-nhiệm những kết quả của bồng bột nông-nỗi chúng tôi, các vị không nên thờ ơ với trách nhiệm đó.

Thanh-niên chúng tôi cần và thiết tha mong muốn được nâng đỡ để phát huy sáng kiến có ích cho nước nhà, xin các bậc đàn anh hướng dẫn và chỉ bảo để giúp chúng tôi tiến trên đường ích quốc lợi gia.

Xin cho chúng tôi tham gia một cách tích cực vào việc nước nhà, đừng để cho chúng tôi thất vọng, nhìn trước ngó sau không thấy các bậc đàn anh âu yếm nâng đỡ cảm thông mà chỉ thấy những người phê-bình, chỉ trích.

Xin các bậc đàn anh hãy dang tay ra chỉ đường về tương lai cho chúng tôi thấy rõ những gì hứa hẹn để kích thích cho bước tiến lên của chúng tôi.

Tiền đồ dân tộc các bậc đàn anh vẫn bảo là trông cậy vào thanh-niên nhưng chúng tôi có được phương-tiện đầy đủ mới nối tiếp được công trình xây dựng của các bậc tiền bối.

Nguyện vọng , ý- nghĩ chúng tôi những thanh niên thắc mắc âu lo trước thời đại nếu không được thông-cảm và giúp-đỡ, hướng dẫn thì chúng tôi đành bó tay để cho đàn em sắp tới trách móc và buông xuôi chịu tội trước tòa án lịch sử.

Vì vậy nguyện vọng chúng tôi hôm nay là xin một cảm thông của bậc đàn anh sáng suốt khi chúng tôi ý-thức trách nhiệm mình đối với đất nước và thế hệ mai hậu.

Chúng tôi một lần nữa xin thông cảm và thông đạt.

TOÀN THỂ SINH-VIÊN ĐẠI-HỌC HÈ-60.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Nhận-định tổng-kết

NGUYỄN-VĂN-TRUNG

Trong hai tuần vừa qua Đại-Học Hè 60 đã mở cửa đón nhận hơn 120 Sinh-Viên từ khắp các nơi trên đất nước tới sum họp dưới mái Trường thân yêu của Viện-Đại-Học Đà-lạt. Cũng như năm ngoái Đại-Học Hè không phải là một trại hè để Sinh-Viên đến nghỉ mát, cũng không phải một lớp học hè nhưng là một nơi gặp gỡ giữa các vị Giáo-sư các học-giả và Sinh-viên để trao đổi với nhau trong tình thân thiện và khoan dung về những vấn-đề liên-hệ đến Quốc-gia và Quốc-tế ở thời đại chúng ta ngày nay.

Trong khóa Đại-Học Hè này, chúng tôi đã chọn vấn-đề: « **Tìm hiểu người Thanh-niên Việt-Nam ngày nay** » làm đề tài suy nghĩ và thảo-luận. Chắc hẳn quí vị cũng đồng ý với chúng tôi nhận định rằng đó là một vấn-đề quan trọng và có tính cách thời sự. Quan trọng vì tương lai dân tộc, xứ sở ra sao là do ở những người một ngày kia sẽ nắm lấy trách nhiệm điều khiển và xây dựng. Có tính cách thời sự vì Thanh-niên có chu toàn mọi trách nhiệm đó hay không là do ở sự đào tạo họ bây giờ trong hiện tại.

Nhìn vào thanh-niên ngày nay, nhiều người thường tỏ vẽ lo ngại, phàn nàn, kêu trách và đôi khi còn lên án họ. Nhưng ai phàn nàn kêu trách ? Đó là những người lớn, những bậc đàn anh, thuộc về những lớp người thế hệ trước. Như thế, chưa hẳn sự kêu trách phàn nàn đã là chính đáng và hoàn toàn đúng vì các vị, các bậc đó đã đứng ở quan điểm của một thế hệ khác mà nhìn thế hệ hiện nay. Người ta thường nói đến sự hiểu lầm giữa các thế hệ cũng như sự hiểu lầm giữa người với người chính vì mỗi người chỉ muốn đứng ở quan điểm của mình để nhìn người khác hay ở hoàn cảnh riêng biệt của mình để phán đoán một hoàn cảnh riêng biệt khác.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Vậy trước khi phàn nàn, kêu trách hay chê bai lên án thiết tưởng phải đi tìm hiểu đã. Chúng tôi muốn lưu ý quí vị vào chữ « Tìm hiểu » trong đề tài. Tìm hiểu là thái độ của người trí thức không vội vã đưa ra những phán đoán giá trị về một sự kiện trước khi hiểu hết sự kiện đó là gì. Thái độ tìm hiểu là một thái độ trí thức vì bao giờ cũng đi vào vấn đề mình chưa hiểu bằng một tâm lòng vô tư, thanh bình và tôn trọng. Sự tìm hiểu cũng bao hàm một thái độ chỉ biết căn cứ vào thực tại , đi từ thực tại. Đó là thái độ phân tách của người nghiên-cứu; không phải thái độ hoan hô hay đả đảo của người đọc diễn văn, chúc từ.

Trong hoàn cảnh đặc biệt của thời đại ta, có lẽ tâm trạng của người thanh-niên là chỉ muốn nhìn vào thực tại, hay căn cứ vào thái-độ của người nghiên-cứu, vì đã chán nãn những thái-độ của người diễn văn. Trước mặt thanh-niên bây giờ mà chỉ bằng lòng nói: « Thanh-niên là hy vọng của đất nước, tương lai tươi sáng của Quốc gia, thế giới là ở trong tay các bạn » hay « tuổi trẻ là tuổi lý-tưởng vô cùng tươi đẹp, hạnh-phúc v.v. » Như người ta vẫn thường được nghe trong các bài diễn-văn hoặc khai mạc hoặc bế mạc, có lẽ tất cả những lời nói đó không còn làm rung động những tâm hồn trẻ nữa vì chúng chỉ là lời nói, danh từ, nghi lễ. Sự thực mà họ đang sống hay đang phải đương đầu không phản ảnh lên trong những lời nói hay đẹp, danh từ trống rỗng trên.

Nhìn vào số phận đích thực của họ, xem họ ăn ở, học hành giải trí làm sao trong hoàn cảnh nhất định này, hoàn cảnh nhất định kia và hơn nữa, cố đi vào sâu trong tâm hồn họ để xem họ có những cảm súc gì, những băn-khoăn, lo lắng, thắc mắc nào do những khó khăn đặc biệt mà hoàn cảnh sinh sống của họ gây nên, có lẽ người ta sẽ phải từ bỏ thái độ của người đọc diễn văn và lấy thái độ của người nghiên-cứu và có ý thức trách nhiệm. Xét cho kỹ cái bầu không khí của diễn văn có lẽ chúng ta phải nhận rằng nó thường chỉ có tính cách hình thức, cho qua lệ, bó buộc phải nói cho xong chuyện. Trái lại trong thái độ người nghiên-cứu bám sát vào thực tại để tìm hiểu nó, ta thấy bộc lộ một sự chú ý, coi là quan trọng vấn đề mình khảo sát.

Trong hai tuần vừa qua, một số đông diễn giả thiết tha với vấn đề thanh niên đã nhận lời mời đến nói chuyện về một điểm mà mình chú trọng hơn cả trong đề tài tổng quát. Cóác vị đó đã không đọc diễn văn để ca

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

tụng hay kết án, cũng không làm cả diễn thuyết nữa, nhưng đến để trình bày một phân tách gồm một số những ý kiến nhận định từ thực tại để giúp anh em Sinh-viên ý thức được những vấn-đề của chính mình. Hơn nữa, những ý kiến mà những vị đó đưa ra cũng không phải nhằm thanh toán chấm dứt vấn đề vì vấn đề rộng lớn phức tạp, không ai dám tự hào bao-quát được toàn diện vấn-đề. Thực ra, khi ta nhìn một vấn-đề gì, bao giờ cũng đứng ở một vị trí nhất định mà lãnh hội và do đó, dĩ nhiên chỉ lãnh hội được ít nhiều khía cạnh của vấn đề toàn diện.

Trước vấn-đề rộng lớn, mỗi người đến Đại-Học Hè có lẽ chỉ mang lại một vài nhận xét căn cứ vào kinh nghiệm suy nghĩ để góp phần vào việc tìm hiểu vấn đề dưới muôn ngàn khía cạnh . Đó là ý nghĩa của hội thảo. Sau mỗi buổi thuyết trình trong đó diễn giả nhằm đặt vấn-đề, đưa ra một vài nét lớn, bao giờ cũng có những buổi thảo luận để trao đổi ý kiến về những điểm diễn giả nêu lên. Những cuộc thảo luận đó cũng không bao giờ có kết luận; thường thường vấn đề được nêu lên không phải để giải quyết một lần cho xong vì đã hẳn vấn đề rất phức tạp và không thể lãnh hội được đầy đủ, nhưng để giúp cho người Sinh-viên ý thức được vấn-đề làm khởi điểm cho những suy nghĩ của họ về sau.

Chúng tôi thiết tưởng rằng hội thảo Đại-Học Hè tổ-chức cho Sinh-viên ở cái tuổi mới bắt đầu thắc mắc và còn đang trong thời kỳ tìm kiếm, thì mục đích của nó chưa hẳn phải là giải quyết một cách toàn vẹn vấn-đề nêu lên, nhưng cốt yếu là nhằm đào tạo cho họ một thái độ trí thức. Thái độ trí thức là một thái-độ khoan dung, cởi mở, đối thoại tiếp đón ý kiến của người khác và tôn trọng những ý kiến khác ý kiến của mình, vì không cho mình là nắm được chân lý hoàn toàn.

Ngoài ra Đại-Học-Hè còn nhằm tạo cho Sinh-viên có một ý thức trách nhiệm trước tập thể. Phải thú nhận rằng ở Việt-Nam học-sinh và Sinh-viên rất ít có dịp sống chung với nhau ngoài gia-đình. Đó là một khuyết điểm lớn và tai hại vì người thanh-niên không quen sống tập thể sẽ không thấy trách nhiệm của mình đối với tha nhân, đồng bào.

Chính vì muốn tạo cho Sinh-viên có tinh thần trách nhiệm mà chúng tôi đã gọi sinh-viên của Đại-Học Hè là Tham-dự-Viên nghĩa là chính họ trách nhiệm sự thành công hay thất bại của Đại-Học Hè. Tham dự nghĩa là tham gia, cộng tác, góp phần, chứ không phải khách bàng quan, khán

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

giả đến xem và phê bình diễn viên trên sân khấu như người ngoài cuộc. Trái lại tham-dự-viên là coi mình như diễn-viên trong mọi sinh-hoạt của Đại-Học Hè như văn hóa, văn-nghệ, giải trí, thể thao v.v... Theo tinh thần đó, chúng tôi đã để cho Sinh-viên tự tổ-chức và trách nhiệm mọi sinh hoạt của Đại-Học Hè như một người trưởng thành không cần phải có kỷ luật hay Giám-thị nào cả. Vì một khi tự mỗi người tham-dự-viên đã nhận định được mục đích và ý nghĩa sự có mặt của mình ở Đại-Học Hè và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện những mục tiêu đó, thì còn cần gì kỷ luật hay áp lực bên ngoài.

Năm nay cũng như năm ngoái, chúng tôi đã cố gắng tạo ra một bầu không khí trí thức cởi mở, đối thoại qua các buổi hội thảo và một tinh thần trách nhiệm, của người Trưởng thành trong mọi sinh hoạt khác của Đại-Học Hè. Đó là những mục tiêu giáo-dục, Sư phạm mà chúng tôi cho là quan trọng hơn cả việc tạo cho Sinh-viên một vốn kiến thức do những buổi thuyết trình và hội thảo đem lại.

Bây giờ xin trở lại nội dung những buổi thuyết trình và hội thảo. Như quí vị đã biết, đề tài chung là **Tìm hiểu người thanh-niên Việt-Nam ngày nay**. Hôm chũ nhật 12-6 trong buổi khai mạc trọng thể, Linh-Mục Trần-văn-Thiện đã giới thiệu với chúng tôi những nét lớn của đề tài.

Với tư cách của một người đàn anh, Cha Viện-Trưởng đã muốn đặt rất nhiều hy vọng vào những lớp thanh-niên ngày nay. Trước những đòi hỏi của xã-hội mới, của dân tộc cần rất nhiều cán bộ xây dựng lãnh đạo trong mọi ngành và do đó vai trò của người thanh-niên trở nên vô cùng quan trọng. Nhưng người thanh niên muốn chu toàn trách nhiệm đó không phải chỉ cần tài giỏi mà cốt yếu cần có tấm lòng biết cố gắng hy sinh vì chỉ có gương sáng mới có thể cải tạo được xã-hội. Không phải lời nói, nhưng việc làm có sức chinh phục thế giới. Gương sáng đó trước hết phải được thực hiện trong gia đình, nhất là nơi người gia trưởng. Vì thế L.M. Viện-Trưởng đã nhấn mạnh vào vấn đề giáo-dục gia đình như một yếu tố quan trọng trong việc xây dựng một xã-hội lành mạnh.

Sau khi Cha Viện-Trưởng đã xác định vai trò của người thanh niên trong hoàn cảnh hiện đại, các vị diễn giả khác lần lượt tìm hiểu người thanh-niên ngày nay.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Trước hết Cha Bữu-Dưỡng nhận trách nhiệm giới thiệu người thanh niên nói chung, người thanh niên với những nét riêng tư đặc biệt và muôn thủo của tuổi trẻ. Cha đã ghi nhận những tính ham học, ham cái mới lạ, sốt sắng nhiệt tâm như những vẻ riêng biệt của tuổi thanh-niên của bất cứ xứ sở nào và bất cứ thời đại nào. Sau đó cha đã tìm hiểu những nét đặc biệt của thanh niên Việt-Nam mà theo con mắt lạc quan của Cha, thanh-niên Việt-Nam dù đôi khi có một vẻ bề ngoài bị xáo trộn bởi những ảnh hưởng ngoại lai, nhưng bề trong vẫn giữ được một nội dung, một nếp sống trật tự do một Truyền thống dân tộc cổ hữu từ ngàn xưa đã thâm nhập vào giòng máu người Việt.

Nhưng tìm hiểu người thanh-niên mà không tìm hiểu người già thì vẫn là một thiếu sót. Thế nào là người già, và thái độ của xã hội đối với tuổi già như thế nào, cái tuổi mà người thanh niên sẽ đi tới. Cho nên tìm hiểu người già tức là tìm hiểu người trẻ, vì ta quan niệm và tổ chức tuổi trẻ thế nào là tùy ta quan niệm về địa vị và quyền lợi của người già. Trong bài nói chuyện « Địa vị và quyền lợi của người cao niên xưa và nay » Linh-Mục Đỗ-Minh-Vọng (Cras) đã giúp chúng ta nhận định được đâu là ý nghĩa và giá trị đích thực của tuổi già cũng như của tuổi trẻ. Xã hội nào cũng thường tôn trọng vị cao niên vì là người có tuổi và nhiều kinh nghiệm. Chính những bậc cao niên cũng thường đòi hỏi cho mình một sự tôn trọng đó. Nhưng đôi khi những vị đó cho rằng mình phải được kính trọng và vâng phục *chỉ vì mình có tuổi*. Như thế là đã gây một bầu khí căng thẳng và hiểu nhầm giữa trẻ và già, khi người già muốn dùng uy lực tuổi tác của mình để bó buộc vâng phục và người trẻ có bản tính thiết yếu của tuổi trẻ là phản kháng, bất tuân phục.

Sở dĩ có tình trạng trên là vì người già đã nhầm tưởng Tiêu chuẩn của sự tôn trọng là tuổi tác, chứ không phải là chân lý và giá trị.

Vậy mà sự tôn trọng và vâng phục chỉ nhằm chân lý hay giá trị. Và chân lý giá trị, thì vượt khỏi thời gian, và không có tuổi tác. Nói cách khác, không phải cứ bó buộc phải đợi đến già mới hiểu biết được đâu là sự thật, đâu là giả dối nghĩa là không phải hễ cứ còn trẻ là bó buộc không biết gì. Đó là nguồn gốc sự hiểu lầm giữa hai thế hệ già trẻ. Người già thường lấy thời đại của mình làm tiêu chuẩn để phán đoán thời đại của người trẻ và coi thế hệ của mình là mẫu mực cho thế hệ sau. Nhưng một

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

thái độ chỉ bám víu lấy một dĩ vãng đã qua và không chịu cởi mở, đón nhận những khía cạnh mới của cuộc đời hiện tại để tham dự vào việc tìm hiểu và xây dựng nó sẽ làm cho người già mất uy tín và sự tôn trọng nơi người trẻ vì các vị đó đã vắng mặt trước những trách nhiệm hiện tại, vì họ đã về hưu.

Cho nên nếu giá trị của con người, và do đó con người đáng được tôn trọng, không phải ở tuổi già hay trẻ, nhưng ở chỗ nhận biết được sự thật và tham dự vào cuộc sống luôn luôn biến chuyển đổi mới trong tinh thần xây dựng trách nhiệm, thì không còn vấn đề người già người trẻ hay quá khứ, hiện tại.

Nếu người già muốn được tôn trọng chỉ vì tuổi già của mình, thì người trẻ hãnh diện, khinh người già là lỗi thời, chỉ vì tuổi trẻ của mình cũng là một sai nhầm khác. Vì đã hẳn giá trị của tuổi trẻ cũng chỉ tại chỗ nhận thức được chân lý và hành động, Tham dự. Do đó nguồn gốc sự hiểu nhầm giữa trẻ và già là ở tại cả hai bên đều sống những thái độ không thực (Conduite inauthentique) nói theo danh từ của Martin Heidegger một nhà triết học Đức hiện đại.

Vậy phải trở về với chân lý như là tiêu chuẩn của sự kính trọng và trở về với Hành động sự tham dự như là tiêu chuẩn của giá trị làm người mới thấy rằng trẻ và già chỉ là những chặng đường; và điều quan hệ không phải là chặng đường nhưng là cái đích mà những chặng đường đó đưa tới.

Sau khi tìm hiểu người thanh-niên trong tương quan với người cao niên, thiết tưởng phải trở lại với chính nơi Thanh-niên để tìm hiểu những vẻ đặc biệt của nó. Có lẽ tuổi Thanh-niên là tuổi mà tình yêu bùng cháy mãnh liệt nhất; đó cũng là tuổi của những thắc mắc về ý-nghĩa cuộc đời và sau cùng là tuổi giàu quảng đại trước những đòi hỏi của đoàn thể dân tộc hay xã hội.

Trong bài nói chuyện về « Ái tình và Tình Ái », Cha Nhân (Gagnon) mà bà con Thành phố Đàlạt ai cũng biết tài hùng biện của Ngài, đã nhấn mạnh vào sự quan trọng của tình yêu như là một động cơ của cuộc sống. Cha nhận thấy rằng người ta đã quá chú trọng đến việc mở đủ các thứ Trường dạy kiến thức và thực sự thì sự hiểu biết của con người trên mọi

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

lãnh vực đã tiến xa lắm rồi, nhưng rất lạ là không ai nghĩ đến chuyện mở trường dạy yêu đương.

Cho nên có một sự thiếu sót kinh khủng về tình yêu trong tương giao giữa người với người và sự thiếu sót mà diễn giả gọi là « vô tình » đó đã là nguyên nhân của nhiều Đau khổ, Tan vỡ, Tranh chấp, Bạo-động.

Nhưng tình yêu là gì ? Là một cảm tình với một cái gì đáng quý. Cái gì đó có thể là một sự vật hay một người. Nếu tình yêu chỉ nhằm hướng về vẻ đẹp giá trị để chiếm đoạt và hưởng thụ thì đó là Ái Tình, và Ái Tình không thể là tình yêu đích thực vì trong ý hướng yêu đương, người yêu chỉ muốn yêu mình. Cho nên tình yêu chân thực phải là Tình ái, nghĩa là một sự tự hiến, Thăng cấp cho vật, người mình yêu. Tình ái không căn cứ vào những cái vẽ bề ngoài nhưng nhắm hướng vào những giá trị đặc biệt, sâu xa nơi tâm hồn người yêu.

Một tình yêu như vậy chắc hẳn là cao quý và bền vững. Những cái gì cao quý thường cũng rất khó đạt được. Do đó phải quan niệm thế nào vấn đề giao thiệp Nam Nữ như là phương tiện tự nhiên thường làm bùng cháy những tình yêu của tuổi trẻ. Ông Nguyễn-Văn-Trung đã nhận thấy vấn đề nầy, đặc biệt đặt ra với Thanh-niên Nam Nữ Việt-Nam nhất là khi họ ở trong cùng một giới. Hoặc là thanh-niên nam nữ quá dè dặt, khép kín một cách giả tạo vì thực ra không phải Nam Nữ không thích giao thiệp thân thiện với nhau, chính họ muốn gần nhau nhưng lại làm ra vẻ không cần nhau và muốn cho đối phương biết như thế. Thái độ đó thường tạo ra giữa Nam Nữ trong một tập thể một bầu khí gay go, giả tạo, thiếu hẳn sự thân mật và thông cảm thành thực.

Hoặc là họ quá cởi mở, đi tới tha-nhân một cách lố lăng, trong ý định chiếm đoạt người khác mà họ coi chỉ là phương tiện hay đồ chơi. Vậy vấn đề là làm thế nào gây được một sự cởi mở, vui trẻ thân mật nhưng vẫn đứng đắn, Tế-nhị, Trưởng thành giữa thanh-niên Nam và Nữ và làm nãy nở những tình yêu đích thực từ những tình bạn đó.

Đi tìm những nguyên nhân của bầu không khí thiếu thân mật thành thực giữa thanh niên nam nữ Việt-Nam, diễn giả nhận thấy gia-đình và xã hội chịu một phần trách nhiệm trong quan niệm khắt khe và tiêu cực cấm đoán coi người thanh niên bao giờ cũng vẫn chỉ là vị thành niên,

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

nhưng lỗi lớn là ở tại chính bạn bè thanh niên với cái nhìn soi mói, trêu chọc, vì đã không biết tôn trọng tự do của người khác, nhất là trong sự yêu đương là cái phần cốt yếu, đáng quý nhất của cuộc đời.

Bên cạnh những rung động của con tim, Cha Nhuyễn-Huy-Lịch đã đưa chúng ta vào những rung động của Trí Tuệ. Nếu ta coi tín ngưỡng như một nguyện vọng gắn liền với bản tính con người hay là một ý-hướng muốn tìm một ý-nghĩa sau cùng, giá trị tuyệt đối cho cuộc đời, có lẽ tuổi Thanh-niên là tuổi mà ý-thức tôn giáo chối dậy một cách mãnh liệt khi người thanh-niên bắt đầu nhìn cuộc đời với con mắt của người biết suy nghĩ, thắc mắc. Suy nghĩ tức là không chấp nhận những ý kiến, quan niệm đã lãnh hội một cách thụ động, là muốn đặt lại vấn đề, muốn tự mình ý thức và công nhận sự thực. Người thanh niên thắc mắc vì không muốn lãnh hội thụ động con đường đã vạch sẵn, nhưng lại chưa tìm ra con đường phải đi. Đó là tuổi thanh-niên, cái tuổi thắc mắc, vì muốn đi tìm lấy một mình mà chưa tìm thấy, đặc biệt với người Sinh-viên trí thức mà nhiệm vụ của họ là Suy-tưởng; nhất là trong hoàn cảnh hiện đại, một hoàn cảnh chứng kiến những tiến bộ vô cùng nhanh chóng sâu xa của tri thức khoa học, Triết học đồng thời với những đảo lộn tận nền tảng những giá trị luân lý, truyền thống hay cơ cấu kinh tế xã hội. Trước một cảnh tượng như vậy làm sao người Thanh-niên khỏi thắc mắc, lo lắng đi tìm lấy một ý nghĩa cho chỗ đứng của mình trong cuộc đời. Người có Tôn giáo thì suy nghĩ lại tôn giáo của mình, người không Tôn giáo cũng phải xác định một thái độ nào đó trước các Tôn giáo hay triết lý đượm mầu tôn giáo xuất hiện như những giải đáp toàn diện cho những băn khoăn của con người thời đại.

Người thanh niên cũng còn là người giàu nghị lực và lòng quảng đại. Đó là cái tuổi hăng hái, thích hy sinh, phục vụ vô vị lợi cho những lý tưởng cao cả. Đặc biệt những nước như Việt-nam chúng ta, phải tiến những bước thật dài, thật nhanh để đuổi kịp người khác, càng cần đến nghị lực và cố gắng của Thanh-niên. Vậy làm thế nào để vừa đảm bảo được tự-do cá nhân đồng thời vẫn góp sức xây dựng đất nước, phụng sự quyền lợi chung. Bác-Sĩ Trịnh-Văn-Tuất, Giáo-Sư Y-Dược Khoa Sàigòn, đã đề cập vấn đề đó trên bình diện những nghề tự-do và ý thức phục vụ. Xã hội, Tập thể đã bỏ nhiều công của để đào tạo cho thanh-niên một nghề, nhất là nghề

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

tự do, vậy không có lý gì khi người thanh niên đó đã tốt nghiệp, chỉ biết nghĩ đến việc xây dựng cá nhân. Nhiều nước, không phải cộng - sản cũng đã công-chức hóa những nghề tự do, và nói cho đúng, trong cơ cấu kinh tế phức tạp của các quốc gia ngày nay, rất khó định nghĩa thế nào là nghề tự do, và người ta tự hỏi, không biết còn Nghề nào có thể gọi là tự-do một cách tuyệt đối nữa không như diễn giả đã nói. Nhưng những kinh nghiệm những nước đã xã hội hóa « Socialiser » Những nghề tự-do cũng cho thấy rằng không phải chỉ tạo ra một pháp-lý là đã đủ đảm bảo được ý thức phục vụ, vì điểm cốt yếu vẫn là gây dựng ý thức phục vụ đó ngay trong công tác giáo dục ở nhà trường.

Nói đến vấn đề giáo dục, chúng ta phải thành thực nhận với Giáo-sư Nguyễn-Quang-Quýnh rằng trong hoàn cảnh gia đình, học đường và xã hội hiện nay, thanh thiếu niên đã phải chịu một sự thiệt thòi thiếu sót vô cùng. Họ ở cái tuổi cần được yêu quý săn sóc giúp đỡ thì trái lại họ đã bị bỏ rơi rất nhiều. Do đó mà có vấn đề thiếu nhi phạm pháp, hay hiện tượng xã hội của thời đại: Những đảng thiếu nhi. Thay vì tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra những biện pháp tích cực thì người ta lại chỉ phàn nàn lên án và luận pháp trong khi những phạm nhân đó thực ra chỉ là nạn nhân của một hoàn cảnh xã hội mà những kẻ có trách nhiệm gây ra.

Nếu đi tìm những nguyên nhân của hiện tượng Thanh Thiếu niên hỗn loạn, khủng khoảng, gạt ra ngoài những nguyên nhân kinh tế, xã hội, còn phải kể đến những thực phẩm tinh thần hằng ngày mà báo chí, phim ảnh, Tiểu thuyết dâng hiến cho thanh niên. Tuổi trẻ là tuổi ham đọc vì tò mò, thắc mắc, muốn tìm hiểu, muốn thỏa mãn những dục vọng thường nổi dậy mãnh liệt trong tâm hồn. Họ đòi những cảm xúc mà những hình ảnh, tiếng nói, nhịp điệu có thể vừa thỏa mãn họ vừa khêu gợi thêm sự thèm khát đó sâu xa hơn để đưa mãi họ vào con đường tội lỗi. Nhưng bởi vì tuổi trẻ cũng là tuổi bồng bột, dễ bị lôi cuốn, dễ tiếp nhận, nên những thực phẩm tinh thần kia, như Giáo-sư Nguyễn-Khắc-Hoạch đã trình bày, có công dụng xây dựng, giáo-dục rất hiệu nghiệm bao nhiêu thì cũng có sức phá hoại rất kinh khủng bấy nhiêu, nhất là những thực phẩm đó được trình bày bằng những phương tiện hoàn mỹ do khoa học và kỹ thuật ngày nay tạo nên. Trước cảnh tượng sa sút và khủng hoảng của thanh niên, những người tha-thiết đến vấn đề giáo-dục không khỏi lo lắng, đi tìm những

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

phương pháp hữu hiệu. Trong những phương pháp mà ngày nay người ta còn tin tưởng có thể một phần nào cứu vãn được tình thế, tuy thực sự hiện tình thanh niên bây giờ đòi hỏi những phương pháp khác thích ứng hơn, đó là phương pháp Hướng-đạo. Ông Cung-Giũ-Nguyên, Trại-Trưởng Hướng-đạo Việt-nam đã nhấn mạnh vào những ưu điểm của phương pháp giáo dục hướng đạo như lòng tôn trọng danh dự, yêu quí thiên nhiên và sự thực. Ông Mai-Ngọc-Liệu, Trại-phó hướng-đạo, thì lại nhấn mạnh vào những đòi hỏi mới của thời đại mới. Việc giáo dục không thể hoàn toàn thu gọn vào việc huấn luyện những đức tính cá nhân, nhưng còn phải cởi mở ra với những chiều cạnh của con người kinh tế, chính trị, xã hội mà sự vô tình không hiểu biết hết những thực tại đó sẽ làm cho người Thanh-niên khó lòng thực hiện được đầy đủ bổn phận của mình trước những đòi hỏi của thời đại mới.

Nhưng nếu sự chú trọng đặc biệt đến những vấn đề mở-mang kinh tế, kiến thiết xã hội là một nỗi lo lắng chính đáng của những nước chậm tiến như Việt-nam chúng ta ngày nay, thì sự chú trọng đó không được làm cho chúng ta quên vấn đề giáo dục con người, vấn đề nhân bản. Đó là ý nghĩ của Giáo-sư Donoghue, trong phái đoàn Michigan, hiện giảng dạy tại Viện Quốc gia Hành chánh trong bài nói chuyện về Thanh-niên Mỹ và Á châu.

Kinh nghiệm của những nước tiến bộ về kỹ-thuật như Mỹ và Nhật đã đưa thanh niên những nước đó vào một nhân giới cuộc đời bị thu hẹp vào chuyên môn, máy móc. Đã đành người ta không thể không nghĩ đến vấn đề đào tạo chuyên môn, vì là nhu cầu cấp bách nhất, miễn là đồng thời nghĩ đến vấn đề đào tạo con người, những học giả và những cán bộ hành chánh và xã hội có ý thức phục vụ và sáng kiến tác tạo để thích ứng với những hoàn cảnh phức tạp, luôn luôn chuyển biến trong cơ cấu thành thị cũng như thôn quê.

Dù sao, tất cả những ý kiến trên của các vị diễn giả cũng mới chỉ là đứng ở quan điểm người lớn mà nhìn thanh niên. Ta cần lắng nghe những ý kiến đó, nhưng đã hẳn là ta phải chú trọng vào chính tiếng nói của thanh-niên, khi họ tự nhận định về thời đại, thế hệ của họ. Những lời nói của họ là một minh chứng. Họ cảm thấy gì và suy nghĩ thế nào thì nói lên như thế. Có thể là những cảm nghĩ đó thiếu chiều sâu hay thiên

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

lệch chủ quan, nhưng qua những lời nói, thái độ vụng về của họ, phải làm sao nắm được lòng họ. Và dĩ nhiên phải có tấm lòng yêu họ, muốn giúp họ mới dễ cảm thông và hiểu họ. Tấm lòng yêu thương và quảng đại đó cũng làm cho ta không biết khó chịu trước những chỉ trích vội vã của họ và dễ dàng nhận những phần trách nhiệm về ta.

Trong bài người Thanh-niên nhận định về thời đại của họ mà quí vị vừa nghe, chúng ta thấy người thanh-niên ngày nay khi nhìn vào những trách nhiệm mà họ sẽ đảm đang sau này trong một hoàn cảnh quốc gia và quốc tế đặt ra bao nhiêu đòi hỏi mới mẻ, họ tự xét xem mình có được đào luyện để ra gánh vác những trách nhiệm đó mai sau không. Thành thực mà nói, lời nói của họ vừa là tiếng kêu mà cũng là một phê bình những thế hệ trước. Những thế hệ này đã để lại cho họ một cái vốn gì về văn hóa, về tinh thần, đã tạo cho họ những phương tiện gì để họ thỏa mãn được những nhu cầu của những trách nhiệm mới.

Qua những lời nói của họ, chúng tôi cảm thấy một sự chán nãn, ngờ vực xuất phát từ những nhận định của họ về hoàn cảnh hiện đại do những lớp người trước để lại. Có thể nói hình như họ cảm thấy bị lừa bởi những bậc đàn anh. Nhìn vào những phân ly, tranh chấp, oán thù, bạo động chiến tranh hiện tại, họ nhận thấy tất cả những cảnh đau đớn đó đều được nuôi dưỡng bằng nghị-lực hy sinh của thanh niên, đều được thực hiện bằng xương máu của tuổi trẻ nhân danh những lý tưởng cao đẹp, hay những giá trị siêu việt. Hàng trăm nghìn Thanh-niên chết cho những chủ nghĩa, những ý thức hệ, cuối cùng những người bạn của họ còn sống sót nhận thấy cái chết đó cũng như vô ích phi lý. Đi về đâu? Tiến về đâu? Nhân danh cái gì? muốn bám víu vào sự thực, họ chỉ tìm thấy bóng; muốn tự hiến cho sự cao cả, họ chỉ thấy cái thấp hèn núp sau cái cao cả. Làm gì mà họ không hoang mang hoài nghi mọi giá trị luân lý, xã-hội. Hoài nghi không phải là tâm trạng của kẻ thụ động ỷ lại lãnh đạm, nhưng chính vì tha-thiết với chân lý, sự thực mà họ hoài nghi khi chưa tìm thấy sự thực. Người ta nói nhiều đến đạo đức, nhưng không có những hành động và tổ chức đạo đức. Lời nói thì đạo đức nhưng thiếu gương mẫu, gương sáng. Một thiếu nhi phạm pháp đã nói trong khi bị buộc tội « Làm sao tôi có thể làm điều tốt khi chung quanh tôi người lớn toàn làm điều xấu ».

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Trong ngót hai chục năm nay, người ta đã chứng kiến biết bao đảo lộn thay đổi được diễn tả qua nhiều danh từ đẹp đẽ. Nhưng sau những giây phút ngắn ngủi của những ngọn lửa cách mệnh bùng nổ, trở lại thực tế, người ta vẫn thấy nhiều cái chưa được thay đổi. Không phải chỉ nói độc lập, tự do, dân chủ là tự nhiên có độc lập tự do dân chủ. Đó là những giá trị phải chinh phục lâu dài mới được. Cho nên dành được độc lập tự do dân chủ, chưa phải là có độc lập tự do dân chủ; còn phải làm sao cho những giá trị đó thâm nhập vào cơ cấu hành chính, biến thành phong tục tập quán, chế độ. Tranh đấu cho độc lập tự do về chính trị đã khó, nhưng tranh đấu cho độc lập và tự do về tinh thần càng khó và có lẽ phải mất hằng thế kỷ. Do đó tuy đất nước đã được độc lập, nhưng tâm hồn chưa được độc lập. Thanh niên ngày nay còn thừa hưởng cả một tâm tình nô lệ của những lớp người xưa chưa gọt rửa được. Những cách làm việc quan liêu hách dịch; hoặc chỉ làm việc khi có mặt người trên coi sóc, những thái độ không tôn trọng của công như công viên vườn hoa, các vật liệu dùng trong các công sở, biểu lộ một tâm tình nô lệ vì hằng trăm ngàn năm đô hộ đã cho ta có cảm tưởng là đất nước này không phải của ta, cái vườn hoa này không phải của ta, việc làm trong công sở này không phải cho ta, tội gì làm tử tế, vì ta không làm chủ đất nước, công sở, vườn hoa của ta. Đó là tâm trạng của người làm thuê, và dĩ nhiên người làm thuê không cần xét đến sự ích lợi của chủ do việc mình phải làm. Ví dụ có người thanh niên vào nhà bưu điện ăn cắp cái bút nguyên tử để dùng chung hay xén những trang sách hình ảnh những cuốn sách mà mình mượn đọc ở thư-viện, hoặc làm bẩn một cái ghế ngồi trong công viên v.v... Sở dĩ họ làm như thế vì họ vô tình tưởng rằng tất cả những cái đó không phải là của họ. Hay họ không làm chủ những cái đó. Tâm tình nô lệ . Đàn anh nô lệ. Đàn em nô lệ.

Những người lớn lên trong bầu không khí thiếu lý tưởng rõ rệt thiếu gương mẫu hào kiệt, làm sao không phải hoang mang và hoài nghi. Người ta trách thanh niên là tuổi của tin tưởng mà lại hoài nghi. Nhưng tin-tưởng cái gì? Tin tưởng vào đâu? Ai để nghị cho họ một con đường, ai nêu gương phất cờ cho họ theo và ai đốt cháy lòng hăng hái quảng đại của họ vẫn đang ẩm ỷ như chỉ chờ đợi một tàn lửa nhóm là bùng lên ?

Nhìn vào thanh-niên ngày nay, phải thành thực mà nhận rằng họ thiếu được hướng dẫn, nâng đỡ và nhất là có lẽ thiếu được hiểu biết. Trong

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

một câu chuyện bàn trên đường đi du ngoạn, chúng tôi đã nghe một chị nữ tham-dự-viên Đại-Học Hè năm nay nói: Thực ra, chúng tôi thiếu được hiểu biết hơn là thiếu được thương yêu. Nhận định đó có lẽ thật chính đáng. Nhiều người vẫn phàn nàn một cách khinh bỉ và nghiêm khắc những thanh niên mà họ vẫn gọi là du đảng, « cow boy », cho rằng đó là những thanh niên hư hỏng, bắt chước cách ăn mặc chơi bời của thanh niên Âu-Mỹ. Đã hẳn có sự bắt chước, nhưng phải nhận rằng họ có cùng một tâm trạng với nhau mới bắt chước nhau. Chứng cớ là tại sao chúng ta không bắt chước du đảng cow boy? Dĩ nhiên là vì ta không cùng một tâm trạng với họ. Vậy vấn đề không phải chỉ là xem họ ăn mặc ra làm sao, nhưng tìm hiểu tại sao họ ăn mặc như thế.

Không tìm hiểu thì không yêu thương thích đáng được. Nhưng ngược lại không có lòng yêu thương thực sự cũng không thể tìm hiểu được. Đi tìm hiểu người thanh niên với tấm lòng tha thiết yêu mến họ đó là ý nghĩa và mục tiêu của Đại-Học Hè thứ hai được tổ chức trong sự tiếp đón nồng hậu, ân cần giúp đỡ của thành phố Đà-lạt thân yêu chúng ta vậy.

NGUYỄN-VĂN-TRUNG

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Cá-nhân đứng trước Luật-pháp

của LÊ-TÀI-TRIỂN

Trong thời kỳ sơ khai, xã hội người ta ở dưới sự chế-ngự của sức mạnh. Luật bấy giờ là « luật rừng xanh », luật của kẻ mạnh.

Dần dần xã-hội có tổ chức. Có tổ chức là có trật tự và có luật-pháp để giữ gìn trật tự. Lâu dần nữa, nhờ ở những tư-tưởng của các triết-gia, luật-gia truyền bá, người ta được công-nhận là có những quyền căn bản mệnh danh là nhân quyền. Gọi là nhân quyền vì đó là những quyền tiêu-biểu cho cái nhân cách của người ta: đã là người thì phải có những quyền ấy, như quyền tư hữu, quyền tự do sinh sống, tự-do đi lại, tự-do tín-ngưỡng, tự-do tư-tưởng v.v... Thiếu những tự-do tối-thiểu ấy, con người sẽ không đủ hoàn toàn giá-trị.

Con người có quyền như vậy, nhưng vì sống trong một xã-hội có tổ-chức nên có pháp-luật dằng-buộc, và do đấy, có thể xảy ra sự xung đột giữa nhân-quyền và luật-pháp.

Ví dụ hình-luật có mục-đích bảo-toàn sự an-ninh trong xã-hội bằng cách trừng-phạt những hành-vi mà lương-tâm quần chúng đã đồng-tình coi là không thể nào dung túng được, như trộm cắp, lừa đảo, sát nhân. Ai phạm vào những hành-vi ấy sẽ bị đem truy-tố, xét xử trước Tòa Án, để chịu một sự trừng-phạt theo hình luật. Kẻ bị hình phạt như vậy, cố nhiên không còn giữ nguyên vẹn những nhân-quyền của mình nữa. Chẳng hạn nếu bị án tù, tất không còn có tự-do về thể xác.

Xét trên địa-hạt nguyên-tắc, hình-luật được đặt ra để giữ gìn trật-tự trong xã-hội như trên, nhưng đó là con dao hai lưỡi, vì hình luật có thể là cái lợi-khí để đàn-áp, và trong trường hợp ấy, hình luật trở nên cái phương-tiện để bóp nghẹt nhân-quyền.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Phải làm thế nào để luật-pháp giữ được cái nhiệm vụ bảo-vệ an-ninh, trật-tự mà không đụng chạm đến nhân-quyền ?

Ta cần nhận xét rằng sự xâm-phạm nhân-quyền có thể do ba nơi xảy đến: có thể do cơ quan lập-pháp đã *làm ra* những điều luật không đúng với những nguyên-lý đại-tổng của luật-pháp; có thể là cơ-quan hành-pháp khi *thi-hành* luật-pháp không theo đúng tôn-chỉ của luật-pháp hay đã có sự lộng hành; hoặc do cơ-quan tư-pháp, khi *áp-dụng* luật-pháp, đã giải thích sai lầm điều luật. Trong tất cả những trường hợp ấy, luật-pháp được đem sử-dụng không đúng với cái tinh-thần của nó, bị đặt ra ngoài cái nhiệm vụ của nó là giữ vững kỷ-cương trong xã-hội.

Nói một cách khác, cơ-quan lập-pháp, hành-pháp và tư-pháp, trong những trường hợp trên, đã hành động *bất-hợp-pháp*, đã không tôn-trọng « *nguyên-tắc hợp-pháp* » (principe de la légalité).

Trong ngôn ngữ thông thường, một hành-vi *đúng luật* được coi là một hành-vi hợp-pháp, và *luật*, ở đây, là nền luật thực-tại. Theo quan-niệm ấy, sẽ chỉ có cơ-quan hành-pháp, hay tư-pháp là có thể có những hành-vi bất hợp-pháp. Còn đối với cơ-quan lập-pháp, sự hợp-pháp hay bất hợp-pháp không thành một vấn-đề, vì cơ-quan lập-pháp chính là cơ-quan làm ra luật, làm ra những phép tắc có tính cách cưỡng-bách đối với tất cả mọi người; những phép-tắc ấy, dẫu rằng không phù-hợp với những phép-tắc thực tại hiện-hành, cũng vẫn có giá-trị những điều-luật; chính những điều luật cũ, trái với những điều luật mới, phải coi như bị hủy bỏ bởi những điều luật này.

Quan-niệm trên đây, tuy là đúng, nhưng chỉ đúng có một phần, chỉ đúng trên bình-diện so sánh những phép-tắc cũ với những phép-tắc mới của cơ-quan lập-pháp đặt ra.

Ta cần phải suy nghĩ rộng hơn thế, nếu ta muốn giải thích « nguyên-tắc hợp-pháp » trên kia. Luật-pháp tuy là có quyền tối-thượng, nhưng cũng có những nguyên-lý mà luật-pháp phải tuân theo. Nói một cách nôm na, nhà lập pháp, tuy nắm quyền-hành nhưng không phải là muốn làm gì cũng được. Nếu đặt ra những điều luật bất công, tất sẽ gây rối loạn trong xã-hội, cho nên phải tôn trọng « nguyên-tắc hợp pháp ». Nguyên

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

tắc này đã là đề-tài nghiên-cứu của Hội-nghị Delhi năm 1959. Năm-mươi-ba nước đã gửi luật gia (thẩm-phán, giáo sư, luật sư) đến họp hội-nghị này từ ngày mồng 5 đến mồng 10 tháng giêng dương lịch năm ấy. Hội-nghị đã nhận-định rằng « nguyên-tắc hợp pháp » có hai lý-tưởng làm nền móng: một đằng, nguyên tắc có nghĩa là trong mỗi quốc gia, quyền-hành đều thoát thai ở luật pháp và xử hành theo luật pháp ; và, một đằng khác chính luật pháp cũng phải đặt trên một nguyên tắc cao cả là tôn trọng giá trị con người (1) : đó là tiêu chuẩn của luật pháp, luật-pháp phải hướng về chủ-đích ấy. Ra ngoài chủ đích ấy, ví dụ làm luật để thỏa mãn một tư-lợi, để trả thù riêng là một hành-vi bất hợp pháp.

Vậy thì cả cơ-quan lập-pháp, hành-pháp và tư-pháp đều có thể có những hành-vi trái với « nguyên-tắc hợp-pháp », và ta phải cứu xét sự tương quan của nguyên-tắc này với mỗi cơ quan trên kia.

I. — « Nguyên-tắc hợp-pháp » với cơ-quan lập-pháp.

Trên kia ta đã nói rằng, cơ-quan lập-pháp, muốn hành động hợp-pháp phải hành-động theo những nguyên-lý đại-tổng của luật pháp.

Vậy nguyên-lý của luật-pháp là cái gì ?

Trong quy-chế của Quốc-Tế Pháp-Viện (Cour Internationnale de Justice) có nói rằng Pháp-Viện sẽ áp dụng những hiệp định quốc tế, tục lệ quốc tế và *những nguyên-lý của luật pháp*. Trong thực tế các Tòa Án thường viện dẫn đến những nguyên-lý của pháp-luật để minh-xác những quyết nghị không có được một điều luật thực tại đích-xác nào làm điểm tựa. Những nguyên-lý này là cái hàng rào ngăn ngừa quyền hành quá lớn của nhà lập-pháp: vượt khỏi hàng rào ấy, đạo luật làm ra sẽ có tính cách một đạo luật dở.

Thế nhưng, tuy luật-gia thường viện dẫn đến nguyên-lý của luật-pháp, mà tìm ra những nguyên-lý ấy là một việc rất khó.

---

(1) Revue de la Commission Internationale de Juristes, 1959 t. 2; no 1; p. 25

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

1. — Nguyên-lý luật-pháp là gì ?

Đó là tất cả những sự hạn-chế — (hạn chế đối với chính quyền) — mà người dân ai nấy đều cảm thấy là cần phải có để cho tự-do được bảo-đảm, cho sự sinh sống được vững chắc. Trong một xã-hội, những nguyên lý ấy chống đỡ trật tự, chẳng khác gì dui kèo, dầm cột chống đỡ một ngôi nhà; cái nọ dựa vào cái kia, nương tựa lẫn nhau, bỏ đi một cái tức là trật tự bị suy-vong, ngôi nhà bị xụp đổ.

Ví dụ, luật pháp chỉ có thể xâm phạm vào quyền tư hữu của một tư-nhân khi nào sự xâm-phạm được minh-xác bởi ích-lợi công-cộng. Nếu cái ích-lợi công-cộng này chỉ hữu danh mà vô thực, chỉ là cái bình phong để biệt đãi một tư-lợi khác thì đạo luật sẽ trái với nguyên-lý, gây ra sự oán hận của nạn nhân, sự bất mãn của người khác, và đó sẽ là cái mầm rối loạn trong xã-hội.

Nói rộng ra hơn nữa, nguyên-lý của luật-pháp, một phần nào, là những quan-niệm có nhuộm mầu triết lý. Đó là những tư-tưởng đã được dần-dần xuất phát trong sự tiến-triển lâu dài của nhân loại, từ trình-độ man-rợ đến trình độ văn minh; đó là những tư-tưởng căn bản cho nền văn minh ấy, trong đó tư tưởng quan trọng nhất là sự tôn trọng phẩm cách, giá trị và tự do của con người.

Ta thấy ngay rằng tư tưởng ấy, những nguyên lý ấy đối-lập với công quyền, vì rằng công quyền và tự do ở hai thái-cực. Người có quyền điều khiển thường có tâm lý coi thường tự do của kẻ bị điều khiển.

Cho nên phải có một kinh-nghiệm lâu dài, một truyền-thống trường-cửu, một Quốc-gia mới có thể phối-hợp được công quyền với tự do.

Vì thiếu truyền-thống ấy cho nên những quốc-gia mới thành-lập thường là những nơi xảy ra nhiều nhất những sự xâm-phạm vào tự-do: kẻ cầm quyền tự coi mình là có quyền vạn năng, muốn làm gì cũng được, nhiều khi còn nại ra những nhu-cầu đặc-biệt của thời-đại để chứng-minh cho những hành-vi của mình là chính đáng.

Luận về sự phối-hợp trên đây giữa công-quyền với tự-do, một luật-gia đã nhận xét rằng nó rất mong-manh ở những nước không có một

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

truyền-thống pháp-lý trường-cửu; cái tinh-thần pháp-lý không có, cho nên luật-pháp không công minh và trật tự pháp-lý bị rối loạn (1).

Luật pháp có vững ổn thì đời sống của người ta mới có đảm bảo; và muốn được như vậy, nhà lập pháp phải thấm nhuần những nguyên-lý của luật-pháp, phải tôn-trọng những nguyên-lý ấy.

Những nguyên-lý ấy phần nhiều là những phép-tắc đã lưu-truyền từ đời này sang đời khác. Sức mạnh và giá trị của những nguyên-lý chính là ở chỗ đã tồn-tại được trong thời-gian, trong khi chiến-tranh, cách mạng đã tàn-phá bao nhiêu công-trình, định-chế khác.

2. — Vài nguyên–lý chính yếu cho nhà lập–pháp.

Ai nấy đều biết luật-pháp phải có tính-cách phi-nhân, nghĩa là không làm riêng cho một cá-nhân nào đó; phải có tính-cách tổng dụng, nghĩa là áp dụng cho tất cả mọi người, hay một loại người nào đó, không phân-biệt riêng từng người một. Hai tính cách ấy họp lại thành ra *nguyên-tắc bình-đẳng*, và đó là nguyên-tắc thứ nhất cho nhà lập-pháp trong một chế độ dân-chủ. Chế độ độc-tài không biết đến nguyên-tắc ấy, vì điểm chính của chế-độ độc-tài là phân-biệt cá nhân với cá-nhân và quyền-lợi với quyền lợi, không có một cách đối-xử đồng-nhất đối với những cá nhân, những quyền lợi đồng loại; sự đối xử trong chế-độ độc-tài, dĩ nhiên, chỉ tùy theo sự xét đoán chuyên độc của người cầm quyền.

Nguyên-tắc thứ hai là phải *tôn trọng những quyền căn bản*. Quyền căn bản là sự tiêu-biểu về pháp-lý cái nhân-tính của con người ta, biết điều hay lẽ dở, biết lựa chọn giữa những sự hay dở ấy, dưới trách nhiệm của mình. Với tư-cách là người, mỗi chúng ta có một phạm vi quyền-lợi và tự do bất khả xâm-phạm trong đó quyền tự-quyết của ta không thể bị cản

---

(1) Rivero, La culture juridique, p. 12. « Nous la (l'union de la puissance et de la liberté) voyons en péril dans les empires que la retraite de l'Occident a rendus à leur génie propre et qui, ne trouvant pas dans ce génie la tradition juridique que nous leur avions un moment imposée, semblent parfois ne s'éveiller à l'indépendance que pour retourner au chaos ».

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

trở; chính vì thế mà ta có quyền tham gia chính trị và được bảo đảm về quyền tư hữu (1).

Những quyền căn-bản của con người chỉ có thể được tôn-trọng nếu Dân-luật được phân-biệt rõ ràng với Hình-Luật và nếu Hình-luật cũng được quan-niệm đúng với tinh-thần của Hình-Luật, nghĩa là *tội trạng phải có những thành-tố được quy-định rõ rệt và hình phạt phải thích-nghi với tội trạng.*

Ở những nước độc-tài, tình-trạng trái ngược hẳn lại: Địa hạt của Dân-luật càng ngày càng bị thu hẹp như miếng da lừa; quyền tự-quyết của tư-nhân bị hủy bỏ để nhường chỗ cho sự chỉ huy — mà bao giờ người ta cũng bảo là sáng suốt — của công quyền. Địa hạt của Hình-Luật thì mỗi ngày càng lan rộng với sự đào tạo mỗi ngày một nhiều những hình tội mới; hơn nữa, hình phạt rất nặng mà tội trạng lại không được quy định rõ ràng, khiến cho những hành-vi vô tội cũng có thể biến thành có tội. Thí dụ, ở I-Pha-Nho, một đạo luật ngày 2-3-1943 đặt ra tội « phiến loạn quân sự »; tội này bao gồm mọi « sự gián đoạn, vô trật tự trong sự điều hành công sở hay trong các phương-tiện giao thông chuyên chở », và thuộc thẩm quyền một Tòa Án quân sự đặc-biệt (2). Với một sự định-nghĩa rộng rãi, hàm hồ như vậy, hành-động nào, mà chẳng có thể gọi được là « vô trật tự » để mang ra kết tội ?

Nhà lập-pháp, muốn tôn-trọng những quyền căn-bản của con người, còn phải tôn trọng nguyên-tắc bất-hồi-tố của luật-pháp. Tuy rằng nguyên-tắc này không phải là một nguyên-tắc ở nước nào cũng có ghi trong Hiến-Pháp, và do đấy, nhà lập-pháp rất có quyền làm ra những đạo luật có hồi-

---

(1) Dr Hermann Weinkauff : Diễn-văn đọc ngày 29-4-1955 tại Baden Baden, nhân dịp thành lập Section Allemande de la Commission Internationale de Juristes « Les droits fondamentaux ne sont pas autre chose que l'esxpression juridique du fait que l'être humain est une personne, c'est à dire que seul parmi les autres créatures, il choisit entre le bien et le mal à la suite de décisions prises librement et sous sa propre responsabilité... Chacun de nous en sa qualité de personne humaine, possède sa sphère inviolable de Droit et de liberté, et en conséquence son pouvoir de libre décision ne doit pas être entravé: c'est à ce titre qu'il possède le droit de participer à l'organisation de la vie politique et que le droit de propriété lui est garanti. » (Bulletin de la Commission Internationale de Juristes, no 4, p. 19)
(2) Bulletin de la Commission Internationale de Juristes, no 8, p.25

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

tiền hiệu-lực, nhưng đó là một việc phải hết sức dè dặt, thận-trọng. Vì rằng một đạo luật hồi-tố thường bao giờ cũng bất công; về dân sự, nó sẽ xâm-phạm đến những quyền-lợi thủ-đắc, nghĩa là những quyền lợi đã được kiến-tạo hợp-pháp từ trước; về hình sự, nó sẽ biến-cải một hành-vi hợp-pháp thành một hành-vi bất hợp-pháp. Không cần phải nói nhiều, nếu cái quyền của ta đang là một quyền hợp-pháp nay bỗng không bị một đạo luật cho là bất-hợp-pháp để tước bỏ của ta, hay một hành-vi của ta làm ngày hôm qua, không vi-phạm vào điều luật nào hết, nay bỗng một đạo luật mới cho là có tội để đem ta trừng phạt, nếu có những sự bất-trắc như vậy thì ai còn xây dựng được tương lai ? Cái gì làm được ngày hôm nay, ngày mai có thể bị hủy bỏ, sự yên ổn bây giờ cũng chỉ là một sự yên-ổn tạm-thời: không có gì là an-toàn pháp-lý hết và, như vậy, luật-pháp sẽ không đạt được cái thiên-chức của nó là duy trì an-ninh trật-tự, sẽ chỉ còn là một phương-tiện để tiêm-đoạt và đàn-áp.

Cho nên nguyên-tắc luật pháp bất hồi tố về hình-luật đã được nêu rõ trong điều 11 bản Tuyên-Ngôn Nhân-Quyền của Liên-Hiệp-Quốc và Hội nghị Delhi cũng đã đồng thanh chấp nhận. Ấy vậy mà Chính-Phủ Ceylan đã ra một đạo luật ngày 2-12-59, tái lập tử-hình, trong đó điều 3 định rằng: « những người nào, kể từ ngày đạo luật áp-dụng, bị xác nhận là phạm vào một tội cổ sát *xảy ra từ trước ngày ấy* sẽ bị tử-hình.» Tại Liên-Bang Nam-phi trong một đạo-luật năm 1954, trừng phạt cộng-sản, cũng định rằng: « Bị coi là cộng sản những người nào... cách đây 40 năm đã là cộng sản ». Những đạo luật như vậy đã làm cho thế giới tự-do phải lo ngại và hoài-nghi cái tinh thần dân chủ của các nước quốc gia can-sự.

Ta đã thấy kết quả tai hại của những đạo luật thiếu dân chủ như trên: Ở Ceylan đã có những sự phản kháng kịch liệt và ở Nam - Phi, đã xảy ra những cuộc rối loạn thế nào, ta đã biết.

II. — « Nguyên-tắc hợp-pháp với cơ-quan hành-pháp ».

Những nguyên-lý chỉ-đạo cho cơ-quan lập-pháp cũng cần cho cơ quan hành-pháp trong nhiệm vụ thi hành luật pháp. Nếu luật làm một đằng lại thi hành một nẻo thì dĩ nhiên luật pháp không còn hiệu-nghiệm gì cả, chỉ là những tài-liệu rỗng. Thi-hành luật-pháp tức là đem luật-pháp nhập vào thực-tế ; cái kết quả sẽ hiện ra trước mắt mọi người và có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của can sự, cho nên sự thi-hành cực-kỳ quan-trọng.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Quan trọng mà lại nhiều khi sai lạc vì trong hệ cấp hành-chánh, số nhân-viên thừa hành, từ trên xuống dưới không phải là nhỏ : Sự thi hành luật pháp, nhiều khi cần có chỉ-thị của cấp trên để cho cấp dưới được biết đạo-luật phải hiểu như thế nào và thi hành như thế nào. Nhưng, từ trên xuống dưới qua mỗi cấp, cái tư tưởng của người ra chỉ thị, mỗi lần, có thể đã bị giải thích sai lầm đi rồi; một mặt khác, nhân viên cấp dưới, để khỏi trách nhiệm, lại chỉ biết tuân theo chỉ thị vì họ trực - tiếp ở dưới quyền điều khiển của cấp trên và chịu trách nhiệm đối với cấp trên; « cấp-trên » ngồi sờ sờ ra đó, có thể trách phạt ngay nhân viên không tuân theo chỉ thị, còn luật-pháp , tuy là quyền tối thượng, nhưng quá cao xa, không trông thấy nhãn tiền, kẻ thừa hành không cần biết đến.

Có hai bình-diện cho sự thi-hành luật-pháp: thi-hành bằng những hành-vi cụ-thể, ví dụ bắt giữ một người phạm-pháp, thi-hành bằng những hành-vi pháp-lý, ví dụ làm một nghị định để đem áp-dụng một đạo luật. Cả hai phương-thức thi-hành này đều có thể bất hợp pháp.

Gần đây trong thượng tuần tháng 5 và hạ tuần tháng 6, các báo có đăng tin ở một tỉnh nọ ở Nam phần nhà chức trách bắt một « đám-bạc » đã đem các con bạc ra phơi nắng giữa trời, bắt họ mang bài ra chơi, người được phải cầu tai, rứt tóc người thua. Lại ở một đô-thị khác, nhà chức trách, bài trừ mãi dâm, đã bắt luôn cả những « khách tìm hoa », giam giữ, bắt họ phải làm tờ cam đoan (!) tự hậu « không được chơi bời lêu lổng » nữa rồi mới thả cho về.

Ta không cần phải nói tính cách phong-kiến, phản nhân-vị của hành-động trên kia. Nó làm ta liên-tưởng đến những sự tàn ác của thời xưa hay những hình-phạt hiểm-độc khoa-học, thường được công-an ở một vài nước áp-dụng (1).

Quốc sách của Việt-Nam, trái lại, lấy sự tôn trọng nhân-vị làm căn-bản, nhờ thế mà được Quốc-Tế trọng nể; sự kiện ấy được nhận thấy rõ ràng trong những hội-nghị quốc tế mà Việt-Nam tham dự. Cho nên ta không khỏi sửng sốt, lo ngại, khi thấy việc thi-hành luật pháp được giao

---

(1) V. Kravchenko. J'ai c oisi la liberté ! Editions Self 1947, Traduction par J. de Kerdeland, p. 358, 508.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

phó cho những kẻ thừa hành khinh nhờn luật-pháp đến mực ấy. Nói rằng chính phủ bài-trừ tứ-đồ-tường không có nghĩa là chính-phủ cho phép kẻ thừa hành mượn cái cớ đó để xâm-phạm vào tự-do, nhân phẩm của người dân. Cờ bạc, mãi dâm, đều là những hình tội, song vì Cộng-hòa Việt-Nam là một quốc gia hữu pháp, cho nên những thành tố của những tội-trạng ấy đã được quy định trong những điều 399 Hình-Luật Trung-Phần 410 Hình-Luật canh cải và dụ số 64 ngày 17-10-1955. Nếu không đủ những điều-kiện đã định trong những bản văn này thì tội-trạng không thành tựu và đương sự không thể bị quấy nhiễu trong sự yên ổn của mình. Kẻ thừa hành luật-pháp tất nhiên, phải biết và phải hiểu rõ những điều luật ấy. Phải biết cả thẩm quyền của mình có giới hạn đến đâu nữa. Vậy luật nào cho phép họ xử án. Luật nào cho phép họ đem người phơi nắng, trong khi Hiến-Pháp, trong điều 11 đã định rằng không ai có thể bị tra-tấn hoặc chịu những hình phạt hay những *cách đối xử tàn bạo, bất nhân hoặc làm mất phẩm cách ?*

Lại điều 10 Hiến-Pháp cũng nói rằng không ai có thể bị bắt bớ giam giữ, tù đầy một cách trái phép. Vậy luật nào cho phép giam cầm, hay làm sỉ - nhục những người đi tìm thú trăng hoa, trong khi dụ ngày 17 - 10-1955 chỉ trừng phạt những người làm nghề mãi dâm, hay môi lái cho người mãi dâm, hay dung túng cho người này hành nghề ở một cư sở mà mình có quyền xử dụng ?

Những thí dụ trên đây cho ta một ý thức về sự bất hợp pháp của những hành vi cụ thể trong sự thi hành luật pháp.

Sự thi hành bằng những hành vi pháp-lý cũng có thể bất hợp pháp như vậy.

Để thi hành luật-pháp, cơ quan hành pháp có quyền lập quy. Đó là quyền đặt ra những phép tắc, những điều-lệ bổ túc đạo luật về những chi-tiết mà đạo luật đã dành lại cho cơ-quan hành pháp giải quyết. Ví dụ đạo luật ngày 3-7-1958 quyết định thiết-lập những Tòa Án thiếu nhi, đã quy định thủ tục và thẩm quyền các Tòa Án ấy, nhưng về những nơi nào sẽ thiết lập Tòa Án thì dành cho cơ-quan hành pháp xét định bằng sắc-lệnh (điều 1, 2). Như vậy, cơ quan hành-pháp sẽ làm một pháp-quy để chỉ-định những nơi sẽ lập Tòa-Án thiếu nhi và quãn hạt của Tòa Án ấy. Đó là quyền lập-quy của cơ quan hành-pháp. Trong thí-dụ trên này bản

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

pháp-quy có tính cách tổng-dụng; nhưng cũng có khi, quyền lập-quy được đem xử hành riêng với một cá nhân, ví dụ như một nghị-định bổ nhiệm một công chức hay thải hồi một công chức.

Một bản pháp quy có thể bất hợp pháp vì nhiều lẽ: hoặc vì hình thức, nội dung trái với luật-pháp, hoặc vì người làm ra nó đã vượt ra ngoài phạm-vi thẩm quyền của mình, hay đã dùng quyền hành của mình vào một việc không phải là mục-đích của quyền-hành ấy. Trường-hợp thứ nhất rất dễ hiểu, ví dụ: việc bổ-nhiệm vào một chức-vụ nào đó một người không đủ điều kiện luật định để xung vào chức vụ ấy; những công-chức thuộc ngạch ấy sẽ có quyền xin tiêu hủy sự bổ nhiệm bất hợp pháp. Trường-hợp thứ hai cũng dễ hiểu: đó là trường-hợp cơ quan hành-chính đã làm một việc mà mình không có quyền làm; sự phân-phối thẩm-quyền giữa các cơ quan điều-động quốc gia là điều-kiện để cho quốc gia có trật tự, để tránh những quyết định mâu thuẫn có thể làm rối loạn sự điều - động ấy, vì thế mỗi cơ quan không thể vượt được ra ngoài phạm-vi thẩm-quyền của mình, và mọi sự xáo trộn thẩm-quyền đều bất hợp pháp. Trường hợp thứ ba có phần tế nhị hơn hai trường hợp trên: đó là trường hợp cơ quan hành-chính đã hành-động trong phạm-vi thẩm-quyền của mình, nhưng với một mục đích không phải là mục đích mà luật pháp đã dành cho quyền hành ấy. Chẳng hạn, quyền cảnh-sát của các thị-tưởng là để giữ gìn trật-tự trong thị-trấn; vậy không thể đem dùng quyền ấy với mục đích thu-thuế, tăng thêm lợi-túc cho thị-trấn. Thí-dụ: Với quyền cảnh-sát, thị-trưởng có quyền thi-hành những biện-pháp để việc mua bán thực-phẩm được thích hợp với vệ-sinh công cộng, nhưng nếu dưới cái bề ngoài bảo-vệ vệ-sinh, thị-trưởng đã tìm cách tăng thêm lợi-tức cho thị trấn thì hành-vi sẽ bất hợp pháp. Đó là trường hợp một viên thị trưởng đã ra nghị-định chỉ cho phép bán ở thị-trấn của mình súc-vật đã làm thịt ở lò sát-sinh của thị trấn, còn súc vật đã làm thịt ở các lò khác đều cấm, không được bán. Ta thấy rằng mục-đích của sự ngăn-cấm này là bó-buộc người bán thịt phải đem súc-vật lại làm thịt ở lò của thị-trấn, để thị-trấn có dịp thu-thuế; quyền cảnh-sát đã được đem hành-dụng với một mục đích không phải là mục đích cảnh sát mà là một mục đích thu thuế; bởi vậy mà nghị định bất hợp pháp (1).

---

(1) C.E. 22-5-1896 (Carville et autres): Hauriou: La Jurisprudence administrative de 1892 à 1929, t. 2, p. 319.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Bởi sự thi hành luật pháp có nhiều nguyên-nhân làm cho luật pháp không được tôn-trọng như trên, nên cần phải có những biện-pháp và định chế để chống lại những sự thi-hành lạc-lối. Nói một cách khác, luật pháp bảo vệ người ta, nhưng ngược lại, người ta cũng phải tranh đấu, bảo-vệ cho luật-pháp, để giữ gìn cho luật-pháp được hiệu-nghiệm.

Cho nên ở những nước lấy sự tôn-trọng luật-pháp làm tôn-chỉ đều có một luật-sư-đoàn độc-lập và một ngạch thẩm-phán độc-lập. Luật sư có nhiệm vụ trợ giúp những người dân muốn đòi hỏi sự che chở của luật pháp mỗi khi quyền lợi bị xâm phạm. Thẩm-phán có nhiệm-vụ xét xử những sự đòi hỏi ấy. Thẩm phán hành-chính sẽ xét xử những sự vi-phạm do cơ quan hành chính là chủ-động. Thẩm phán tư-pháp sẽ xét-xử những sự vi-phạm do tư-nhân là chủ động. Luật-sư và thẩm-phán đều phải được độc-lập mới làm đầy đủ được nhiệm vụ. Luật sư có độc-lập mới có tự-do để binh-vực được có hiệu quả quyền-lợi của người bị ức-hiếp. Thẩm-phán có độc-lập mới đem được ánh sáng công-lý soi vào những sự ức-hiếp ấy. Nếu cả hai ngành — luật sư và thẩm phán — cũng lại chỉ tuân theo chỉ-thị của cơ quan hành-pháp mà làm việc thì hà tất phải đặt ra những ngành ấy làm gì: người dân sẽ hoàn toàn ở dưới quyền độc-đoán của cơ quan hành pháp. Những nhận xét này cho ta thấy rằng luật-sư độc-lập, thẩm-phán độc-lập là điều - kiện tối cần để thực - hiện « nguyên-tắc-hợp-pháp ».

III. — « Nguyên-tắc-hợp-pháp » với sự độc-lập của luật-sư và thẩm-phán.

Một khi luật-pháp đã được ban-hành rồi, thẩm phán có bổn phận phải « thuộc lấy làm lòng » để đem thực-hành trong những trường-hợp thực-tế. Những trường hợp này là những sự tranh-tụng giữa cá-nhân, hay giữa cá-nhân với công-quyền. Trong hai bên nguyên bị đối nại, đã có một bên hành-động bất hợp pháp, nhiệm vụ của thẩm phán sẽ là hủy bỏ cái hành-vi bất hợp pháp ấy, bắt người chủ động phải bồi thường về sự thiệt hại đã gây ra, trừng phạt kẻ phạm pháp v.v.. Tóm lại, trong một câu, thẩm phán sẽ *tái lập cái tình trạng hợp-pháp, nghĩa là làm tôn trọng nguyên-tắc-hợp-pháp.*

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

1. — Thẩm-phán độc-lập.

Như vậy, cố nhiên là thẩm phán, chính mình cũng phải tôn trọng luật-pháp, *phải xử đoán theo luật-pháp.*

Chính vì thế mà thẩm phán phải *độc-lập.* Độc-lập nghĩa là chỉ biết có luật pháp, không phải tuân theo chỉ thị, không được để cho chính trị, một sức mạnh nào kiềm chế trong việc xử đoán.

Không một nước dân-chủ nào lại không công nhận sự độc-lập của thẩm phán; sự độc-lập ấy không những là tượng-trưng cho chế-độ dân chủ, lại còn là cột trụ chống giữ cho chế độ được vững vàng. Là vì chế độ dân-chủ căn cứ vào nguyên tắc *chủ quyền ở người dân* và đứng vững nhờ ở sự tin tưởng ủng hộ của người dân. Khi mà Tòa án công minh, áp-dụng luật pháp ngay thẳng, lòng dân không có sự gì uất-ức thì xã-hội thái bình. Trái lại, khi nào luật pháp bị dầy vò mà Tòa án không có can đảm làm sáng tỏ luật pháp, để cho người dân được hưởng sự bảo vệ của luật pháp, thì oán cừu sẽ chồng chất và có thể đưa đến những hành-vi bạo-động. Lịch-sử cận-kim chứng minh rằng mỗi khi có những sự bạo-động, chính quyền phải đàn-áp, thi-hành những biện-pháp cực-đoan, đó thường là bước đầu cho sự độc-tài-hóa luật-pháp và độc-tài-hóa luôn cả chính-thể.

Cho nên, nếu thẩm-phán độc lập, nếu giữ vững được trật-tự pháp-lý thì trật-tự chính-trị cũng yên ổn, trừ những trường hợp đặc biệt có những nguyên nhân, sâu-xa phá hoại cái trật tự ấy.

Nguyên-tắc thẩm-phán độc-lập — một bình diện của nguyên tắc phân quyền — thường được ghi trong các hiến-pháp của các nước dân-chủ. Nhưng bên cạnh vấn-đề nguyên-tắc còn có vấn-đề nhân-sự.

Nếu hiến-pháp công nhận tư-pháp độc-lập mà tư-pháp lại không muốn độc-lập thì thử hỏi nguyên-tắc còn có ích lợi gì? Hiện trạng ấy có thể xảy ra, vì giữ vững cái tinh-thần độc lập chỉ mang lại một thỏa mãn lý-tưởng còn hy-sinh tinh-thần ấy có thể được ngay những lợi lộc hiển nhiên. Có thể được thăng thưởng, có thể được quyền cao chức trọng.

May cho luật pháp là số thẩm phán ưa chuộng độc lập ở nước nào cũng có. Ở các nước Âu Mỹ, đó là một truyền thống vẻ vang mà họ tự hào. Những người ở trong giới luật, nếu không được chứng kiến những

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

trường hợp cụ-thể biểu dương tinh thần ấy, tất cũng đã nhận xét thấy ở trong sử sách. Ngay ở những nước độc tài, cũng có những thẩm phán, không ngại nguy nan cho thân mình, đời mình, khăng khăng cố giữ tinh thần độc lập. Ở Trung Hoa Cộng Sản, trong khi chính trị chỉ là chính-sách của đảng, và luật-pháp chỉ là một mớ phép-tắc phụng-sự đảng, Ông Chia Ch'ien, Chánh Án Tòa Đại Hình, đã giám công khai tuyên bố rằng: « Tòa có nhiệm vụ giải quyết những vấn đề liên-quan đến sinh-mệnh, tự-do, tài-sản của người ta, Tòa có quyền sinh-sát, cho nên Tòa có quyền không theo chỉ-thị của đảng », nhất là khi Ủy Ban Trung Ương của Đảng lại gồm những người không hiểu gì về luật-pháp (1). Chúng ta không rõ Ông Chia Ch'ien đã bị trừng phạt như thế nào, chỉ biết rằng ý kiến của ông (dĩ nhiên) bị coi là một tà thuyết, và ông, là một kẻ lạc hướng phản-động.

2. — Luật-sư độc-lập.

Bên cạnh những thẩm phán độc-lập như trên, cũng phải có những luật-sư độc-lập, nền công-lý mới mong được sáng tỏ. Luật sư là người chịu sự ủy nhiệm của khách hàng để bênh vực quyền lợi cho người này bằng những phương tiện pháp-lý. Muốn làm đầy đủ nhiệm vụ ấy, luật sư phải được tự-do trình bầy lý lẽ. Ngoài sự tôn kính và ngay thẳng đối với Tòa Án, luật-sư sẽ không phải ở dưới một chế-ngự nào khác; có được như vậy, luật sư mới có thể tận-tâm, hết lòng với công việc của khách hàng đã tin cậy giao cho, để được xứng đáng với sự tin cậy ấy. Sự giao dịch của khách hàng với luật-sư, cũng như của bệnh nhân với thầy thuốc, trước hết là một vấn-đề tin cậy. Cho nên không thể « công chức hóa » được luật sư, không thể lập một đoàn luật-sư công-chức, ở dưới sự kiểm soát của nhà chức trách, để mỗi khi có việc tranh tụng sẽ phân phối cho đoàn viên theo một thứ tự và một giá biểu nhất định. Đó là một ý kiến hình như mới xuất hiện gần đây. Nó có thể làm quảng cáo rất tốt cho tác giả nhưng sẽ có hại rất lớn cho cả dân tộc vì nó đưa toàn thể vào con đường nô lệ, áp bức.

---

(1) Bulletin de la Commission Internationale de Juristes, no 8, Décembre 1958 p. 57.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Trước hết, làm như vậy, đương sự sẽ mất quyền lựa chọn; và nếu có được lựa chọn cũng sẽ phải qua một trung gian ở nơi tập trung và phân phối các việc tranh tụng; do đây, đương sự sẽ bị ảnh hưởng trong việc lựa chọn, sự lựa chọn không còn tự do và không thể tránh được sẽ nảy ra những « thầy cò » chính thức.

Giá dĩ, tài năng của mỗi người khác nhau, lương-tâm nghề nghiệp của mỗi người khác nhau, đó là những cái gì không thể đánh giá trước được, phải để cho người cậy việc và người giúp việc tự-do thỏa thuận với nhau; không đồng-ý được với người này, sự thỏa thuận là bảo-đảm chắc chắn nhất cho công-bằng và, ở đây, quan-niệm của Fouillée vẫn hoàn toàn xác-đáng: « Qui dit contractuel, dit juste » (thuận ước tức là công bằng).

Một khi đã bị kiểm soát dưới hình thức như trên, luật sư sẽ rất dễ mất tự-do trong quyền bào chữa, có khi sẽ bị đặt vào tình-trạng phản lại quyền lợi của khách hàng vì những chỉ-thị cấp trên.

Nghề luật-sư là một nghề tự-do nhằm phụng-sự luật pháp. Đó là cái lý-do sinh-tồn của nó. Nếu ta còn quan-niệm rằng luật pháp là sự phân biệt công bằng với bất-công và sự phân-biệt ấy là phú-tính của trí-tuệ con người thì ta phải giữ cho nghề luật sư được tự-do và độc-lập.

Ai nấy đều biết rằng cộng sản không quan niệm luật pháp như thế giới tự-do. Đối với cộng sản, luật pháp chỉ là một lợi khí để phụng-sự đảng, phụng-sự chủ-nghĩa, một lợi khí để quét sạch chế độ tư bản và đem lại sự thắng lợi cuối cùng cho giai cấp vô sản. Bởi thế tuy rằng Hiến Pháp Nga-Sô năm 1952, Hiến Pháp Trung Cộng năm 1954 đều có nói đến nhân-quyền và bình đẳng trước pháp luật, nhưng vì luật pháp được họ quan niệm một cách đặc biệt như trên cho nên tất cả — nhân quyền, bình đẳng — đều chỉ là những vấn-đề phụ thuộc vào quyền lợi của đảng, chủ-nghĩa của đảng: người dân chỉ có quyền ... tuân theo lệnh đảng, không có được quyền lợi gì chống lại quyền lợi của đảng.

3. — Tình-trạng ở vài nước cộng-sản.

Hai quan niệm ấy, quan niệm nào là đúng? Quan niệm của con người tự-do hay quan niệm của con người cộng sản? Trên địa hạt tư-tưởng,

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

tư - tưởng nào cũng có thể đem ra thảo - luận; ta không cần chấp bảo kẻ không đồng ý kiến với ta là ngu si, nhưng một khi ta đã đứng vào hàng ngũ dân chủ thì ta đừng mâu thuẫn với chính ta, đừng bóp nghẹt luật-pháp, đừng đem giảo-ải cái tinh thần độc lập của luật-sư và thẩm-phán. Hãy để những hành vi ấy cho cộng sản, như họ đã làm ở Trung Cộng, ở Ba Lan, ở Hung gia Lợi. Ở Trung Hoa Cộng Sản, giới luật sư đã bị thanh trừng, đem đi chỉnh huấn về chính trị và không được bênh vực cho những người nào bị tình nghi là có tư tưởng phản cách mạng. Thẩm phán cũng bị tước quyền hành; việc xét xử được giao cho những người không phải là luật gia. Bộ-Trưởng Tư-Pháp Trung Cộng có cho biết rằng ở Thượng Hải từ tháng giêng đến tháng 7-1957 các vị này đã xử 7000 vụ mà không có vụ nào xử sai cả! Chắc là xử theo chỉ-thị mới tài được như vậy. Lại viên Chưởng-Lý Quảng-Đông cũng phát giác rằng các thẩm-phán mới xử rất mau lẹ. Chỉ mất 3 giờ là xử xong một việc, kể tất cả các thủ tục, từ lúc can phạm bị bắt cho đến lúc bị lên án. Viên chức ấy còn nói thêm rằng « Mau lẹ » tức là hợp lý hóa ngay tức khắc sự bắt bớ! Nghĩa là ai đã bị bắt thì đừng hy vọng được tha (1).

Ở Budapest (Hung Gia Lợi) cũng có sự thanh trừng như trên. Trong số 1300 luật sư, chỉ có 20 người được tiếp tục hành nghề; 720 người bị xóa tên, còn bao nhiêu bị đem đi xung vào những văn phòng tập thể (2).

Ở Ba Lan, luật-sư đoàn cũng bị Chính phủ Cộng sản coi là một định-chế lạc-hậu, và bị đặt dưới sự kiểm soát chặt-chẽ của Chính phủ. Với luận điệu thường xuyên, Cộng sản nói rằng phải tổ chức lại luật sư đoàn như vậy để tạo thành một dụng cụ « hữu ích cho xã hội ». Hiện nay, hễ có việc nào dính líu chút ít đến chính trị là luật sư không còn có thể bào chữa mà không phải sợ Bộ Tư Pháp sẽ làm khó dễ (3).

4. — Phương-tiện bảo-vệ sự độc-lập của luật-sư và thẩm-phán.

Cộng sản hành động như vậy. Chúng ta, những người đã tự hào đứng dưới ngọn cờ tự-do, tất không lý gì lại cũng làm như họ. Trái lại ta phải đề cao tinh thần độc lập của luật sư và thẩm phán. Phải để cho luật sư được tự do bào chữa, tự do giao thiệp với khách hàng; sự kiểm soát của Tòa án phải đặt vào mực cần thiết tối thiểu. Thẩm phán phải

---

(1) (2) Bulletin de la Commission Internationale de Juristes no 8 Décembre 1958, p. 10. 11., 15;- p. 27

(3) Bulletin de la C I J no 10, Janvier 1960, p. 27, 31

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

được độc lập trong việc xử đoán, và muốn cho thẩm phán xử hành được thực-sự quyền độc lập của mình, cần phải bảo đảm cho đời sống của thẩm phán được vững vàng: cần phải xác nhận quyền bất khả bải (inamovibilité) của thẩm phán xử án: Thẩm phán phải chắc chắn được giữ chức vụ cho đến khi hồi hưu hay thất lộc; chỉ có thể bị cách chức, thải hồi, thuyên chuyển, khiển trách vì những lý do luật đã định trước; mọi sự trừng-phạt *không thể để cho một người tự quyết,* phải do Thượng Hội Đồng Thẩm Phán quyết định và can sự phải có quyền được bào chữa. Thẩm phán xử án cũng không thể bị đối sang làm thẩm phán buộc tội nếu không ưng thuận; đó cũng là một điều kiện, cần thiết cho sự độc-lập của thẩm phán xử án, vì nếu không, chính quyền mỗi khi bất mãn với một thẩm phán xử án nào, chỉ việc chuyển sang ngành công tố, là tước được quyền xử đoán của thẩm phán ấy.

Về phần thẩm phán công-tố, tuy rằng các vị này lệ thuộc cơ quan hành pháp nhưng không phải là không có độc lập. Vì rằng nhiệm-vụ của các vị không phải là buộc tội một cách máy móc, buộc tội cả những người vô tội, mà chỉ là cộng tác với các vị thẩm phán xử án để làm sáng tỏ công lý: phạt kẻ có tội, nhưng minh oan cho người vô tội. Bởi thế cho nên tuy rằng thẩm-phán buộc-tội có nhiệm vụ tuân-hành chỉ thị cấp trên, nhưng nếu tại phiên Tòa, sau cuộc thẩm vấn, tự-vấn lương tâm, các vị nhận thấy rằng bị can vô tội, các vị có quyền bầy tỏ ý kiến theo lương tâm, mặc dầu đã nhận được chỉ thị trái lại. Đó là nguyên-tắc « ngòi bút thì nô-lệ, nhưng lời nói thì tự-do » (1) đã được luật Việt-Nam cũng công-nhận trong điều 59 dụ số 4 ngày 18-10-1949. Dĩ nhiên trong thực tế, thẩm phán chỉ có thể hành động như vậy nếu được luật-pháp che chở một cách thiết-thực đối với sự thù-ghét của cấp trên. Quanh quẩn, thành ra vấn-đề độc-lập vẫn lệ thuộc vào sự bảo-đảm quyền tự-quyết cho thẩm-phán. Vậy cần phải thực-hiện ngay những biện-pháp bảo đảm đã tiên liệu ở Quy chế hay ở Hiến-Pháp, như Thượng Hội Đồng Thẩm-phán được dự định ở điều 73 Hiến-pháp.

Tinh thần trách-nhiệm đang bị lu-mờ trong giới công chức là vì công chức không được hưởng những bảo-đảm dự-định trong quy-chế. Từ mấy năm nay, những bảo-đảm ấy bị đình-chỉ, không được áp-dụng « vì

(1) La plume est serve, la parole est libre.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

tình-thế đặc biệt » (1); thành thử, người công-chức lúc nào cũng có thể bị một sự trừng-phạt ở trên trời sa xuống. Không biết được vì lẽ gì, vì không còn có quyền đòi thông-tri hồ-sơ; không minh-oan được vì không có quyền biện-bạch. Đã đến lúc ta phải suy nghĩ lại vấn-đề, vản hồi nguyên tắc hợp pháp để cũng-cố nền dân chủ của chúng ta.

***

Ta đi đến kết-luận ấy là vì luật pháp là phòng tuyến của tự-do, và « nguyên-tắc hợp-pháp » là địa điểm quan trọng nhất của phòng tuyến ấy.

Một xã-hội tự-do, theo sự nhận định của Hội-nghị Delhi, là một xã-hội tôn trọng nhân vị, lấy những quyền cá-nhân làm căn bản; trong xã-hội ấy, mọi định chế, kể cả Quốc-gia, không phải là chủ mà là công-bộc của người dân (2).

Cho nên luật pháp không phải là cái sở vật của chính quyền có thể đổi thay tùy ý. Một đằng, luật pháp phải mưu hạnh-phúc cho người dân, lấy hạnh-phúc ấy làm tiêu-chuẩn hoạt-động. Một đằng khác, có những nguyên-lý của luật-pháp mà nhà lập-pháp phải tuân theo. Những nguyên-lý ấy thường xã-hội tự do nào cũng có. Đó là cái nòng-cốt của luật-pháp mà thời gian đã luyện nên cứng rắn không một tổ-chức quốc-gia nào có thể làm suy xuyễn được. Trong một xã-hội tự-do, những phép-tắc nào trái với những nguyên-lý ấy sẽ là những « quái thai luật pháp », và, cũng như tất cả các quái-thai, sẽ chết yểu, có khi còn làm nguy hiểm đến tính-mệnh người mang thai.

Cái nhược-điểm của luật-gia là lầm tưởng rằng luật pháp chỉ là cái gì mà Quốc-gia đã đặt ra và chỉ có cái gì của Quốc-gia đặt ra mới là luật-

---

(1) Dụ số 20 ngày 1.8.1954.

(2) Norman S Marsh: Historique du Congrès de Delhi, Revue de la Commission Internationale de Juristes, 1959 t 11, no 1 p. 55.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

pháp. Quan-niệm ấy đã giúp cho sự độc-tài-hóa luật pháp vì người ta chỉ còn biết im lặng phục tòng dầu rằng lương-tâm có cắn rứt (1).

Những người bị lương-tâm dày vò nhất trong tình-trạng ấy là những thẩm phán, vì sự độc-tài hóa luật-pháp sẽ đưa đến kết quả dĩ nhiên là độc tài hóa chế-độ. Thẩm-phán phải áp-dụng luật dẫu rằng điều luật bất-công, vì thẩm-phán không có quyền xét đoán giá-trị điều-luật. Trường-hợp này tuy cũng đã gây xao-xuyến trong lương-tâm thẩm-phán, nhưng chưa bi-đát bằng trường-hợp luật-pháp công-bằng mà thẩm-phán bị ép-buộc để áp dụng một cách bất công: làm trái luật thì trái với lương-tâm, không làm trái thì có thể mất đường sinh sống.

Cho nên cần phải những bảo-đảm pháp-định chắc chắn để giữ cái tinh-thần độc-lập của thẩm-phán, ngõ-hầu đặt người dân dưới sự bảo-vệ, vững ổn, thanh bình của luật-pháp. Và một mặt khác, cũng cần phải có một luật-sư-đoàn tự-do, độc-lập và xứng-đáng, cộng-tác với tòa án để nêu rõ, trong mỗi vấn đề, cái chân-lý của luật-pháp. Được như vậy, sẽ có thêm cái sức mạnh của thanh-nghị để giúp cho thẩm-phán, luật-sư có lập-trường chắc chắn làm tròn bổn-phận.

« Cái đầu của kẻ khác » mấy chữ ấy thường được dùng ở ngoại-quốc, để diễu-cợt sự xu-thời, vị-kỷ của những người có trọng-trách cầm cân công-lý mà coi thường sinh-mệnh, tự-do, sản nghiệp của người ta.

Mong rằng đó chỉ là những đề-tài văn-chương hài hước. Luận về Hội-Nghị Delhi, Ông Vivian Bose, trong Tối-cao Pháp Viện Ấn-độ đã viết rằng: « Sức mạnh bạo-tàn, sự áp-chế sự gian dối có thắng thế cũng chỉ nhất thời mà thôi. Không thể đánh lừa được tất cả mọi người mãi mãi ».

---

(1) Dr. Hermann Weinkauff: Xem diễn văn đã diễn trên: « La faiblesse décisive du juriste dans le combat contre la dénaturation totalitaire du Droit tenait à cette conception bein enracinée: » Le Droit n'est que ce que L'Etat edicte: il n'y a de Droit que ce que la puissance étatique prescrit et tout ce qu'elle prescrit est du Droit. » Partant d'une telle conception de la philosophie du Droit on était effectivement complètement désarmé en face du dépositaire du pouvoir législatif dans l'Etat totalitaire; il ne restait qu'à obéir en silence, même au prix de remords de conscience, ou à louvoyer dans les cas particuliers ou à résigner ses fonctions.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Khi mà luật-pháp không công-minh, thẩm-phán không độc-lập thì không người nào có thể chắc là yên hưởng được quyền lợi của mình, kể cả những người lợi dụng. Vì những người ấy cũng có thể bị vu oan giá họa, đưa ra trước pháp-luật bởi sự thù ghét bất công của quần chúng. Ngày ấy, con đường độc-đạo cho họ thoát-thân là có những thẩm-phán cương-quyết, độc-lập, đặt mình lên trên sự yêu ghét thiên-lệch của quần chúng và xét xử theo lương tâm và luật pháp (1).

LÊ-TÀI-TRIỂN

ĐÍNH-CHÍNH.— Trong bài « Bản Tuyên-Ngôn Nhân Quyền...» đăng ở Đại-Học số 13, đoạn cuối ở trang 87, thợ nhà in bỏ sót một câu, xin đính chính lại như sau: « Để rèn luật thiên nhiên thành cái lợi khí ấy, học thuyết đã bỏ cái quan-niệm cũ coi luật thiên nhiên là ở thiên ý xuất sinh mà chủ-trương rằng luật thiên-nhiên *là... (xin đọc tiếp như thường).*

(1) Juge Lummuns, trong The Trial Judge, theo Vicenti J. Francisco dẫn trong bài L'indépendance du pouvoir judiciaire aux Philippines (Revue de la commission Internationale de Juristes, t 11, no 1, p. 168): « Personne ne peut dire qu'un jour, il ne sera pas injustement accusé dans un procès civil ou pénal, qu'il ne sera ni calomnié, ni détesté par le public et qu'en conséquence ses biens, sa liberté et même sa vie ne seront pas en danger. Ce jour là, son unique refuge sera une magistrature ferme et indépendante guidée par la conscience et non par les clameurs des foules et prête à rendre justice même à un individu odieux face au peuple en colère. »

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

NHÂN ĐỌC CUỐN

« *Việt-ngữ chánh-tả tự-vị* »

CÓ CẦN THỐNG-NHẤT LỐI ĐỌC, LỐI VIẾT TIẾNG VIỆT KHÔNG ?

TRƯƠNG-VĂN-CHÌNH

1. Năm 1951, ô. Lê Ngọc Trụ đã cho xuất bản cuốn *Chính-tả Việt-ngữ* (1), viết về âm thinh Việt-Nam, nghiên cứu những tiếng biến thể, và có mục đích căn cứ vào từ nguyên để sửa lại nhiều tiếng đọc sai, và vì đọc sai nên cũng viết sai.

Chánh-tả Việt-ngữ chỉ là phần « lí-thuyết ». Lí thuyết đã vững, Lê-quân mới đem « thực hành », và công trình trong gần mười năm sưu tầm để áp dụng lí thuyết trình bày trong *C.T.V.N.*, là cuốn *Việt-ngữ chánh-tả tự-vị* (2)

Việt-ngữ chánh-tả tự-vị chưa phải là một bộ từ vị đầy đủ: ta không thể đòi hỏi ở một người làm trọn vẹn một công việc mà đáng lẽ ra phải cả một tập đoàn phụ trách. Còn nhiều tiếng chưa định chánh tả, tỉ dụ: « sinh xôi », « một giấc ngủ », v.v.; tại sao *xôi* viết có *x*, và *giấc* viết có *gi* (3) ?

Mặc dầu vậy, *V.N.C.T.T.V.* cũng là cuốn sách rất có giá trị, mà người Việt-Nam nào đã lưu tâm đến tiếng nước mình, tất không thể bỏ qua được.

---

(1) Nam-Việt, Sài-gòn. Sách chia hai tập, vừa tái bản gồm cả thành một, Trường Thi, Sài-Gòn, 1960.

(2) Thanh-Tân, Sài-Gòn, 1959-1960.

(3) Có phải: *xôi* < *tư* 蒸, và *giấc* < *giác* 覺 ? Hán ngữ có *tư sinh* = nảy nở rất nhiều, và có lẽ *tư sinh* > *sinh xôi*. — *Giác* tuy rằng có nghĩa là tỉnh, ngủ dậy, và *thụy giác* chính ra nghĩa là ngủ tỉnh dậy, nhưng Hán ngữ thường dùng *thụy-giác* theo nghĩa là ngủ.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Cuốn *V.N.C.T.T.V.* sẽ giúp chúng ta, và **bắt buộc** chúng ta phải tự sửa chữa lấy những sai lầm về phát âm và chánh tả. Đã biết rằng *dây* (dây buộc) < *duy* 維, phải viết có *d*, và *giây* (giây phút) < *thì* 時, phải viết có *gi*, ta không còn quên chánh tả được nữa. Không những thế, ta còn phải phát âm *dây* và *giây* khác nhau, cho đúng với chánh tả nữa.

V.N.C.T.T.V. còn cho ta thấy tổ tiên ta làm giàu cho ngôn ngữ khéo léo như thế nào. Như cùng một chữ 正, âm Hán Việt là *chính*, nhưng tùy theo nghĩa mà chuyển sang tiếng Nôm thành: *giêng* (tháng giêng = chính nguyệt), *chiêng* (tứ chiêng = tứ chính), hay *đứng* (đứng đắn = đoan chính). Mượn tiếng nước ngoài mà biến đổi tinh xảo như vậy, ít có dân tộc nào bằng.

Quyển *V.N.C.T.T.V.* phát hành đúng lúc người Việt-Nam, dù quê quán ở Bắc hay sinh trưởng ở Nam, đều mong mỏi thống nhất ngôn ngữ. Đã cần thiết lại hợp thời, cuốn từ vị chánh tả của Lê Ngọc Trụ chắc chắn là được đồng bào hoan nghênh.

Bạn tôi, ô. Nguyễn Hiến Lê, trong hai số báo *Bách-Khoa*, đã phê bình *V.N.C.T.T.V.* thật là đầy đủ (4), tôi tưởng nói nữa cũng thừa,

---

(4) *Bách Khoa*, Sài-Gòn, số 79 và 80, 1960. — Tôi muốn đề nghị cùng tác giả, khi nào tái bản *V.N.C.T.T.V.*, nên thêm một bản mục lục những tiếng có ghi trong từ vị, xếp theo vần a b c ..., và biên trang tương đương.

Tôi cũng muốn « chất vấn » Lê-quân về hai điểm (không quan trọng và không liên quan gì đến nội dung V.N.C.T.T.V.) :

a) Đã định nghĩa: « Nguyên âm, phụ âm kết hợp với nhau, hiệp với thinh thành một tiếng có nghĩa, gọi là *từ*. » (tr. 1), thì sao không nói « từ nguyên », « từ vị » (*từ*, dấu huyền), mà còn nói « tự nguyên », « tự vị » (*tự*, dấu nặng) ?

b) Đã định nghĩa: « Tiếng Hán Việt là chữ Hán đọc theo giọng Việt ». (tr.XI), sao còn nói đến « những tiếng Hán Việt đã Việt hóa » (tr. iv)? Có lẽ Lê Ngọc Trụ muốn phân biệt tiếng Hán Việt ghép với tiếng Hán Việt khác thành từ ngữ hoàn toàn Hán Việt, và tiếng Hán Việt ghép với tiếng Nôm thành từ ngữ nửa Nôm nửa Hán Việt. Cho nên, như tiếng *thất* 七 mà nói « ông cụ thất » hay « cúng thất » thì Lê-quân coi *thất* là tiếng Hán Việt đã Việt hóa, và xếp là tiếng Nôm; còn nói « thất bảo », « thất tình », thì *thất* xếp là tiếng Hán Việt (xem *V.N.C.T.T.V.*, tr. 478). Phân biệt như vậy, e rằng không hợp lý. Cùng một tiếng thất, sao lại coi vừa là tiếng Hán Việt, vừa là tiếng Nôm ?

Chúng tôi tưởng rằng cứ chữ Hán mà đọc ra âm Việt, thì chữ ấy đã Việt hóa, đã thành tiếng Hán Việt. Vì thế mà những tiếng gốc ở chữ Hán, ta có thể viết ra Hán tự được, thì chúng tôi coi là tiếng Hán Việt, còn tiếng nào không viết ra Hán tự được thì là tiếng Nôm. Tỉ dụ: *duy, thì, thất* có thể viết ra 維 時 七 là Hán Việt, mà *dây* (< duy), *giây* (< thì) tuy rằng gốc ở chữ Hán, nhưng không viết ra Hán tự được, là Nôm.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

mà có giới thiệu ô. Lê Ngọc Trụ với độc giả *Đại-Học*, cũng lại là một việc thừa nốt. Tôi chỉ muốn, nhân lúc phát hành cuốn *Việt-ngữ chánh-tả tự-vị*, thảo luận vấn đề : Có cần thống nhất lối đọc, lối viết tiếng Việt, không ?

2.— Vấn đề này, không phải rằng bây giờ chúng tôi mới đặt ra. Đã có nhiều người nghĩ tới, và Hội nghị thống nhất ngôn ngữ toàn quốc (do bộ Quốc gia giáo dục triệu tập tháng 9 năm 1956) cũng đã quan tâm đến.

Có cần thống nhất lối nói lối viết tiếng Việt không ? Có hai chủ trương, hai phái. Phái thì cho là cần, phái lại cho là không cần.

Tiêu biểu cho phái thứ nhất là tác giả *C.T.V.N.* và *V.N.C.T.T.V.*

Trong tiếng Việt, không kể mấy giọng địa phương rải rác, so sánh các vùng nói, người ta nghiệm thấy :

— Giọng Nghệ Tĩnh nói rõ các *âm khởi đầu*, nhưng không phân biệt giọng *hỏi, ngã*, hoặc *ngã, nặng* ;

— Giọng Bắc phát âm rõ ràng *hỏi, ngả*, và các *vận cuối*, nhưng thường đọc lẫn các âm khởi đầu như *x, s*; *ch, tr*; *gi, d, r...*;

— Giọng Nam lầm lẫn *gi* với *đ* hoặc *v*, các *vận cuối*, và cũng không nói phân biệt được hai giọng *hỏi, ngã*.

Nhận ra mấy sự lầm lẫn kể trên là đã biết có một giọng nói đúng hơn, *giọng nói chánh-thức*, làm mực thước trong sự nói và viết. Nó sẽ tiêu biểu cho lối *chánh-tả chánh-thức* được ghi vào tự điển của viện Hàn lâm, ai cũng phải tuân theo. (Lê Ngọc Trụ, C.T.V.N., sơ bản, 1.19).

Đã nói đến phát âm sai, nói đến một *giọng nói chánh-thức* dùng làm mực thước, thì tất nhiên Lê Ngọc Trụ chủ trương cần phải sửa lại lối nói và lối viết cho đúng với giọng nói chánh thức, tức là chủ trương thống nhất lối nói và viết. Chẳng thế thì sao Lê-quân lại tận tụy trong mấy chục năm trời để soạn hai cuốn sách nói trên.

Nhưng, có người lại chủ trương trái lại: sửa giọng sẽ mất tự nhiên. Như ô. Nguyễn Đình Hòa đã viết :

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

« Một nhà ngữ học khảo sát Việt ngữ thấy rằng nếu một tiếng có một vần tận cùng bằng một tử âm thì tử âm đó chỉ có thể là một tắc âm /p, t, hay k/ hay một tỵ âm /m, n hay ng/ thôi (5). Nếu xét đến sự tương dị giữa tiếng Bắc và tiếng Nam thì có thể nói « người Bắc Việt dùng cả /t/ lẫn /k/, trong khi người Nam Việt chỉ có một tử âm /-k/ thôi (át đọc như ác), chứ không thể nói rằng « tiếng Nam nghèo tử âm cuối» hay người Nam đọc sai - t và - c » hay « người Bắc đọc sai tử âm đầu *ch* - và *tr* - » Ta cần nhấn mạnh một hiện tượng là các thứ tiếng nói đều luôn luôn thay đổi: không phải chỉ âm thanh thay đổi mà cả cú pháp hay văn pháp cũng thay đổi nữa. Ta hãy lấy một thí dụ rõ rệt lúc nước ta mới tiếp xúc với người Thái tây, tiếng Việt có lẽ phân biệt âm /c/ và âm /ç/. Vì thế nên các Giáo sĩ Gia-tô đặt ra lối viết tiếng ta bằng tự mẫu La-tinh đã dùng *ch* để ghi âm /c/ và *tr* để ghi âm /ç/. (Âm /ç/ khác âm /c/ ở chỗ chóp lưỡi cong về đàng sau.)

Đến nay thì tiếng Bắc Việt lại không phân biệt hai âm đó nữa, và những chữ bắt đầu *ch* hay *tr* đều đọc như nhau. Học sinh có đọc, uốn lưỡi những chữ viết bằng *tr* là chỉ tại các giáo sư nhất định bắt học trò *đọc theo cách viết* đó mà thôi. Làm như thế không tự nhiên vì một trò em người Hà-nội chẳng hạn, khi nói chuyện không phân biệt /c o w/ trong k e n/ ə w/ *con trâu* và /c ə ʍ/ trong /c əʍ c é w/ *châu chấu* (6). (*Đại-Học* số 10, tr. 66-67) ».

Chúng tôi dẫn lời hai ông Lê Ngọc Trụ và Nguyễn Đình Hòa, và muốn cho được rõ ràng hơn, chúng tôi lấy một tỉ dụ là tiếng dùng để gọi con vật, mà giả thiết rằng tất cả người Bắc phát âm *châu*, và người Nam phát âm là *trâu*. Theo chủ trương Lê Ngọc Trụ thì trong hai âm ấy phải có một âm coi là *chánh-thức*. Âm chánh thức là *trâu* (đọc uốn lưỡi và viết bằng *tr*), thì người nào đọc và viết *châu* phải biết mà sửa lại. Trái lại, nếu âm chính thức là *châu* (đọc không uốn lưỡi và viết bằng ch) thì người nào đọc và viết *trâu* cũng phải biết mà sửa chữa. Tóm lại, đã là người Việt-Nam, thì dù ở Bắc hay Nam, đều phải đọc và viết theo một

---

(5) Còn tắc âm *ch* và trị âm *nh* nữa. (Trương Văn Chình)

(6) Có lẽ thợ in xếp lầm và xếp thiếu những dấu ghi âm quốc tế trong đoạn văn trên. (T.V.C.)

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

lối, theo *giọng chánh-thức*: hoặc là *trâu* thì cùng đọc và viết *trâu* cả; hoặc là *châu* thì cũng cùng đọc và viết *châu* cả; đừng có người thì đọc và viết *trâu*, mà người thì đọc và viết *châu*. Cùng phải đọc và viết theo một lối tức là thống nhất lối đọc lối viết.

Nhưng, âm nào là đúng để coi là chánh thức? Đấy là công việc của nhà ngữ học tìm ra giọng chánh thức.

Còn theo ông Nguyễn Đình Hòa, người nào phát âm *trâu* thì cứ nói *trâu*, mà ai đã phát âm *châu* thì cứ nói *châu*, không cần sửa chữa, bắt bẻ. Sửa chữa là « không tự nhiên ». Vậy, theo họ Nguyễn, cùng một tiếng ai phát âm thế nào cũng được, không có một giọng gọi là chánh thức. Đã không thừa nhận một giọng chánh thức thì thống nhất lối đọc, và *có lẽ* cả lối viết, không thành vấn đề. (Chúng tôi nói « có lẽ cả lối viết », vì không biết ô. Nguyễn Đình Hòa có chủ trương rằng viết thế nào cũng được không ? miễn là viết đúng với âm phát ra. Như phát âm là *châu*, thì cứ viết *châu*, không cần phải viết *trâu*).

Hai chủ trương trên, theo chủ trương nào là phải ?

3.— Trong bài nhan đề *Ngữ học là gì* ? đăng trên báo *Đại-Học* số 10 (trên kia, chúng tôi đã trích đoạn cuối), ô. Nguyễn Đình Hòa có viết rằng: Ngôn ngữ là « ước hiệu » người cùng một đoàn thể dân tộc dùng để « hợp tác với nhau »: « giúp đỡ nhau trong nhiều công việc và có thể trao đổi với nhau mọi điều hiểu biết ».

Đã vậy, mà cùng một tiếng, mỗi người phát âm một khác, thì hợp tác thế nào được với nhau, không những không hợp tác được với nhau, mà còn có thể sinh ra xung đột nhau.

Nhân nghe đồng bào Nam có người phát âm *vay* (vay mượn) là *giai* hay *dai*, tôi đã tưởng tượng ra một cảnh gia đình, vợ người Nam, chồng người Bắc; chồng hỏi vợ: « Tiền đâu cả rồi? » mà vợ trả lời: « Tiền cho *dai* cả rồi ». (Chính ra muốn nói « Tiền cho vay cả rồi »). Chồng chưa quen giọng Nam, không biết rằng tiếng *vay* trong Nam thường phát âm nghe như *dai*, mà cũng không biết rằng tiếng *trai* (con trai) trong Nam phát âm đúng là *trai* chứ không phát âm sai là *dai* như ngoài Bắc, nên đã hiểu câu vợ trả lời mình là « Tiền cho *trai* cả rồi ».

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Câu chuyện trên là chúng tôi đặt ra, nhưng dưới đây là việc có thực, một bạn Bắc kể lại cho nghe. Bạn tôi có một ông bác hàn nho, bà bác dâu thì cứ đau hoài; cụ ông quanh năm sắc thuốc cho cụ bà, và cụ có làm một bài thơ tự tình, câu cuối là « Sắc thuốc, *tro* bay, cũng bạc đầu. » Bạn tôi nghe ông bác ngâm, lúc đầu hiểu là « Sắc thuốc cho bay, cũng bạc đầu. » vì cụ phát âm sai nên *tro* đọc là *cho*. Bạn tôi tưởng « cho bay » nghĩa là cho bà bác dâu, ngờ rằng không phải ý đó, hỏi lại thì mới vỡ ra là « *tro* bay » (Người Bắc phát âm *do*, nhưng viết thì thường viết *tro*, chứ ít người viết *gio*, gio ≺ tro. Giá ông cụ không viết ra thì đã nói « Sắc thuốc, *do* bay...» Nhưng vì viết ra giấy, nên đã viết « *tro* bay» mà lúc đọc, lại đọc « *cho* bay »).

4.— Ô. Nguyễn Đình Hòa là một nhà ngữ học thuộc phái « miêu tả », chủ trương « khảo sát ngôn ngữ theo khoa học »; và ngữ học miêu tả cùng phương pháp khoa học, ông hiểu như sau :

> Đã là một nhà khoa học xã hội thì nhà ngữ học không được đặt ra những phép tắc quy định rằng người ta phải nói cách nầy, phải dùng cách đặt câu kia, hay là phải đọc chữ này cách nọ mới đúng. Nhà ngữ học chỉ quan sát xem người ta nói thế nào, dùng cách đặt câu nào, và đọc cách nào, rồi thì mô tả đúng những điều mình quan sát thôi. (*Đại-Học* số 10, tr. 66).

Như vậy, ô. Nguyễn Đình Hòa gọi là « mô tả (...) một cách khoa học (nghĩa là khách quan, chứ không phải chủ quan hay thiên vị) ».

Chúng tôi không đồng ý với ô. Nguyễn, nhất là ở hiện trạng nền học thuật và hoàn cảnh chính trị nước nhà.

Một nhà ngữ học người ngoại quốc (người Mỹ, người Pháp, người Ét-ki-mô, v.v.) nghiên cứu Việt ngữ, có thể tự cho là thỏa mãn, tự cho là đã sành sỏi lắm, khi ông ta ghi trong những điều quan sát rằng: « Cùng một con vật, người Việt-Nam ở Bắc gọi là *châu*, người ở Nam gọi là *trâu* » (đấy là ông ta căn cứ vào âm phát ra chứ không căn cứ vào chữ viết). Hay là nếu ông ta đã có một trình độ hiểu Việt ngữ khá cao, ông ta có thể ghi rằng « Cùng một tiếng mà người Bắc Việt phát âm *châu*, người Nam Việt phát âm *trâu* ».

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Chúng ta không cần đòi hỏi hơn nữa ở một người ngoại quốc, nhưng đối với một nhà ngữ học Việt-Nam nghiên cứu tiếng Việt-Nam, giữ một thái độ « khách quan » như vậy, có được không ?

Nhất định là không! Một nhà ngữ học Việt-Nam nghiên cứu quốc ngữ mà có thái độ « khách quan » như trên, e rằng quá thờ ơ với ngôn ngữ của mình, hay là không chịu dùng hết phương pháp khoa học — khoa học theo chúng tôi quan niệm —, để nghiên cứu quốc ngữ.

Muốn xứng đáng là nhà ngữ học Việt-Nam, thì đứng trước « hiện tượng ngôn ngữ » nói trên, nhà ngữ học của ta còn phải truy nguyên, tìm xem nói *châu* đúng, hay là nói *trâu* mới đúng. Đây là công việc ô. Lê Ngọc Trụ đã làm và còn đang tiếp tục, và ông mới chỉ làm trong giới hạn những tiếng gốc ở chữ Hán.

5.— *Trâu* (hay *châu*) không phải là tiếng gốc ở chữ Hán, vậy ta không thể dùng phương pháp Lê Ngọc Trụ mà định đoạt được phải phát âm *tr* hay *ch*. Nhưng ta có thể căn cứ vào chữ Nôm mà tìm nguyên lai được, để định rằng *trâu* mới là âm đúng.

Hiện giờ người Nam nói *trâu*, người Bắc nói *châu*, thì tổ tiên ta viết 犭*ngưu* bên chữ *lâu*, chữ 牛 *ngưu* cho nghĩa mà chữ 婁 *lâu* cho âm. Vậy thì chắc chắn rằng cho đến đời Trần (khi bắt đầu dùng chữ Nôm), *trâu* hay *châu* phát âm là *lâu*. Nhưng tại sao *lâu* phải biến ra *trâu* chứ không biến ra *châu* được, chúng tôi xin mượn lời nhà văn quá cố Phan-Khôi :

> « Trong chữ Nôm có chữ 坌 là một chữ đặc-biệt, hội ý chứ không hài thanh như rất nhiều chữ khác. Cái chữ ấy ngày nay ở Trung, Nam đọc là *trời* mà ở Bắc có đọc là *giời*, nhưng quyết hẳn ngày xưa không đọc như thế đâu, mà đọc là *lời*. Cái chứng chắc chắn là: các sách bên đạo từ xưa truyền lại, đều chép là « Đức Chúa Lời » cả, mà Đức Chúa Lời ấy tức là là Đức Chúa Trời hay Giời ngày nay. (Theo sách bên đạo rất xưa, chữ *lời* ấy còn viết *blời* nữa, nhưng đây chưa nói đến).
>
> Một cái chứng chắc chắn nữa là : chữ *lời*, lời nói chữ Nôm viết là 唎. Tại sao viết như vậy ? Ta có thể đoán rằng vì *lời* đối với *đất* và *lời* là lời nói, hai chữ cùng một âm, cho nên chỉ dùng khẩu bàng

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

làm dấu cho chữ *lời* thứ hai là đủ. Có người bảo rằng không hẳn như thế, vì chữ *lời* là lời nói ấy người Bắc vẫn nói là *nhời*. Nhưng đó không phải là cái lý cứng đủ viện lấy, nó có thể do âm *lời* biến-chuyển ra, cho nên trong chữ Nôm chỉ có *lời* (唎) mà không có chữ *nhời*, cũng như âm *nhớn* do âm *lớn* biến chuyển, âm *nhạt* do âm *lạt* biến chuyển, cho nên trong chữ Nôm chỉ có chữ 欲 hài thanh với lận (吝), chữ 辣 mượn chính chữ *lạt*, không có chữ *nhớn*, chữ *nhạt*.

Đưa ra chỉ một chữ *trời*, nói đời xưa đọc là *lời*, dù chứng cứ dồi dào đến đâu cũng còn e là mồ côi không đủ tin. Tôi phải đưa ra thêm nhiều chữ khác nữa.

Giống như viết *trời* là *lời*, trong sách đạo xưa còn viết *trả* nợ là *lả* nợ, con *trai* là con *lai*, mặt *trăng* là mặt *lăng*, *trái* đất là *lái* đất, *tro* bụi là *lo* bụi, *trở* lại đạo là *lở* lại đạo, lời *trối* của kẻ chết là lời *lối* của kẻ chết. Bảy chữ ấy miền Bắc có chuyển sang *gi* hết sáu chữ: *giả* nợ, con *giai*, mặt *giăng*, *gio* bụi, *giở* lại, lời *giối*, cũng như *lời* chuyễn sang *giời*; chỉ có chữ *lái* miền Bắc không dùng thì không có chuyển. Bây giờ xét đến chữ Nôm viết bảy chữ ấy thế nào: *trả* viết 呂 mượn chữ *lã*, *trai* viết 𤕌 hài thanh bằng *lai*; *trăng* viết 𦝫 hài thanh bằng *lăng*; *trái* viết 𤕌 hài thanh bằng *lai*; *tro* viết 炉 mượn chữ *lô*; *trở* viết 呂 vẫn mượn chữ *lã*; *trối* viết 𩰫 hài thanh bằng *lỗi*. Có thể hài thanh bằng cách khác mà không dùng, có thể mượn ba chữ Hán sẵn *trai*, *trái*, *trở* (齋, 債, 阻,) mà không mượn, cố viết cách nào cho tỏ ra được là phụ âm *l* mới nghe, thế còn gì nữa mà chẳng tin chữ Nôm là viết đúng tiếng nói của người Việt-Nam thời cổ. (*Việt-ngữ Nghiên-cứu*, tr. 34-35) ».

Đoạn văn trên đủ cho ta tin rằng *lâu* 𡢁 đã biến thành *trâu* chứ không biến ra *châu*. Chứng cứ nữa là tại Quảng-Bình, Quảng-Trị, có nơi phát âm ra *tru*, và có nơi phát âm ra *tlu* (7); miền biển ngoài Bắc có nơi phát âm *tâu*. Ở đây, *tr* đều phát âm như *t*, trái lại, *ch* không phát âm trại ra *t* (8).

---

(7) H. Maspéro, *Etudes sur la phonétique historique de la langue annamite.- Les initiales*. BEFEO 1912, tr.2.

(8) Như « con trâu trắng ngoài bụi tre », họ phát âm, nghe ra « con tâu tắng ngoài bụi te ».

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Lâu biến ra *trâu* vào thời nào thì chưa thể biết được, nhưng có điều chắc chắn là biến trước ngày Nguyễn Hoàng đem quân vào đóng Thuận-Hóa.

Căn cứ vào lịch sử, ta có thể nói rằng về đời Nguyễn-Hoàng, trừ mấy giọng địa-phương rải rác, phạm vi không đáng kể, còn thì người Việt-Nam nói cùng theo một giọng. Sau này, tiếng nói có biến trại, người Đàng Trong phát sai một số âm, người Đàng Ngoài cũng phát sai một số âm khác, nguyên do chánh là điều-kiện phong thổ, sinh lý và cả tâm lý nữa (9). Người Bắc mà đọc *trâu* trại ra *châu*, là vì cái « tật » mà Phan văn Hùm gọi là *lười tự nhiên*, làm cho ta đổi vần « khó » ra vần « dễ », lâu đời thành quen, không sửa chữa nữa, rồi thì không biết sai mà sửa chữa (9).

Vậy, ta có thể kết-luận: giọng chánh thức là *trâu*, tức là nói *trâu* đúng hơn là *châu*. Người Bắc tuy nói *châu*, nhưng khi viết thì người hơi có học một chút đều viết *trâu*, cũng như nói: *dời, dăng, dai, dả, do, dở, nhời, nhớn*, v.v..., mà viết : *trời, trăng, trai, trả, tro, trở, lời, lớn*, chứ ít khi viết: *giời, giăng, giai, giả, gio, giở, nhời, nhớn*, và không viết: *dời, dăng giai, dả, do, dở*. Như thế thì họ cũng nhận rằng có một *lối viết chánh-thức*, có chánh tả; mà đã nhận chánh tả thì tất nhiên nhận có *giọng nói chánh thức*. Nhận có giọng nói chánh thức, mà vẫn phát âm trại, chỉ là tại thói « lười tự nhiên », và có lẽ cũng vì chưa quan-niệm thấy cái lợi thực tế phải nói theo giọng chánh thức.

6.— Đã nhận có một giọng nói chánh thức, đã tìm ra giọng nói chánh thức ấy, ta có cần thống nhất lối nói lối viết theo giọng nói chánh thức không ? Muốn cho ngôn ngữ đạt được mục đích của nó, là công cụ để người cùng giống hiểu nhau và hợp tác với nhau (có hiểu nhau mới hợp tác được), thì việc đó là điều cần thiết, mà đã nói thống nhất lối nói thì ai nói sai phải sửa lại cho đúng.

Giá sống dưới thời ngoại bang đô-hộ, Nam Bắc gần như đoạn tuyệt liên lạc; đi học, đi thi, làm việc công, nhất nhất đều dùng ngoại ngữ; nói thạo ngoại ngữ là biểu hiệu của « trí thức », thì có thể có nhiều người cho

---

(9) *C.T.V.N.*, tb., tr. 22-23. — Lê Ngọc Trụ nhận xét về « giọng Nam trại xa giọng Bắc ». Chúng tôi tưởng phải nói « giọng Nam trại xa giọng chính thức ». Những điều Lê-quân nhận xét cũng đúng cho giọng Bắc trại xa giọng chánh thức.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

công việc như công việc của Lê Ngọc Trụ làm là điều vô ích. Song, ngày nay, tình trạng cũ không còn nữa, tiếng Việt đã thay thế ngoại ngữ ở mọi ngành sinh hoạt của dân tộc, thì công lao của Lê-quân đối với quốc ngữ phải đặt vào hàng đầu.

Vả lại, định một giọng chánh thức và thống nhất lối đọc lối viết là việc cần phải làm, thì việc ấy lại càng cần hơn nữa trong giai đoạn lịch sử hiện tại và về tương lai.

Hiện giờ, một triệu người Bắc sống chung với đồng bào Nam. Một mai thống nhất lãnh thổ, liên lạc Nam Bắc còn mật thiết hơn nữa: 20 triệu người Việt sẽ hàng ngày tiếp xúc với nhau. Muốn cho họ hiểu nhau để thương yêu nhau, hợp tác với nhau, xiết chặt thành một khối duy nhất, trước hết phải thống nhất ngôn ngữ, mà việc đầu tiên là thống nhất lối phát âm. Thống nhất lối phát âm, chẳng phải là người Nam bắt người Bắc, hay người Bắc bắt người Nam theo giọng nói riêng của một miền , mà chỉ là cùng phải phát âm theo một giọng chánh thức, chung cho cả giống nòi mà thôi.

Thống nhất lối phát âm, đó là công việc của nhà ngữ học và nhà giáo-dục: nhà ngữ học tìm ra giọng nói chánh thức, và các vị giáo sư từ cấp tiểu học trở lên bắt trẻ em phát âm cho đúng (10).

Bảo rằng phân biệt cách nói đúng với các . nói sai, và sửa chữa cách nói sai, là không khoa-học, chúng tôi e rằng người ta đã hiểu lầm thế nào là khoa học. Nhà khoa học, và nhất là nhà khoa học Việt-Nam, có thể có thái độ « thuần khoa học » (la science pour la science) không ? (11) hay là phải đem khoa học mà phụng sự nhân quần xã-hội ? Nước Việt-Nam cần có một nền thống nhất thực sự, thống nhất toàn diện, thì nhà ngữ học (« nhà

---

(10) Trong cuốn *Học tiếng Nam* (Imprimerie du Mirador, Huế, 1838), ô. Trần Cảnh Hảo, nguyên kiểm giáo trường Quy-Nhơn, đã ngỏ ý mong rằng « trong mỗi hạt, từ trường thành thị đến trường thôn quê, các thầy giáo với các học trò *gắng biết* các lỗi trong hạt của mình và *gắng sửa* kỹ càng các lỗi đó. » Và ông kết luận: « Làm như vậy, chắc một ngày kia, quốc âm ta sẽ có thể thống nhất, và quốc dân ta viết quốc văn sẽ cũng ít sai. »

(11) Chúng tôi nhận thấy người Âu (Anh, Pháp, v.v.) dù có thái độ « thuần khoa học » khi họ nghiên cứu một ngoại ngữ, nhưng nghiên cứu chính tiếng của họ, thì họ cũng luôn luôn tìm cách điển chế ngôn ngữ, từ cách viết đến cách phát âm.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

khoa học xã-hội ») phải đem tài năng của mình góp công vào nền thống nhất ấy, không thể lấy danh nghĩa khoa học làm cản trở công cuộc thống nhất mà cả hai mươi triệu dân Việt đang thiết tha mong đợi.

7.— Hai ông Lê Ngọc Trụ và Nguyễn Đình Hòa có chủ trương trái ngược nhau, có phải là vì chịu ảnh hưởng của hai nền văn hóa khác nhau không?

Chịu ảnh hưởng văn hóa Pháp, nên ô. Lê Ngọc Trụ chú trọng đến phát âm, và nhận ra cách phát âm đúng và cách phát âm sai, rồi chủ trương phát âm sai thì phải sửa lại:

> (...) Trước nhất, phải học phát âm cho đúng. (C.T.N.V, th. tr 13 (12)
>
> (...) Vậy điều kiện tất yếu là phải nói cho đúng giọng, rán nói cho đúng giọng, nơi trường, trong gia đình, ngoài đời, luôn luôn thực hành, nói quen, nghe quen: nói đúng thì viết đúng. (sách dẫn trên tr. 23).

Chịu ảnh hưởng văn hóa « ăng-lô xắc-xông », nên ô. Nguyễn Đình-Hòa cho rằng sự phân biệt cách nói đúng với cách nói sai « không phải là một vấn đề căn bản » (13).

Sở dĩ chúng tôi ngờ rằng hai chủ trương khác nhau là do ảnh hưởng của hai nền văn hóa khác nhau, là căn cứ vào điều nhận xét của một học giả Pháp, ô. Albert Dauzat: Trái với tiếng Anh, tiếng Pháp phát âm thật rành rẽ. Ấy là vì bản tính người Pháp muốn cho người đối thoại hiểu mình, cho người ta khỏi mất công vô ích để chú ý vào lời mình nói. Muốn vậy, phải tự mình chịu khó nói cho rõ ràng.

> La netteté de l'articulation française s'oppose au relâchement de l'articulation en anglais. Le Français dont la sociabilité est proverbiale dans le monde, veut être compris: pour être compris, et aussi pour éviter la fatigue inutile à l'interlocuteur, il faut se donner la peine de parler distinctement (14)

---

(12) Đọc câu trên, chúng tôi nhớ tới câu « Bien parler, c'est d'abord bien prononcer» (Muốn nói đúng thì trước hết phải phát âm đúng) của A. Dauzat, *Le génie de la langue française* tr. 12.

(13) *Đại-Học* số 10, tr. 57.

(14) *Le génie de la langue française*, tr. 12. Payot, Paris, 1954.

Trong một cuốn sách khác, A. Dauzat cũng viết: « (...) les Anglo-Américains, si médiocres phonéticiens (...) » (*La philosophie du langage*, tr. 178. Flammarion, Paris, 1932)

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Điều nhà học giả Pháp nhận xét có được khách quan không? ai đã học qua cả tiếng Pháp lẫn tiếng Anh, đều rõ. Chúng tôi không nói mà cũng không nghe hiểu tiếng Anh, nhưng nhiều bạn học Anh ngữ cho hay rằng người nói tiếng Anh thường « nuốt » âm (syllabe).

Dù người Anh có phát âm không được rành mạch như người Pháp, họ lại rất lo lắng về thống nhất cách đọc và cũng muốn có một giọng chánh thức cho tiếng của họ. (Không biết tại Mỹ quốc có nghĩ đến thống nhất cách đọc không?) Giọng chánh thức ấy là giọng nói ở bài bá-âm B.B.C. ở Luân-đôn. Một bạn cho tôi biết điều này, còn thêm rằng tất cả các đài bá âm của các nước trong Liên-Hiệp-Anh đều ký hiệp đồng với đài B.B.C. Luân-đôn để cùng theo một giọng, nên những nhân viên truyền âm đều qua một thời kỳ tập sự ở đài Luân-đôn. Không những thế, chính phủ Anh muốn thực hiện thống nhất cách đọc ngay từ các lớp đồng ấu, nên giáo-viên Anh tốt nghiệp rồi, còn phải theo học một năm về môn phát âm đã, rồi mới đi nhận chức.

8.— Không riêng gì người Anh lo thống nhất ngôn ngữ (và chúng ta cũng nghĩ đến vấn đề ấy), chúng tôi dám chắc rằng hầu hết các quốc gia trên thế giới đều có chủ trương như vậy. Dân tộc Pháp đã thành tựu được thống nhất cách nói: giọng chánh thức của họ là giọng nói ở khu gọi là Ile-de-France. Người Trung-Hoa cũng lấy giọng Bắc-Kinh làm giọng chánh thức cho dạy ở các trường học.

Nhưng, dù chưa thống nhất được lối đọc, thì người Trung-Hoa và người Anh cũng đã thống nhất được lối viết, họ đã điển chế được chánh tả. Cùng một tiếng, mỗi miền có đọc khác nhau, nhưng phải viết cùng một lối. Cho nên, dù nói mà không hiểu nhau, thì viết ra còn có thể hiểu được nhau.

Chúng ta đã chưa điển chế được lối đọc, lại cũng chưa điển chế được cả lối viết. Ví thử muốn dùng phương-pháp gọi là khoa học cho đến triệt để, mà đọc sao viết vậy: đọc *châu* thì viết *châu* không cần phải viết *trâu*; đọc *đai* thì viết *đai* không cần phải viết *vay* (Nam) hay *giai*, *trai* (Bắc), thì khi nói chúng ta đã không hiểu nhau, rồi ra viết cũng không hiểu nhau nốt.

Nhưng, nói giọng chánh thức, nói thống nhất lối đọc lối viết, ta phải hiểu là giọng chánh thức của MỘT ngôn ngữ, thống nhất lối đọc lối viết

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

của MỘT ngôn ngữ. Cho nên chủ trương của hai ông Lê Ngọc Trụ và Nguyễn Đình Hòa còn khác nhau ở điểm này nữa :

Ô. Lê-Ngọc-Trụ viết rằng :

> Bị điều kiện địa dư và khí hậu, tiếng Việt ngày nay có nhiều giọng: giọng Bắc, giọng Trung, giọng Nam... mà chúng ta ai cũng biết, chớ tiếng Việt chỉ có một mà thôi (C.T.V.N., tb tr. 19).

Trái lại, ô. Nguyễn Đình Hòa nói « tiếng Bắc Việt » và « tiếng Nam ». Nếu hiểu *tiếng* là *ngôn ngữ*, thì có hai ngôn ngữ. Đã có hai ngôn ngữ, thì nói làm gì đến thống nhất, vì thống nhất thế nào được. Có ai lại nghĩ thống nhất Anh ngữ với Pháp ngữ bao giờ? Có người Anh, người Pháp nào chủ trương thống nhất hai ngôn ngữ là hai *tộc ngữ* của họ, càng không có người Anh, người Pháp nào nghĩ đến thống nhất hai lãnh thổ Anh và Pháp làm một !

9.— Dù có ai chê chúng tôi là « giữ vững cái óc thủ cựu », chúng tôi xin cam chịu. Chúng tôi xin nhất định theo chủ trương cần phải điển chế lối đọc lối viết tiếng Việt, điển chế giọng nói chánh thức và chánh tả Việt-nam. Như vậy, không những chúng ta phụng sự ngôn ngữ mà thôi, chúng ta còn phụng sự tương lai của dân tộc.

Thật tiếc rằng Hội nghị thống nhất ngôn ngữ toàn quốc do bộ Quốc-gia giáo-dục triệu tập năm 1956, từ ngày bế mạc (2-10), không còn hoạt động gì nữa. Công việc thống nhất lối đọc lối viết, bắt đầu, rồi bỏ dở.

Viện Đại-Học Huế, từ mấy năm nay, đã có công rất nhiều với quốc ngữ, vậy chúng tôi mong rằng Viện gánh vác lấy công việc này. Viện có thể lập ra một Ban ngôn ngữ mà công việc đầu tiên là điển chế lối đọc lối viết. Công việc làm xong, sẽ đệ lên chính quyền duyệt y để thông-dụng trong toàn quốc. Biết đâu rằng Ban ngôn ngữ của Viện Đại-Học Huế, chẳng là Viện ngữ học tương lai của Việt-nam.

Môn ngữ học của ta còn mới mẻ. Chuyên về ngữ âm, trong số người mình, chúng tôi mới thấy có các ô. Đào Trọng Đủ, Lê văn Lý, Nguyễn Bạt Tụy và Lê ngọc Trụ. Nay ông Lê Ngọc Trụ lại để tâm nghiên cứu về từ nguyên, thì thật là công của ông đối với khoa

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

học ngôn ngữ của ta chẳng phải là nhỏ. Chúng tôi mong rằng ông sẽ mở đường cho nhiều người khác noi theo mà khai phá thêm cho mỗi ngày một rộng (15).

Tuy ông Lê Ngọc Trụ dùng danh từ *chánh tả* đặt tên hai cuốn sách của ông, nhưng một nhà ngữ học như ông không lạ gì rằng chữ viết là phụ, tiếng nói là chính. Vậy qua chính tả, ông nghĩ đến ngôn ngữ (15). Sửa chánh-tả, là ông bảo vệ ngôn ngữ. Cứ xem công phu Lê-quân tận tụy trong mấy chục năm để soạn hai cuốn chánh tả, đủ thấy ông yêu quốc ngữ đến mực nào. Mà ngôn ngữ là gì ? Đã có người viết rằng không có gì tượng trưng cho một dân tộc, không có gì bảo vệ cho một dân tộc bằng ngôn ngữ. Tập hợp với nhau là nhờ ở ngôn ngữ, mà nhận ra nhau là người cùng giống cùng nòi, cũng là vì ngôn ngữ. Vậy thì ngôn ngữ là dây mạnh nhất, liên lạc người cùng một đoàn thể. Bản năng duy trì ngôn ngữ, chính là bản năng sinh tồn của một dân tộc.

Vậy thì Lê-quân không phải chỉ vì yêu tiếng Việt mà nghiên cứu tiếng Việt, chính vì ông yêu tổ quốc Việt mà ông tận tụy với tiếng Việt. Đo được mực ông yêu tiếng Việt thì ta lường biết được ông yêu tổ quốc Việt đến chừng nào.

Và phải có lòng yêu nước như ông, mới có gan cặm cụi mà soạn bộ *Việt-ngữ chính-tả tự-vị*.

Vũng-Tàu, 6-1960.
TRƯƠNG-VĂN-CHÌNH

---

(15) Đại đa số tiếng ta gốc ở Hán ngữ, song cũng còn nhiều tiếng mượn của ngôn ngữ Thái, Miên, Chàm. Ta cũng đừng quên tiếng Mường, có lẽ là tiếng gốc của ta. (Theo H. Maspero thì tiếng Mường và tiếng Việt thuộc cùng một ngữ tộc.) Về điểm này, ô. Bửu Cầm trong bài *Nguồn gốc chữ Nôm* (*Văn hóa nguyệt-san*, Sài-gòn, số 50, 1960), có viết:

« Có người cho rằng, về thời đại thượng cổ, dân tộc Việt-Nam đã có một thứ « văn tự riêng mà người Mường ở Thanh Hóa hiện nay còn dùng. (...) Người « Việt-Nam và người Mường nguyên là một chủng tộc, nhưng sau khi có cuộc « tiếp xúc với người phương Bắc, những người Việt ở đồng bằng chịu ảnh hưởng « văn hóa Trung-Hoa, còn những người Việt bất hợp tác với dị tộc, rút vào rừng « núi, tức là người Mường bây giờ, thoát khỏi ảnh hưởng Trung-Hoa và giữ « được phong tục, ngôn ngữ, văn tự cũ. »

(15) Lê Ngọc Trụ đã viết: « (...) Vấn đề chánh tả là vấn đề tự-nguyên-học » (CTVN tb. t 23)

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

NHÂN BÀN ĐẾN « NGUYÊN-TẮC HỢP-PHÁP »
NGÓ QUA

Vụ án Rạch-Hào

LÊ-TÀI-TRIỂN

L.T.S. Bài này đáng nhẽ được xếp sau bài « **Cá nhân trước Pháp luật** » *nhưng vì một lý do kỹ-thuật, nên đã phải xếp sau cùng. Xin quí-vị độc giả hiểu cho.*

Vụ án năm cô thiếu-nữ dùng xe hơi đi Vũng Tàu tắm biển rủi bị tai-nạn ngày 7-11-1959 ở Rạch-Hào, bốn cô thiệt mạng, đã làm cho dư-luận xôn-xao, chú-ý. Một vài tờ báo, với mục-đích thương-mại, mượn cớ điều-tra, đã đem việc này khai-thác triệt-để, dường như đó là một việc động thiên nghịch địa.

Thực ra, cuộc đi chơi của các cô chẳng làm hại gì đến đạo-đức, và nếu ta phải ngậm ngùi cho những người bạc-mệnh thì tai-nạn xảy đến cũng chỉ là một tai-nạn tầm-thường. Chúng tôi muốn nói rằng sự rủi ro này cũng giống như bao nhiêu sự rủi ro khác, và những vấn-đề pháp lý đặt ra cũng chỉ là những vấn đề mà hằng ngày các Tòa-án phải giải-quyết, không có gì là khó-khăn, đặc-biệt.

Cho nên đứng về phương-diện pháp-lý, những người trong giới luật không khỏi ngạc-nhiên khi được biết bản án của Tòa Thượng-Thẩm Tiểu-hình Saigon ngày 22-4-1960.

Tòa đã xác nhận cô N.T.S., người sống sót duy nhất, chính là người đã lái xe gây ra tai-nạn. Tòa đã công nhận cái *trách-nhiệm hình sự* của cô nầy, tuyên phạt hai tháng tù treo, rút bằng cầm lái trong hai năm và phạt vi-cảnh 60$00 về sự làm hư hại công-lộ. Sau đó Tòa đã bác đơn xin bồi-thường của thân-quyến các người tử nạn, cho rằng cô N.T.S. không có *trác-nhiệm dân-sự*.

Tòa xử như vậy đã tự mâu-thuẫn với chính mình, đã xử trái luật, trái với những nguyên-tắc thông thường nhất của luật trách-nhiệm.

Một mặt khác, Tòa đã cho ông N.Đ.Q., người chủ chiếc xe ngộ nạn, được vô can đặt ra ngoài vụ, không phải chịu trách-nhiệm dân-sự về tai nạn.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Nhưng đây là một vấn đề không thuộc thẩm quyền Tòa-án hình, thêm nữa *lý-do mà* Tòa đã viện dẫn để miễn giải trách-nhiệm cho ông Nguyễn-đình-Quát là những lý-do phản luật, tỏ ra rằng Tòa không trông thấy vấn-đề, không đặt được vấn-đề *đúng chỗ trong khung-khổ* luật trách-nhiệm.

Chúng tôi vốn không có ý-định nói đến bản án này, vì nó vi-luật hiển-nhiên, trong giới luật người nào cũng nhận thấy. Nhưng gần đây trong một buổi nhàn-luận với anh em thẩm-phán, mọi người đều đồng ý rằng những bản án thiếu căn-bản pháp-lý như trên không phải là hiếm và đó là tình trạng báo-động cho nền luật pháp của chính-thể cọng-hòa.

Trộm nghĩ rằng đã chót đa mang học luật, vương lấy cái nghiệp lý-luận vào thân, nay đứng trước sự suy vong của luật-pháp, biết mà không nói, e rằng không khỏi, một phần nào, đắc tội.

Bởi thế có bài luận xét này.

Và xin lấy ngay « Bản án Rạch Hào » làm đề-mục .

***

Bản án dài gần tám trang về phần lý lẽ. Trước hết ta hãy bỏ qua những nhược điểm về phương-diện kỹ-thuật, chẳng hạn những sự kể lể giải dòng văn-tự, vô-ích như là: « Bác tài về, cô S. cầm lái, cùng đi với các cô D, H, Đ đến nhà rủ cô H đi tắm biển Vủng Tàu. Khi đủ năm cô rồi, các cô đồng ý cải nam trang cho cõ vẽ hơn... » « Các cô khởi hành hồi 8 giờ rưỡi tối. Nhưng có lẽ quá luyến mến đô thành vào buổi chiều các cô cho xe chạy quanh châu thành... » « Phải làm chìa khóa giả: người thợ thứ nhứt, rồi người thợ thứ nhì... Chừng xe chạy được đã 12 giờ khuya; các cô đói bụng, đồng ý vào Chợ-lớn, đường Nguyễn-tri-Phương (Lacaze củ) ăn mỳ » v.v.

Ta cũng sẽ không luận bàn đến tội trạng của cô S. ... vì đó là một vấn-đề mà Tòa có quyền chuyên-quyết theo những sự kiện thực-tế trong hồ-sơ, ta chỉ nhận xét qua rằng trong bản án, Tòa có chiều chi rằng « theo lời tài xế Lê văn Dang là người trông nom xe ấy, khai trước Tòa Thượng-Thẩm, thời tốc-độ *lúc ấy* có thể lối 100 cây số một giờ ». Nhưng « lúc ấy », tài-xế Lê văn Dang ở Saigon không có ngồi trong xe, cũng không có mục-kích xe rớt xuống sông.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Hai điểm pháp-lý mà chúng ta đem ra cứu xét là vấn đề trách-nhiệm dân sự của cô S, người đã bị Tòa xác nhận là lái xe gây tai-nạn và trách-nhiệm dân-sự của ông N.D.Q., sở hữu chủ xe bị nạn.

I.— TRÁCH-NHIỆM DÂN-SỰ CỦA CÔ S.

A.— Cô S có trách nhiệm.

Trách-nhiệm dân-sự là trách-nhiệm phải bồi thường sự thiệt hại do lỗi của mình gây ra cho người khác.

1) Nguyên-tắc của điều 1382 Dân Luật Pháp (áp dụng ở Nam-phần).—

Trách nhiệm ấy được minh định trong điều 1382 Dân Luật Pháp đối chiếu, với điều 712 Dân Luật Eắc và 761 Dân Luật Trung. Những điều luật này nói rằng: « Mọi hành-động gì của người ta gây thiệt-hại cho người khác sẽ buộc người chủ-động có lỗi phải bồi thường sự thiệt hại ấy ».

Thật là rõ ràng và minh bạch. Không ai có thể ngờ được rằng một điều luật sáng tỏ đến thế mà còn có thể bị giải thích sai lầm được.

Tòa án hình, mỗi khi xét xử về vấn-đề trách-nhiệm dân sự cũng phải tuân theo điều khoản trên kia của Dân Luật, điều 74 Hình Luật Canh Cải có định rõ như vậy.

Gây thiệt-hại thì phải bồi thường. Nhưng phải là có lỗi. Cho nên trong những trường-hợp ngẫu-nhiên, trường hợp bất khả kháng, thì nạn nhân đành phải chịu thiệt không bắt đền được ai cả. Đó chỉ là một nguyên-tắc công bằng đương nhiên ai nấy đều lĩnh hội được.

2) Áp dụng nguyên tắc trên nầy vào trường hợp cô S.

Nói riêng về vụ này ta không cần phải bàn đến những trường-hợp miễn giải trách-nhiệm vừa kể trên. Vì cô S. đã bị nhận là có lỗi và do đấy, vấn-đề miễn giải trách-nhiệm vì trường hợp ngẫu nhiên hay trường hợp bất khả kháng không cần đặt ra. Cô S đã bị xác nhận là lái xe bất-cẩn làm cho các bạn đồng-hành bị thiệt nạn, tức là cô đã phạm vào một lỗi hình-sự.

Có lỗi hình-sự tức là có lỗi dân-sự theo nghĩa những điều-luật kể trên. Cái lỗi dân-sự có thể không thành tựu một lỗi hình-sự, nhưng trái lại, đã có về hình sự tức là có lỗi về dân-sự.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Là vì lỗi dân-sự chỉ đặt ta vào trách vụ phải bồi thường, nhưng lỗi hình-sự còn làm cho ta bị hình phạt theo hình luật. Mà quyền tự-do cá nhân bắt buộc là mỗi lỗi hình-sự, mỗi tội phạm, phải được qui-định rõ ràng trong hình luật. Chỉ khi nào những yếu-tố đã được quy định ấy của mỗi tội phạm có đầy đủ mới làm cho phạm nhân bị một hình phạt được.

Ví dụ, tội ăn cắp là tội gian tâm lấy của người khác. Như vậy là phải có ba yếu tố mới thành-tựu tội ăn cắp: phải là lấy đồ mà là đồ của người khác (la soustraction au préjudice d'autrui) và phải có gian-tâm (la fraude). Nếu ta ngay tình, lấy nhầm một đồ vật của người khác, ví dụ ở rạp chiếu bóng ra, lấy nhầm chiếc xe đạp không phải của mình thì không phải là ta ăn cắp, vì ta không có gian-tâm. Đó không phải là một lỗi hình-sự nhưng có thể là một lỗi dân-sự, vì hành-động của ta có thể đã làm cho chủ xe mất thời giờ tìm kiếm, bị thất-dụng một phương-tiện chuyên-chở: những sự thiệt-hại ấy ta phải bồi thường vì ta có lỗi. Ta nhận thấy rằng địa hạt của lỗi dân-sự rộng rải hơn địa hạt lỗi hình-sự. Nói một cách khác, ở ngoài địa hạt lỗi hình-sự có hằng hà sa số những hành-vi khác thành-tựu lỗi dân-sự; nhưng trong địa hạt lỗi hình-sự, mỗi cái lỗi đều là một *lỗi dân-sự* làm phát-động cái *trách-nhiệm dân-sự* của điều 1382.

Ta cần giải-thích sơ-lược như thế về sự khác biệt giữa lỗi dân-sự và lỗi hình-sự để nhận định rằng một khi Tòa Thượng-Thẩm đã phạt cô S. về tội lái xe bất cẩn gây tử nạn thì tức phải nhận cô S có lỗi theo nghĩa điều 1382.

Vậy thì cô S đã có lỗi.

Cũng đã có sự thiệt-hại xảy ra, vì những bạn đồng-hành của cô đã bị tử nạn

Cũng có sự liên lạc nhân-quả giữa cái lỗi và sự thiệt-hại, vì chính lỗi cô S đã gây ra tai nạn chết người.

Tóm lại một câu, có đủ thành-tố làm cho cô S phải chịu trách-nhiệm dân-sự. Thật là khổ-tâm phải nhắc lại những điều tầm thường như thế.

B) VẬY TÒA THƯỢNG-THẨM ĐÃ LẤY LẼ GÌ ĐỂ XỬ CÔ S KHÔNG PHẢI CHỊU TRÁCH-NHIỆM DÂN-SỰ.

1) Cách đặt vấn-đề của Tòa.— Tòa đặt vấn-đề, tự hỏi rằng : « Bạn bè đồng lòng rủ nhau cùng đi chơi bằng xe hơi của một trong

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

các bạn ấy, rủi ro xe gây tai nạn làm thiệt-mạng người trong đám, chủ xe và người lái xe có phải chịu trách-nhiệm về hộ, nghĩa là phải bồi-thường nhân mạng hay không ? ».

Sau đó, Tòa cho rằng điều-luật phải áp-dụng hay không áp-dụng là điều 74 Hình Luật Canh Cải và 1384 Dân Luật.

Sai lầm lớn.

Sai ngay từ lúc đặt vấn-đề cho nên không giải-quyết được vấn-đề cho đúng luật cũng không có gì là lạ.

Điều luật phải áp-dụng ở đây không phải là điều 1384, đoạn I mà là điều 1382. Trách-nhiệm của người quản-đốc (hay người canh thủ), trách nhiệm ở điều 1382 là trách-nhiệm của người có lỗi. Cái thứ nhứt chỉ là trách-nhiệm phụ thuộc; cái thứ hai mới là trách nhiệm chính-yếu, trách-nhiệm phổ-thông. Nói như thế có nghĩa là mỗi khi đã có chứng cớ về *cái lỗi* thì phải lấy ngay cái lỗi ấy làm căn-bản cho trách-nhiệm, lấy điều 1382 buộc vào người có lỗi mà bắt người ấy phải chịu trách-nhiệm, không cần phải viện-dẫn đến điều 1384 nữa.

Trong phạm-vi bài phê-bình này, không phải chỗ để trình bày cặn kẻ về sự « tranh dành ảnh hưởng » — nếu có thể nói được như thế — của hai chế-độ trách-nhiệm trên đây, trách-nhiệm vì sự canh thủ và trách-nhiệm vì sự phạm lỗi trong địa hạt học-lý và án lệ. Chỉ cần biết rằng khuynh-hướng ngày nay là trở về điều 1382, lấy cái trách-nhiệm vì phạm lỗi làm trách-nhiệm căn-bản chính-yếu, vì nó phù-hợp với nhân-tâm, nó làm thỏa mãn sự khát vọng công-bằng vốn là một hoài bão tự-nhiên mà lòng người ai cũng có.

Dù sao, bản án đã nhận cô S có lỗi, thì sự kiện ấy đã là đầu mối để giải quyết vấn-đề trách-nhiệm dân-sự của cô rồi, hà tất phải « tìm giữa trưa vào mười bốn giờ » để tự hỏi về sự áp dụng hay không áp-dụng điều 1384 — I nữa.

2) Bản án đã xáo trộn vấn-đề.—

Để hiểu sự xáo trộn vấn-đề như trên của Tòa Thượng-Thẩm, ta cần biết sự khác biệt giữa trách-nhiệm vì canh-thủ (điều 1384 — I) và trách-nhiệm vì phạm lỗi (điều 1382). Tiếc rằng đó là vấn-đề rộng-rãi bao la mà ở đây chúng ta không thể nào cứu xét được kỹ càng.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Đại cương luật trách-nhiệm phân-biệt hai loại trách nhiệm dân-sự mà chúng ta sẽ tạm gọi là trách nhiệm nội-cổ (responsabilité subjective) và trách-nhiệm ngoại-cổ (responsabilité objective). Gọi là trách-nhiệm nội-cổ vì nó căn-cứ vào một sự xem xét ở bên trong, xem xét cái hành động của đương-nhân để tìm xem có điều gì đáng khiển trách không : đó là trách-nhiệm căn cứ vào sự phạm lỗi ở điều 1382.

Trái lại, trách nhiệm ngoại-cổ của điều 1384, đoạn I không cần đến sự tìm tòi ở bên trong ấy, chỉ chú trọng đến những sự kiện bên ngoài mà thôi. Nạn-nhân muốn được bồi thường chỉ cần chứng tỏ hai điều. Một là sự thiệt hại; hai là sự liên-lạc nhân quả giữa sự thiệt-hại ấy và hành-vi của vai chủ-động.

So-sánh với những yếu-tố đã trình-bày trên kia về trách-nhiệm của điều 1382, ta nhận thấy ngay rằng nạn nhân bớt được một gánh nặng vì không phải chứng tỏ cái lỗi của người canh thủ. Đó là một điều lợi rất lớn vì muốn thắng kiện phải có chứng cớ rõ ràng; bớt phải trình bày chứng cớ là thêm được sự dễ dàng để thắng kiện, nhất là chứng cớ về cái lỗi lại là một chứng cớ rất khó vì cái lỗi là một yếu-tố tâm-lý, một vấn-đề nội tâm khó mà thâu tóm được. Hậu quả là : với điều 1384 đoạn I, can nhân không cần là phải có lỗi mới bị trách-nhiệm Người ấy *đương-nhiên* phải trách nhiệm, muốn được miễn trách, chính người ấy phải chứng-tỏ rằng sự thiệt hại đã xảy ra cho nạn nhân vì một duyên cớ ngẫu nhiên, hay một trường-hợp bất khả kháng, hay do một nguyên-nhân ngoại-lai không liên-quan đến người ấy.

Thực ra, điều 1384 — I không nói minh-thị như trên; nguyên văn điều ấy chỉ nói rằng: Người ta phải chịu trách-nhiệm không những về sự thiệt-hại do tác động của chính mình gây ra mà cả về sự thiệt hại gây ra bởi tác động của những người do mình đảm trách hay những đồ-vật do mình canh-thủ.

Đi đến kết-quả trên kia, miễn cho nạn-nhân không phải chứng tỏ cái lỗi, là nhờ ở án-lệ các Tòa Án Pháp, và đây là một công-trình xây dựng, có thể nói là vĩ đại, đã phải một nửa thế-kỷ mới xong và đã qua những giai đoạn hào hứng nhất của lịch-sử luật trách-nhiệm.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Chúng ta bó buộc phải bỏ qua không nói đến sự tiến-triển ấy vì sự nghiên-cứu sẽ đưa đi quá xa sự bình-luận bản án.

Nhưng, sự giải-thích trên đây, tuy là nông cạn, cũng cho ta thấy rằng hai điều 1382, 1384 — I, mỗi điều có một địa hạt một phạm-vi áp dụng riêng, cùng một người hữu trách, nếu đã có đủ yếu-tố áp-dụng điều 1382 thì không cần nại đến điều 1384 — I nữa.

Chẳng hạn người gây nạn bị truy-tố trước Tòa án hình; nạn-nhân đứng dân-sự nguyên cáo xin bồi thường nhưng không được vì Tòa hình xét nạn nhân không có tội và tha bổng. Chừng ấy, nạn nhân mới phải quay lại Tòa án hộ, viện dẫn điều 1384 — I làm căn-cứ cho đơn khởi tố.

3) Bản án đã viện dẫn sai lầm án lệ.—

Bản án đã nói đến án lệ Pháp cho rằng án lệ này « hướng rõ rệt về thuyết buộc người lái xe phải bồi thường và chủ xe phải đảm-nhận hộ trách, nghĩa là trong vụ hiện hữu, theo án lệ ấy, gia quyến hai cô D. và H có thể đòi ngay cô S. hay Ô. Q. 1000.000$ và 600.000$ nói trên ».

Vẫn theo bản án thì đó là thuyết « transport gratuit » (nguyên văn) nghĩa là chuyên chở không công.

Tội nghiệp cho án lệ Pháp.

Các luật gia Pháp chắc phải sửng sốt nếu biết là bị gán cho cái quái thai trên này làm con đẻ.

Sự thực án lệ Pháp *không áp-dụng điều* 1384 — I cho trường-hợp chuyên chở không công; và theo án-lệ Pháp, trong trường-hợp tương-tự như trường-hợp hiện-hữu, nghĩa là xe của một người, do một người khác lái, *không phải là thừa sai của sở hữu chủ*, không thể bắt được người lái xe *hay* người chủ xe phải bồi thường.

Sự chuyên chở không công, — nói một cách nôm na là cho đi nhờ, cho quá giang — có tính cách một sự giúp đỡ do lòng tốt của người chủ đi xe. Ai cũng hiểu như thế, cho nên án lệ Pháp không bắt người chủ phải đương nhiên chịu trách-nhiệm nếu có tai-nạn xảy ra, nghĩa là không áp-dụng điều 1384; trái lại án-lệ ấy buộc nạn-nhân phải chứng tỏ

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

một cái lỗi của người chuyên-chở, nghĩa là áp-dụng điều 1382 ; có Tòa lại buộc phải có lỗi nặng, người chuyên-chở mới bị trách-nhiệm (1)

Vậy thì, trái hẳn với sự trần-thuật trong bản án, và nếu ta ví-dụ đây là một trường-hợp chuyên chở không công, theo án lệ Pháp, không thể chiếu điều 1384 — 1 mà đương nhiên bắt được cô S hay ông Q phải bồi thường. Trong hai người ấy phải chọn một, người nào Tòa cho là có tư-cách người chuyên chở sẽ phải bồi thường, và chỉ phải bồi thường nếu có một sự phạm lỗi được chứng tỏ, theo điều 1382.

Án lệ Pháp xử một đàng, Tòa lại hiểu một nẻo. Án lệ ấy áp-dụng điều 1382 thì Tòa lại bảo là điều 1384. Loanh quanh luẩn quẩn, râu ông nọ được đem cắm cằm bà kia, rốt cuộc không có sự xây-dựng pháp-lý nào được thành-hình, không có lý lẽ nào được trình bày để chứng-minh rằng cô S không có trách nhiệm dân-sự. Bản án chỉ lập luận một cách quá giãn-dị và trái ngược hẳn với điều 1382 rằng: « ...đi chơi chung ba cô H, H, Đ không phải tốn kém chi cả, còn cô D ra cho mượn xe, cô S ra công lái, rồi khi có tai nạn, chỉ có người ra của và kẻ ra công lại bị trách-nhiệm mà thôi », như vậy « rất trái với lý lẽ thông thường » !

Ta hãy cố gắng đọc nốt bản án; may ra phần cuối, xét định về trường-hợp ông Q, có mang lại cho ta được chút ánh sáng pháp lý nào chăng ?

---

(1) Savatier, Traité de la Responsabilité Civile 1951 t. I no 125: Les Tribunaux ont compris l'impossibilité d'appliquer à l'automibiliste complaisant qui transporte un ami, ou un passant, la responsabilité de plein droit dont le frapperait, en l'absence de convention, l'article 1384.

N· 127 : Selon la Cour de Cassation, l'acceptation de risques, implicitement consentie par le transporté bénévole lui interdit simplement d'invoquer la responsabilité de plein droit de l'article 1384, tout en le laissant libre de rendre le transporteur bénévole responsable d'une faute prouvée, quelque légère qu'elle soit (art. 1382). Solution si injuste pour le transporteur bénévole que certaines décisions, tout en niant qu'il ait fait un contrat persistent à ne le rendre responsable qu'en cas de faute lourde.

— H et L. Mazeaud, opcit, n· 1282. — Voilà pourquoi les Tribunaux ont voulu faire à cette victime (le transporté bénévole) une situation moins bonne qu'au piéton renversé par une automobile, voilà pourquoi ils ont refusé le droit d'invoquer l'art. 1384 s 1 à ceux qui ont participé à l'usage gratuit de la chose dommageable.

N· 1288... Du moment en effet qu'on écarte l'art. 1384 s 1, on retombe nécessairement sous l'empire de l'article 1382; il n'y a aucune raison, alors que ce texte oblige à réparation l'auteur d'une faute quelconque, d'exiger ici une faute particulièrement grave.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

II.— TRÁCH-NHIỆM DÂN SỰ CỦA ÔNG Q.

Ông Q là người có xe giao cho tài-xế đưa con gái là cô M D, hãy còn vị thành-niên, đi chơi cùng với mấy cô bạn đều đã thành niên cả. Như trên đã nói, các cô đã cho tài xế về, để cô Sinh lái xe đi Vũng-Tàu cùng với các cô bạn.

A) Tình-trạng pháp-lý của ông Q.— Những sự kiện, tuy đơn sơ và giãn dị như vậy, nhưng đã đặt đương-sự vào một tình-trạng pháp lý phức tạp. Tòa Thượng Thẩm đã không trông thấy một khía-cạnh nào của tình-trạng ấy.

Ông Q có thể chỉ là người cho mượn xe.

Ông cũng có thể chỉ để xe cho con gái và bạn con dùng, nhưng vẫn còn tư-cách là người canh-thủ.

Đó là hai giả thuyết mà ta có thể nêu lên giải thích về sự canh-thủ ở điều 1384 s l, án lệ Pháp cho rằng người chủ cho mượn xe, để người mượn hành-dụng một cách tự-chủ thì không còn là người canh-thủ. Và, lý nhiên nếu không còn là người canh-thủ như vậy thì không còn phải trách-nhiệm về tác-động của đồ-vật, vì *điều* 1384 *s I buộc trách nhiệm vào người canh-thủ.*

Nếu người mượn xe là con sở hữu chủ và đã thành niên thì tình-trạng cũng như vậy, không có gì thay đổi (1).

Nhưng con gái ông Q là cô M D lại hãy còn vị thành niên. Ông giao xe cho con gái, có tài-xế là thừa sai của ông đi theo, thành thử cái ý định của ông là giữ nguyên sự canh-thủ cái đồ vật cho mượn và, do đấy, có thể ông vẫn là người hữu-trách. Con gái và tài-xế của ông đã trái lệnh ông, giao xe cho một người lạ cầm lái, như thế có lỗi hay không? Cái lỗi ấy có liên-lạc nhân-quả với tai nạn hay không? Đó đều là những vấn-đề phải tranh luận trước Tòa án có thẩm quyền, và nếu Tòa cho là có, thì ông Q phải chịu trách-nhiệm dân sự theo điều 1384 đoạn 3 và đoạn 4 (chứ không phải đoạn 1 nữa).

(1) *Savatier opcit,* n· 370. L'emprunteur de la chose d'autrui en devient gardien responsable, même si le prêt est fait au fils majeur.

L et H. Mazeaud Traité théorique et pratique de la Responsabilité Civile ..., 4e édition t. 2 n· 1178: Chaque fois que le détenteur (de la chose prêtée, louée etc ...) se comporte d'une manière indépendante vis à vis du propriétaire, chaque fois que le pouvoir de commandement lui appartient, il devient gardien.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Ông Q cũng có thể coi được là người canh-thủ vì một lẽ nữa là Ông chỉ cho mượn xe để dùng vào một chuyến đi nhất định (2).

Thân quyến của những nạn-nhân cũng coi có thể nói rằng cô S lái xe chỉ là thừa-sai nhất thời của ông Q. Thuyết này đã được ông Thẩm Phán sơ thẩm dùng đến để tuyên xử ông Q có trách-nhiệm dân sự. Mặc dầu không được Tòa Thượng Thẩm tán đồng, nhưng trong khung khổ luật trách-nhiệm, ông Thẩm Phán sơ thẩm đã trông thấy một khía cạnh của vấn-đề và đã áp-dụng cho khía cạnh ấy một giải pháp có một căn-bản pháp lý rất vững.

Ngược lại với giả thuyết trên ông Q có thể cãi rằng chính cô S là người tổ-chức cuộc đi chơi và là người mượn xe để cô tự lái lấy; ông cho tài-xế đi theo chỉ là để lái xe đưa con gái đến nhà bạn hữu thôi ; kể từ lúc giao xe cho cô S thì ông hết trách-nhiệm vì xe đã giao cho người mượn, ông không còn là người canh-thủ.

Một vài cục-diện của vấn-đề trình bày sơ lược như trên cũng đủ tỏ rằng sự giải-quyết cần phải được suy xét và nghiên-cứu kỹ càng nếu ta muốn giải-quyết đứng đắn. Nhưng đó là một vấn-đề phải đem tranh-luận trước Tòa Án Hộ, vì Tòa Thượng thẩm tiểu hình không có thẩm quyền quyết định trừ phi Tòa xác nhận cô S là thừa sai của ông Q. Nhưng như ta đã thấy, Tòa đã bác quan điểm này của ông Thẩm phán sơ thẩm.

Vì vậy, Tòa án Hình không có thẩm quyền để giải quyết vấn-đề trách-nhiệm dân-sự của ông Q.

B) Tòa Án Hình không có thẩm quyền.—

Theo điều 3 luật Hình Sự Tố Tụng, nạn-nhân của một sự phạm pháp có hai phương-tiện để đòi bồi thường, một là xử hành tố quyền dân sự trước Tòa án hộ, hai là xử hành tố quyền ấy trước Tòa án hình. Tố quyền sau này, ta sẽ gọi là dân-tố-quyền, đối-lập với công-tố-quyền là tố-quyền do Công-Tố-Viện xử hành để truy-tố kẻ phạm-pháp trước Tòa án hình, ngõ hầu áp-dụng cho kẻ ấy một hình-phạt theo hình-luật,

Thẩm quyền tự nhiên của Tòa án hình là xét xử những sự vi-phạm hình-luật; khi Tòa án hình có quyền xử về dân-sự, cho nạn-nhân được bồi-thường, thì đó là một biệt-lệ. Cho nên thẩm-quyền dân-

(1) *Savatier* opcit n· 316. En général si l'automobile est portée ou louée en même temps que le chauffeur pour une course déterminée ou une courte période, le propriétaire garde la voiture à ses risques; et le chauffeur, fourni accessoirement, reste son préposé.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

sự của Tòa án hình chỉ là một thẩm quyền phụ-thuộc. Phụ thuộc vào công-tố-quyền. Chỉ khi nào có một sự vi-phạm hình-luật khả dĩ phát-động công-tố-quyền, chừng ấy nạn-nhân mới có thể đòi Tòa án hình xét xử về mặt dân-sự được.

Đó là một nguyên-tắc chắc-chắn, thiết tưởng không cần viện dẫn học-lý và án lệ để chứng-minh nữa.

Đó lại cũng là một nguyên-tắc liên-quan đến trật-tự công-cộng vì nó liên-quan đến sự tổ-chức tư-pháp. Do đấy, Tòa án không những có quyền mà có bổn-phận phải tự ý nêu ra.

Nếu nhờ đến nguyên-tắc ấy mà suy luận, tất Tòa Thượng Thẩm sẽ nhận thấy rằng mình không có thẩm quyền xét định về trách-nhiệm dân-sự của ông Q.

Là vì, người đãm-nhiệm hộ-trách, ông Q, chỉ có thể bị xét xử trước Tòa án hình về mặt trách-nhiệm dân-sự theo điều 1384, đoạn 3 và 4 nếu kẻ thừa sai hoặc gia bộc, con gái vị thành niên của ông bị truy-tố trước Tòa án ấy. Riêng một tư-cách là người canh-thủ (điều 1384 đoạn 1) chiếc xe bị nạn không đủ làm cho Tòa Thượng Thẩm có thẩm quyền đối với ông Q. Theo đây, muốn lôi kéo ông Q vào nội vụ, thân-quyến các nạn nhân phải chứng tỏ rằng con gái vị thành niên hay một kẻ thừa-sai của ông đã có lỗi trong tai nạn. Ở đây, con gái ông Q đã bị tử nạn; ngoài cô S mà Tòa Thượng Thẩm đã cho là không có tư-cách một người thừa-sai nhất thời, không còn có người nào *mà sự truy-tố có thể làm cột trụ cho sự xét định về trách-nhiệm dân-sự của ông Q cả* (1).

(1) *Savatier*, opcit, n° 689 « Du côté des défendeurs, et parmi les responsables, les délinquants seuls peuvent être poursuivis, à l'exclusion des auteurs de fautes simplement civiles qui ont concouru au dommage. A plus forte raison, le gardien d'une chose dommageable ne peut-il, à ce titre, être poursuivi devant la Tribunal repressif ».

Lalou: Traité pratique de la Responsabilité civile, 1955, n° 1083 « L'expression » responsabilité du fait d'autrui » pourrait prêter à confusion. Les civilement responsables, en effet, ne répondent pas du « fait » mais du « quasidélit » des personnes dont la loi fait responsables. Pour déclencher la responsabilité du fait d'autrui, le demandeur en indemnité doit donc commencer par établir que les mineurs, apprentis, domestiques, préposés sont responsables.

H et L. Mazeaud opcit, n° 2039 ... D'une part, la personne civilement responsable doit être prise en cette qualité et non comme auteur d'une faute personnelle ...

D'autre part, l'auteur de l'infraction doit être lui même pénalement poursuivi devant cette juridiction. Sinon, l'action civile ne serait pas l'accessoire d'une action publique.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Một khi Tòa Thượng thẩm đã gạt bỏ cô S ra ngoài, đã bác bỏ quan điểm của Tòa sơ thẩm và không cho rằng cô S là một thừa-sai của ông Q thì phải tuyên bố vô thẩm-quyền với ông này mới đúng lý.

Trái lại, Tòa đã xét định về trách-nhiệm của ông.

Xét định với những lý lẽ vu vơ và sai lạc.

C) **Những lý lẽ của Tòa Thượng Thẩm.—**

Nếu ta không hiểu lầm những lý lẽ của bản án, thì Tòa đã cho ông Q là không có trách-nhiệm vì các cô bạn con ông đã cãi ý ông, đuổi tái xế về và các cô đều biết rõ là ông đã nhất định xe sẽ do tài-xế lái.

Nói như vậy có lẽ Tòa không ngờ rằng đã đưa ra những lý lẽ buộc trách-nhiệm vào ông Q. Vì rằng với những sự đề-phòng, dè-dặt như trên, ta có thể suy luận rằng ông Q đã có ý định bảo-lưu, gửi lấy sự canh-thủ cho mình, và nếu ông còn là người canh-thủ thì ông vẫn còn trách-nhiệm, như đã giải thích trên kia (1).

Án-lệ của Tòa Thượng Thẩm Tiểu hình Sài-gòn thật là lạ. Điều 1384 s 1 buộc trách-nhiệm vào người canh-thủ một đồ vật về những sự thiệt hại do tác-động của đồ vật ấy gây ra. Rõ ràng giấy trắng mực đen là như thế. Ấy vậy mà khi Tòa nhận rằng một đương sự là người canh-thủ thì lại cho được vô can, không phải chịu trách-nhiệm, như trường hợp trên đây. Ngược lại, có nhiều trường hợp, Tòa lại bắt một đương-sự phải chịu trách-nhiệm mặc dầu người ấy không còn là người canh-thủ cái đồ vật gây nạn nữa. Ví dụ như trường-hợp một người bán xe hơi nhưng chưa kịp sang tên, rủi người mua xe gây nạn, bao giờ Tòa cũng bắt cả người mua lẫn người bán phải liên-đới trách-nhiệm!

Thử hỏi người chủ cái đồ vật phải chịu trách-nhiệm hay là người canh-thủ theo điều 1384, đoạn 1 ?

Thử hỏi trong việc mua bán xe hơi, có cần phải thay thẻ xanh mới di-chuyển được quyền sở-hữu không hay là, trái lại, chỉ cần có sự thỏa thuận là đủ, theo điều 1583 Dân-Luật ?

Thử hỏi người bán xe, một khi đã giao xe rồi thì có còn là người canh-thủ nữa không hay chính người mua mới là người canh-thủ phải chịu trách-nhiệm ? Bởi vì chính người mua đã được hành dụng chiếc xe một cách tự chủ, nghĩa là được kiểm soát, chỉ-huy sự hành dụng, và

(1) *Savatier*, opcit, n· 370 đã dẫn ở trên (xem tiếp đoạn dưới).

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

như vậy đã thành người canh-thủ theo ngay sự định nghĩa của danh-từ này ? (1).

Thử hỏi căn cứ vào điều luật nào để xử rằng người bán, người mua phải liên-đới trách-nhiệm, trong khi điều 1202 Dân Luật đã định rằng chỉ có trách-nhiệm liên-đới khi nào đã có giao ước hay có luật định như vậy ?

Tất cả những nguyên-tắc trên này đều bị dày xéo, khiến cho ta có cảm tưởng rằng Tòa bất kể đến luật-pháp, tự cho là mình có quyền muốn xử thế nào cũng được.

Xét về trường hợp ông Q, Tòa đã xử là ông này không có trách nhiệm dân-sự và viện lẽ rằng: « Chiếu chi các dân-tộc Á Đông nói chung, và dân-tộc Việt-Nam nói riêng, thiên về công-bình hơn là lý-thuyết thuần túy bởi chữ công lý của ta gồm chữ công-bình đứng trước; — Chiếu chi về phương-diện công bình, chị em rủ nhau đi chơi, vui thời vui chung, rủi thời rủi chung, mới phải lẽ; như vậy không có bên nào chịu thiệt thòi hơn bên nào; — Chiếu chi nói tóm lại, để trả lời câu hỏi nêu trên, nên nói là trong trường hợp này, Tòa Thượng Thẩm sẽ áp-dụng nguyên-tắc: Vui chung hưởng, rủi đồng chịu ».

---

(1) Savatier opcit, tome 1, n· 363. Le propriétaire étant normalement gardien la garde responsable change avec la propriété de la chose par tout contrat translatif de propriété ou d'usufruit.

Mais le moment du transfert de la garde diffère souvent de celui du transfert de propriété, car la remise de la garde suppose la remise de la possession. C'est donc seulement en général, lors de la tradition de la chose que la garde passera à l'acquéreur. Peu importe d'ailleurs que l'acte de vente n'ait pas encore été dressé, ou que des formalités administratives, comme la modification de la carte grise d'une automobile n'aient pas encore été remplies.

H et L. Mazeaud, opcit n· 1183-2. La situation de l'acheteur lui-même n'est pas toujours simple. Sans doute, en général, l'acheteur devient gardien de la chose achetée, parce que, en général, il acquiert avec la propriété, le pouvoir de commandement.

Il est possible cependant qu'il en soit autrement.

Le vendeur demeure gardien dans tous les cas où il continue à exercer un pouvoir de commandement sur la chose. Ainsi, parfois, jusqu'à la livraison de la chose.

A l'inverse, du moment que l'acheteur a un pouvoir de commandement sur la chose, il en est gardien quand même il n'en serait pas devenu propriétaire. Ainsi en cas de vente nulle ou en cas de vente à tempérament.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Cái gì mà nghe lạ tai như vậy? Ta tưởng rằng đang mơ ngủ, hay là đang sống ở thời đại mà Quan còn là phụ mẫu chi dân. « Phụ mẫu quan » cho đến nói thế nào cũng được. Nói ra là luật đấy.

Đau đớn nhẽ, đây lại không phải là câu chuyện có thể cười đùa được. Đã muốn nói đến « dân-tộc Việt-Nam » thì nên hiểu rằng dân-tộc Việt cũng là một dân-tộc có tổ-chức, có pháp-luật mà mỗi người dân có quyền được sống yên ổn dưới sự bảo-vệ của pháp-luật. Bởi thế, người dân có quyền bắt buộc thẩm phán phải biết luật, phải xét xử cho họ theo luật. Sự yên ổn của họ ở đây mà ra. Vì có như vậy họ mới có thể chắc trước được rằng hễ hành động, cư-xử đúng luật thì không bị xâm-phạm đến tự do, đến tài sản.

Ở đâu mà lại có cái nguyên-tắc lạ lùng « Vui chung hưởng, rủi đồng chịu » ? Không phải cứ đem một câu tục ngữ ra, ghép nó vào danh-từ nguyên-tắc là nó sẽ có giá trị một nguyên tắc. Nếu xử án chỉ cần biết dăm câu ca-dao tục-ngữ thì nên đóng cửa hết các trường luật-khoa Đại-Học, thải hồi các giáo-sư và hơn nữa phải đem các vị này đi chỉnh-huấn tuốt.

Ta không cần phê-bình thêm nữa vì những lý lẽ kể trên kia chỉ là những hư-văn rỗng nghĩa không có gì đáng phê bình cả.

Chỉ cần thêm một nhận xét nữa về câu chót của bản án. Cô S bị Tòa bắt trả cho Ty Công chánh Phước-Tuy 200$ bồi thường vì đã làm hư-hao công lộ. Đúng ra, bản án phải nói là « ông Trưởng Ty Công-chánh Phước-Tuy thay mặt ông Tỉnh Trưởng Phước-Tuy hành-động với tư cách ấy », vì rằng Ty Công Chánh, một công sở không phải là một pháp nhân, không phải là một chủ nợ; chỉ Tỉnh Phước-Tuy mới là một pháp nhân (dụ 57 ngày 24-10-56), có tư-cách là chủ-thể trong một nghĩa vụ.

Nhưng đó chỉ là một chi tiết nhỏ. Đáng chú ý hơn là để bắt cô S bồi-thường, bản án đã viện lẽ « Ty Công-Chánh không có dự vào cuộc vui chơi này mà lại bị hư-hao về công-lộ » Theo đây tất phải suy luận rằng, nếu chị em cô S có quen thuộc, mời ông Tỉnh Trưởng, ông Trưởng Ty dự vào « cuộc vui chơi » chắc sẽ không phải bồi thường. Có thể như thế được không ?

***

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Ta không thể cản được lòng ngao ngán.

Nếu luật pháp bị dẫm đạp như thế mãi thì cái ngày mai của chúng ta nặng dày đe-dọa.

Có người sẽ bảo : « Đây chỉ là một sự tranh chấp giữa tư-nhân, có gì mà to chuyện thế ».

Nhưng không. Luật pháp trong mỗi xã-hội là những phép tắc chi-phối mọi tương quan của những người trong xã-hội ấy. Đó là mục-tiêu đầu tiên của luật pháp. Thực ra, ảnh-hưởng của luật pháp sâu xa hơn thế, vì mọi tương-quan trong xã-hội, dầu là tương-quan giữa tư-nhân, đều liên hệ đến thái bình, thịnh-vượng của xã-hội.

Kẻ vô tội mà bị bắt giam, kẻ có quyền mà không được hưởng tất sẽ là những người bất mãn. Quấy rối ở đây mà ra.

Trái lại, nếu luật-pháp được tôn trọng, không có oan uổng, áp bức thì nhân tâm ổn-phục, khiến cho mọi định chế, xã-hội, chính-trị đều vững-vàng.

Hơn nữa, lòng người có tin chắc ở sự hiệu nghiệm của luật pháp thì mới giám có sự hoạt-động, có sáng-kiến và sức cần lao của mỗi người sẽ mang lại phú-cường cho xã-hội.

Cho nên, luật pháp được tôn trọng thì thiên hạ yên mà thịnh vượng. Luật pháp bị khinh-khi thì thiên hạ loạn mà kiệt suy.

Bởi thế, chúng tôi tin tưởng rằng những bản án như trên cần được đem ra phê-bình nghiêm khắc để lấy lại một phần nào uy tín cho luật pháp.

Trong một bài nghị-luận sâu sắc cũng về bản án trên đây, mà một thẩm-phán thân hữu — Ông Nguyễn huy Đầu — đã cho chúng tôi hân hạnh được đọc trước khi công bố, những sai lầm của bản án cũng đã được nêu rõ. Ngoài ra tác giả có nói đến cái « sứ-mệnh giáo-huấn pháp luật» và cho rằng Tòa đã có thiện chí rất đáng khâm-phục.

Chúng tôi muốn tin rằng đó chỉ là lời lẽ của nhà ngoại giao. Và chúng tôi không rộng lượng được như thế.

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Không thể lấy cớ giáo-huấn pháp-luật để quyết định trái hẳn với luật, như bản án đã làm. Nếu muốn nói đến giáo lý thì nguyên-tắc của điều 1382 chính là một nguyên-tắc xuất sinh ở đạo lý, do giáo luật đem lại. Có lỗi, gây thiệt hại mà không bắt bồi thường, đó là một việc trái với đạo lý. Và ngược lại, bắt người gây thiệt hại phải bồi thường không cần tìm đến cái lỗi cũng là trái với đạo lý.

Bởi thế cho nên, khuynh-nướng của luật trách nhiệm ngày nay là thiên về nguyên tắc của điều 1382, để chỉ áp-dụng điều 1384 đoạn 1 trong những trường hợp mà nhu cầu xã-hội bắt buộc. Với sự phát triển của máy móc, kỷ-nghệ, địa hạt của điều 1384 đoạn 1 hãy còn mông mênh, nhưng đó là chuyện khác.

Thẩm phán dù là thánh sống cũng phải xét xử theo luật. Đã đành là có thể có những đạo luật bất công, hay lỗi thời mà nhà luật pháp chưa kịp sửa đổi. Nếu quả thực là bất công, lỗi thời, nếu quả thực lương tâm quần chúng không còn chấp nhận những đạo luật ấy, thì không thiếu gì phương-tiện trong Dân luật, Hình Luật để nhân-đạo-hóa đạo luật, để cho sự áp-dụng bớt khắt khe mà vẫn hợp pháp.

Đạo lý không thể dùng làm cái bình-phong để che đậy những sự vi-luật. Bỏ luật để xét-xử theo những quan-niệm mệnh danh là đạo-lý, mà không biết chính thực có phải là đạo lý hay không, đó là mở cửa cho sự độc đoán của thẩm phán, cho sự áp-bức người dân.

Sẽ không còn có những công-dân sống ở dưới sự trị vì vô tư của luật-pháp.

Sẽ chỉ còn có những chúng-sinh trông nhờ ở sự đoái tưởng của Thần, Bhật.

Và nếu vô phúc đáo tụng đình, trăm sự chỉ sẽ nhờ Trời.

Trông vào hồng phúc cả.

LÊ-TÀI-TRIỂN

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

KÍNH GỞI QUÝ VỊ ĐỘC-GIẢ

ĐẠI-HỌC số 17 đã phát hành. Chỉ còn số 18 nữa là hết hạn năm 1960. Rất mong quý vị thanh toán tiền báo năm rồi để chúng tôi tiếp tục gởi báo đến quý vị về năm 1961.

Nhờ sự ủng hộ về mặt tinh thần cũng như về tài chính mà quý Độc giả trong nước và ngoài nước, nhất là các giới sinh-viên ở hải-ngoại và các nhà thức giả đã tích cực giúp đỡ chúng tôi, nên mặc dầu **không có một khoản trợ cấp nào**, Tạp-chí nghiên-cứu ĐẠI-HỌC *đã đứng vững trong thời gian gần 3 năm nay ở Huế đô.*

Đáp lại cảm tình sâu xa ấy, chúng tôi toàn bộ chủ trương Biên-tập ĐẠI-HỌC sẽ cố gắng mãi để đóng góp vào nhiệm vụ chung của chúng ta đối với công cuộc xây dựng nền Văn hóa dân tộc.

ĐẠI-HỌC xin thành thật cảm ơn quý vị.

TẠP-CHÍ ĐẠI-HỌC

HỘP THƯ TÒA SOẠN

Tạp-Chí ĐẠI-HỌC Huế đã nhận được những Tập-san sau đây :

— **Thế-kỷ Hai mươi** của ông *Nguyễn-khắc-Hoạch*
— **Sáng-Tạo** của ông *Mai-Thảo*
— **Quê-Hương** của ông *Trần-văn-Minh*
— **Hiện-Đại** của ông *Nguyên-Sa*
— **Văn-Hóa Á-Châu** của ông *Nguyễn-đăng-Thục*
— **Khoa-Học Kỹ-Thuật** của *Hội Sinh-viên Khoa-học Kỹ-thuật* Việt-Nam tại Ba-lê.
— **Bách-Khoa** của ông *Huỳnh-văn-Lang*
— **Thế-Hiện** của ông *Trần-như-Uyên*
— **Lành-Mạnh** của Bác-sĩ *Lê-khắc-Quyến*
— **Trách-Nhiệm** của L. M. *Thanh-Lãng.*

Xin thành thật cảm ơn quý đồng-nghiệp và trân trọng giới thiệu cùng đọc-giả ĐẠI-HỌC.

Tạp-Chí Nghiên-Cứu ĐẠI-HỌC

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

CÙNG QUÝ VỊ ĐỘC-GIẢ

Tạp-Chí Nghiên-Cứu ĐẠI-HỌC Huế xin chân thành cảm ơn quý Vị có tên sau đây đã gửi tiền về Tòa-soạn mua dài hạn Tạp-chí :

(tiếp theo các kỳ trước)

— Ô. Nguyễn-Xuân-Dậu, Saigon	160$
— — Nguyễn-Văn-Hoài, Bình-Dương	300$
— Mạc-Sơn, Saigon	120$
— Ô. Phạm-Đình-Khiêm, Saigon	120$
— L.M. Nguyễn-Thành-Thông, Định-Tường	120$
— Ô. Nguyễn-Quang-Cẩn, Phú-yên	120$
— Lê-Văn-Hàm, Phú-Yên	120$
— Nguyễn-Trung-Sỹ, Phú-Yên	120$
— Nguyễn-Quang-Trung, Phú-Yên	120$
— Trần-đình-Hoàng, Phú-Yên	120$
— Lê-Văn-Vẹn, An-Xuyên	120$
— Trường Đại-Học Văn-Khoa , Saigon	1.200$
— L.M. Nguyễn-Xuân-Hán, Thủ-Đức	120$
—L.M. Nguyễn-Ngọc-Quang, Vĩnh-Long	285$
— L.M. Phan-văn-Đài, Đàlạt	120$

(Còn nữa)

Đ H

TẠP-CHÍ NGHIÊN-CỨU ĐẠI-HỌC

XUẤT BẢN HAI THÁNG MỘT KỲ

Tòa-soạn và Trị-sự : 20 Lê-đình-Dương, Huế

Giá báo: Mỗi số 20đ. - 6 tháng: 60đ. - 1 năm: 120đ.

Công sở giá gấp đôi — Ngoại quốc thêm cước phí.

Nhà in ĐẠI-HỌC 5, Nguyễn-trường-Tộ — Huế

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI-HỌC

ĐÃ PHÁT HÀNH :

TRIẾT-HỌC NHẬP MÔN

của

KARL JASPERS

Một tác-phẩm đưa vào Triết-học trong những viễn tượng mới của tư-tưởng hiện đại.

GIÁ : 60đ.

Nhận-Định tập I, 35$
Nhận-Định tập II, 45$
Tình cảm và đời sống đạo-đức, 30$
Sứ mệnh văn nghệ, 50$
Những nhà văn hóa mới, 50$
Vi trùng học tập I, 60$
Biện chứng giải thoát trong Phật-giáo, 45$
Danh từ Triết-học, 40$
Danh từ chuyên khoa trong Việt-ngữ, 30$
Phương pháp luận, 30$

SẮP XUẤT BẢN :

VI TRÙNG HỌC TẬP II

của Bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-ÁI
Viện-trưởng viện Pasteur Việtnam

NHÀ XUẤT-BẢN ĐẠI-HỌC
20, Lê-đình-Dương — Huế

Giá **20đ.**

Bản số hoá 2016: DCVOnline | Nguyễn Văn Lục